



- THE NEW YORK TIMES BESTSELLER -

M A R I E L U

HUYỀN THOẠI



vh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HUYỀN THOẠI



Tác giả: Marie Lu
Người dịch: Trịnh Ngân Chi
Phát hành: Nhã Nam
Nhà xuất bản Văn Học 2015

ebook@vctvegroup

LOS ANGELES, CALIFORNIA

CỘNG HÒA MỸ

☆☆☆

DÂN SỐ: 20.174.282

PHẦN MỘT



CHÀNG TRAI ĐI TRONG ÁNH SÁNG^[1]

DAY

Mẹ nghĩ là tôi đã chết.

Rõ ràng là tôi vẫn *chưa* chết, nhưng cứ để mẹ nghĩ thế thì sẽ an toàn hơn cho bà.

Mỗi tháng ít nhất hai lần, tôi lại nhìn thấy ảnh của mình trong lệnh truy nã trên những màn hình khổng lồ rải rác khắp trung tâm Los Angeles. Trên đó trông nó hoàn toàn lạc lõng. Phần lớn những hình ảnh phát trên màn hình đều là những thứ vui vẻ: những đứa trẻ tươi cười đứng dưới bầu trời trong xanh, các du khách chụp ảnh trước di tích cầu cổng Vàng, những quảng cáo màu nê ông sặc sỡ của chính quyền Cộng hòa. Rồi cả những tuyên truyền chống lại Thuộc địa. "*Thuộc địa muốn đất của chúng ta,*" mẫu quảng cáo tuyên bố. "*Chúng muốn thứ chúng không sở hữu. Đừng để chúng xâm lược quê hương của các bạn! Hãy ủng hộ phe chính nghĩa!*"

Nhưng rồi đến lượt bản báo cáo tội phạm của tôi. Nó sáng lên trên những màn hình khổng lồ trong muôn vàn ánh hào quang rực rỡ:

LỆNH TRUY NÃ CỦA CHÍNH QUYỀN CỘNG HÒA

HỒ SƠ SỐ: **462178-3233 "DAY"**

TRUY NÃ VÌ TỘI HÀNH HUNG, PHÓNG HỎA, TRỘM CẮP, PHÁ HOẠI TÀI SẢN CHÍNH PHỦ VÀ CẢN TRỞ NỔ LỰC CHIẾN TRANH.

THƯỜNG 200,000 ĐỒNG CỘNG HÒA CHO NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN BẮT GIỮ TỘI PHẠM.

Họ luôn đăng những tấm ảnh khác nhau trên lệnh truy nã tôi. Đôi khi là một cậu thiếu niên đeo kính, đầu đầy những lọn tóc xoắn dày hoe hoe màu đồng. Đôi khi lại là một cậu choai

choai có đôi mắt đen, đầu cạo trọc lóc. Có lúc tôi da đen, có lúc da trắng, có khi màu ô liu hoặc nâu, vàng, đỏ hay bất cứ màu gì khác mà họ có thể nghĩ ra.

Nói cách khác, chính quyền Cộng hòa không hề biết trông tôi như thế nào. Có vẻ như họ chẳng biết bất *cứ điều gì* về tôi, trừ việc tôi còn trẻ và khi quét dấu vân tay của tôi họ sẽ không tìm thấy kết quả nào trong hệ thống dữ liệu. Đó là lý do tại sao họ ghét tôi, tại sao tôi không phải là tội phạm *nguy hiểm* nhất đất nước nhưng lại là kẻ bị *truy nã* gắt gao nhất. Tôi khiến họ trông chẳng ra làm sao trong mắt dân chúng.

Mới chập tối nhưng bên ngoài đã tối đen như mực, có thể thấy hình ảnh phản chiếu của các màn hình khổng lồ trong những vũng nước trên đường. Tôi ngồi trên gờ cửa sổ ọp ẹp ở tầng ba, khuất sau những trụ thép gỉ sét. Đây từng là một tòa nhà chung cư nhưng từ lâu nó đã bị bỏ hoang. Những ô cửa giếng trời và mảnh kính vỡ vương vãi trên sàn nhà, trên tường là từng mảng sơn đang tróc ra. Ở một góc phòng, bức chân dung cũ nát của Cử tri Primo nằm ngửa mặt trên sàn. Tôi tự hỏi ai đã từng sống ở đây, không ai dở hơi đến nỗi để ảnh chân dung Cử tri lăn lóc trên sàn thế này cả.

Như thường lệ, tôi giấu mái tóc bên dưới chiếc mũ đã cũ sờn của trẻ bán báo. Đôi mắt tôi dán chặt vào ngôi nhà nhỏ một tầng phía bên kia đường, tay mân mê mặt dây chuyền.

Tess vừa tựa người vào khung cửa sổ còn lại vừa nhìn tôi. Tối nay tôi đang bồn chồn, và như mọi khi, cô bé có thể cảm nhận được điều đó.

Bệnh dịch đã ồ ạt tràn vào khu Lake của chúng tôi. Dưới ánh sáng từ những màn hình khổng lồ, Tess và tôi có thể nhìn thấy bọn lính ở cuối phố đang lục soát từng ngôi nhà, áo choàng đen của chúng trông sáng bóng và thùng thình trong hơi nóng. Tên nào cũng đeo mặt nạ chống độc. Thỉnh thoảng, chúng bước ra và đánh một chữ X lớn màu đỏ tươi trên cánh cửa của một ngôi nhà. Sau đó thì không ai được phép ra vào căn nhà đó nữa, ít nhất là khi vẫn còn có người đang để ý.

“Vẫn chưa nhìn thấy họ à?” Tess thì thầm với tôi. Nét mặt của cô bé bị che khuất trong bóng tối.

Tôi cố làm mình sao nhãng bằng cách ngồi làm một khẩu súng cao su tự chế từ ống nhựa PVC cũ. “Họ chưa ăn tối, mấy tiếng rồi chưa thấy ai ngồi ở bàn ăn.” Tôi đổi tư thế và duỗi bên chân bị thương ở đầu gối ra.

“Có thể mọi người không ở nhà?”

Tôi ném về phía Tess một cái nhìn khó chịu. Cô bé đang cố gắng xoa dịu tôi, nhưng tôi đang không có tâm trạng cho chuyện đấy. “Có người tắt đèn rồi, nhìn những ngọn nến kia. Mẹ sẽ không bao giờ lãng phí nến nếu không có ai ở nhà.”

Tess tiến lại gần tôi. “Chúng ta nên rời khỏi thành phố trong vài tuần, được không?” Cô bé cố giữ cho giọng thật bình tĩnh nhưng vẫn không sao giấu nổi sự sợ hãi. “Bệnh dịch sẽ sớm cuốn gói, anh có thể trở lại thăm gia đình sau. Anh em mình thừa tiền mua hai vé tàu mà.”

Tôi lắc đầu. “Mỗi tuần một đêm, em nhớ chứ? Hãy để anh được biết tình hình của mọi người mỗi tuần một đêm thôi.”

“Vâng. Tuần này anh mới chỉ *hôm nào* cũng đến kiểm tra tình hình thôi.”

“Anh chỉ muốn chắc chắn là mọi người ổn thôi.”

“Nếu anh bị ốm thì sao?”

“Anh sẽ chấp nhận thôi. Mà em cũng đâu cần phải đi với anh đâu. Em có thể đợi anh ở Alta mà.”

Tess nhún vai. “Ai đó phải để mắt đến anh chứ.” Ít hơn tôi hai tuổi, mặc dù vậy, đôi khi giọng cô bé nghe chẳng khác gì người giám hộ của tôi.

Chúng tôi yên lặng nhìn đám lính đến gần ngôi nhà của gia đình tôi. Mỗi khi chúng dừng lại ở một ngôi nhà, một tên lính đập cửa thình thịch trong khi tên còn lại rút sẵn súng đứng bên cạnh. Trong vòng mười giây nếu không có ai mở cửa, bọn lính sẽ đập cửa xông vào. Tôi không nhìn thấy lúc chúng xộc vào mỗi nhà nhưng tôi biết trình tự của chúng: một tên lính sẽ lấy mẫu máu của từng người sống trong nhà, rồi cắm vào chiếc máy đọc

kết quả cầm tay để kiểm tra dịch bệnh. Toàn bộ quá trình đó diễn ra trong mười phút.

Tôi đếm số nhà nằm giữa chỗ bọn lính đang khám xét và nhà mình. Sẽ phải đợi thêm một tiếng nữa tôi mới biết số phận của gia đình mình ra sao.

Một tiếng hét thất thanh chọt vang lên từ cuối phố. Mắt đảo ngay về phía có tiếng hét, theo bản năng tay tôi chộp lấy con dao gài ở thắt lưng. Tess hít một hơi sâu.

Một người mắc bệnh dịch. Hẳn là người phụ nữ này đã bị căn bệnh hủy hoại nhiều tháng nay, vì da bà ta đầy những vết lở loét và máu. Tôi tự hỏi tại sao bọn lính lại có thể bỏ qua người này trong những đợt kiểm tra trước đó. Bà ta bước đi loạng choạng, mất phương hướng, lao người về phía trước rồi vấp, khụy xuống hai đầu gối. Tôi liếc nhìn về chỗ bọn lính. Giờ chúng đã phát hiện ra bà ta. Tên lính đã rút sẵn súng tiến ra giữa phố, còn mười một tên kia chỉ đứng nhìn. Một nạn nhân bị dịch bệnh không phải mối đe dọa lớn đối với chúng. Tên lính nhắc súng lên ngắm. Một chùm tia lửa sáng lên quanh người phụ nữ nhiễm dịch.

Bà ta đổ sập xuống, nằm bất động. Tên lính thông dong quay lại chỗ đồng bọn.

Tôi chỉ ước chúng tôi được một lần chạm tay vào khẩu súng của bọn lính. Một thứ vũ khí đẹp như vậy bán ngoài thị trường cũng không đắt lắm - chỉ bốn trăm tám mươi đồng Cộng hòa, còn rẻ hơn một chiếc bếp. Giống như những loại súng khác, nó có tâm ngắm định hướng bằng điện và nam châm và có thể bắn chuẩn xác từ khoảng cách ba dãy nhà. Theo như bố tôi kể thì đó là công nghệ lấy cắp được của quân Thuộc địa. Tuy vậy, hiển nhiên chính quyền Cộng hòa sẽ chẳng bao giờ thừa nhận điều đó. Tôi và Tess có thể mua năm khẩu nếu chúng tôi muốn... Nhiều năm nay, chúng tôi đã học cách dự trữ khoản tiền ăn trộm được và cất giấu vào nơi an toàn. Nhưng vấn đề thực sự không phải nằm ở tiền bạc, mà là với khẩu súng đó thì chúng tôi sẽ dễ dàng bị lần ra. Mỗi khẩu súng đều có thiết bị cảm biến báo về trung tâm hình dạng tay, dấu vân tay và vị trí của người

dùng. Nếu cái đó mà còn không làm tôi bị lộ nữa thì chắc chẳng còn gì để mà nói rồi. Vậy nên tôi vẫn chỉ dùng vũ khí tự chế, ná thun làm bằng ống PVC và những thứ rẻ tiền khác.

“Chúng lại tìm thấy một nhà nữa rồi,” Tess nói. Cô bé nheo mắt để nhìn rõ hơn.

Tôi nhìn xuống thì thấy bọn lính bước ra từ một căn nhà khác. Một tên lắc bình xịt và sơn một chữ X khổng lồ màu đỏ tươi lên cánh cửa. Tôi biết căn nhà này. Gia đình sống ở đó từng có một đứa con gái bằng tuổi tôi. Ba anh em tôi đã chơi với cô bé hồi còn nhỏ, trò đồ cứu và khúc côn cầu đường phố dùng que sắt và bóng giấy.

Tess cố làm tôi sao nhãng bằng cách hất đầu về phía bọc vải gần chân tôi. “Anh mang gì cho mọi người thế?”

Tôi cười rồi với tay tháo cái bọc ra. “Một vài thứ chúng ta tiết kiệm được tuần này. Nó sẽ là một món quà chúc mừng mọi người vượt qua cuộc kiểm dịch.” Tôi lục cái đồng nhỏ nhỏ những thứ hay ho chứa trong bọc rồi rút ra một cặp kính bảo hộ. Tôi kiểm tra lại để chắc rằng mặt kính không bị nứt. “Cái này là cho anh John. Một món quà sinh nhật sớm.” Cuối tuần này anh trai tôi sẽ tròn mười chín tuổi. Một ngày anh làm việc tới mười bốn tiếng tại lò mài của nhà máy ở gần đây và luôn trở về nhà trong tình trạng phải dụi mắt vì khói. Cặp kính bảo hộ này là món hời cuồn được từ một đợt chuyển hàng tiếp viện quân sự.

Tôi đặt nó xuống và lật tung đồng đồ còn lại lên. Hầu hết là thịt và khoai tây trộn đóng hộp mà tôi lấy trộm được trong căng tin một khinh khí cầu, và một đôi giày cũ để còn lành lặn. Tôi ước mình có thể ở trong căn phòng đủ mặt mọi người khi tôi đưa những thứ này tới. Nhưng John là người duy nhất biết tôi còn sống, và anh đã hứa sẽ không kể với mẹ hoặc Eden.

Hai tháng nữa Eden sẽ tròn mười tuổi, điều đó cũng có nghĩa là hai tháng nữa thằng bé sẽ phải tham gia kỳ Sát hạch. Tôi đã trượt kỳ Sát hạch của mình khi tôi mười tuổi. Đó là lý do tôi lo lắng cho Eden, vì mặc dù thằng bé thông minh nhất trong ba anh em nhưng cách nó suy nghĩ lại chẳng khác gì tôi. Khi hoàn thành bài Sát hạch, tôi đã tự tin về những câu trả lời của mình

đến mức thậm chí còn chẳng buồn để ý họ chấm điểm thế nào. Nhưng rồi ban quản lý dẫn tôi đến một góc của sân vận động Sát hạch cùng với một đám trẻ con khác. Họ đóng dấu gì đó vào bài kiểm tra của tôi và tổng tôi lên một con tàu hướng thẳng về khu trung tâm. Tôi không được mang theo thứ gì trừ mặt dây chuyền đeo trên cổ mình. Tôi thậm chí còn không được nói lời tạm biệt.

Một vài điều khác biệt có thể xảy ra sau khi bạn tham gia kỳ Sát hạch.

Bạn đạt điểm số tuyệt đối 1500 điểm, chưa ai từng đạt nổi số điểm này, ở thì, chỉ trừ mấy năm về trước có một đứa trẻ, nó đã làm quân đội om sòm cả lên. Ai mà biết chuyện gì sẽ xảy ra với đứa bé đạt điểm cao như vậy? Rất nhiều tiền và quyền lực chăng?

Bạn được từ 1450 đến 1499 điểm. Hãy tự chúc mừng mình đi vì bạn sẽ ngay lập tức được nhận vào học sáu năm ở trường trung học và rồi bốn năm ở một trong những trường đại học danh giá nhất của nước Cộng hòa: trường Stanford, trường Drake và trường Brenan. Quốc hội sẽ tuyển bạn vào làm và bạn sẽ kiếm được rất nhiều tiền. Sau đó là sung sướng và hạnh phúc. Ít nhất đây là theo lời của chính phủ Cộng hòa.

Bạn được điểm số tốt từ 1250 đến 1449 điểm. Bạn sẽ tiếp tục học lên trung học rồi được chỉ định vào học một trường cao đẳng nào đó. Thế cũng không tệ lắm.

Bạn vừa đủ điểm số tối thiểu khoảng 1000 đến 1249. Quốc hội sẽ cấm bạn học trung học. Bạn phải làm việc chân tay, như anh trai tôi, John. Và rồi có lẽ bạn sẽ chết đuối khi sửa chữa tua bin nước hoặc bị chết ngạt trong mấy cái nhà máy điện.

Bạn trượt.

Hầu hết trường hợp này đều là lũ trẻ con đến từ khu ổ chuột. Nếu bạn thuộc nhóm không may mắn này, chính phủ Cộng hòa sẽ cho người đến nhà bạn. Họ bắt bố mẹ bạn ký vào hợp đồng trao toàn quyền giám hộ bạn cho chính phủ. Họ nói rằng bạn đã được gửi đến trại lao động của chính quyền Cộng hòa và gia

đình sẽ không được phép gặp lại bạn. Bố mẹ bạn buộc phải gật đầu chấp nhận. Một số gia đình thậm chí còn ăn mừng vì viên chức nhà nước cho mỗi nhà một ngàn đồng Cộng hòa coi như quà an ủi. Vừa bớt đi một miệng ăn vừa được cho tiền? Quả là một chính phủ chu đáo và ân cần.

Chỉ trừ một việc, tất cả đều là dối trá. Một đứa trẻ thấp kém với mã gen xấu là gánh nặng cho đất nước. Nếu bạn may mắn, Quốc hội sẽ để bạn được chết trước khi bị gửi đến phòng thí nghiệm để kiểm tra các khiếm khuyết.

Còn năm ngôi nhà nữa. Tess nhìn thấy vẻ căng thẳng trong ánh mắt của tôi và đặt một tay lên trán tôi. “Lại một cơn đau đầu nữa à?”

“Không. Anh không sao.” Tôi nhìn chăm chú vào khung cửa sổ mở nhà mình, rồi bỗng thấy một gương mặt thân quen. Eden bước qua, rồi nhòe ra ngoài cửa sổ nhìn đám lính đang tiến lại và chĩa một thiết bị tự tạo kỳ lạ bằng kim loại về phía chúng. Rồi thằng bé khom người lại và biến mất khỏi tầm nhìn. Những lọn tóc xoăn của nó ánh màu bạch kim dưới ánh đèn lập lòe. Biết tính nó, tôi đoán chắc thằng bé làm cái máy đó để đo khoảng cách hoặc thứ gì đó tương tự.

“Thằng bé có vẻ gầy đi,” tôi lẩm bẩm.

“Nó còn sống và vẫn đi lại được, em thấy thế là may mắn rồi,” Tess nói.

Vài phút sau, chúng tôi nhìn thấy mẹ tôi và John qua cửa sổ, đang say sưa trò chuyện. Tôi và John trông khá giống nhau, mặc dù trông anh rần rỏi hơn sau những ngày dài làm việc trong nhà máy. Tóc anh, giống như mọi người sống trong khu này, dài qua vai và buộc đơn giản ra đằng sau. Anh mặc chiếc áo khoác lấm lem vết đất sét đỏ. Tôi có thể thấy mẹ đang mắng anh về điều gì đó, có thể vì để Eden ngó ra ngoài cửa sổ. Mẹ hất tay anh John ra khi cơn ho mãn tính hành hạ mình. Tôi thở phào nhẹ nhõm, vậy ít nhất cả ba người đều khỏe mạnh và đi lại được, và kể cả nếu một người nhiễm dịch thì vẫn còn đủ thời gian để họ có thể hồi phục.

Tôi không thể ngừng tưởng tượng những điều sẽ xảy ra nếu bọn lính đánh dấu X lên cửa nhà mình. Gia đình tôi sẽ chết lặng trong phòng khách một lúc lâu sau khi bọn lính rời đi. Rồi mẹ sẽ cố tỏ ra cứng cỏi như mọi khi, để rồi lại ngồi một mình thâu đêm, lặng lẽ lau những giọt nước mắt chảy dài. Sáng hôm sau, họ sẽ bắt đầu nhận vài khẩu phần thức ăn ít ỏi rồi chỉ ngồi chờ đến lúc khỏi bệnh, hoặc chờ chết.

Tâm trí tôi trôi về số tiền ít ỏi mà tôi và Tess tích trữ được, hai ngàn năm trăm đồng Cộng hòa, đủ để chúng tôi ăn trong vài tháng... nhưng không đủ cho gia đình tôi mua những lọ thuốc chữa bệnh.

Từng phút chậm chạp trôi qua. Tôi cắt chiếc ná cao su đi và chơi oẳn tù tì với Tess để giết thời gian (Tôi không hiểu sao Tess lại chơi cực giỏi trò này). Vài lần tôi nhìn về cửa sổ nhà mình, nhưng không thấy ai đi ngang qua nữa. Mọi người chắc đang đứng tập trung ở cửa chính, sẵn sàng mở khi nghe tiếng đập cửa của bọn lính.

Và rồi cũng đến lúc. Tôi ngồi trên gờ cửa sổ nhoài hẳn người về phía trước đến mức Tess phải giữ chặt tay tôi lại để tôi không ngã xuống dưới. Tên lính đập cửa. Mẹ tôi ra mở cửa ngay lập tức và mời bọn lính vào nhà, sau đó cánh cửa đóng lại. Tôi căng tai ra nghe ngóng tiếng nói chuyện, tiếng bước chân hay bất cứ tiếng động nào phát ra từ nhà tôi. Việc này xong càng sớm thì tôi càng sớm được lén gửi món quà của mình đến anh John.

Sự yên lặng kéo dài. Tess thì thầm, “Không thấy tin gì thì lại là tin tốt phải không ạ?”

“Đùa hay đấy.”

Tôi nhắm đếm từng giây trong đầu. Một phút trôi qua, rồi lại hai phút, bốn phút và cuối cùng là mười phút.

Mười lăm phút rồi hai mươi phút đã trôi qua.

Tôi nhìn về phía Tess, cô bé đáp lại bằng một cái nhún vai. “Có thể máy đọc kết quả bị hỏng,” em nói.

Ba mươi phút đã trôi qua. Tôi không dám rời mắt. Tôi sợ sẽ xảy ra một chuyện gì đó rất nhanh, khiến tôi không kịp nhìn

thấy nếu tôi chớp mắt. Ngón tay tôi gõ từng nhịp đều đều trên cán dao.

Bốn mươi phút. Năm mươi phút. Tròn một tiếng.

“Đã có chuyện không hay rồi,” tôi thì thầm.

Tess mím môi. “Anh không thể biết được.”

“Có, anh biết. Làm sao có thể lâu như vậy được?”

Tess mở miệng định đáp trả, nhưng trước khi cô bé kịp nói thì bọn lính bước ra từ nhà tôi, từng tên một, khuôn mặt vô cảm. Khi tất cả bọn lính đã bước ra ngoài, tên cuối cùng đóng cửa lại và đưa tay lên thắt lưng để tìm thứ gì đó. Đột nhiên tôi thấy choáng váng. Tôi biết chuyện gì sắp xảy ra.

Tên lính vươn tay phun lên cánh cửa nhà chúng tôi một đường chéo dài màu đỏ tươi. Rồi hắn phun thêm một đường chéo thứ hai tạo thành chữ X.

Tôi rửa thầm trong bụng và chuẩn bị quay đi thì bỗng tên lính lại làm một việc không ngờ đến, việc mà tôi chưa thấy bao giờ.

Hắn xịt thêm một đường sơn thứ ba trên cánh cửa nhà tôi, thẳng từ trên xuống dưới chia đôi chữ X.

JUNE

13:47

ĐẠI HỌC DRAKE, KHU BATALLA.

22 ĐỘ C.

Tôi đang ngồi trong văn phòng của thư ký chủ nhiệm khoa. Lại một lần nữa. Phía bên kia cửa kính mờ, tôi có thể thấy đám bạn cùng lớp (năm cuối, tất cả đều hơn tôi ít nhất bốn tuổi) đang lảng vảng ở bên ngoài để nghe ngóng xem chuyện gì đang xảy ra. Một vài đứa thấy tôi bị hai người lính gác đẩy về hăm dọa lôi đi khỏi buổi luyện tập chiều (bài học hôm nay: cách lên đạn và tháo đạn súng trường XM-621). Và bất cứ khi nào chuyện này xảy ra thì tin tức lại được lan truyền ra khắp trường.

Thần đồng bé nhỏ cục cưng của chính quyền Cộng hòa lại gặp rắc rối.

Văn phòng khá im ắng ngoại trừ tiếng rì rì nho nhỏ phát ra từ chiếc máy tính của thư ký chủ nhiệm khoa. Tôi đã ghi nhớ tất cả các chi tiết của căn phòng này (sàn đá cẩm thạch cắt bằng tay nhập từ Dakota, 324 ô nhựa lát trần, rèm cửa màu ghi dài sáu mét treo hai bên bức chân dung Cử tri vĩ đại ở bức tường phía xa trong văn phòng, màn hình ba mươi inch ở bức tường bên, tắt tiếng và đang hiện một dòng tin có nội dung: “NHÓM ‘ÁI QUỐC’ PHẢN BỘI ĐÁNH BOM TRẠM QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG, SÁT HẠI NĂM NGƯỜI,” tiếp theo là “QUÂN CỘNG HÒA GIÀNH THẮNG LỢI TRƯỚC QUÂN THUỘC ĐỊA TRONG TRẬN CHIẾN HILLSBORO”). Arisna Whitaker, thư ký chủ nhiệm khoa, đang ngồi sau bàn của mình, gõ tay lên mặt kính, chắc chắn là đang đánh máy bản báo cáo về tôi. Đó sẽ là bản báo cáo thứ tám về tôi

trong quý này. Tôi sẵn sàng đánh cược rằng mình là sinh viên Drake duy nhất từng có đến tám bản báo cáo trong một quý mà không bị đuổi học.

“Bị đau tay ngày hôm qua phải không cô Whitaker?” Sau một lúc, tôi bắt đầu nói.

Cô ta ngừng đánh máy và nhìn tôi trừng trừng. “Điều gì khiến trò nghĩ vậy, trò Iparis?”

“Khoảng ngừng giữa các lần gõ phím của cô khá dài. Cô cũng đang chủ yếu dùng tay trái nữa.”

Cô Whitaker thở dài và ngả người lên ghế. “Đúng vậy, June. Hôm qua tôi bị treo cổ tay trong một trận kivaball.”

“Rất tiếc vì điều đó. Cô nên cố đánh bằng lực cánh tay thay vì dùng lực cổ tay.”

Tôi chỉ có ý khẳng định một thực tế nhưng câu nói lại nghe như một lời châm chọc và chẳng có vẻ gì làm cô ta vui lên. “Hãy thẳng thắn luôn nhé, trò Iparis,” cô ta nói. “Trò có thể nghĩ rằng mình rất thông minh. Trò có thể nghĩ điểm số tuyệt đối cho phép mình được đối xử đặc biệt. Trò thậm chí có thể nghĩ mình có người hâm mộ trong ngôi trường này, điều tạo ra *cái cảnh* vớ vẩn ngoài kia.” Cô ta ra hiệu về phía đám sinh viên tụ tập ngoài cửa. “Nhưng *tôi* đã cực kỳ mệt mỏi với những lần gặp nhau thế này ở văn phòng tôi rồi. Và tin tôi đi, khi trò tốt nghiệp và được giao cho bất kỳ chức vụ nào mà đất nước này chọn cho trò, những trò hề của trò sẽ không gây được ấn tượng gì cho cấp trên đâu. Trò hiểu tôi nói gì chứ?”

Tôi gật đầu, vì đó là những điều cô ta muốn tôi làm. Nhưng cô ta đã nhầm. Tôi không chỉ *nghĩ* mình thông minh. Tôi là người duy nhất trên toàn bộ đất nước Cộng hòa này đạt điểm tối đa 1500 trong kỳ Sát hạch. Tôi được chỉ định đến đây, đến trường đại học hàng đầu của đất nước này, khi mười hai tuổi, sớm hơn thông thường bốn năm. Rồi tôi nhảy cóc vượt qua năm thứ hai. Tôi đạt điểm tuyệt đối ở Drake trong cả ba năm học. Tôi *thực sự* thông minh. Tôi có cái mà chính quyền Cộng hòa gọi là bộ gen *tốt*, và bộ gen tốt hơn làm nên những người lính tốt hơn,

những người lính tốt hơn làm tăng cơ hội đánh thắng quân Thuộc địa, như các giáo sư của tôi vẫn nói. Và nếu tôi cảm thấy những buổi luyện tập chiều không dạy đủ cho mình về cách trèo tường khi mang vũ khí, thì... ừm, *tôi* không có lỗi khi phải leo lên một tòa nhà mười chín tầng với một khẩu XM-621 trên lưng. Đó là sự tự tiến bộ để phục vụ lợi ích của đất nước.

Người ta đồn rằng Day từng trèo lên năm tầng nhà chỉ mất chưa tới tám giây. Nếu tên tội phạm bị truy nã gắt gao nhất cái đất Cộng hòa này có thể đạt được mức đó thì làm sao chúng ta bắt được hắn nếu chúng ta không nhanh được như thế? Và nếu chúng ta thậm chí còn không thể bắt được *hắn* thì làm sao chúng ta thắng được cuộc chiến tranh này?

Bàn cô Whitaker phát ra ba tiếng bíp. Cô ta giữ chặt một nút bấm. “Vâng?”

“Đại úy Metias Iparis đang ở ngoài cổng,” một giọng nói trả lời. “Anh ta đến gặp em gái.”

“Tốt. Cho anh ta vào.” Cô ta nhả nút bấm ra và chỉ tay về phía tôi. “Tôi hy vọng anh trai trò sẽ bắt đầu làm tốt hơn cái công việc nhắc nhở trò, vì nếu trò lại một lần nữa đến văn phòng tôi trong quý này...”

“Metias đang làm tốt hơn cha mẹ quá cố của chúng tôi,” tôi đáp lời, có lẽ là gay gắt hơn dự định.

Chúng tôi rơi vào bầu không khí im lặng không thoải mái chút nào.

Cuối cùng, sau khoảng thời gian tưởng như vô tận, tôi nghe thấy tiếng huyền não ngoài hành lang. Đám sinh viên chen lấn bên ngoài cửa kính đột nhiên dạt ra, bóng của họ tách sang hai bên để nhường chỗ cho một hình bóng cao lớn. Anh trai tôi.

Khi anh Metias mở cửa bước vào trong, tôi có thể thấy vài đứa con gái ngoài hành lang che miệng cười tủm tỉm. Nhưng anh Metias tập trung toàn bộ sự chú ý vào tôi. Chúng tôi có đôi mắt giống nhau, màu đen ánh vàng, đôi hàng mi dài và mái tóc đen cũng giống nhau nốt. Hàng mi dài cực kỳ hợp với anh Metias. Thậm chí khi cánh cửa đã đóng sau lưng anh, tôi vẫn có

thể nghe thấy những tiếng thì thầm và tiếng cười khúc khích từ bên ngoài. Trông có vẻ như anh đi thẳng từ phiên tuần tra của mình về đây. Anh vẫn đang mặc nguyên cả bộ quân phục: áo khoác sĩ quan màu đen với hai hàng khuy vàng, găng tay (bằng cao su tổng hợp neoprene, lót sợi spectra, thêu quân hàm đại úy), cầu vai sáng lóa, mũ quân đội, quần đen, giày sáng bóng. Mắt tôi chạm mắt anh.

Anh đang nổi giận.

Cô Whitaker tươi cười với anh Metias. “À, Đại úy!” cô thốt lên. “Rất vui được gặp anh.”

Metias đưa tay lên mũ, chào theo đúng phép lịch sự. “Thật không may vì một lần nữa ta lại gặp nhau trong tình cảnh thế này,” anh đáp. “Xin lỗi cô.”

“Không sao đâu, thưa Đại úy.” Thư ký chủ nhiệm khoa vẫy tay xua đi. Đúng là đồ nịnh bợ, đặc biệt là sau những gì cô ta vừa nói về anh Metias. “Đó hầu như không phải lỗi của anh. Em gái anh bị bắt khi đang trèo lên một tòa nhà cao tầng trong giờ ăn trưa hôm nay. Cô bé đi lang thang cách trường hai khu nhà để làm việc đó. Anh biết đấy, sinh viên chỉ được dùng tường trong trường để luyện thể lực và rời khỏi trường giữa ban ngày ban mặt là một việc bị cấm...”

“Vâng, tôi có biết điều đó,” anh Metias ngắt lời, liếc nhìn tôi. “Hồi trưa tôi thấy mấy cái trực thăng bay phía trên trường Drake nên chột... *ngghi ngờ* có lẽ June dính dáng đến việc này.”

Đã có *ba* chiếc trực thăng. Không thể tự leo lên tòa nhà bắt tôi xuống nên họ đã dùng lưới kéo tôi.

“Cảm ơn vì sự giúp đỡ của cô,” anh Metias nói với thư ký chủ nhiệm khoa. Anh búng ngón tay về phía tôi, ra hiệu cho tôi đứng lên. “Khi June quay lại trường, cô bé sẽ cư xử hết sức đúng mực.”

Tôi lơ lửng cười giả tạo của cô Whitaker đi khi tôi theo sau anh trai mình ra khỏi văn phòng bước vào hành lang. Ngay lập tức đám sinh viên đuổi theo. “June,” một anh chàng tên Dorian nói khi anh ta bám theo chúng tôi. Anh ta từng mời tôi (nhưng

không thành công) đến dạ hội thường niên của trường Drake hai năm liền. “Có đúng không? Em leo cao được đến đâu?”

Anh Metias ngắt lời anh ta với một cái nhìn lạnh lùng. “June đang đi về.” Rồi anh giữ chặt một bên vai tôi và dẫn tôi đi khỏi đám bạn học. Tôi liếc nhìn phía sau và cố mỉm cười với họ.

“Mười bốn tầng,” tôi nói với lại. Thông tin đó lại làm họ xôn xao. Không hiểu sao, đây đã trở thành mối quan hệ gần gũi nhất mà tôi có với những sinh viên khác ở Drake. Tôi được tôn trọng, mọi người bàn tán và đưa chuyện về tôi. Nhưng họ không thực sự nói chuyện với tôi.

Đó chính là cuộc sống của một sinh viên năm cuối mười lăm tuổi trong một trường đại học cho đám mười sáu tuổi trở lên.

Anh Metias không nói thêm một lời nào khi chúng tôi đi dọc hành lang, băng qua bãi cỏ xén tỉa cẩn thận của khu sân trong và tượng của Cử tri vĩ đại, và cuối cùng là xuyên qua một nhà thi đấu. Chúng tôi đi qua bãi luyện tập chiều mà đáng lẽ tôi cũng đang phải tham gia. Tôi quan sát đám bạn cùng lớp chạy dọc theo một đường chạy khổng lồ bao quanh là một màn hình 360 độ tái hiện một con đường tan hoang nào đó ngoài chiến trường. Họ đang ôm súng trường trước ngực, cố gắng vừa chạy vừa lên đạn và tháo đạn nhanh hết mức. Ở hầu hết các trường đại học khác, thường sẽ không có nhiều thiếu sinh quân, nhưng ở Drake, hầu như tất cả chúng tôi đều sẽ làm việc trong quân đội Cộng hòa. Một vài người khác được chỉ định làm chính trị và làm trong Quốc hội, còn một số thì được chọn ở lại tham gia công việc giảng dạy. Nhưng Drake là trường đại học tốt nhất của nước Cộng hòa, và với việc những sinh viên xuất sắc nhất luôn được phân công nhập ngũ, phòng tập huấn của chúng tôi luôn chật kín sinh viên.

Đến lúc chúng tôi tới một con phố ở vòng ngoài khuôn viên Drake và tôi trèo lên ghế sau chiếc xe jeep quân đội đang đợi sẵn, anh Metias gần như không thể kiềm chế cơn tức giận được nữa. “Bị đình chỉ một tuần? Em có muốn giải thích gì với anh không?” Anh chất vấn.

“Anh trở về sau một buổi sáng phải giải quyết quân nổi dậy Ái quốc và anh đã nghe thấy gì chứ? Trục thẳng ở cách Drake hai khu nhà. Một cô gái đang leo lên một tòa nhà chọc trời.”

Tôi trao đổi một ánh nhìn thân thiện với Thomas, người lính đang ngồi ở ghế lái. “Em xin lỗi,” Tôi lẩm bẩm.

Anh Metias quay lại từ ghế phụ phía trên và nheo mắt nhìn tôi. “Em nghĩ cái quái gì thế? Em có biết em đã bỏ ra khỏi khuôn viên trường không?”

“Có.”

“Tất nhiên rồi. Em *mười lăm* rồi đấy. Em leo mười bốn tầng...” Anh hít một hơi thật sâu, nhắm mắt và cố bình tĩnh lại. “Một lần này nữa thôi, anh sẽ rất biết ơn nếu em để anh thực hiện nhiệm vụ tuần tra hằng ngày của mình mà không phải lo lắng đến phát ốm xem em đang âm mưu làm gì.”

Tôi cố nhìn vào mắt Thomas lần nữa qua gương chiếu hậu, nhưng mắt anh vẫn nhìn đường. Tất nhiên, tôi không nên hy vọng sự giúp đỡ gì từ anh. Anh trông vẫn chững chạc như mọi khi, với mái tóc bóng mượt hoàn hảo và bộ quân phục là lượt hoàn hảo. Không một sợi tóc hay đường chỉ nào đi lạc. Thomas hình như trẻ hơn anh Metias vài tuổi và là một thuộc cấp trong đơn vị của anh tôi, nhưng anh kỷ luật hơn bất kỳ ai mà tôi biết. Đôi khi tôi ước mình cũng kỷ luật được như thế. Thomas có khi còn không chấp nhận cái trò tôi làm hơn cả anh Metias ấy chứ.

Chúng tôi bỏ lại khu trung tâm Los Angeles sau lưng và đi ngược con đường cao tốc uốn khúc trong im lặng. Khung cảnh thay đổi từ những tòa nhà một trăm tầng phía trong khu Batalla đến những tháp lính và khu chung cư chật ních, mỗi cái chỉ cao khoảng hai mươi đến ba mươi tầng, với những bóng đèn dẫn đường đỏ nhấp nháy trên mái, phần lớn đã bị tróc hết lớp sơn sau liên tiếp những trận bão đột ngột xuất hiện trong năm nay. Những thanh giằng kim loại đan chéo nhau trên tường. Tôi hy vọng họ sẽ sớm nâng cấp chúng. Cuộc chiến đang ngày càng khốc liệt, và vì hàng bao nhiêu thập kỷ qua nguồn kinh phí cho cơ sở hạ tầng đều được chuyển sang cung cấp cho mặt trận, tôi

cũng không biết những tòa nhà này có chịu nổi thêm một trận động đất nữa hay không.

Sau vài phút, anh Metias tiếp tục với giọng nhẹ nhàng hơn. “Hôm nay em thực sự làm anh sợ đấy,” anh nói. “Anh sợ họ nhắm em với Day và sẽ bắn hạ em.”

Tôi biết anh không có ý khen nhưng tôi vẫn không thể không mỉm cười. Tôi nghiêng người về phía trước để tựa hai tay vào ghế của anh. “Này,” Tôi nói và kéo tai anh như tôi vẫn từng làm khi còn bé, “Em xin lỗi vì làm anh lo lắng.”

Anh cười khẩy vẻ không quan tâm nhưng tôi có thể thấy cơn giận của anh đã dần biến mất. “Ừ. Lần nào em chẳng nói thế hả June-bọ. Hay là việc học ở trường Drake không đủ để em phải luôn động não? Nếu không thì anh cũng chẳng biết cái gì sẽ là đủ với em nữa.”

“Anh *biết* đấy... nếu anh chỉ cần đưa em theo trong một số nhiệm vụ của anh, em có thể sẽ học được nhiều hơn nữa và tránh xa khỏi những rắc rối.”

“Có cố gắng đấy. Nhưng em sẽ không đi đâu cả cho đến khi em tốt nghiệp và được phân công vào một đơn vị quân của riêng mình.”

Tôi cần phải lừa dối. Anh Metias đã chọn tôi một lần, *một lần*, trong một nhiệm vụ năm ngoái, khi tất cả sinh viên năm ba của Drake phải đến theo dõi một doanh trại quân đội được chỉ định trước. Chỉ huy giao cho anh nhiệm vụ tiêu diệt một tù nhân chiến tranh vượt ngục từ lãnh thổ Thuộc địa. Vì thế nên anh Metias đã đưa tôi đi cùng, và chúng tôi đã cùng nhau truy đuổi tên tù chiến tranh này ngày càng sâu vào trong lãnh thổ Cộng hòa, rời xa khỏi những hàng rào chia cắt và dải đất chạy từ Dakota đến Tây Texas phân chia giữa Cộng hòa và Thuộc địa, rời xa khỏi chiến trường nơi lăm chắm những khinh khí cầu đang bay trên bầu trời. Tôi đuổi theo hắn đến một con ngõ ở thành phố Yellowstone, Montana, và anh Metias đã bắn hắn.

Trong suốt cuộc truy đuổi, tôi bị gãy ba cái xương sườn và bị một con dao đâm vào chân. Bây giờ thì anh Metias từ chối đưa

tôi đi bất kỳ đâu.

Rồi cuối cùng anh Metias cũng chịu nói tiếp, giọng anh tò mò một cách miễn cưỡng. “Này, nói anh nghe,” anh thì thầm. “Em trèo mười bốn tầng nhà đó nhanh đến mức nào?”

Thomas hắng giọng tỏ vẻ không đồng tình, nhưng tôi thì cười toe toét. Đông bão đã qua. Anh Metias lại yêu quý tôi rồi. “Sáu phút,” tôi thì thầm đáp lời anh. “Và bốn mươi bốn giây. Anh thấy được không?”

“Có vẻ cũng là kỷ lục đấy. Nhưng nhớ rằng, điều đó không có nghĩa là em được phép làm như thế đâu.”

Thomas dừng xe ngay trước vạch đèn đỏ và hướng về anh Metias một ánh mắt bức bối. “Thôi nào, Đại úy,” anh nói. “June... à... cô Iparis sẽ chẳng học được bài học nào nếu anh cứ tiếp tục tán dương những trò vô kỷ luật của cô ấy.”

“Thoáng tí đi Thomas.” Metias với tay qua vỗ nhẹ vào lưng anh. “Chắc chắn lâu lâu vô kỷ luật một lần là có thể tha thứ được, đặc biệt nếu cậu làm thế để nâng cao kỹ năng của mình vì lợi ích của nước Cộng hòa. Chiến thắng quân Thuộc địa. Phải không?”

Đèn chuyển sang xanh. Thomas lại quay lại nhìn đường (hình như anh còn đếm nhẩm từ một đến ba trước khi cho chiếc jeep phóng đi). “Đúng vậy,” anh lầm bầm. “Anh vẫn nên cẩn thận với những gì mình đang khuyến khích cô Iparis làm, đặc biệt khi cha mẹ anh đều đã mất.”

Miệng anh Metias mím lại và một vẻ căng thẳng quen thuộc lại xuất hiện trong đôi mắt anh.

Bất kể trực giác của tôi có sắc bén thế nào, bất kể tôi học ở Drake tốt ra sao hoặc tôi đạt điểm số hoàn hảo đến mức nào về tự vệ, bắn súng và cận chiến thì ánh mắt anh Metias vẫn luôn ánh lên nỗi sợ hãi ấy. Anh lo rằng một ngày nào đó chuyện gì đó có thể xảy ra với tôi, giống như vụ tai nạn xe đã cướp mất cha mẹ chúng tôi. Nỗi lo sợ ấy không bao giờ biến mất trên khuôn mặt anh. Và Thomas biết điều đó.

Tôi không được sống với cha mẹ đủ lâu để có cảm giác nhớ nhung như anh Metias. Những khi tôi khóc vì nhớ cha mẹ thì thực chất đó là khóc vì tôi *không* có bất kỳ ký ức nào về cả hai. Chỉ là những hồi tưởng mờ nhạt về những đôi chân người lớn thật dài di chuyển quanh căn hộ của chúng tôi và những bàn tay bế tôi lên khỏi ghế ăn. Chỉ có thế. Tất cả những ký ức khác của tuổi thơ tôi, có mặt ở khán phòng khi tôi nhận một giải thưởng hoặc nấu xúp khi tôi bị ốm hoặc bị người lớn mắng mỗ hoặc đắp chăn cho tôi đi ngủ, đều là với anh Metias cả.

Chúng tôi lái xe đi qua nửa khu Batalla và qua một vài khu dân nghèo. (Mấy người ăn xin này không thể tránh xa xe jeep của chúng tôi thêm một chút được sao?) Cuối cùng chúng tôi cũng đến những khu nhà cao tầng long lanh nằm san sát của khu Ruby, và chúng tôi về đến nhà. Anh Metias xuống xe trước. Khi tôi bước theo sau, Thomas trao cho tôi một nụ cười nhẹ.

“Hẹn gặp lại sau cô Iparis,” Anh nói, tay chạm nhẹ vào mũ.

Tôi đã thôi không cố thuyết phục anh gọi tôi là June nữa, anh sẽ chẳng bao giờ thay đổi đâu. Dẫu sao, cũng không quá tệ khi được gọi tên theo đúng phép lịch sự. Có thể khi tôi lớn hơn và anh Metias không bị ngất trước cái ý tưởng rằng tôi sẽ hẹn hò...

“Chào, Thomas. Cảm ơn đã cho đi nhờ.” Tôi mỉm cười đáp lại anh trước khi bước xuống xe.

Anh Metias đợi cho đến khi cánh cửa hoàn toàn đóng lại mới quay sang tôi thì thầm. “Anh sẽ về muộn tối nay đây,” anh nói. Lại có nét căng thẳng trong ánh mắt anh. “Đừng ra ngoài một mình. Tin tức từ chiến trường báo rằng họ sẽ cắt điện sinh hoạt tối nay để tiết kiệm năng lượng cho các khu sân bay. Nên cứ ở nhà nhé, được không? Phố xá sẽ tối hơn bình thường đấy.”

Trái tim tôi bỗng chùng xuống. Tôi ước chính quyền Cộng hòa sẽ tăng tốc và giành chiến thắng trong cuộc chiến này để ít nhất một lần chúng tôi thực sự có nguyên một tháng không bị cắt điện. “Anh đi đâu thế? Em đi cùng được không?”

“Anh đang giám sát phòng thí nghiệm ở Trung tâm Los Angeles. Họ đang vận chuyển những lọ virus đột biến đến đó,

chắc không mất cả đêm đâu. Và anh đã bảo em là *không* rồi mà. *Không nhiệm vụ nào cả.*” Anh Metias ngập ngừng. “Anh sẽ về nhà sớm nhất có thể. Chúng ta còn nhiều điều cần trao đổi lắm đấy.” Anh đặt hai tay lên vai tôi, lơ đi cái nhìn hoang mang của tôi, và hôn nhanh lên trán tôi. “Yêu em, June-bọ,” anh nói, kiểu chào tạm biệt đặc trưng của anh. Anh quay lại và trèo lên xe jeep.

“Em sẽ không thức đợi anh đâu,” tôi gọi với theo anh, nhưng lúc này anh đã ngồi vào và chiếc xe jeep lăn bánh đưa anh đi. “Cẩn thận nhé,” tôi thì thầm.

Nhưng nói ra bây giờ cũng vô nghĩa rồi. Anh Metias đã ở quá xa không thể nghe thấy tôi.

DAY

Năm tôi bảy tuổi, bố tôi từ chiến trường trở về nhà nghỉ phép một tuần. Công việc của ông là dọn dẹp thu xếp cho những người lính Cộng hòa, nên ông thường xuyên không có nhà và mẹ phải một mình nuôi dạy ba anh em chúng tôi. Lần đó khi ông trở về, quân tuần tra thành phố tiến hành kiểm tra nhà chúng tôi như thường lệ, rồi lôi bố đến đồn cảnh sát địa phương để tra hỏi. Họ thấy gì đó khả nghi, tôi đoán vậy.

Cảnh sát đưa ông về với hai cánh tay bị bẻ gãy, khuôn mặt đầy máu và vết bầm.

Vài đêm sau đó, tôi đã nhúng một quả cầu băng vụn vào can xăng, để xăng đông lại thành lớp vỏ dày bọc quanh khối băng rồi đốt. Sau đó tôi dùng súng cao su bắn quả cầu vào cửa sổ trụ sở cảnh sát địa phương. Tôi nhớ ngay sau đó xe cứu hỏa hú còi inh ỏi quanh góc phố và chái nhà phía Tây của trụ sở cảnh sát chỉ còn lại một đồng tro tàn. Họ không bao giờ tìm ra kẻ làm chuyện này và tôi cũng không bao giờ tự thú. Xét cho cùng, không có bằng chứng nào cả. Tôi đã thực hiện phi vụ đầu tiên của mình một cách hoàn hảo.

Mẹ tôi từng hy vọng tôi sẽ vươn lên khỏi nguồn gốc thấp kém của mình. Trở thành người thành công hoặc thậm chí là nổi tiếng.

Giờ thì tôi nổi tiếng rồi nhưng tôi không nghĩ đây là điều mà mẹ đã hy vọng.

Màn đêm lại buông xuống, đã bốn mươi tám giờ kể từ khi đám lính đánh dấu lên cánh cửa nhà tôi.

Tôi đứng đợi trong bóng tối của một con ngõ cách Bệnh viện Trung tâm Los Angeles một dãy phố, quan sát nhân viên tràn vào và đổ ra từ cổng chính. Đêm nay trời nhiều mây không nhìn thấy mặt trăng, và tôi thậm chí không thể nhìn ra biển hiệu đồ nát của Tháp Ngân hàng trên đỉnh tòa nhà. Đèn điện sáng ở từng tầng, một thứ xa hoa mà chỉ những tòa nhà chính phủ và nhà những kẻ giàu có mới có được. Xe jeep của quân đội nối đuôi nhau xếp dọc phố trong khi từng chiếc một chờ để được phép đi vào bãi đỗ xe ngầm. Có người kiểm tra thẻ căn cước của các lái xe. Tôi dán mắt vào cổng chính, vẫn không hề nhúc nhích.

Đêm nay trông tôi khá ngẫu. Tôi đi một đôi giày xịn, một đôi ủng làm từ da sẫm màu mà thời gian đã làm cho mềm ra, có dây buộc chắc chắn và mũi bọc thép. Tôi mua đôi ủng hết một trăm năm mươi đồng Cộng hòa từ số tiền cất giấu được. Tôi giấu một con dao mỏng vào đế mỗi chiếc ủng. Mỗi bước chân, tôi đều có thể cảm nhận được cái lạnh của kim loại chạm vào da thịt mình. Tôi mặc quần màu đen, ống giắt vào trong ủng, mang theo một đôi găng và để thêm chiếc khăn tay màu đen trong túi. Chiếc áo dài tay sẫm màu thắt quanh hông tôi. Mái tóc buộc hờ chạm xuống vai. Lần này tôi nhuộm mái tóc vàng sáng của mình thành màu đen huyền như thể vừa nhúng đầu vào dầu thô. Sáng sớm nay, Tess đã dùng năm đồng mua một xô máu lợn lùn từ con ngõ đằng sau một căn bếp. Tôi bôi hết lên hai cánh tay, bụng và cả khuôn mặt. Tôi còn trát thêm bùn lên hai gò má.

Bệnh viện trải khắp mười hai tầng của tòa nhà nhưng tôi chỉ quan tâm duy nhất đến tầng không có cửa sổ. Đó là tầng ba, phòng thí nghiệm, nơi mẫu máu và thuốc chữa bệnh được cất giữ. Nhìn từ bên ngoài, tầng ba hoàn toàn bị che khuất sau những tác phẩm điêu khắc bằng đá và những lá cờ Cộng hòa sờn rách. Đằng sau mặt tiền đó là một tầng rộng lớn nhưng không có hành lang hay cửa ra vào, chỉ có một căn phòng khổng lồ, bác sĩ và y tá mang mặt nạ trắng, ống nghiệm và pi pét, lồng ấp và băng ca. Tôi biết điều này bởi trước kia tôi từng tới đó. Tôi ở đó vào cái ngày bị trượt kỳ Sát hạch của mình, cái ngày mà đáng lẽ tôi đã phải chết.

Mắt tôi quét dọc theo mặt bên của tòa tháp. Đôi lần tôi có thể đột nhập vào một tòa nhà bằng cách leo lên từ bên ngoài, nếu có ban công để bật nhảy và gờ cửa sổ để giữ thăng bằng. Có lần tôi đã leo bốn tầng nhà trong vòng chưa hết năm giây. Nhưng tường của tòa tháp này quá phẳng, không có chỗ để chân. Tôi sẽ phải tiếp cận phòng thí nghiệm từ phía trong. Tôi hơi rùng mình dù trời đang ấm và ước giá mà tôi rủ Tess đi cùng. Nhưng hai kẻ đột nhập thì dễ bị bắt hơn là một. Hơn nữa, cũng không phải gia đình cô bé đang cần thuốc chữa. Tôi kiểm tra để chắc chắn mình đã nhét mặt dây chuyền vào trong áo.

Một chiếc xe cứu thương quân đội duy nhất đỗ lại đằng sau những chiếc jeep, vài tên lính xuống xe chào các y tá trong khi những tên khác mở những chiếc hộp trên xe. Thủ lĩnh nhóm là một tên trẻ tuổi, tóc đen và từ đầu đến chân mặc toàn đồ đen, chỉ trừ hai hàng khuy bạc trên chiếc áo khoác sĩ quan của hắn. Tôi căng tai ra để nghe xem hắn gì nói với các y tá.

“... từ xung quanh bờ hồ.” Hắn kéo chặt đôi găng tay. Tôi thoáng thấy khẩu súng ở thắt lưng hắn. “Đêm nay người của tôi sẽ gác ở các lối vào.”

“Vâng, thưa Đại úy,” cô y tá nói.

Người đàn ông đưa tay lên mũ. “Tên tôi là Metias. Nếu có điều gì muốn hỏi, cô hãy đến gặp tôi.”

Tôi đợi đến khi bọn lính tản ra quanh vòng ngoài bệnh viện và người đàn ông tên Metias mới nói chuyện với hai cấp dưới. Thêm vài chiếc xe cứu thương quân sự đến và đi, thả xuống các lính tráng, vài kẻ gãy chân tay, vài tên có vết rách trên đầu và vết thương ở chân. Tôi hít một hơi sâu, rồi bước ra khỏi bóng tối, loạng choạng đi về cổng bệnh viện.

Một y tá nhìn thấy tôi đầu tiên, ngay phía ngoài dãy cửa chính. Đôi mắt cô ta liếc nhanh thấy vết máu trên mặt và cánh tay tôi. “Cho tôi nhập viện được không, chị gái?” tôi gọi với về phía cô ta. Tôi nhăn nhó giả vờ đau. “Tôi nay còn phòng không? Tôi sẽ trả tiền.”

Cô ta nhìn tôi chẳng chút thương xót trước khi viết nguệch ngoạc mấy chữ vào tập giấy. Có lẽ cô ta không đánh giá cao hiệu ứng của từ “chị gái”. Chiếc thẻ căn cước đu đưa trước cổ cô ta. “Chuyện gì đã xảy ra vậy?” cô ta hỏi tôi.

Tôi gặp người khi đến gần cô ta rồi quỳ sụp xuống. “Tôi vừa đánh lộn,” tôi vừa nói vừa thờ hốt hển. “Tôi nghĩ là tôi bị đâm.”

Cô y tá không nhìn tôi thêm lần nào nữa. Cô ta đã viết xong và gập đầu với một tên lính canh. “Khám người cậu ta.” Tôi ở yên tại chỗ để hai tên lính kiểm tra vũ khí trên người. Tôi la oai oái khi chúng chạm vào tay và bụng tôi. Chúng không tìm thấy hai con dao tôi giấu dưới ủng. Nhưng chúng *lại* lấy đi túi tiền nhỏ tôi đeo bên hông, tiền để được nhập viện. Tất nhiên.

Nếu tôi là một thằng của nợ đến từ khu giàu có, tôi sẽ nhập viện mà chẳng mất đồng nào. Hoặc họ sẽ cho bác sĩ đến thẳng nơi tôi ở để khám miễn phí.

Khi tên lính giơ ngón tay cái ra dấu đồng ý, y tá chỉ tôi về hướng cửa bệnh viện. “Phòng chờ ở bên tay trái. Hãy vào đó ngồi chờ.”

Tôi cảm ơn cô ta rồi loạng choạng đi về phía cửa trượt. Người đàn ông tên Metias quan sát tôi khi tôi đi qua. Anh ta đang kiên nhẫn lắng nghe một thuộc cấp nhưng tôi thấy anh ta dò xét khuôn mặt tôi như một phản xạ. Tôi cũng ghi nhớ khuôn mặt anh ta.

Bên trong bệnh viện phủ một màu trắng rất ma quái. Tôi trông thấy phòng chờ ở bên tay trái, giống như cô y tá đã nói, một không gian rộng lớn chật ních những người bị chấn thương biến chúng với đủ các hình dạng và kích cỡ. Nhiều người rên rỉ kêu đau, một người nằm bất động trên sàn nhà. Tôi không muốn đoán xem một vài người đã phải ở đây bao lâu, hoặc họ đã phải trả bao nhiêu để được vào đây. Tôi để ý đến tất cả những nơi bọn lính đang đứng, hai tên bên cửa sổ phòng thư ký, hai tên đứng ở phía xa bên cửa phòng bác sĩ, một số gần thang máy, mỗi tên đều đeo thẻ căn cước, sau đó tôi đưa mắt nhìn xuống sàn nhà. Tôi lê chân đến chiếc ghế gần nhất và ngồi xuống. Lần đầu

tiên, cái đầu gối đau đã hỗ trợ cho màn cải trang của tôi. Tôi giữ tay ép vào bên sườn để tăng thêm hiệu ứng.

Tôi nhắm đếm mười phút trong đầu, đủ lâu để có thêm vài bệnh nhân mới vào phòng đợi và đám lính không còn quan tâm đến tôi nữa. Sau đó, tôi đứng lên, giả vờ vấp ngã và đi lảo đảo về phía tên lính gần nhất. Tay hắn theo phản xạ đặt lên khẩu súng.

“Về chỗ ngồi đi,” hắn nói.

Tôi vấp và ngã nhào vào người hắn. “Tôi cần phải đi vệ sinh,” tôi thì thầm, giọng khàn đặc. Tay tôi run rẩy khi cố nắm chặt chiếc áo choàng đen của hắn để đứng vững. Tên lính nhìn tôi ghê tởm trong khi một số khác cười khẩy. Tôi thấy các ngón tay của hắn đang lẩn mò cò súng, nhưng một người lính khác lẳng lặng lắc đầu. Không được bắn người trong bệnh viện. Tên lính liền đẩy tôi ra và chĩa súng về phía đầu kia hành lang.

“Ở đằng kia kìa,” hắn cấm cẫu. “Lau mấy cái vết bẩn trên mặt mày đi. Và mày còn chạm vào người tao một lần nữa, tao sẽ bắn mày nát người đấy.”

Tôi thả hắn ra và gần như khụy gối xuống. Rồi tôi quay lại và lảo đảo đi về phía nhà vệ sinh. Đôi ủng da của tôi rít lên khi cọ vào gạch lát sàn. Tôi có thể cảm thấy ánh mắt tên lính dõi theo mình khi tôi vào phòng vệ sinh và khóa cửa lại.

Không có vấn đề gì. Chúng sẽ quên tôi ngay sau một vài phút. Và sẽ mất thêm vài phút nữa thì tên lính tôi đã tóm lấy mới nhận ra hắn bị mất thẻ căn cước.

Ngay khi vào phòng vệ sinh, tôi từ bỏ dáng vẻ đau ốm của mình. Tôi tấp nước lên mặt và chà mạnh cho đến khi hầu hết máu lợn và bùn được rửa sạch. Tôi kéo khóa ủng và gỡ bỏ đế giày bên trong để lộ hai con dao rồi nhét chúng vào thắt lưng. Tôi đi lại đôi ủng vào chân. Sau đó, tôi cởi chiếc áo sơ mi màu đen đang quấn quanh hông rồi mặc vào người, cài tất cả các nút lên đến tận cổ và xơ vin vào trong quần. Tôi buộc tóc trở lại thành kiểu đuôi ngựa thật chặt, giắt đuôi tóc vào trong áo để nó ép phẳng vào lưng.

Cuối cùng, tôi đi găng tay vào, buộc chiếc khăn tay màu đen che kín mũi và miệng. Nếu ai bắt được tôi bây giờ, tôi sẽ buộc phải chạy thoát thân ngay. Tốt hơn hết là giấu mặt đi.

Xong xuôi, tôi lấy mũi dao vặn ốc tháo nắp đường ống thông gió trong nhà vệ sinh. Sau đó, tôi lấy thẻ căn cước của tên lính ra kẹp vào dây chuyền của mình và cúi đầu bò vào đường ống.

Không khí trong ống có mùi lạ, và tôi ngay lập tức biết ơn chiếc khăn đang quấn quanh mặt. Tôi vặn hết tốc lực nhích từng phân một. Tính theo chiều nào thì đường ống thông gió cũng không thể rộng quá sáu mươi phân. Mỗi khi kéo người về phía trước tôi phải nhắm mắt lại mà nhắc mình hít thở, và rằng những bức tường kim loại xung quanh tôi không phải đang đóng chặt lại. Tôi không cần đi xa, không có đường ống nào dẫn đến tầng ba. Tôi chỉ cần đi đủ xa để đột nhập vào một trong những cầu thang của bệnh viện, ngoài tầm nhìn của những tên lính canh gác tầng một. Tôi tiếp tục tiến lên. Tôi nghĩ về khuôn mặt của Eden, về loại thuốc mà thằng bé, anh John và mẹ tôi cần và về chữ X đỏ tươi kỳ lạ có thêm đường thẳng cắt dọc qua.

Sau vài phút, đột ngột tôi đi đến cuối đường. Tôi nhìn qua lỗ thông hơi, và qua những dải sáng tôi có thể thấy một phần của chiếc cầu thang uốn lượn. Sàn nhà mang một màu trắng tinh khiết, gần như tuyệt đẹp, và quan trọng nhất là đang không có một bóng người. Tôi thầm đếm đến ba, sau đó kéo tay ra xa nhất có thể rồi tung một cú đẩy hết lực vào nắp ống thông hơi. Cái nắp văng ra. Tôi có thể nhìn toàn cảnh cầu thang, một buồng hình trụ lớn với những bức tường thạch cao và cửa sổ nhỏ xíu. Một hệ thống cầu thang xoắn ốc khổng lồ.

Giờ thì tôi đang di chuyển hết tốc lực và không còn lén lút nữa. *Chạy ngay.* Tôi chen người thoát ra ngoài ống thông hơi và phi lên cầu thang. Được nửa chừng, tôi bám lấy lan can và phi thân đến các vòng cung lan can tiếp theo. Các camera an ninh chắc hẳn đang tập trung vào tôi. Tiếng còi báo động có thể phát ra bất cứ lúc nào. Tầng hai rồi tầng ba. Tôi đang cạn dần thời gian. Khi đến cửa tầng ba, tôi tách chiếc thẻ căn cước khỏi dây chuyền và dừng đủ lâu để quét nó qua máy đọc trên cửa. Các

camera an ninh không kịp kích hoạt báo động để khóa cầu thang. Chốt cửa kêu một tiếng cạch, tôi đã vào được trong. Tôi mở toang cánh cửa.

Tôi đang ở trong một căn phòng rộng mênh mông chứa đầy các hàng băng ca và hóa chất sục sôi dưới những nắp đầy kim loại. Các bác sĩ và bọn lính canh nhìn tôi với khuôn mặt kinh ngạc.

Tôi tóm lấy người đầu tiên mình nhìn thấy, một bác sĩ trẻ đứng gần cửa. Trước khi bất kỳ tên lính nào kịp chĩa súng về phía chúng tôi, tôi rút nhanh một con dao kể cổ họng người đàn ông. Các bác sĩ và y tá khác đứng im bất động. Một số còn la hét.

“Cứ bắn đi, các người sẽ bắn nhầm hắn đấy,” tiếng tôi thách thức bọn lính vang lên từ bên dưới chiếc khăn. Lúc này súng của bọn chúng đều đang chĩa vào người tôi. Gã bác sĩ đang run rẩy trong vòng tay tôi.

Tôi nhấn dao mạnh hơn vào cổ anh ta nhưng cẩn thận không để lưỡi dao cắt vào da. “Tôi sẽ không làm anh đau,” tôi nói thầm với anh ta. “Nói cho tôi biết thuốc chữa bệnh dịch ở đâu.”

Anh ta phát ra một tiếng rên nghèn nghẹt và tôi có thể cảm thấy anh ta đang túa mồ hôi trong vòng tay mình. Anh ta chỉ về phía tủ lạnh. Những tên lính vẫn đang lưỡng lự, nhưng một tên đe dọa tôi.

“Thả bác sĩ ra!” hắn hét lên. “Giơ tay lên.”

Tôi muốn cười quá. Tên này chắc hẳn là lính mới. Tôi băng qua phòng cùng gã bác sĩ rồi dừng lại ở chỗ mấy cái tủ lạnh. “Chỉ cho tôi đi.” Gã bác sĩ run rẩy đưa một tay lên mở tủ lạnh. Một luồng không khí lạnh toát thổi vào chúng tôi. Tôi tự hỏi không biết gã bác sĩ có cảm thấy tim tôi đang đập nhanh thế nào không nữa.

“Đó,” anh ta thì thầm. Tôi rời mắt khỏi đám lính đủ lâu để thấy gã bác sĩ chỉ về phía cái giá cao nhất trong tủ lạnh. Một nửa số lọ trên giá được dán nhãn chữ X ba vạch: *Thể đột biến của virus T. Filoviridae*. Một nửa còn lại dán nhãn *Thuốc giải 11.30*. Nhưng tất cả các lọ đều trống không, chúng đều bị dùng hết rồi.

Tôi rửa thầm. Tôi nhìn thoáng qua các giá khác, trên đó chỉ có thuốc kiểm chế bệnh dịch và thuốc giảm đau. Tôi lại rửa thầm. Giờ thì quá trễ để quay lại rồi.

“Tôi sẽ thả anh ra,” tôi nói thầm với gã bác sĩ. “Cúi đầu xuống.” Tôi buông tay đẩy anh ta ngã khụy gối.

Những tên lính nổ súng. Nhưng tôi đã chuẩn bị trước, tôi nấp sau cánh cửa tủ lạnh đang mở tung khi đạn bắn thia lia bật khỏi nó. Tôi vơ lấy vài lọ thuốc kiểm chế bệnh dịch nhét vào áo. Tôi lao đi. Một loạt đạn sượt qua người tạo ra những vết thương bỏng rát trên cánh tay tôi. Tôi đã gần đến được lối thoát hiểm rồi.

Tôi xông ra cửa cầu thang cùng lúc nghe thấy chuông báo động réo lên. Một loạt các tiếng lách cách của tất cả cửa vào cầu thang bị khóa từ bên trong. Tôi đã bị mắc kẹt. Đám lính vẫn có thể đi qua bất cứ cánh cửa nào, nhưng tôi thì không thể đi ra. Tiếng hò hét và tiếng bước chân vang lên từ bên trong phòng thí nghiệm. Một trong những giọng nói hét lên, “Hắn trúng đạn rồi!”

Tôi phóng tầm mắt đến các cửa sổ nhỏ trên những bức tường thạch cao của cầu thang. Chúng quá xa để tôi với đến nếu đứng từ cầu thang. Tôi nghiêng răng và rút thêm con dao thứ hai, vậy là tôi đã có mỗi tay một con dao. Tôi cầu nguyện là thạch cao đủ mềm, rồi nhảy ra khỏi cầu thang phi người về phía bức tường.

Tôi đâm một con dao thẳng vào bức tường thạch cao. Cánh tay bị thương trào máu và tôi hét lên vì nỗ lực này. Tôi đang lơ lửng lơ chừng giữa cầu thang và khung cửa sổ. Tôi đu đưa qua lại thật mạnh.

Thạch cao trên tường đang bong ra.

Tôi nghe từ đằng sau mình tiếng cửa phòng thí nghiệm bật mở và binh lính tràn ra ngoài. Đạn nổ khắp xung quanh tôi. Tôi đu người về phía cửa sổ và buông tay khỏi con dao đang cắm trên tường.

Cửa sổ vỡ tan và đột nhiên tôi lại ở ngoài trời đêm và tôi đang rơi, rơi xuống, rơi như một ngôi sao xuống tầng một. Tôi phanh

chiếc sơ mi dài tay ra để cho nó bay phấp phới đằng sau trong lúc những suy nghĩ vụt qua đầu mình. Đầu gối gấp lại. Đặt bàn chân xuống trước. Thư giãn cơ bắp. Chạm sàn bằng đầu xương bàn chân. Cuộn người lại. Mặt đất đang lao thẳng về phía tôi. Tôi thu hết can đảm.

Cú va chạm khiến lồng ngực tôi như bị rút sạch không khí. Tôi lăn bốn vòng và đâm sầm vào bức tường phía bên kia đường. Trong một khoảnh khắc tôi nằm ở đó mù lòa và hoàn toàn bất lực. Từ trên cao, tôi nghe thấy những giọng nói giận dữ phát ra từ cửa sổ tầng ba khi những tên lính nhận ra chúng phải quay lại phòng thí nghiệm lần nữa để tắt chuông báo động. Các giác quan của tôi dần dần rõ nét hơn - lúc này tôi đã nhận thức được cơn đau bên sườn và cánh tay. Tôi chống cánh tay còn lành lặn xuống, đỡ người dậy và ngay lập tức nhăn mặt vì đau. Tim tôi đập thình thịch. Tôi nghĩ mình đã gãy xương sườn. Khi cố gắng đứng dậy, tôi nhận ra mình còn bị bong gân ở mắt cá chân. Tôi không biết có phải adrenaline đã làm tôi mất cảm giác về những ảnh hưởng khác của cú ngã hay không nữa.

Tiếng hò hét phát ra từ phía góc tòa nhà. Tôi buộc mình phải suy nghĩ. Lúc này tôi đang ở gần mặt sau của tòa nhà, và một vài con ngõ nhỏ phía sau tôi tách ra rồi chìm trong bóng tối. Tôi khập khiễng lần mình vào bóng đêm.

Liếc nhìn ra sau, tôi thấy một nhóm lính nhỏ vội vàng chạy đến nơi tôi đã ngã và phát hiện ra những mảnh kính vỡ lẫn các vết máu của tôi. Một trong số đó là tay đại úy trẻ mà tôi đã nhìn thấy trước đó, người đàn ông tên Metias. Anh ta ra lệnh cho cấp dưới tỏa ra tìm kiếm. Tôi rảo bước nhanh hơn, cố gắng phớt lờ cơn đau. Tôi khom vai để màu đen của bộ trang phục và mái tóc giúp mình lẫn vào bóng tối. Mắt nhìn xuống dưới đất. Tôi phải tìm cho ra một chiếc nắp cống.

Giờ thì tầm nhìn ngoại vi của tôi đang mờ đi. Tôi áp tay vào tai để kiểm tra xem có máu chảy ra không. Chưa có gì, điềm lành rồi. Ngay sau đó, tôi thấy một nắp cống trên đường. Tôi thở phào, chỉnh lại chiếc khăn đen che mặt, và cúi xuống, nhấc nắp cống lên.

“Đứng im. Không được nhúc nhích.”

Tôi quay lại và thấy Metias, tay đại úy trẻ khi nãy đứng ở lối vào bệnh viện, giờ đang đối diện với tôi. Anh ta chìa khẩu súng nhắm thẳng vào ngực tôi, nhưng thật ngạc nhiên là anh ta không nổ súng. Tôi siết chặt con dao còn lại. Có điều gì đã thay đổi trong mắt anh ta, tôi biết anh ta nhận ra tôi, chàng trai đã giả loạn choạng đi vào bệnh viện. Tôi mỉm cười, giờ thì tôi đã có rất nhiều vết thương cho bệnh viện điều trị rồi đây.

Metias nheo mắt. “Giơ tay lên. Cậu đã bị bắt vì tội trộm cắp, phá hoại và xâm nhập trái phép.”

“Anh sẽ không bắt sống được tôi đâu.”

“Tôi sẵn lòng bắt cậu khi đã chết, nếu cậu muốn như thế.”

Những gì xảy ra tiếp sau đều mờ ảo. Tôi thấy Metias chuẩn bị bóp cò. Tôi dùng hết sức bình sinh phi con dao về phía anh ta. Trước khi anh ta kịp bắn, dao của tôi cắm mạnh vào vai và anh ta ngã ngửa ra sau. Tôi không đợi anh ta ngồi dậy. Tôi cúi xuống, nhắc chiếc nắp cống lên, cúi người trèo xuống thang và lặn vào bóng tối. Khi đã chui vào trong, tôi kéo nắp cống trở lại đúng vị trí cũ.

Vết thương của tôi bắt đầu phát tác. Tôi loạn quạng trong đường ống cống ngầm, tầm nhìn lúc tỏ lúc mờ, một tay tôi ép chặt vào bên mạng sườn. Tôi cẩn thận không chạm vào tường. Từng hơi thở đều đau. Chắc hẳn tôi đã bị gãy xương sườn. Tôi đủ tỉnh táo để nghĩ xem mình đang đi hướng nào và tập trung tiến về khu Lake. Tess sẽ ở đó. Cô bé sẽ tìm thấy tôi và giúp tôi đến nơi an toàn. Tôi nghĩ là mình nghe thấy tiếng ầm ầm của những bước chân ngay trên đầu mình, tiếng hò hét của những toán lính. Không nghi ngờ gì nữa, có người đã phát hiện ra Metias và thậm chí giờ họ đã đi xuống hệ thống cống ngầm cũng nên. Chắc họ đang lần theo tôi cùng với một đàn chó. Tôi cố ý đi đổi hướng vài lần và lội trong nước cống bẩn thỉu. Ở phía sau, tôi nghe nước bắn tóe và giọng người nói vang vang. Tôi đổi hướng nhiều hơn. Tiếng nói gần hơn một chút, sau đó lại xa hơn. Tôi vẫn giữ nguyên hướng đi đã xác định ban đầu.

Sẽ chẳng ra làm sao, đúng không nhỉ, nếu cố thoát khỏi bệnh viện chỉ để chết ở đây, lạc trong cái mê cung cống ngầm khốn nạn này.

Tôi đếm nhẩm từng phút để không bị bất tỉnh. Năm phút, mười phút, ba mươi phút, một giờ. Bước chân phía sau tôi nghe xa hơn, như thể họ đang trên một con đường khác. Đôi khi tôi nghe thấy âm thanh lạ, một tiếng gì đó giống như ống nghiệm sủi bọt và tiếng thở dài của ống dẫn hơi nước, một hơi thở của không khí. Âm thanh đến và đi. Hai tiếng. Hai tiếng ba mươi phút. Khi tôi nhìn thấy cầu thang tiếp theo dẫn lên mặt đất, tôi nắm lấy cơ hội và kéo người mình lên. Tôi có nguy cơ bị ngắt xủ ngay lúc này. Tôi dùng hết sức lực còn lại để kéo lên mình lên trên con phố. Tôi đang ở trong một con ngõ tối tăm. Khi thở được bình thường trở lại, tôi chớp mắt để nhìn rõ cảnh vật xung quanh.

Tôi có thể thấy ga Union cách đây vài tòa nhà. Không còn xa nữa rồi. Tess sẽ ở đó, chờ đợi tôi.

Còn ba khu nhà. Còn hai khu nhà nữa.

Chỉ còn một khu nữa. Tôi không thể cầm cự được nữa rồi. Tôi tìm thấy một góc tối trong ngõ và ngã gục xuống đất. Điều cuối cùng tôi nhìn thấy là bóng của một cô gái phía đằng xa. Có lẽ cô ta đi về phía tôi. Tôi cuộn tròn và bắt đầu ngắt lịm đi.

Trước khi nhắm mắt, tôi nhận thấy mặt dây chuyền không còn trên cổ mình nữa.

JUNE

Tôi vẫn còn nhớ ngày hôm đó anh trai tôi đã bỏ lỡ buổi lễ kết nạp quân đội Cộng hòa.

Một buổi chiều Chủ nhật. Nóng và ẩm thấp. Những đám mây màu nâu bao phủ bầu trời. Tôi bảy tuổi và Metias đã mười chín. Chú cún chăn cừu màu trắng của tôi, Ollie, đang ngủ trên sàn đá cẩm thạch mát lạnh trong căn hộ của chúng tôi. Tôi nằm sốt phùng phùng trên giường trong khi anh Metias ngồi bên cạnh, lông mày nhíu lại vì lo lắng. Bên ngoài, chúng tôi nghe thấy loa vang lên bài tuyên thệ quốc gia của nước Cộng hòa. Khi họ đọc đến phần nói về tổng thống của chúng tôi, anh Metias đứng dậy chào hướng về phía thủ đô. Cử tri Primo lưng lẩy của chúng tôi vừa đắc cử thêm một nhiệm kỳ tổng thống bốn năm. Đây sẽ là nhiệm kỳ bốn năm lần thứ bảy của ông.

“Anh không cần phải ngồi ở đây với em, anh biết mà,” tôi nói với anh khi bài tuyên thệ kết thúc. “Đến lễ kết nạp đi. Đằng nào em cũng đã ốm rồi.”

Anh Metias lờ đi và thay một chiếc khăn mát khác lên đầu tôi. “Đằng nào thì anh cũng được *kết nạp* thôi,” anh nói. Anh cho tôi ăn một miếng cam tím. Tôi nhớ đã quan sát anh bóc cam cho mình; anh cắt một đường cắt dài, liền mạch trên vỏ cam rồi tách nguyên xi lớp vỏ ra.

“Nhưng đó là Chỉ huy Jameson.” Tôi chớp chớp đôi mắt sưng mọng. “Bà ấy đã chiếu cố phân công anh không phải ra tiền tuyến... Bà ấy sẽ không hài lòng nếu anh bỏ lễ kết nạp đâu. Bà ấy không ghi chuyện đó vào hồ sơ của anh chứ? Anh không muốn bị tống cổ như một gã lưu manh đường phố đâu.”

Anh Metias gõ vào mũi tôi vẻ không bằng lòng. “Đừng gọi người ta như thế, June-bọ. Như thế là hỗn đày. Và bà ấy cũng

không thể đuổi anh khỏi đội chỉ vì bỏ buổi lễ đầu. Hơn nữa,” anh vừa nói vừa nháy mắt, “anh luôn có thể đột nhập vào cơ sở dữ liệu của họ và xóa sạch hồ sơ mà.”

Tôi cười. Một ngày nào đó, tôi cũng muốn được kết nạp vào quân đội, để khoác lên mình chiếc áo choàng đen của lính Cộng hòa. Thậm chí nếu may mắn tôi sẽ được phân công phục vụ dưới quyền một chỉ huy nổi tiếng như anh Metias đã được chọn. Tôi mở miệng để anh đút cho tôi một miếng cam. “Anh nên trốn đi Batalla thường xuyên hơn. Có thể anh sẽ có thời gian để tìm bạn gái đấy.”

Anh Metias cười. “Anh không cần bạn gái. Anh có một cô em gái để chăm sóc rồi.”

“Thôi nào. Rồi *một ngày nào đó* anh sẽ có bạn gái thôi mà.”

“Rồi xem. Anh kén cá chọn canh lắm đấy.”

Tôi dừng lại để nhìn thẳng vào mắt anh. “Anh Metias, mẹ có chăm em khi em ốm không? Mẹ có làm những việc thế này không ạ?”

Anh Metias với tay gạt những sợi tóc ướt đầm mồ hôi ra khỏi khuôn mặt tôi. “Đừng có ngốc, June-bọ. Tất nhiên mẹ đã chăm sóc em. Và mẹ chăm sóc em tốt hơn anh nhiều.”

“Không. *Anh* chăm sóc em là tốt nhất rồi,” tôi thì thầm. Mí mắt của tôi nặng dần.

Anh trai tôi mỉm cười. “Anh rất vui vì em nói vậy.”

“Anh sẽ không bỏ rơi em như thế chứ? Anh sẽ ở lại bên em lâu hơn bố mẹ chứ?”

Anh Metias hôn lên trán tôi. “Mãi mãi như vậy nhóc à, đến khi em phát ốm lên vì phải gặp anh thì thôi.”

00:01.

KHU RUBY.

NHIỆT ĐỘ PHÒNG 22 ĐỘ C.

Tôi biết có chuyện không ổn ngay khi Thomas xuất hiện trước cửa nhà tôi. Điện ở tất cả các chung cư đều bị cắt, như anh Metias đã báo trước, và chỉ có ánh đèn dầu thấp sáng căn hộ. Ollie sửa điên cuồng. Tôi đang mặc đồng phục tập luyện và áo gi lê đỏ đen với đôi bốt buộc dây và mái tóc thắt đuôi ngựa thật chặt. Trong thoáng chốc, tôi thật lòng mừng vì anh Metias không phải người đứng chờ ngoài cửa. Anh sẽ thấy đồ tôi mặc và biết là tôi sắp một mình chạy ra đường. Không nghe lời anh một lần nữa.

Khi tôi mở cửa, Thomas hắng giọng đầy vẻ lo lắng trước vẻ mặt bất ngờ của tôi và giả vờ mỉm cười. (Có một vết dầu đen trên trán anh, có lẽ là từ ngón trỏ của anh mà ra. Vậy là tối nay anh vừa đánh bóng súng trường và nhóm của anh sẽ đi tuần vào ngày mai.) Tôi khoanh tay. Anh lịch sự chạm nhẹ vành mũ.

“Xin chào cô Iparis,” anh nói.

Tôi hít một hơi sâu. “Em ra đường đây. Anh Metias đâu rồi ạ?”

“Chỉ huy Jameson yêu cầu cô đi với tôi đến bệnh 46 viện càng sớm càng tốt.” Thomas ngập ngừng một thoáng. “Đây giống một mệnh lệnh hơn là một lời yêu cầu.”

Tôi bỗng cảm thấy nôn nao trong dạ. “Tại sao bà ấy không gọi cho em?” Tôi hỏi.

“Bà ấy muốn tôi đưa cô đến đó hơn.”

“Tại sao?” Giọng tôi bắt đầu lên cao. “Anh trai em đâu?”

Giờ đến lượt Thomas hít một hơi sâu. Tôi đã biết trước điều anh định nói. “Tôi rất tiếc. Metias đã bị giết.”

Đó là lúc trời đất quanh tôi như im bật.

Như là từ rất xa, tôi có thể thấy Thomas vẫn đang nói gì đó, khua chân múa tay, kéo tôi lại để ôm. Tôi ôm lại anh mà không biết mình đang làm gì. Tôi không cảm thấy gì hết. Tôi gật đầu khi anh đỡ tôi và đề nghị tôi làm gì đó. Đi theo anh. Anh quàng một tay qua vai tôi. Một chú cún cọ cái mũi ướt vào tay tôi. Ollie chạy theo tôi ra khỏi nhà, và tôi bảo nó đi bên cạnh mình. Tôi khóa cửa, bỏ chìa vào túi rồi để Thomas dẫn cả hai qua bóng tối về phía cầu thang. Anh nói liên tục, nhưng tôi không nghe được

gì. Tôi nhìn chăm chăm vào họa tiết trang trí lấp loáng bằng kim loại viền dọc theo cầu thang, vào những hình ảnh phản chiếu méo mó của tôi và Ollie.

Tôi không biết mình đang biểu cảm thế nào. Thậm chí tôi không chắc mình có đang biểu cảm gì không nữa.

Đáng lẽ anh Metias phải cho tôi đi cùng. Đây là ý nghĩ mạch lạc đầu tiên của tôi khi xuống tầng dưới cùng của tòa nhà và ngồi vào một chiếc jeep đang chờ sẵn. Ollie nhảy lên ghế sau và thò đầu ra cửa sổ. Mắt chú mở to. Chiếc xe bốc mùi ẩm thấp (như mùi cao su, kim loại và mồ hôi mới, chắc hẳn một nhóm người vừa ngồi đây). Thomas ngồi vào ghế lái và kiểm tra xem tôi đã cài dây an toàn chưa. Thật là một hành động tửn mủn ngu ngốc.

Đáng lẽ anh Metias phải cho tôi đi cùng.

Tôi nghĩ đi nghĩ lại điều này trong đầu. Thomas không nói gì với tôi nữa. Anh để tôi nhìn đăm đăm ra ngoài thành phố đang dần tối đen lại lúc chúng tôi đi, thỉnh thoảng liếc nhìn tôi do dự. Một phần nhỏ trong tôi ghi nhớ sẽ xin lỗi anh sau.

Tôi dờ dẩn nhìn những tòa nhà quen thuộc khi chúng tôi đi ngang qua. Người (chủ yếu là công nhân từ khu ổ chuột) đứng kín các gian hàng ở tầng một dù đã mất điện, chúi đầu vào những bát thức ăn rẻ tiền trong các quán ăn tầng trệt. Từng đám hơi nước lơ lửng ở đằng xa. Màn hình khổng lồ, luôn bật, bất chấp tình trạng thiếu năng lượng, đang chiếu những cảnh báo mới nhất về lũ lụt và kiểm dịch. Một số là về quân Ải quốc, lần này là một vụ đánh bom khác đã giết chết nửa chục lính ở Sacramento. Một vài thiếu sinh quân, mười một tuổi với những sọc vàng trên tay áo, nấn ná ngoài thêm một học viện, hàng chữ *Nhà hát Walt Disney* cũ kỹ đã hầu như hoàn toàn biến mất. Vài xe jeep quân sự khác cắt ngang chỗ chúng tôi, và tôi thấy những khuôn mặt trống rỗng của đám lính trên xe. Một số đeo những cặp kính bảo hộ màu đen nên tôi không nhìn thấy mắt họ chút nào.

Bầu trời nhiều mây hơn thường lệ, báo hiệu một cơn dông. Tôi kéo mũ lên che đầu, phòng khi mình có thể quên mất lúc xuống xe.

Khi hướng sự chú ý trở lại cửa sổ, tôi thấy phần trung tâm thành phố nằm trong khu Batalla. Đèn trong khu quân đội thấy đều bật sáng. Tòa tháp bệnh viện sừng sững chỉ còn cách mấy dãy nhà.

Thomas thấy tôi vươn cổ lên để nhìn rõ hơn. “Sắp đến nơi rồi,” anh nói.

Khi chúng tôi đến gần, tôi có thể thấy những dải băng vàng đan chéo quanh chân tháp, nhiều nhóm lính tuần thành (tay áo có sọc đỏ giống anh Metias), cũng như mấy người chụp ảnh và cảnh sát đường phố, xe thùng đen và xe cứu thương quân sự. Ollie bật ra tiếng rên.

“Em đoán họ chưa bắt được gã đó,” tôi nói với Thomas.

“Sao em biết?”

Tôi hất đầu về phía tòa nhà. “Tay đó giỏi thật,” tôi tiếp tục. “Sống sót khi nhảy qua hai tầng rưỡi xuống đất và vẫn còn sức chạy trốn.”

Thomas nhìn tòa nhà và cố thấy điều tôi thấy, cửa sổ cầu thang tầng ba bị vỡ, khu vực chằng các dải băng vàng ngay dưới đó, binh lính sục sạo các ngõ nhỏ, không thấy xe cấp cứu dân sự. “Ta chưa bắt được hắn,” anh thừa nhận sau một lúc. Vết dầu lau súng trên trán làm anh trông lúng túng. “Nhưng không có nghĩa ta sẽ không tìm thấy xác hắn.”

“Anh sẽ không tìm thấy nó nếu giờ này anh vẫn còn chưa tìm ra nó.”

Thomas mở miệng định nói gì đó, song lại thôi, rồi quay lại tập trung lái xe. Khi chiếc xe jeep dừng hẳn, Chỉ huy Jameson rời nhóm lính gác đi về hướng cửa xe phía tôi.

“Anh rất tiếc,” Thomas đột ngột nói với tôi. Tôi thấy nhói lên cảm giác tội lỗi vì thái độ lạnh lùng của mình và quyết định gật đầu đáp lại anh. Cha anh từng là bảo vệ của khu chung cư cao tầng của chúng tôi trước khi ông mất, còn người mẹ quá cố của anh là đầu bếp ở trường tiểu học của tôi. Anh Metias chính là người đã tiến cử Thomas (người có điểm số cao trong kỳ Sát hạch) vào những đơn vị tuần thành có tiếng, mặc dù xuất thân

của anh khá khiêm tốn. Thế nên anh chắc phải cảm thấy chết lặng không khác gì tôi.

Chỉ huy Jameson đã đứng cạnh cửa xe và gõ hai lần vào cửa sổ để gọi tôi. Đôi môi mỏng tôi sắc đỏ giận dữ, và trong bóng tối mái tóc màu nâu đỏ của bà sẫm lại, gần chuyển màu đen.

“Nhanh lên, Iparis. Chúng ta không có nhiều thời gian đâu,” bà liếc nhìn Ollie ở ghế sau. “Đó không phải một con chó cảnh sát, cô bé.” Cách hành xử của bà không mấy may suy suyển ngay cả trong tình cảnh này.

Tôi xuống xe và chào bà theo kiểu nhà binh. Ollie nhảy xuống cạnh tôi. “Bà gọi tôi, thưa Chỉ huy,” tôi nói.

Chỉ huy Jameson không thềm chào lại. Bà quay đi và tôi bắt buộc phải chạy theo bên cạnh, vất vả hòa nhịp bước cùng bà. “Anh trai cô, Metias, đã chết,” bà nói. Giọng bà không thay đổi. “Theo tôi biết thì cô sắp hoàn thành khóa huấn luyện đặc vụ, đúng vậy không? Cô cũng đã hoàn thành các khóa học về lần theo dấu vết?”

Tôi cố thở bình thường. Người thứ hai xác nhận cái chết của Metias. “Vâng, thưa Chỉ huy,” tôi nói.

Chúng tôi đi vào bệnh viện. (Phòng chờ trống trơn; tất cả bệnh nhân đã được chuyển đi; nhiều nhóm lính canh đứng gần lối lên cầu thang; đó có thể là hiện trường đầu tiên của vụ án.) Chỉ huy Jameson nhìn thẳng về phía trước, tay chấp sau lưng. “Cô được bao nhiêu điểm trong kỳ Sát hạch?”

“Một ngàn năm trăm, thưa Chỉ huy.” Tất cả mọi người trong quân đội đều biết điểm của tôi. Nhưng Chỉ huy Jameson thích giả vờ không biết hoặc không quan tâm.

Bà không hề dừng bước. “À, đúng rồi,” bà nói, như thể đây là lần đầu bà nghe thấy điều đó. “Có thể cô cũng được việc đấy. Tôi đã gọi cho Drake và bảo họ cô được cho nghỉ học. Dẫu sao thì cô cũng gần hoàn thành chương trình học rồi.”

Tôi nhả mặt. “Chỉ huy?”

“Tôi nhận được bảng tổng kết quá trình học của cô. Tất cả đều là điểm tuyệt đối, cô đã hoàn thành hầu hết các môn chỉ với

nửa thời gian yêu cầu, phải không? Họ cũng nói cô thích gây rắc rối. Có đúng không?”

Tôi không hiểu bà ấy muốn gì ở mình. “Thỉnh thoảng, thưa Chỉ huy. Tôi gặp rắc rối gì? Họ đuổi học tôi ạ?”

Chỉ huy Jameson mỉm cười. “Không phải. Họ cho cô tốt nghiệp sớm. Đi theo tôi, tôi muốn cho cô thấy một thứ.”

Tôi muốn hỏi về anh Metias, về chuyện xảy ra ở đây. Nhưng thái độ lạnh lùng của bà ngăn cản tôi làm việc đó.

Chúng tôi đi xuôi một dãy hành lang tầng một đến cửa thoát hiểm cuối hành lang. Ở đó, Chỉ huy Jameson khoát tay ra hiệu lính gác cho tôi qua. Tiếng gầm gừ phát ra từ cổ họng Ollie. Chúng tôi ra ngoài trời, lần này là sân sau tòa nhà. Tôi nhận ra chúng tôi đang ở trong khu vực chằng bằng vàng. Vài chục lính đứng quanh chúng tôi.

“Nhanh lên,” Chỉ huy Jameson quát tôi. Tôi đi nhanh hơn.

Một lúc sau tôi nhận ra cái bà ấy muốn tôi thấy, và nơi chúng tôi đang đi tới. Không xa phía trước chúng tôi là một vật phủ vải trắng. (Dài lm83, giống người; tứ chi trông nguyên vẹn dưới tấm vải phủ; chắc chắn không phải tự nhiên rơi như vậy, chắc ai đó đã đặt anh nằm ở đấy.) Tôi bắt đầu run rẩy. Khi tôi nhìn xuống Ollie, lông nó dựng đứng. Nó không muốn đến gần hơn. Tôi gọi nó vài lần, nhưng nó nhất quyết không đi, nên tôi phải đi theo Chỉ huy Jameson và để nó lại.

Anh Metias hôn lên trán tôi. “Mãi mãi như vậy nhóc à, đến khi em phát ốm lên vì phải gặp anh thì thôi.”

Chỉ huy Jameson dừng trước tấm vải trắng rồi cúi xuống lật nó sang một bên. Tôi nhìn chăm chăm vào xác chết một người lính mặc quân phục đen, một con dao vẫn đang cắm vào ngực. Vết máu đen loang lổ trên áo, vai, tay người lính và trên những đường rãnh nơi cán dao. Mắt anh nhắm nghiền. Tôi quỳ xuống bên cạnh và gạt mấy sợi tóc đen khỏi khuôn mặt anh. Kỳ lạ. Không có chi tiết nào lọt vào đầu tôi. Tôi không cảm thấy gì, ngoài sự tê tái sâu thẳm.

“Cho tôi biết chuyện gì có thể đã xảy ra ở đây, học viên,” Chỉ huy Jameson nói to. “Coi như đây là bài kiểm tra đột xuất. Danh tính người lính này sẽ tạo thêm động lực để cô trả lời đúng.”

Tôi thậm chí chẳng mảy may suy suyển trước sự chua chát trong giọng nói của bà. Các manh mối ủa về, tôi bắt đầu nói ngay. “Người tấn công anh ấy bằng con dao này hoặc đâm ở cự ly gần hoặc ném dao rất khỏe. Thuận tay phải.” Tôi rà ngón tay trên cán dao máu đã đóng cục lại. “Ngắm rất chuẩn. Tôi đoán con dao cùng đi với một con dao khác thành một cặp. Bà thấy phần trang trí cuối lưỡi dao không? Nó không đầy đủ.”

Chỉ huy Jameson gật đầu. “Con dao thứ hai cắm trên tường cầu thang.”

Tôi nhìn về con ngõ tối mà chân anh tôi đang chỉ hướng đó và thấy cái nắp cống cách chỗ tôi vài mét. “Đó là nơi hắc chạy thoát,” tôi nói. Tôi ước lượng hướng nắp cống được đẩy xuống. “Hắc thuận cả tay trái. Thú vị thật. Hắc thuận cả hai tay.”

“Tiếp tục đi.”

“Từ đây, hệ thống cống sẽ đưa hắc vào sâu hơn trong thành phố hoặc theo hướng Tây ra biển. Hắc sẽ chọn thành phố, hắc có thể bị thương nặng nên không còn đường nào khác. Giờ việc theo dấu vết hắc một cách chính xác là bất khả thi. Nếu khôn ngoan, hắc sẽ liên tục đổi hướng và làm thế trong nước cống. Hắc không đại gì sờ vào tường. Chúng ta sẽ không có dấu vết để lần theo.”

“Tôi sẽ để cô ở đây một lúc, cho cô bình tâm lại. Hai phút nữa gặp tôi trên cầu thang tầng ba, để mấy tay chụp ảnh xong việc đã.” Bà liếc nhìn xác anh Metias trước khi quay đi, trong một thoáng ngẩn ngủ, vẻ mặt bà dịu lại. “Thật là phí phạm một người lính tốt.” Rồi bà lắc đầu và bỏ đi.

Tôi nhìn theo bước chân bà. Mấy người xung quanh tôi cố tránh xa ra, có vẻ như họ thiết tha muốn tránh một cuộc đối thoại gây khó xử. Tôi lại nhìn xuống mặt anh trai mình. Thật ngạc nhiên làm sao, trông anh có vẻ thanh thản. Làn da anh rám nắng, không trắng toát như những gì tôi mặc định về làn da

người chết. Tôi gần như chờ đợi mắt anh chớp chớp, miệng anh mỉm cười. Một ít máu khô dính vào tay tôi. Tôi cố phủi nó đi, nhưng càng phủi nó càng dính chặt vào da. Tôi không biết có phải chính điều này làm tôi điên lên không. Hai tay tôi bắt đầu run lên bần bật, đến mức tôi phải nắm chặt áo anh Metias cho đỡ run. Đáng lẽ giờ tôi phải phân tích hiện trường vụ án... nhưng tôi không thể tập trung được.

“Đáng lẽ anh phải đưa em đi cùng,” tôi thì thầm với anh. Rồi tôi dựa vào đầu anh và bắt đầu khóc. Trong đầu tôi hứa thầm với kẻ giết anh mình.

Tao sẽ tìm ra mày. Tao sẽ lùng sục tìm mày khắp hang cùng ngõ hẻm ở Los Angeles. Tìm khắp cả nước Cộng hòa này nếu cần. Tao sẽ đánh bẫy mày, sẽ lừa bịp, dối trá và trộm cướp để tìm ra mày, dụ mày ra khỏi hang ổ, đuổi theo đến khi mày không còn chỗ nào để trốn. Tao thề có trời đất chứng giám: mạng sống của mày thuộc về tao.

Rất nhanh sau đó, vài người lính đến đưa thi thể anh Metias đến nhà xác.

03:17.

CĂN HỘ CỦA TÔI.

CÙNG ĐÊM ĐÓ.

MƯA BẮT ĐẦU RƠI.

Tôi nằm trên đi văng ôm Ollie trong vòng tay. Chỗ anh Metias thường ngồi giờ trống không. Chồng album ảnh cũ và nhật ký của anh chất đống trên bàn nước. Anh luôn yêu cái lối nệ cổ của cha mẹ chúng tôi, giữ những cuốn nhật ký viết tay giống như cái cách họ lưu giữ tất cả những tấm ảnh giấy. “Em không thể lần tìm hoặc theo dấu chúng trên mạng,” anh luôn nói vậy. Thật mỉa mai khi điều đó được nói ra bởi một tin tặc bậc thầy.

Có thật là mới chiều nay anh còn đón tôi về từ Drake? Anh đã muốn nói với tôi chuyện gì đó quan trọng, ngay trước khi đi. Giờ thì tôi sẽ không bao giờ biết được anh muốn nói gì. Các giấy tờ và báo cáo vương vãi trên bụng tôi. Một tay tôi nắm chặt mặt dây chuyền, vật chúng tôi xem xét được một lúc rồi. Tôi nheo mắt nhìn bề mặt nhẵn nhụi không chi tiết của nó. Rồi tôi thả tay xuống thở dài. Đầu tôi đau quá.

Trước đó tôi nghe ngóng được lý do Chỉ huy Jameson lôi tôi ra khỏi Drake. Bà đã theo dõi tôi từ lâu. Giờ đây khi đội của anh Metias đột ngột mất một người, bà muốn thêm vào đó một trinh sát. Thời điểm hoàn hảo để tóm cổ tôi trước khi những người tuyển dụng khác kịp ra tay. Bắt đầu từ mai, Thomas sẽ tạm thời thay thế vị trí anh Metias, và tôi sẽ tham gia vào đội trong vai trò trinh sát điều tra tập sự.

Nhiệm vụ lần đầu tiên của tôi: Day.

“Chúng ta đã thử nhiều chiến thuật khác nhau để bắt Day, nhưng không có cái nào thành công,” Jameson nói trước khi cho tôi về nhà. “Vậy nên giờ ta sẽ làm thế này. Tôi sẽ tiếp tục các dự án của đội tuần tra. Với cô, tôi muốn kiểm tra các kỹ năng thực địa của cô. Hãy cho tôi thấy kế hoạch lần theo Day. Có thể cô sẽ làm được gì đó. Cũng có thể không. Nhưng cô có cái nhìn mới mẻ và nếu cô gây ấn tượng với tôi, tôi sẽ thăng chức cho cô làm trinh sát chính thức trong đơn vị này. Tôi sẽ làm cô nổi tiếng, trinh sát trẻ tuổi nhất trong lịch sử.”

Tôi nhắm mắt cố suy nghĩ.

Day đã giết anh tôi. Tôi biết thế vì chúng tôi tìm được thẻ căn cước bị đánh cắp trên cầu thang tầng ba. Thẻ này dẫn tới người lính có ảnh trên đó, anh ta lắp bắp đưa ra một bản mô tả nhận dạng của hắn. Mô tả của anh ta không khớp với bất kỳ mô tả nào mà chúng tôi có trong hồ sơ về Day, nhưng sự thật là chúng tôi cũng biết rất ít về bề ngoài của hắn, trừ việc hắn còn trẻ, giống với thằng bé ở bệnh viện tối nay. Các dấu vân tay trên thẻ căn cước khớp với những vân tay tìm được tháng trước từ một hiện trường vụ án có liên quan đến Day, những dấu vân tay không

khớp với bất kỳ người dân thường nào mà chính quyền Cộng hòa còn lưu hồ sơ.

Day đã ở đó, trong bệnh viện. Hắn bắt cần đánh rơi thẻ căn cước lại hiện trường.

Chi tiết này làm tôi thấy lạ. Day đột nhập vào phòng thí nghiệm tìm thuốc với một kế hoạch liều mạng giờ chót đầy sơ hở. Chắc hẳn hắn lấy đi thuốc kiểm chế bệnh dịch và thuốc giảm đau vì hắn không tìm được thuốc mạnh hơn. Với cách hắn thoát thân, chắc chắn bản thân hắn không mắc dịch bệnh. Như vậy ai đó quen biết hắn đã bị bệnh, ai đó hắn quan tâm đến độ có thể liều cả mạng sống mang thuốc về. Người đó sống ở Blueridge, Lake, Winter, hoặc Alta, các khu mới bùng phát dịch gần đây. Nếu tôi suy luận đúng, Day sẽ không trốn ngay khỏi thành phố. Hắn phải ở lại đây vì mối liên hệ này, vì bị thúc đẩy bởi cảm xúc.

Cũng có thể Day được thuê để làm việc này. Nhưng bệnh viện là nơi nguy hiểm và người đó sẽ phải trả hắn rất nhiều tiền. Nếu có nhiều tiền như vậy, chắc chắn hắn sẽ lên kế hoạch kỹ càng hơn và biết được thời điểm chuyển hàng chở thuốc chữa dịch tiếp theo được chuyển đến. Bên cạnh đó, trong các lần phạm tội trước đây, Day chưa bao giờ là lính đánh thuê. Hắn đơn độc tấn công vào các tài sản của quân đội Cộng hòa, làm chậm tiến độ tiếp tế ra chiến trường và phá hủy khinh khí cầu, máy bay chiến đấu. Hắn dường như có kế hoạch ngăn chúng tôi giành chiến thắng trước quân Thuộc địa. Có lúc chúng tôi đã nghĩ hắn làm cho quân Thuộc địa, nhưng những phi vụ của hắn khá thô, không có những thiết bị công nghệ cao hoặc khoản tài trợ đáng kể nào chống lưng. Không phải thứ mà người ta chờ đợi từ kẻ thù của chúng tôi. Hắn *chưa từng* được thuê để thực hiện các phi vụ theo như tôi biết, và cũng không có vẻ gì là hắn sẽ bắt đầu làm thế lúc này. Ai sẽ thuê một tay lính chưa được thử thách bao giờ? Một khả năng nữa là quân Ái quốc, nhưng nếu Day từng làm việc cho bọn chúng thì đến giờ, kẻ nào của phe Ái quốc sẽ phải vẽ lá cờ hiệu của bọn chúng (mười ba vạch trắng đỏ, với năm mươi chấm trắng trên nền chữ nhật màu xanh lam) lên

một bức tường nào đó ở gần hiện trường vụ án rồi. Chúng sẽ không bao giờ bỏ lỡ cơ hội tuyên bố chiến thắng đâu.

Nhưng điều khó hiểu nhất mà tôi chưa thông là: Day chưa giết ai bao giờ. Đó là một lý do khác mà tôi không tin hẳn có liên hệ với quân Ái quốc. Trong một vụ trước đây, trên đường đột nhập vào một khu cách ly hẳn trối một viên tuần cảnh. Người cảnh sát này không bị một vết xước nào (trừ một bên mắt thâm đen). Một lần khác, hẳn đột nhập vào một két sắt ngân hàng và bốn tay bảo vệ ở cửa sau không bị sao hết, dù hơi choáng váng. Có lần hẳn đốt một loạt chiến đấu cơ đang đậu trên đường băng không người giữa đêm hôm khuya khoắt và hai lần khác cho khinh khí cầu “tiếp đất” bằng cách phá hỏng động cơ. Hẳn từng phá hoại bên sườn một tòa nhà quân sự. Hẳn ăn trộm tiền, đồ ăn, hàng hóa. Nhưng không bao giờ đặt bom ven đường, không bắn binh lính. Hẳn không cố gắng ám sát ai bao giờ. Tóm lại Day không *giết người*.

Vậy tại sao giết anh Metias? Day có thể chạy thoát mà không cần giết anh ấy. Có thù oán gì giữa hai người chẳng? Anh tôi đã làm gì hẳn trước đây sao? Đó chắc chắn không phải một tai nạn, con dao găm thẳng vào tim anh Metias.

Xuyên qua trái tim thông minh, ngu xuẩn, cứng đầu, bảo vệ em gái quá mức của anh.

Tôi mở mắt, giơ mặt dây chuyền lên xem xét tiếp. Nó là của Day, vân tay cho biết điều đó. Nó là một cái đĩa hình tròn và không có gì khắc trên đó, được tìm thấy trên cầu thang bệnh viện cùng với thẻ căn cước bị đánh cắp. Nó không thuộc về tôn giáo nào tôi biết. Nó không phải vật có giá trị, làm bằng đồng mạ ni ken rẻ tiền, phần vòng cổ làm bằng nhựa. Vậy có thể nói hẳn không ăn cắp nó, và nó có ý nghĩa khác với hẳn, đến mức hẳn mang theo bên mình dù nó có thể bị rơi hoặc mất. Có thể là bùa may mắn. Có thể người thân nào đó đã cho hẳn cái này. Có thể cũng chính người đó là lý do hẳn liều mạng đánh cắp thuốc. Vật này chứa một bí mật; tôi chỉ chưa biết nó là gì thôi.

Những kỳ công của Day từng cuốn hút tôi. Nhưng giờ hẳn là kẻ thù xứng tầm, là mục tiêu của tôi. Nhiệm vụ đầu tiên của tôi.

Tôi suy nghĩ trong hai ngày liền. Ngày thứ ba, tôi gọi Chỉ huy Jameson. Tôi có một kế hoạch.

DAY

Tôi đang mơ rằng mình lại được về nhà. Eden ngồi trên sàn, vẽ mấy hình ngộ ngộ trên ván sàn. Thằng bé chỉ khoảng bốn năm tuổi, đôi má vẫn phúng phính. Cứ vài phút nó lại đứng dậy và nhờ tôi phê bình tác phẩm của nó. John và tôi ngồi co chân trên đi văng, hoài công cố sửa cái đài đã tồn tại trong nhà chúng tôi hàng bao nhiêu năm trời. Tôi vẫn nhớ ngày bố mang nó về nhà. *Nó sẽ cho ta biết khu nào có dịch để tránh*, ông nói. Nhưng giờ nằm la liệt trong lòng chúng tôi là những linh kiện đã mòn vẹt và hỏng gần hết của nó. Tôi nhờ Eden giúp nhưng thằng bé chỉ cười và bảo chúng tôi tự đi mà làm lấy.

Mẹ đứng một mình trong căn bếp bé xíu, cố gắng nấu bữa tối. Đây là một cảnh quá quen với tôi rồi. Cả hai bàn tay mẹ quán băng dày, mẹ chắc đã bị đứt tay vì một mảnh chai vỡ hoặc một cái lon rỗng khi dọn dẹp các thùng rác ở ga Union hôm nay. Mẹ nhăn mặt khi rã đông hạt ngô bằng sống dao. Đôi tay băng bó của mẹ run lên.

Mẹ nghỉ đi. Con làm cho. Tôi cố đứng dậy nhưng hai bàn chân như bị dính xuống đất.

Sau một lúc, tôi ngẩng đầu lên xem Eden đang vẽ gì. Ban đầu tôi không nhìn ra hình dạng gì, chúng có vẻ là những hình vẽ bữa lộn xộn từ bàn tay mãi miết của thằng bé.

Khi nhìn gần hơn, tôi nhận ra thằng bé vẽ mấy tên lính xông vào nhà chúng tôi. Nó vẽ bằng bút sáp đỏ như máu.

Tôi giật mình tỉnh giấc. Những dải ánh sáng xám mờ nhạt lúc bóng xế xuyên qua một ô cửa sổ gần đó. Tôi nghe có tiếng mưa khe khẽ. Tôi đang ở trong một căn phòng trông giống phòng ngủ của trẻ con bị bỏ không. Giấy dán tường màu xanh da trời và vàng, bị bong ở góc. Hai ngọn nến thấp sáng căn

phòng. Tôi cảm thấy chân mình được treo lên cuối giường. Dưới đầu tôi có gối. Khi trở mình, tôi bật ra tiếng rên và nhắm nghiền mắt lại.

Giọng Tess vọng về phía tôi. “Anh nghe được em nói không?” cô bé nói.

“Không rõ lắm em ạ.” Lời tôi thì thầm qua cặp môi khô. Đầu tôi nện như búa bổ vì cơn đau đầu nhói buốt. Tess nhận ra vẻ đau đớn trên khuôn mặt tôi và im lặng khi tôi cứ nhắm nghiền hai mắt đợi cơn đau qua đi. Cơn đau vẫn tiếp tục như một cái cuốc cứ không ngừng bổ xuống phía sau đầu tôi.

Sau một khoảng thời gian tưởng như vô tận, cơn đau đầu cuối cùng cũng dịu đi. Tôi mở mắt. “Đây là đâu? Em ổn không?”

Tôi thấy mặt Tess dần rõ hơn. Cô bé tết tóc ngắn sau đầu, môi hồng và đang cười mỉm. “Em ổn không á?” em nói. “Anh bất tỉnh hơn hai ngày nay rồi. Anh cảm thấy thế nào?”

Cơn đau kéo đến như sóng dồn, lần này là từ những vết thương hằn là chi chít trên người tôi. “Tuyệt vời.”

Nụ cười của Tess héo đi. “Anh suýt chết đấy, chỉ một xíu nữa thôi. Nếu em không tìm được ai cho chúng ta trốn nhờ, có lẽ anh đã chết rồi đấy.”

Đột nhiên ký ức ủa về trong tôi. Tôi nhớ lối vào bệnh viện, thẻ căn cước đánh cắp và cầu thang và phòng thí nghiệm, cú rơi dài, con dao tôi ném vào tay đại úy, đường cống ngầm. Những lọ thuốc.

Những lọ thuốc. Tôi cố ngồi dậy, nhưng tôi cử động quá nhanh và phải cắn môi vì đau. Tay tôi sờ lên cổ, không có mặt dây chuyền nào để nắm lấy cả. Ngực tôi nhói đau. *Tôi làm mất nó rồi.* Bố đã tặng tôi mặt dây chuyền đó, và giờ tôi đã bất cẩn làm mất nó.

Tess cố xoa dịu tôi. “Yên nào.”

“Gia đình anh có sao không? Có lọ thuốc nào nguyên vẹn khi anh nhảy xuống không?”

“Có, một số còn dùng được.” Tess đỡ tôi nằm xuống rồi chống khuỷu tay lên giường tôi. “Em nghĩ thuốc kiểm chế dịch vẫn tốt

hơn không có gì. Em đưa đến nhà mẹ anh rồi, cùng với bọc quà của anh. Em đi qua lối sau và đưa cho anh John. Anh ấy nhăn là cảm ơn anh.”

“Em không nói với John chuyện gì xảy ra chứ?”

Tess đảo mắt. “Anh nghĩ em giấu được anh John chuyện đó à? Tất cả mọi người giờ đã biết về vụ đột nhập bệnh viện rồi, và anh John biết anh bị thương. Anh ấy rất giận vì chuyện đó đấy.”

“Anh ấy có nói ai ốm không? Eden à? Hay là mẹ?”

Tess cắn môi. “Là Eden. Anh John nói những người khác bây giờ vẫn ổn. Nhưng Eden có thể nói và dường như vẫn còn đủ tỉnh táo. Em ấy cố ra khỏi giường giúp mẹ anh sửa chỗ rò nước ở dưới bồn rửa, cố chứng tỏ là mình vẫn khỏe, nhưng tất nhiên là mẹ anh bắt em ấy quay lại giường. Mẹ anh xé đi hai cái áo để làm khăn chườm sốt cho Eden, nên anh John nói nếu anh tìm được thêm quần áo vừa cỡ mẹ thì tốt quá.”

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Eden. Tất nhiên là Eden rồi, vẫn giống như một kỹ sư tí hon kể cả khi bị bệnh. Ít nhất tôi cũng lấy được một ít thuốc. *Mọi việc rồi sẽ ổn thôi.* Eden sẽ tạm ổn thêm một thời gian nữa, và tôi cũng không ngại bài giáo huấn của anh John. Còn về mặt dây chuyền bị mất, chà... trong một thoáng tôi cảm thấy nhẹ lòng vì mẹ không thể biết về điều đó, vì chuyện ấy sẽ làm mẹ buồn lắm.

“Anh không thấy thuốc chữa lành bệnh và anh cũng không có thời gian tìm kỹ hơn.”

“Không sao mà,” Tess nói. Cô bé chuẩn bị thay băng cho tay tôi. Tôi thấy chiếc mũ cũ sờn của mình treo sau ghế Tess ngồi. “Gia đình anh có thêm chút thời gian. Chúng ta sẽ có thêm cơ hội.”

“Chúng ta đang ở nhà ai vậy?”

Vừa nói dứt lời, tôi nghe tiếng cửa đóng và tiếng chân người trong phòng bên cạnh. Tôi hoảng hốt nhìn Tess. Cô bé chỉ gạt đầu và nói tôi yên tâm.

Một người đàn ông bước vào, lắc lắc cái ô cho hết nước mưa bắn. Ông cầm một cái túi giấy nâu trong tay. “Cháu tính rồi à,”

ông nói với tôi. “Tốt rồi.” Tôi nhìn khuôn mặt ông. Da ông trắng bệnh và người ông hơi mập, lông mày rậm và đôi mắt hiền từ. “Cô gái,” ông nói, nhìn về phía Tess, “cháu nghĩ cậu ta có thể rời đi trước tối mai không?”

“Chúng cháu sẽ đi trước lúc đó.” Tess cầm một lọ nước trong suốt, tôi đoán là cồn, và thấm ướt viền miếng gạc. Tôi nhăn mặt khi cô bé chấm chấm vết thương trên tay do đạn sượt qua. Tôi thấy như có lửa đốt trên da. “Một lần nữa xin cảm ơn chú, vì đã cho chúng cháu tá túc.”

Ông âm ừ, vẻ ngập ngừng, rồi gật đầu ngượng ngịu. Ông nhìn xung quanh phòng như đang tìm kiếm vật gì đã mất. “Ta e rằng chỉ cho các cháu ở được có vậy thôi. Bọn kiểm dịch sắp đi rà soát lần nữa rồi.” Ông ngập ngừng rồi lấy hai cái hộp từ trong túi giấy để lên tủ ngăn kéo. “Có ít bò xay xốt ớt cho hai đứa đây. Không phải loại ngon nhất, nhưng cũng no bụng đấy. Ta sẽ đi lấy ít bánh mì.” Trước khi chúng tôi kịp mở miệng, ông đi nhanh ra khỏi phòng với chỗ thực phẩm còn lại.

Giờ tôi mới nhìn xuống người mình. Tôi đang mặc quần nâu quân đội, ngực và tay băng bó. Cả một bên chân cũng vậy. “Tại sao chú ấy lại giúp chúng ta?” tôi thì thầm hỏi Tess.

Đang thay băng tay cho tôi, cô bé ngẩng đầu lên. “Đừng đa nghi quá. Chú ấy từng có một con trai ra mặt trận. Con chú ấy mất vì dịch bệnh mấy năm trước.” Tôi rên rỉ khi Tess buộc chặt nút cuối cùng. “Anh hít vào đi.” Tôi làm theo lời cô bé. Một vài cơn đau nhói lên khi cô bé nhẹ nhàng ấn ngón tay lên những chỗ khác nhau trên ngực tôi. Má cô bé hồng lên khi làm việc đó. “Có vẻ anh bị nứt một dải xương sườn, nhưng chắc chắn không gãy. Anh sẽ lành nhanh thôi. À mà chú ấy không hỏi tên chúng ta nên em cũng không hỏi lại. Không biết là tốt nhất. Em kể cho chú ấy vì sao anh bị thương. Em nghĩ anh làm chú ấy nhớ đến con mình.”

Tôi ngả đầu xuống gối. Tôi đau ê ẩm từ đầu đến chân. “Anh làm mất hai con dao rồi,” tôi nói thầm, không muốn ông nghe thấy ở phòng bên. “Cả hai con đều tốt cả.”

“Em rất tiếc, Day à,” Tess nói. Cô bé vén sợi tóc trên mặt rồi nghiêng về phía tôi. Em giơ túi nilon có ba viên đạn bạc lên. “Em tìm thấy chúng kẹt trong nếp gấp quần áo của anh và đoán anh có thể muốn dùng chúng với súng cao su hay gì đấy.” cô bé nhét cái túi vào một trong những túi áo của tôi.

Tôi mỉm cười. Lần đầu tôi gặp Tess ba năm về trước, cô bé mới mười tuổi, gầy gò, mồ côi cha mẹ, hằng ngày đi bới thùng rác trong khu Nima. Ngày đó em cần tôi giúp nhiều đến mức thỉnh thoảng tôi quên mất giờ tôi dựa vào em nhiều đến mức nào.

“Cảm ơn em,” tôi nói. Cô bé thì thầm gì đó mà tôi không hiểu và rồi quay mặt đi.

Một lúc sau tôi chìm vào giấc ngủ sâu. Khi tỉnh dậy, tôi không biết mình đã ngủ được bao lâu rồi. Cơn đau đầu đã hết và bên ngoài trời cũng đã tối. Có lẽ vẫn chưa hết ngày, dù tôi cảm thấy mình ngủ lâu hơn thế. Không binh lính, không cảnh sát. Chúng tôi vẫn sống. Tôi nằm yên một lúc, hoàn toàn tỉnh táo trong bóng tối. Nghe chừng người giúp đỡ chúng tôi chưa báo cho chính quyền. Chưa thôi.

Tess đang gói đầu lên tay và ngủ ngon lành bên cạnh giường. Đôi khi tôi ước mình có thể tìm cho cô bé một ngôi nhà tử tế, một gia đình tử tế sẵn sàng nhận nuôi em. Mỗi lần như vậy, tôi lại xua cái ý nghĩ đó đi, vì nếu Tess là thành viên một gia đình thực sự, em sẽ lại chịu sự kiểm soát của chính quyền Cộng hòa. và cô bé sẽ bị bắt làm bài Sát hạch vì em chưa làm nó bao giờ. Tệ hơn, chúng có thể biết mối liên hệ giữa cô bé với tôi và tra khảo em. Tôi lắc đầu. Quá ngây thơ, quá dễ bị thao túng. Tôi sẽ không thể giao phó cô bé cho ai cả. Vả lại... tôi sẽ nhớ em lắm. Hai năm đầu tiên tôi bỏ đi lang thang một mình là hai năm thực sự cô độc.

Tôi xoay cổ tay hết sức nhẹ nhàng. Trừ việc hơi cứng ra thì nó không đau lắm, không rách cơ, không sưng, vết đạn bắn vẫn bóng rát và vết đau ở sườn đôi khi dữ dội, nhưng lần này tôi đủ khỏe để ngồi dậy bình thường. Tay tôi tự động sờ lên đầu và thấy tóc mình không buộc mà để xõa qua vai. Chỉ với một tay,

tôi kéo tóc lên thành một búi lộn xộn và xoắn nó thành một nút thật chặt. Sau đó tôi vươn người về phía Tess, lấy chiếc mũ trẻ bán báo sờn cũ trên ghế đội lên đầu. Oái. Hai tay tôi bồng rớt vì gắng sức.

Tôi ngửi thấy mùi bò xốt ớt và bánh mì. Có một cái bát bốc khói nghi ngút đặt trên tủ ngăn kéo cạnh giường và một ổ bánh mì nhỏ đặt cân bằng trên mép bát. Tôi nghĩ đến hai chiếc lon mà ân nhân của chúng tôi đặt trên tủ ngăn kéo.

Dạ dày tôi kêu ọc ọc. Tôi ăn sạch sành sanh.

Khi tôi liếm những giọt xốt ớt cuối cùng trên ngón tay mình, tôi nghe tiếng đóng cửa ở đâu đó trong nhà và ngay sau đấy là tiếng chân bước vội về phía phòng chúng tôi. Tôi chột căng thẳng. Ở bên cạnh, Tess giật mình tỉnh dậy và nắm lấy tay tôi.

“Gì vậy?” em thốt lên. Tôi giơ ngón tay lên miệng ra dấu.

Ân nhân của chúng tôi bước vội vào phòng, ông khoác chiếc áo choàng tơ tằm ngoài bộ đồ ngủ. “Các cháu phải đi thôi,” ông thì thào. Mồ hôi túa ra trên trán. “Chú vừa nghe về một kẻ đang tìm cháu.”

Tôi bình tĩnh nhìn ông. Tess nhìn tôi hoảng loạn. “Sao chú lại biết?” tôi hỏi.

Người đàn ông bắt đầu dọn dẹp căn phòng, cầm chiếc bát rỗng và thu dọn mặt tủ. “Tên này nói với mọi người rằng hắn có thuốc kháng dịch cho người cần nó. Hắn cũng nói hắn biết cháu đang bị thương. Hắn không nói rõ tên nhưng ta biết hắn đang nói về cháu.”

Tôi ngồi thẳng dậy và khua chân về bên kia giường. Giờ không còn cách nào khác. “Đúng là hắn nói cháu đấy,” tôi đồng ý. Tess chộp lấy vài chiếc băng sạch nhét vào áo sơ mi. “Đó là một cái bẫy. Chúng ta phải rời khỏi đây ngay.”

Người đàn ông gật đầu. “Các cháu có thể đi bằng cửa sau. Đi thẳng xuống hành lang rồi rẽ trái.”

Trong giây lát tôi nhìn vào mắt người đàn ông. Ngay lập tức, tôi nhận ra ông biết chính xác tôi là ai. Chỉ là ông không nói ra mà thôi. Như những người khác trong khu này đã nhận ra và

giúp đỡ chúng tôi hồi trước, ông không hoàn toàn *phản đối* rắc rối tôi gây ra cho chính quyền Cộng hòa. “Chúng cháu rất biết ơn,” tôi nói.

Ông không đáp lại. Tôi nắm tay Tess ra khỏi phòng ngủ, đi dọc hành lang và qua cửa sau. Hơi ẩm của đêm tối xộc thẳng vào người tôi. Tôi chảy nước mắt vì đau.

Chúng tôi đi xuyên qua những con ngõ tĩnh mịch suốt sáu dặm nhà cho tới khi cuối cùng cũng đi chậm lại. Những vết thương của tôi bỏng rát. Tôi với tay cố chạm vào mặt dây chuyền để bình tâm nhưng rồi nhớ ra nó không còn ở trên cổ nữa. Dạ dày tôi trào lên cảm giác khó chịu. Nếu chính quyền phát hiện ra đó là gì thì sao? Liệu họ có phá hủy nó? Giả sử họ lần ngược ra gia đình tôi thì sao?

Tess ngồi sụp xuống đất, đầu dựa vào tường. “Chúng ta phải ra khỏi thành phố,” cô bé nói. “Ở đây quá nguy hiểm anh Day à. Anh biết mà. Vùng Arizona và Colorado an toàn hơn, hay thôi nào, thậm chí là Barstow. Em không ngại vùng ngoại ô đâu.”

Ừ, ừ. *Anh biết chứ.* Tôi nhìn xuống. “Anh cũng muốn đi mà.”

“Nhưng anh sẽ không đi. Em có thể thấy điều đó trên khuôn mặt anh.”

Chúng tôi im lặng một lúc. Nếu chỉ có mình tôi, tôi sẽ đi dọc đất nước một mình và trốn sang vùng Thuộc địa ngay khi có cơ hội. Tôi không sợ phải mạo hiểm mạng sống của *bản thân*. Nhưng có cả tá lý do khiến tôi không thể bỏ đi, và Tess biết điều đó. Mẹ và anh John không thể cứ thế bỏ việc rồi bỏ trốn cùng tôi mà không gây chú ý. Eden cũng không thể cứ thế bỏ học. Trừ phi họ cũng muốn trở thành kẻ bỏ trốn như tôi.

“Cứ để xem đã,” cuối cùng tôi nói.

Tess nở một nụ cười méo xệch với tôi. “Anh nghĩ ai đang truy đuổi anh?” sau một lúc em hỏi. “Sao họ biết chúng ta đang ở khu Lake?”

“Anh không biết. Có thể một kẻ bán thuốc lậu nào đó đã nghe về vụ đột nhập bệnh viện. Chắc họ nghĩ chúng ta có nhiều tiền hay giữ thứ gì giá trị. Cũng có thể một tên lính nào đó. Hoặc

thậm chí là gián điệp. Anh đã đánh mất dây chuyền ở bệnh viện, anh cũng không biết chúng sẽ dùng nó để tìm anh như thế nào, nhưng mọi chuyện luôn có thể xảy ra.”

“Nếu vậy anh định sẽ làm gì?”

Tôi nhún vai. Vết thương do đạn bắn của tôi bắt đầu nhói lên, tôi phải đứng dựa vào tường. “Anh thế là sẽ không gặp hấn cho dù hấn là ai, nhưng anh phải công nhận anh tò mò muốn biết hấn muốn nói gì. Nếu hấn thực sự có thuốc chữa dịch thì sao?”

Tess nhìn chăm chăm vào tôi. Cũng khuôn mặt đó vào cái hôm đầu tiên tôi gặp cô bé, vừa tò mò vừa hy vọng pha chút sợ hãi, tất cả trong một. “Ừ thì... còn gì nguy hiểm hơn vụ đột nhập điên rồ vào bệnh viện của anh nữa chứ?”

JUNE

Tôi không biết liệu có phải tại Chỉ huy Jameson thâm thương hại tôi hay bà thực sự cảm thấy mất mát khi không còn anh Metias, một trong những người lính tài năng nhất của bà, nhưng bà đã giúp tôi chuẩn bị đám tang cho anh, mặc dù từ trước đến giờ bà chưa từng làm điều này vì một người lính nào. Bà từ chối nói ra lý do vì sao bà lại làm vậy.

Những gia đình giàu có như chúng tôi luôn tổ chức đám tang rất kỹ lưỡng, đám tang của anh Metias diễn ra trong một tòa nhà có những hành lang mái vòm kiểu ba rốc cao vút, cửa sổ lắp kính màu. Họ phủ lên sàn nhà những tấm thảm trắng tinh; khắp phòng là những bàn tiệc tròn màu trắng đặt đầy hoa tử đinh hương trắng. Những sắc màu duy nhất đến từ những lá cờ Cộng hòa và huy hiệu tròn bằng vàng của nước Cộng hòa treo phía sau bàn thờ trước của căn phòng, bức chân dung của Cử tri vĩ đại choán một khoảng rộng ở phía trên cao.

Mọi người đến đưa tang đều mặc đồ lịch sự màu trắng. Tôi mặc một chiếc váy dài cầu kỳ màu trắng, đắp ren và ôm ngực, với chân váy lụa phủ ngoài và những diềm xếp nếp ở phía sau. Một chiếc trâm nhỏ bằng vàng trắng hình huy hiệu nước Cộng hòa cài lên phần vạt áo của chiếc váy. Người làm tóc búi cao tóc tôi lên, để thả những lọn tóc trên vai và một bông hồng trắng cài sau tai. Một chiếc vòng ngọc trai bó khít quanh cổ tôi. Mí mắt tôi lấp lánh màu nhũ trắng và hàng mi như chìm trong tuyết, quầng sung đỏ dưới mắt được che đi bằng phấn trắng. Tất cả những thứ trên người tôi lúc này như bị tước đi tất cả màu sắc, cũng như anh Metias đã bị tước đi khỏi cuộc đời tôi.

Anh Metias từng nói với tôi rằng trước kia không như thế này, rằng chỉ đến sau những trận lụt và những lần núi lửa phun trào đầu tiên, sau khi chính quyền Cộng hòa dựng lên tường rào

ở mặt trận để ngăn những kẻ đào tẩu từ vùng Thuộc địa xâm nhập bất hợp pháp vào lãnh thổ của chúng ta thì người ta bắt đầu để tang cho người chết bằng cách mặc đồ trắng. “Sau những lần phun trào đầu tiên,” anh nói, “tro núi lửa phủ trắng bầu trời trong hàng tháng trời. Người chết và kẻ hấp hối đều bị phủ lên màu trắng đó. Vì thế nên mặc đồ trắng bây giờ là cách để tưởng nhớ người chết.”

Anh nói với tôi điều đó vì tôi từng hỏi anh về đám tang của cha mẹ chúng tôi.

Tôi đi lang thang giữa các vị khách, lạc lõng, vô định, đáp lại những lời quan tâm của mọi người xung quanh bằng những câu trả lời thích hợp đã chuẩn bị sẵn. “Tôi rất tiếc vì mất mát của cháu/em/bạn,” mọi người đều nói. Tôi nhận ra vài giáo sư, đồng đội và cấp trên của anh Metias. Thậm chí còn có một vài bạn học cùng lớp với tôi ở Drake. Tôi bất ngờ khi thấy họ, tôi chưa bao giờ giải cái khoản kết bạn trong suốt ba năm đại học, xét về tuổi tác cũng như khối lượng học tập nặng nề của mình. Nhưng họ đang ở đây, một số từ lớp huấn luyện chiều, số khác từ lớp Lịch sử Cộng hòa 421. Họ nắm lấy tay tôi và lắc đầu. “Đầu tiên là bố mẹ, và giờ đến lượt anh trai. Mình không tưởng tượng được hết sự khó khăn của bạn.”

Không, mấy người không thể hiểu được đâu. Nhưng tôi lại gạt đầu và mỉm cười ân cần, vì tôi hiểu họ có ý tốt. “Cảm ơn mọi người đã đến viếng,” tôi nói. “Điều đó thật ý nghĩa biết bao. Tôi biết anh Metias sẽ tự hào vì đã hy sinh cho đất nước của mình.”

Đôi khi tôi bắt gặp một ánh nhìn ngưỡng mộ của một người có thiện chí trong gian phòng, nhưng tôi lơ đi. Tôi không coi trọng những tình cảm như vậy. Trang phục của tôi không phải dành cho họ. Chỉ vì anh Metias tôi mới mặc chiếc váy cầu kỳ không cần thiết này, để anh ấy biết tôi yêu quý anh ấy đến nhường nào.

Một lúc sau, tôi ngồi vào một chiếc bàn gần phía mặt tiền căn phòng, đối diện với bàn thờ rắc hoa mà lát nữa thôi sẽ có một dòng người đứng đọc lời ca tụng của họ dành cho anh trai tôi. Rồi tôi cúi đầu thành kính trước quốc kỳ nước Cộng hòa. Mắt tôi

lơ đãng nhìn về phía chiếc quan tài màu trắng bên cạnh dòng người. Từ đây tôi chỉ có thể thấy một phần người nằm bên trong.

“Trông em xinh lắm, June à.”

Tôi ngược lên thấy Thomas cúi chào, sau đó ngồi vào ghế bên cạnh tôi. Anh thay bộ quần áo quân nhân bằng bộ vét thanh lịch màu trắng và tóc vừa cắt kiểu mới. Tôi có thể nói rằng bộ vét này là mới tinh. Chắc nó đắt tiền lắm. “Cảm ơn. Anh cũng vậy.”

“Đó là... ý anh là trông em vẫn ổn trong hoàn cảnh này, sau bao nhiêu việc xảy ra như thế.”

“Em hiểu ý anh mà.” Tôi với tay đặt nhẹ lên tay anh để xoa dịu. Anh mỉm cười. Trông anh như muốn nói thêm điều gì nhưng rồi lại quyết định không nói nữa và nhìn đi hướng khác.

Phải mất nửa tiếng để tất cả mọi người tìm chỗ ngồi của mình và nửa tiếng nữa để những người phục vụ bắt đầu dọn những đĩa thức ăn ra. Tôi không ăn gì cả. Chỉ huy Jameson ngồi đối diện tôi phía xa bên kia của bàn tiệc, ngồi giữa bà và Thomas là ba bạn học của tôi từ Drake. Tôi cười gượng với họ. Bên trái tôi là một ông tên Chian, người tổ chức và giám sát tất cả các kỳ Sát hạch diễn ra tại Los Angeles. Ông ta là giám khảo lần tôi thi. Tôi không hiểu tại sao ông ta lại đến đây, tại sao ông ta lại quan tâm đến cái chết của anh Metias. Ông ta là một người quen cũ của bố mẹ tôi, ông ta xuất hiện cũng không có gì bất ngờ, nhưng tại sao lại chọn ngồi ngay cạnh tôi?

Sau đó, tôi nhớ rằng Chian đã chỉ dạy cho anh Metias trước khi anh gia nhập đội của Chỉ huy Jameson. Anh Metias ghét ông ta.

Ông ta giờ đang nhúu cặp lông mày rậm rạp và vỗ một tay lên bờ vai trần của tôi. Tay ông ta nán lại một lúc. “Cháu cảm thấy thế nào rồi, cháu thân mến?” ông ta hỏi. Lời nói làm biến dạng những vết sẹo trên khuôn mặt của ông ta, một vết chạy ngang qua sống mũi, một vết khác hình răng cưa chạy từ tai xuống tận dưới cằm.

Tôi cố gắng nở nụ cười. “Tốt hơn cháu nghĩ.”

“Chà, ta cũng nghĩ vậy.” Ông ta phát ra một tiếng cười làm tôi rúm người. Ông ta nhìn tôi từ đầu đến chân. “Chiếc váy làm cháu nổi bật như một bông hoa tuyết mới nở vậy.”

Tôi phải gồng mình kiềm chế để giữ nguyên được nụ cười trên môi. *Bình tĩnh nào*, tôi tự nhủ. Chian không phải là người dễ gây thù chuốc oán.

“Ta rất yêu quý anh của cháu, cháu biết đấy,” ông ta tiếp tục với vẻ đồng cảm quá trớn. “Tôi biết anh cháu từ hồi cậu ấy còn là một đứa trẻ, có lẽ cháu phải nhìn thấy cậu ấy hồi đó cơ. Cậu ấy thường chạy vòng quanh phòng khách nhà bố mẹ cháu, giả bộ tay mình là một khẩu súng. Có lẽ số phận đã sắp xếp cho cậu ấy vào đội của chúng ta.”

“Cảm ơn, thưa ngài,” Tôi nói.

Chian cắt một miếng thịt bò lớn và tống vào miệng. “Metias là một cậu lính rất cần mẫn trong suốt thời gian tôi chỉ dạy cho cậu ấy. Một thủ lĩnh bẩm sinh. Cậu ấy đã bao giờ kể chuyện đó với cháu chưa?”

Một ký ức vụt qua tâm trí tôi. Đêm mưa khi anh Metias mới bắt đầu làm trong đội của Chian. Anh đã đưa tôi và Thomas, lúc đó vẫn đang đi học, ra khu Tanagashi, nơi tôi đã ăn bát thịt lợn nấu đậu đầu tiên của mình, với mì spaghetti và bánh mì hành ngọt. Tôi nhớ hai người họ mặc đầy đủ đồng phục, anh Metias phanh áo khoác và áo trong để ngoài quần; Thomas cài khuy áo cẩn thận, mái tóc gọn gàng chải ngược ra sau. Thomas trêu chọc tôi vì mái tóc buộc hai cái đuôi sam rỗi bù của tôi, nhưng anh Metias lại im lặng. Một tuần sau, thời gian tập sự của anh với Chian đột ngột kết thúc. Anh Metias đã điền vào một bản yêu cầu, và anh đã được điều về đội của Chỉ huy Jameson.

“Anh ấy nói tất cả đều là tối mật,” tôi nói dối.

Chian cười. “Một chàng trai tốt, Metias luôn như vậy. Một lính tập sự có khả năng. Cháu có tưởng tượng nổi tôi đã thất vọng thế nào khi cậu ấy được bố trí lại vào đội tuần thành không. Cậu ấy nói với tôi là cậu ấy không đủ thông minh để làm giám khảo kỳ Sát hạch hoặc sắp xếp những đứa trẻ đã hoàn

thành kỳ thi. Thật khiêm tốn. Cậu ấy luôn luôn thông minh hơn những gì cậu ấy nghĩ, giống như cháu vậy.” Ông ta mỉm cười với tôi.

Tôi gật đầu. Chian bắt tôi thi đến hai lần vì tôi đạt điểm tuyệt đối trong thời gian kỷ lục (một tiếng mười phút). Ông ta nghĩ tôi đã gian lận. Không chỉ có số điểm tuyệt đối duy nhất trong nước, tôi có lẽ cũng là đứa trẻ duy nhất từng thi đến *hai lần*. “Ngài thật tốt bụng,” tôi trả lời. “Anh trai cháu giỏi lãnh đạo hơn cháu rất nhiều.”

Chian phẩy tay bảo tôi ngừng nói. “Vớ vẩn, cháu yêu của ta,” ông ta nói. Rồi ông ta cúi người lại sát sàn sạt đến mức khó chịu. Ông ta có vẻ gì đó giả tạo và thật khó ưa. “Cá nhân ta cảm thấy suy sụp vì cái cách cậu ấy chết,” ông ta nói. “Dưới bàn tay của thằng nhãi kinh tởm đó. Thật đau đớn!” Chian nheo mắt làm đôi lông mày trông còn rậm rạp hơn trước. “Ta rất hài lòng khi Chỉ huy Jameson nói với ta rằng cháu được giao nhiệm vụ lần theo dấu hắc. Vụ của hắc cần một đôi mắt tươi trẻ và cháu chính là người phù hợp nhất để làm việc này. Thật là một bài kiểm tra trình độ không thể chuẩn hơn, phải không?”

Tôi cảm hận lão ta đến tận xương tủy. Thomas nhận ra sự không tự nhiên ở tôi, vì tôi cảm thấy tay anh đang đặt lên tay mình dưới gầm bàn. *Kệ nó đi*, anh đang cố gắng nói với tôi. Khi Chian cuối cùng cũng quay đi để đáp lời một người đàn ông bên cạnh ông ta, Thomas nghiêng người về phía tôi.

“Chian có một mối thù cá nhân với Day,” anh thì thầm.

“Thật vậy à?” tôi thì thầm đáp lời.

Anh gật đầu. “Em nghĩ ai gây ra vết sẹo cho ông ta?”

Day làm? Tôi không thể giấu nổi vẻ mặt ngạc nhiên. Chian là một người đàn ông khá cao to và tôi nhớ ông ta làm việc ở Hội đồng Sát hạch cũng đã lâu. Ông ta là một giám khảo lão luyện. Sao một thiếu niên có thể làm ông ta thương nặng như vậy? Mà vẫn trốn thoát được? Tôi liếc về phía Chian xem xét vết sẹo của ông ta. Một vết cắt gọn bằng lưỡi dao sắc cạnh. Chắc cắt cũng rất nhanh bởi đường cắt thẳng tắp, tôi không thể tưởng tượng nổi

Chian chịu đứng yên để kẻ khác chém như vậy. Trong chốc lát, khoảng vài giây, tôi đứng về phe Day. Tôi quay về phía Chỉ huy Jameson, người đang nhìn chăm chăm tôi như thể bà biết tôi đang suy nghĩ gì. Điều đó làm tôi thấy không thoải mái.

Tay Thomas chạm tay tôi lần nữa. “Này,” anh nói. “Day không thể trốn chính quyền mãi được, sớm hay muộn chúng ta sẽ tìm được con chuột tinh ranh đấy và xử hắn làm gương. Hắn không đọ được em đâu, nhất là khi em dồn hết tâm trí vào việc này.”

Nụ cười ân cần của Thomas làm tôi yếu mềm, đột nhiên tôi cảm thấy như anh Metias đang ngồi cạnh và nói với tôi rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi, cam đoan với tôi rằng chính phủ Cộng hòa sẽ không làm tôi thất vọng. Anh từng hứa sẽ ở bên tôi mãi mãi. Tôi không nhìn Thomas nữa mà quay về phía bàn thờ để anh không nhìn thấy những giọt nước trong mắt tôi. Tôi không thể mỉm cười đáp lại. Tôi thậm chí không nghĩ mình còn có thể cười được nữa.

“Cố vượt qua đi,” tôi tự nhủ.

DAY

Chiều muộn rồi nhưng trời vẫn nóng phát điên. Tôi lê bước trên những con phố dọc theo đường ranh giới giữa khu Alta và khu Winter, men theo hồ và đi giữa trời, hòa cùng dòng người xuôi ngược, vết thương của tôi vẫn đang lành lại. Tôi mặc quần quân đội của ân nhân cho cùng với chiếc áo sơ mi mỏng Tess tìm thấy trong một thùng rác. Mũ kéo thấp, tôi thêm vào lớp cải trang của mình một miếng băng che mắt trái. Không có gì là thực sự khác thường. Nhất là ở giữa một biển công nhân với những vết thương nghề nghiệp như thế này. Hôm nay tôi ra ngoài một mình, Tess đang ẩn nấp cách đó vài con phố, thu mình trên một gờ tường tầng hai khuấy xa tầm nhìn. Chẳng có lý do gì để mạo hiểm cả hai nếu không phải tình huống bắt buộc.

Những tiếng ồn quen thuộc bao quanh tôi: người bán hàng rong gọi khách qua đường, họ bán trứng ngỗng luộc, bánh rán và bánh mì xúc xích. Người phục vụ lần lửa ở cửa ra vào các cửa hàng tạp hóa và tiệm cà phê, cố gắng giành thêm khách. Một chiếc xe hơi hàng chục năm tuổi lọc xọc đi qua. Các công nhân làm ca hai đang chậm rãi về nhà. Vài cô gái để ý thấy tôi rồi đỏ mặt khi tôi nhìn họ. Những chiếc thuyền lượn quanh hồ, cẩn thận tránh các tua bin nước khổng lồ đang khuấy dọc bên rìa ngoài hồ nước, còi báo động lũ của bờ biển vẫn lặng thinh và không phát sáng.

Một số khu vực đang bị chặn lại. Tôi tránh xa những khu ấy, đám lính đã đánh dấu chúng là khu cách ly.

Những chiếc loa phóng thanh treo dọc mái các tòa nhà phát ra những tiếng lục đục, và màn hình khổng lồ dừng chiếu những đoạn quảng cáo, hoặc trong một vài trường hợp là những cảnh báo về một cuộc tấn công nữa của quân nổi dậy Ải quốc, để

phát một đoạn phim có hình lá quốc kỳ. Tất cả mọi người trên phố dừng lại và đứng yên khi lời thề bắt đầu cất lên.

Tôi xin thề trung thành với lá cờ của nước Cộng hòa Mỹ vĩ đại, với Cử tri Primo của chúng ta, với quốc gia vinh quang của chúng ta, với công cuộc đoàn kết chống lại Thuộc địa, với chiến thắng cận kề của chúng ta!

Khi tên của Cử tri Primo vang lên, chúng tôi đưa tay chào về phía thủ đô. Tôi lầm bầm lời thề, nhưng im lặng ở hai vế cuối khi tên tuần cảnh không nhìn về phía tôi. Tôi tự hỏi trước khi chúng ta có cuộc chiến tranh với Thuộc địa thì lời thề là như thế nào.

Khi lời thề kết thúc, cuộc sống lại tiếp tục. Tôi chọn một quán bar Trung Quốc vẽ đầy những hình graffiti. Tiếp viên ở cửa cười toe toét, nụ cười bị mất vài chiếc răng, và nhanh nhẩu dẫn tôi vào. “Hôm nay chúng tôi có bia Tsingtao xịn,” anh ta thì thầm với tôi. “Những két bia thừa từ hàng nhập khẩu dành riêng cho Cử tri vĩ đại của chúng ta. Phục vụ đến sáu giờ.” Mắt anh ta lo lắng đảo xung quanh khi nói câu đó. Tôi nhìn anh ta chăm chăm. Bia Tsingtao sao? Đúng rồi. Cha tôi sẽ cười chết mất. Chính quyền Cộng hòa không đời nào ký hợp đồng nhập khẩu với Trung Quốc (hoặc như chính quyền Cộng hòa thường khẳng định, “chiếm đóng Trung Quốc và giành luôn việc kinh doanh của chúng”) để rồi gửi lô hàng nhập khẩu chất lượng đó đến khu ổ chuột cả. Nhiều khả năng gã này đang thiếu quá nhiều tiền thuế chính quyền thu định kỳ hai tuần một lần. Ngoài ra thì chẳng có lý do gì để mạo hiểm dán nhãn bia Tsingtao giả lên loại bia cây nhà lá vườn của gã.

Tôi vẫn cảm ơn người đàn ông và bước vào trong. Đây là một nơi lý tưởng để khai thác tin tức.

Quán tối. Không khí có mùi khói tẩu, mùi thịt chiên và đèn khí đốt. Tôi len người qua đông lộn xộn bàn ghế, chộp lấy đồ ăn từ vài chiếc đĩa không ai để ý khi tôi đi qua rồi nhét vào trong áo, cho đến khi tôi tới quầy bar. Phía sau tôi, một vòng tròn lớn khách hàng đang cổ vũ một trận đấu Skiz. Có vẻ quán bar này cho phép đánh cược trái pháp luật. Nếu thông minh thì họ sẽ phải luôn sẵn sàng trích một phần tiền thắng cược để đút lót

cho tuần cảnh, trừ phi họ sẵn lòng thừa nhận công khai là mình đang trốn thuế.

Phục vụ quầy bar không buồn kiểm tra tuổi của tôi. Cô ta thậm chí còn không nhìn tôi. “Cậu dùng rượu gì?” Cô ta hỏi.

Tôi lắc đầu. “Lấy cho tôi cốc nước thôi,” Tôi nói. Ở phía sau, tôi nghe thấy tiếng thét cổ vũ khi một đấu sĩ gục ngã.

Cô ta nhìn tôi hoài nghi. Đôi mắt cô ta ngay lập tức chuyển sang miếng băng trên mặt tôi. “Mắt cậu bị sao vậy, nhóc?”

“Tai nạn thôi. Tôi chặn bò mà.”

Mặt cô ta tỏ vẻ kinh tởm, nhưng bây giờ lại có vẻ quan tâm đến tôi. “Thật đáng tiếc. Cậu có chắc là không muốn uống bia để quên đi chuyện này không? Vết thương chắc đau lắm đấy.”

Tôi lắc đầu một lần nữa. “Cảm ơn, em gái, nhưng tôi không uống rượu. Tôi muốn giữ mình tỉnh táo.”

Cô ta mỉm cười với tôi. Cô ta khá xinh dưới ánh đèn lập lòe, với phần màu xanh lá lấp lánh trên đôi mắt một mí và mái tóc đen ngắn cắt kiểu búp. Một hình xăm dây leo quấn dọc cổ và biến mất trong chiếc áo corset của cô ta. Một cặp kính bảo hộ mờ bần, có lẽ để bảo vệ mắt khỏi những cuộc ẩu đả trong quán bar, đeo ở cổ. Thật đáng tiếc. Nếu không bận sẵn tin thì tôi đã dành thời gian cho cô gái này, tán chuyện phiếm và có lẽ sẽ lấy được vài ba nụ hôn từ cô ta.

“Trai vùng Lake à?” cô ta hỏi. “Vừa quyết định xông vào đây làm tan vỡ trái tim một vài cô gái à? Hay là cậu muốn đánh nhau?” Cô ta hất đầu về phía trận đấu Skiz.

Tôi cười nhả nhỏ. “Tôi nhường cô đấy.”

“Điều gì làm cậu nghĩ tôi đánh nhau?”

Tôi hất đầu về phía những vết sẹo trên cánh tay và vết bầm tím trên bàn tay cô ta. Cô ta chậm rãi cười với tôi.

Sau một lát tôi nhún vai. “Tôi sẽ không chết trên cái võ đài đó đâu. Chỉ tránh nắng một lát thôi. Cô là một người đồng hành lý tưởng đấy. Ý tôi là, miễn là cô không bị nhiễm dịch bệnh.”

Câu đùa xưa như trái đất nhưng cô ta vẫn cười. Cô ta dựa người vào quầy. “Tôi sống ở rìa của vùng này. Khá an toàn cho đến lúc này.”

Tôi nghiêng người về phía cô ta. “Vậy thì cô may mắn đấy,” tôi nói giọng nghiêm túc. “Một gia đình tôi biết vừa bị đánh dấu lên cửa.”

“Rất tiếc khi nghe vậy.”

“Tôi muốn hỏi cô điều này, chỉ là hơi tò mò thôi. Cô có nghe điều gì về một người đàn ông ở đây vài ngày trước, cái người bảo rằng mình có thuốc chữa dịch ấy?”

Cô ta nhướn mày nhìn tôi. “Có, tôi có nghe nói về chuyện này. Có cả một đám người đang đi tìm ông ta.”

“Cô có biết hẳn đã nói những gì với mọi người không?”

Cô ta ngáp ngừng một lúc. Tôi nhận thấy cô ta có một vài nốt tàn nhang nhỏ trên mũi. “Tôi nghe kể ông ta nói với mọi người rằng ông ta muốn đưa một liều thuốc kháng bệnh cho một người nào đó, duy nhất một người. Rằng người này sẽ biết ông ta đang nói đến ai.”

Tôi vờ tỏ vẻ thích thú. “Kể đó may mắn, nhỉ?”

Cô ta cười. “Không đùa đâu. Ông ta muốn người đó gặp ông ta lúc nửa đêm, tối nay, tại nơi mười-giây.”

“Nơi mười-giây?”

Cô nàng phục vụ quầy bar nhún vai. “Quý tha ma bắt nếu tôi biết cái đó nghĩa là gì. Cũng chẳng ai khác biết.” Cô ta nghiêng người lại gần, thì thầm. “Biết tôi nghĩ gì không? Tôi nghĩ rằng ông ta bị điên.”

Tôi cười với cô ta, nhưng tâm trí tôi quay cuồng. Giờ thì tôi không còn nghi ngờ gì nữa, người này đang tìm kiếm tôi. Gần một năm trước đây, tôi đã đột nhập vào ngân hàng Arcadia qua con ngõ chạy phía sau nó. Một trong những nhân viên bảo vệ đã cố gắng giết tôi. Khi ông ta phỉ nhổ tôi và nói tôi rồi sẽ bị laze trong hầm ngân hàng cắt ra thành từng mảnh, tôi đã chế giễu ông ta. Tôi nói với ông ta rằng mình chỉ mất mười giây để đột nhập vào cái két sắt đó. Ông ta không tin tôi... nhưng vấn đề là,

không ai tin những gì tôi nói cho đến khi tôi thực sự làm xong việc đó. Tôi mua cho mình một đôi ủng ngon lành bằng tiền ngân hàng, và thậm chí sắm một quả bom điện từ chợ đen, vũ khí có khả năng vô hiệu hóa súng ống trong phạm vi nổ của nó. Rất có ích khi tôi tấn công một căn cứ không quân. Và Tess có hẳn một bộ mới, áo sơ mi, quần và giày mới tinh, băng gạc và cồn sát trùng cùng một chai aspirin nhỏ. Chúng tôi mua một lượng thực phẩm kha khá cho cả hai. Phần còn lại tôi mang cho gia đình mình và vài người thân quen ở Lake.

Sau vài phút tán tỉnh, tôi nói lời tạm biệt với cô nàng phục vụ quầy bar rồi bỏ đi. Mặt trời vẫn còn trên bầu trời, và tôi có thể cảm thấy những giọt mồ hôi thấm đẫm trên mặt mình. Giờ thì tôi đã biết đủ. Chính phủ chắc hẳn đã tìm thấy thứ gì đó ở bệnh viện và bây giờ muốn lừa tôi vào bẫy. Họ sẽ cử một gã đến nơi mười-giây lúc nửa đêm, và sắp xếp binh sĩ dọc theo con ngõ phía sau đây. Tôi cá là họ nghĩ tôi *thực sự* tuyệt vọng.

Nhưng có lẽ họ sẽ vẫn mang theo thuốc chữa dịch để dụ tôi lộ diện. Tôi mím chặt môi suy nghĩ. Rồi tôi đổi hướng đi. Đến khu tài chính.

Tôi có một cuộc hẹn phải có mặt.

JUNE

23:29.

KHU BATALLA

NHIỆT ĐỘ PHÒNG 22 ĐỘ C.

Đèn điện trong dinh cơ Batalla đều là đèn huỳnh quang lạnh. Tôi thay đồ trong một phòng tắm ở tầng quan sát và phân tích. Tôi mặc áo dài tay màu đen bên trong một chiếc gi lê sọc đen, quần đen ống bó giắt vào trong ủng, và một chiếc áo choàng dài màu đen khoác trên vai phủ lên nguôi tôi như một tấm chăn. Một đường sọc trắng đi qua chính giữa chiếc áo và chạy thẳng xuống sàn. Một chiếc mặt nạ đen che lấy khuôn mặt tôi và cặp kính hồng ngoại bảo vệ mắt. Ngoài ra, tất cả những thứ tôi có là một micro siêu nhỏ và một chiếc tai nghe thậm chí còn nhỏ hơn. Và một khẩu súng. Chỉ là để đề phòng.

Tôi cần phải trông không rõ giới tính, chung chung, không nhận dạng được. Tôi cần phải trông giống như một dân phe ngoài chợ đen, một kẻ đủ tiền để mua thuốc chữa dịch.

Anh Metias sẽ lắc đầu khi thấy tôi. *Em không thể đi một mình trong một nhiệm vụ mật thế này, June à, anh sẽ nói như vậy. Em có thể sẽ bị thương đấy.* Thật mỉa mai.

Tôi thắt chặt nút cài giữ áo choàng (bằng thép mạ đồng, có lẽ được nhập khẩu từ Tây Texas), sau đó đi về phía cầu thang dẫn ra ngoài dinh cơ Batalla về phía ngân hàng Arcadia nơi tôi dự định sẽ gặp Day.

Anh trai tôi đã chết được 120 giờ. Vậy mà tôi cảm thấy như đã rất rất lâu rồi. 70 giờ trước, tôi được sử dụng mạng Internet và tìm thông tin về Day nhiều nhất có thể. 40 giờ trước, tôi đưa

ra một kế hoạch lần theo Day cho Chỉ huy Jameson. 32 giờ trước bà chấp thuận. Tôi ngờ là bà còn không nhớ nổi nội dung kế hoạch. 30 giờ trước, tôi đã gửi đến mỗi khu bị nhiễm dịch ở Los Angeles một trinh sát - khu Winter, Blueridge, Lake và Alta. Họ loan tin: có người có thuốc kháng bệnh cho anh, hãy đến chỗ mười-giây. 29 giờ trước, tôi dự tang lễ của anh trai mình.

Tôi không định bắt Day vào đêm nay. Tôi thậm chí không định gặp hắn. Hắn sẽ biết chính xác nơi mười-giây ở đâu, và cũng biết tôi nếu không phải đặc vụ do chính phủ cử tới thì cũng là người do dân phe chợ đen nhưng trả thuế cho chính phủ sai đi. Hắn sẽ không lộ diện. Thậm chí Chỉ huy Jameson, người thử thách tôi trong nhiệm vụ đầu tiên này, cũng biết chúng tôi sẽ chẳng thấy tăm hơi nào của hắn.

Nhưng tôi biết hắn sẽ đến. Hắn cần thuốc chữa dịch lắm rồi. Và việc hắn xuất hiện là tất cả những gì tôi cần vào đêm nay, một manh mối, một điểm khởi đầu, một hướng điều tra hẹp hơn, một điều gì đó cá nhân về tên tội phạm trẻ này.

Tôi cẩn thận không đi bộ dưới đèn đường. Trên thực tế, tôi sẽ đi trên mái nhà nếu điểm đến không phải khu tài chính, nơi có bảo vệ xếp hàng trên mái nhà. Khắp xung quanh tôi các màn hình khổng lồ om sòm phát đi những chiến dịch vận động đầy màu sắc, âm thanh của những quảng cáo bị bóp méo và rung lên từ các loa phát thanh thành phố. Một trong số đó chiếu hồ sơ cập nhật của Day, lần này là hình một chàng trai với mái tóc đen dài. Bên cạnh các màn hình khổng lồ là những bóng đèn đường nhấp nháy, và ở phía dưới là những nhóm công nhân làm ca đêm, cảnh sát và dân buôn. Thỉnh thoảng, một chiếc xe tăng đi ngang qua, theo sau là vài trung đội lính. (Đường sọc màu xanh lam trên tay áo của họ, đó là những người lính trở về từ tiền tuyến, hoặc lính được xoay tua đưa ra tiền tuyến. Họ bông súng bằng cả hai tay, giữ sát ở bên hông.) Với tôi tất cả đều trông giống anh Metias, và tôi phải hít thở khó nhọc một chút, đi nhanh hơn một chút, bất kỳ điều gì giữ cho mình tập trung.

Tôi chọn con đường dài hơn đi qua Batalla, qua những con đường phụ và những tòa nhà bỏ hoang trong vùng, không dừng

lại cho đến khi đã cách xa khu căn cứ quân sự.

Cảnh sát địa phương sẽ không biết tôi đang làm nhiệm vụ. Nếu họ thấy tôi ăn mặc như thế này, được trang bị kính hồng ngoại, chắc chắn họ sẽ hỏi thăm.

Ngân hàng Arcadia nằm trên một con phố yên tĩnh. Tôi đi xung quanh mặt sau của ngân hàng cho đến khi dừng lại trước bãi đậu xe nằm ở cuối một con ngõ. Ở đó, tôi chờ đợi trong bóng tối. Cặp kính mắt tôi đeo xóa đi hầu hết màu sắc của cảnh vật. Tôi nhìn quanh và thấy những dãy loa phát thanh của thành phố nằm dọc theo các mái nhà, một con mèo hoang đuôi co quắp trên nắp thùng rác, một ki ốt bỏ hoang với những bản tin cũ kỹ có nội dung chống phe Thuộc địa dán khắp tường.

Đồng hồ trên mắt kính tôi đeo hiện 23:53. Tôi giết thời gian bằng cách buộc mình rà soát lại lý lịch của Day. Trước vụ cướp ngân hàng này, Day đã xuất hiện trong hồ sơ lưu của chúng tôi ba lần. Mà đó chỉ là những vụ mà chúng tôi tìm thấy dấu vân tay thôi đấy, tôi chỉ có thể đoán số lượng các vụ án khác hẩn từng thực hiện. Tôi quan sát kỹ hơn con ngõ cạnh ngân hàng. Làm thế nào mà hẩn đột nhập được vào ngân hàng này trong mười giây, với bốn bảo vệ được vũ trang ở cửa sau? (Con ngõ hẹp. Có lẽ hẩn đã tìm được đủ chỗ đặt chân để trèo tường lên đến tầng hai hoặc tầng ba, đồng thời sử dụng vũ khí của những người bảo vệ để chống lại chính họ. Có lẽ là làm họ bắn vào nhau. Có lẽ hẩn đã đập vỡ một ô cửa sổ để vào trong. Làm điều đó chỉ mất vài giây. Hẩn làm gì tiếp theo khi vào được bên trong tòa nhà thì tôi không đoán ra.)

Tôi đã biết độ nhanh nhẹn của Day đạt đến mức nào. Sống sót sau cú rơi qua hai tầng rưỡi đã chứng minh điều đó. Nhưng đêm nay hẩn sẽ không có cơ hội làm thế. Tôi không quan tâm chân hẩn nhanh đến mức nào, người ta không thể cứ nhảy ra khỏi các tòa nhà rồi mong chờ bản thân có thể đi lại bình thường ngay sau đó. Day sẽ không thể trèo tường hay leo cầu thang ít nhất trong một tuần nữa.

Đột nhiên, tôi thấy căng thẳng. Giờ đã qua nửa đêm được hai phút rồi. Một tiếng cạch vọng lại từ nơi nào đó phía xa, và con

mèo ngồi trên thùng rác nghe thấy bèn bỏ chạy. Đó có thể là tiếng một chiếc bật lửa, tiếng cò súng, tiếng loa, hoặc tiếng một bóng đèn đường nhấp nháy; nó có thể là bất cứ thứ gì. Tôi liếc nhanh qua các mái nhà. Chưa có gì cả.

Nhưng tóc gáy của tôi vẫn dựng hết lên. Tôi biết hắn ở đây. Tôi biết hắn đang quan sát tôi.

“Ra đi,” tôi nói. Chiếc micro nhỏ trên miệng khiến giọng tôi nghe như giọng của một người đàn ông.

Im lặng. Thậm chí không một tờ tin nào dán trên ki ốt chuyển động. Đêm nay không có một ngọn gió nào.

Tôi rút lọ thuốc nhỏ từ bao da đeo ở thắt lưng ra. Tay kia tôi vẫn không rời báng súng. “Tôi có thứ anh cần,” tôi nói, và vung vẩy chiếc lọ để nhấn mạnh ý mình.

vẫn không có gì. Tuy nhiên lần này, tôi nghe thấy những âm thanh như tiếng thở dài thật nhẹ. Một hơi thở. Mắt tôi liếc nhanh về dàn loa dọc các mái nhà. (Đó chính là nơi phát ra tiếng cạch. Hắn đã nối lại dây các loa để có thể nói chuyện với tôi mà không bị lộ vị trí.) Tôi mỉm cười đằng sau chiếc mặt nạ. Nếu là tôi, tôi cũng sẽ làm như vậy.

“Tôi *biết* anh cần thứ này,” tôi nói, chỉ vào chiếc lọ một lần nữa. Tôi xoay nó trong tay và giơ cao hơn cho hắn xem. “Nó vẫn đủ nhãn chính hãng, con dấu xác thực. Tôi đảm bảo với anh là hàng thật.”

Một hơi thở nữa.

“Người anh quan tâm chắc chắn sẽ muốn anh đi ra để nói chuyện với tôi.” Tôi nhìn vào thời gian trên cặp mắt kính. “Đã qua nửa đêm năm phút rồi. Tôi sẽ cho anh hai phút. Sau đấy tôi sẽ đi.”

Con ngõ chìm trong im lặng một lần nữa. Thỉnh thoảng tôi nghe thấy một hơi thở nhẹ nhàng khác từ các loa phóng thanh. Tôi chuyển hướng nhìn từ đồng hồ trên mặt kính sang những chỗ tối trên mái nhà. Hắn rất thông minh. Tôi không thể biết hắn đang nói từ đâu. Có thể là trên con phố này, cũng có thể là ở

cách đây vài dãy nhà, từ một tầng cao hơn. Nhưng tôi biết vị trí của hắn đủ gần để tận mắt quan sát tôi.

Thời gian hiện trên kính tôi là 00:07. Tôi quay đi, giắt lọ thuốc trở lại thắt lưng và bắt đầu bước đi.

“Ông muốn đổi thuốc kháng bệnh lấy thứ gì chứ ông anh?”

Giọng nói gần như là thì thầm, nhưng qua hệ thống loa âm thanh nghe như bị vỡ và khá nổi bật, lại có cả tiếng tanh tách nên tôi khó mà hiểu nổi hắn nói gì. Ngay lập tức các chi tiết vụt qua tâm trí tôi. (Đàn ông. Hắn nói ngữ điệu nhẹ, không phải người vùng Oregon, Nevada, hoặc Arizona hay New Mexico hay Tây Texas hay bất kỳ bang nào khác của nước Cộng hòa. Giọng bản địa vùng Bắc California. Hắn sử dụng cách xưng hô *ông anh*, kiểu mà dân khu Lake thường dùng. Hắn ở đủ gần để nhìn thấy tôi cất lọ thuốc đi. Nhưng lại không quá gần để hệ thống loa có thể bắt được rõ tiếng hắn. Chắc chắn hắn phải ở một khu nhà liền kề với một địa thế thuận lợi, ở một tầng cao.)

Đằng sau những chi tiết vụt qua tâm trí là một cảm giác căm ghét đen tối dâng trào. Đây là tiếng nói của kẻ đã giết anh trai tôi. Đây có thể là giọng nói cuối cùng mà anh trai tôi nghe thấy.

Tôi chờ hai giây trước khi lại lên tiếng. Khi tôi trả lời, giọng nói trôi chảy, bình tĩnh và không có dấu hiệu nào của sự giận dữ. “Tôi muốn gì ư?” tôi hỏi hắn. “Còn tùy. Anh có tiền không?”

“Một ngàn hai trăm đồng Cộng hòa.”

(Đồng Cộng hòa, không phải tiền vàng Cộng hòa. Hắn cướp của tầng lớp thượng lưu nhưng không có khả năng cướp của những người cực kỳ giàu có. Chắc hắn hoạt động một mình.) Tôi cười lớn. “Một ngàn hai trăm đồng Cộng hòa thì anh không thể mua chiếc lọ này rồi. Còn gì khác không? Vật có giá trị hay đồ trang sức chẳng hạn?”

Im lặng.

“Hay anh có kỹ năng đặc biệt để đem ra trao đổi, vì tôi chắc chắn rằng anh có đấy...”

Tiếng nói trên loa rõ ràng hơn một chút. “Tôi không làm việc cho chính phủ.”

Điểm yếu của hần. Quả nhiên. “Không có ý gì đâu. Tôi chợt hỏi vậy thôi. Và làm sao anh biết được *tôi* không làm việc cho một kẻ nào khác? Anh không nghĩ rằng mình đang đổ lên đầu chính phủ quá nhiều trách nhiệm sao?”

Ngập ngừng đôi chút. Sau đó, tiếng nói lại cất lên. “Nút thắt trên áo choàng của ông. Không rõ là gì nhưng chắc chắn nó không phải của dân thường.”

Điều này làm tôi ngạc nhiên đôi chút. Nút thắt áo choàng của tôi thực ra là loại nút thắt Canto, một kiểu thắt nút chắc chắn mà các sĩ quan quân đội hay sử dụng. Rõ ràng Day cũng có hiểu biết chi tiết về đồng phục của chính phủ. Con mắt quan sát ấn tượng. Tôi nhanh chóng che đậy sự do dự của mình. “Thật tốt khi tìm thấy một người cũng biết về kiểu thắt Canto. Nhưng tôi đi du lịch rất nhiều, bạn của tôi ạ. Tôi gặp và quen biết rất nhiều người, những người mà tôi có thể không có nhiều liên hệ.”

Im lặng.

Tôi chờ đợi, lắng nghe một hơi thở khác qua tiếng loa. Không có gì. Thậm chí không một tiếng cạch. Tôi đã hành động không đủ nhanh, một chút do dự trong giọng nói của tôi đã đủ khiến hần thấy không thể tin tưởng tôi rồi. Tôi buộc chặt chiếc áo choàng đang mặc và nhận ra mình đã bắt đầu đổ mồ hôi trong hơi ẩm của màn đêm. Trống ngực tôi nện thành thịch.

Một giọng nói khác chợt vang lên trong đầu tôi. Lần này phát ra từ chiếc tai nghe nhỏ xíu của tôi. “Cô có ở đây không, Iparis?” Đó là Chỉ huy Jameson. Tôi có thể nghe thấy tiếng rì rầm của những người khác trong văn phòng.

“Hần bỏ đi rồi,” tôi thì thầm. “Nhưng hần đã để lại manh mối.”

“Cô đã mách nước cho hần biết cô đang làm việc cho ai, phải không? Thôi, đó cũng là nhiệm vụ đầu tiên cô thực hiện. Có gì thì tôi cũng ghi lại cả rồi. Hẹn gặp lại tại dinh cơ Batalla.” Lời khiển trách của bà hơi châm chích tôi. Trước khi tôi có thể trả lời, tín hiệu đã bị cắt.

Tôi đợi thêm một phút, chỉ để chắc chắn rằng Day đã thực sự bỏ đi. Vẫn im lặng. Tôi quay gót và bắt đầu đi xuôi con ngõ. Tôi đã muốn nói với Chỉ huy Jameson giải pháp đơn giản nhất là gì, chỉ đơn giản là quây tất cả mọi người trong khu Lake có cửa nhà bị đánh dấu lại. *Việc đó sẽ thu hút Day ra khỏi chỗ ẩn nấp.* Nhưng tôi có thể đoán được lời vặn lại của Chỉ huy Jameson. *Hoàn toàn không được, Iparis. Cách này quá tốn kém và sở chỉ huy sẽ không chấp nhận. Cô phải nghĩ cách khác thôi.* Tôi ngoái nhìn lại một lần nữa, có phần mong đợi sẽ nhìn thấy một bóng người theo đuôi mình. Nhưng con ngõ trống không.

Tôi sẽ không được phép tiến hành ép Day đến gặp tôi, vậy chỉ còn một lựa chọn. Tôi sẽ phải đến gặp hắn.

DAY

“Anh ăn gì đi, được không?”

Giọng Tess lôi tôi ra khỏi phiên gác của mình. Tôi rời mắt khỏi hồ nước, nhìn thấy cô bé cầm ra một miếng bánh mì kẹp pho mát, ra hiệu bảo tôi cầm lấy. Đáng lẽ tôi phải thấy đói. Tôi chỉ ăn nửa quả táo kể từ cuộc gặp gỡ đêm qua với tay đặc vụ chính phủ kỳ lạ kia. Nhưng không hiểu sao bánh mì kẹp pho mát, vẫn còn mới khi được đem về từ cửa hàng nơi Tess tốn vài đồng quý giá để mua, lại trông chẳng hấp dẫn chút nào.

Tôi vẫn cầm lấy. Không đời nào tôi bỏ phí thức ăn ngon, đặc biệt khi cần phải tiết kiệm mọi thứ chúng tôi có để mua thuốc kháng dịch.

Tess và tôi đang ngồi trên cát bên dưới một cầu tàu, nằm trong phần hồ cắt qua khu vực của chúng tôi. Chúng tôi giữ cho mình nằm áp sát mặt cát nhất có thể để những tên lính nhàn rỗi và công nhân say rượu ở phía trên không thể nhìn xuyên qua đám cỏ đá kia và thấy chúng tôi. Chúng tôi hòa vào bóng tối. Từ nơi chúng tôi ngồi có thể ném được vị muối trong không khí và nhìn thấy ánh sáng của trung tâm thành phố Los Angeles phản chiếu trên mặt nước. Đống đổ nát của những tòa nhà cũ lăm chắm trên mặt hồ, ấy là những tòa nhà bị chủ và cư dân bỏ lại khi nước lũ dâng cao. Những bánh xe nước khổng lồ và tua bin khổng lồ nước bên bờ hồ phía sau bức màn khói. Đây có lẽ là khung cảnh yêu thích của tôi ở khu Lake đẹp đẽ nhếch nhác này.

Tôi xin rút lại lời đó. Thực ra nó vừa là cảnh yêu thích vừa là cảnh ít yêu thích nhất của tôi. Bởi vì trong ánh đèn điện lung linh đẹp đẽ của trung tâm thành phố, tôi cũng nhìn thấy sân vận động tổ chức kỳ Sát hạch hiện ra mờ mờ ở phía Đông.

“Anh vẫn còn thời gian,” Tess nói với tôi. Cô bé ngồi đủ gần để tôi có thể cảm thấy cánh tay trần của em dựa vào tay tôi. Mái tóc em có mùi bánh mì và quế của cửa hàng. “Có thể một tháng hoặc hơn. Chúng ta sẽ tìm thấy thuốc kháng dịch trước cả lúc đó, em chắc chắn đấy.”

Đối với một cô gái không gia đình, không chốn ở, Tess lạc quan đến đáng ngạc nhiên. Tôi cố gắng mỉm cười vì em. “Có lẽ vậy,” tôi nói. “Có thể bệnh viện sẽ nói lỏng việc canh gác sau vài tuần.” Nhưng trong lòng, tôi hiểu rõ hơn ai hết.

Sáng sớm hôm nay, tôi đã liếc nhìn trộm vào nhà để xem mọi người thế nào. Chữ X kỳ lạ vẫn nằm trên cửa nhà tôi. Mẹ tôi và anh John dường như không sao, ít nhất cũng đủ khỏe để đứng và đi lại bình thường. Nhưng Eden... lần này Eden đang nằm trên giường với một miếng vải trên trán. Mặc dù nhìn từ xa, tôi cũng biết thằng bé đã gầy đi vài cân. Da nó xanh xao còn giọng nói thì yếu và khô khốc. Khi tôi gặp anh John ở sau nhà, anh bảo rằng Eden đã không ăn gì kể từ lần trước tôi ghé qua. Tôi nhắc anh John nên tránh xa phòng của Eden khi nào có thể. Ai mà biết được cái thứ bệnh dịch dở hơi này truyền nhiễm như thế nào. Anh John đã cảnh báo tôi đừng hành động nguy hiểm như vậy nữa, nếu không chẳng mấy rồi tôi sẽ tự đưa mình vào chỗ chết thôi. Tôi đã cười anh. Anh John sẽ không bao giờ nói thẳng với tôi điều này, nhưng tôi biết mình là cơ hội duy nhất của Eden.

Bệnh dịch có thể lấy đi mạng sống của Eden thậm chí trước khi nó có cơ hội tham gia kỳ sát hạch.

Có thể trong cái rủi lại có cái may. Vào ngày sinh nhật thứ mười, Eden sẽ không bao giờ phải ra khỏi nhà, chờ xe buýt đưa đến sân vận động tổ chức kỳ Sát hạch. Thằng bé sẽ không phải đi theo hàng chục đứa trẻ khác lên cầu thang sân vận động vào vòng tròn bên trong sân, hoặc chạy để các giám khảo Sát hạch nghiên cứu hơi thở và tư thế, hoặc trả lời hàng trang dài dằng dặc những câu hỏi trắc nghiệm ngu ngốc, hoặc sống sót qua cuộc phỏng vấn với cả một đám giám khảo thiếu kiên nhẫn. Thằng bé cũng sẽ không bao giờ phải chờ đợi ở một trong những

nhóm mà chẳng biết sau đó nhóm nào sẽ trở về nhà, nhóm nào sẽ bị đưa đi đến những nơi gọi là “trại lao động”.

Tôi không biết nữa. Trong tình huống xấu nhất, có khi dịch bệnh lại là một cách nhân đạo hơn để ra đi.

“Eden rất hay bị ốm, em biết đấy,” một lúc sau tôi lại nói. Rồi tôi cắn một miếng bánh mì kẹp pho mát lớn. “Thằng bé suýt chết khi còn nhỏ. Nó bị bệnh đậu mùa, bị sốt, phát ban và gào khóc trong một tuần liền. Đám lính suýt thì đã đánh dấu cửa nhà anh rồi. Nhưng rõ ràng đây không phải bệnh dịch mà cũng không ai khác có vẻ gì là mắc bệnh này.” Tôi lắc đầu. “Anh và John không bao giờ bị ốm.”

Lần này Tess không mỉm cười. “Tội nghiệp Eden.” Sau một thoáng ngập ngừng, cô bé lại nói. “Lần đầu gặp anh, em cũng rất ốm yếu. Nhớ em trông nhem nhuốc thế nào không?”

Đột nhiên, tôi cảm thấy có lỗi khi nói quá nhiều về rắc rối của mình trong mấy ngày qua. Ít ra tôi cũng có một gia đình để quan tâm, lo lắng. Tôi khoác tay lên vai cô bé. “Ừ, lúc đó trông em đến là kinh.”

Tess cười lớn, nhưng đôi mắt cô bé vẫn tập trung vào những ánh đèn từ khu trung tâm. Em dựa đầu vào vai tôi. Em vẫn luôn dựa vào tôi như thế kể từ tuần đầu tiên tôi gặp em, khi tôi nhìn thấy em tại một con ngõ ở khu Nima.

Tôi vẫn không biết điều gì đã khiến tôi dừng lại nói chuyện với cô bé vào buổi chiều hôm ấy. Có lẽ sức nóng đã làm tôi mềm lòng, hoặc có thể chỉ là tôi đang vui vì vừa tìm thấy một nhà hàng vớt nguyên toàn bộ bánh sandwich cũ còn lại trong ngày.

“Này,” tôi gọi cô bé.

Hai cái đầu nữa nhô lên khỏi thùng rác. Tôi ngập ngừng vì ngạc nhiên. Hai trong số họ, một phụ nữ lớn tuổi và một cậu thiếu niên, ngay lập tức bò ra khỏi đồng rác chạy vào con ngõ. Người thứ ba, một cô bé chưa đến mười tuổi, vẫn đứng yên tại chỗ, run rẩy khi nhìn thấy tôi. Người em như que củi, mặc bộ quần áo rách tơi tả. Mái tóc ngắn và lởm chồm, cắt cụt lùn ngay dưới cằm em, đổ hoe dưới ánh mặt trời.

Tôi chờ đợi một lúc, không muốn dọa em như tôi đã làm với hai người kia. “Này,” tôi nhắc lại, “anh làm cùng được không?”

Cô bé nhìn chằm chằm lại tôi không nói một lời. Tôi hầu như không thể nhìn ra khuôn mặt của cô bé vì nó nhem nhuốc bồ hóng.

Khi cô bé không trả lời, tôi nhún vai và bắt đầu đi về phía em. Có lẽ tôi có thể tận dụng được thứ gì đó hữu ích từ thùng rác.

Ngay khi tôi tiến lại cách ba mét, cô bé phát ra một tiếng kêu nghèn nghẹt và chạy vụt đi. Cô bé chạy quá nhanh nên bị vấp, ngã đập tay và đầu gối xuống đường. Tôi khập khiễng bước về phía em. Hồi đó vết thương cũ trên đầu gối đau hơn bây giờ, và tôi nhớ mình đã suýt vấp vì vôi vữa. “Này!” tôi nói. “Em có sao không?”

Cô bé giật lùi lại, giơ cánh tay trái xước của mình lên che mặt. “Làm ơn,” cô bé nói. “Làm ơn, làm ơn.”

“Làm ơn gì chứ?” Rồi tôi thở dài, bối rối vì thái độ bực tức của mình. Tôi đã nhìn thấy nước mắt trào lên trong mắt em. “Đừng khóc nữa. Anh sẽ không làm em đau đâu.” Tôi quỳ xuống bên cạnh cô bé. Lúc đầu, cô bé thút thít và cố gắng bò đi, nhưng khi tôi không di chuyển, cô bé dừng lại nhìn chằm chằm vào tôi. Hai đầu gối của cô bé bong cả mảng da, lộ ra lớp thịt đỏ tươi phía dưới.

“Em ở gần đây à?” tôi hỏi cô bé.

Cô bé gật đầu. Sau đó, như thể nhớ ra điều gì, cô bé lắc đầu. “Không,” em nói.

“Anh đưa em về nhà nhé?”

“Em không có nhà.”

“Em không có à? Vậy bố mẹ em ở đâu?”

Cô bé lắc đầu một lần nữa. Tôi thở dài và bỏ túi vải xuống đất, rồi đưa tay về phía em. “Đi nào,” tôi nói. “Em không muốn hai đầu gối nhiễm trùng đâu. Anh sẽ giúp em rửa sạch rồi em có thể lại đi đâu tùy thích. Em cũng có thể lấy một chút đồ ăn của anh. Nghe cũng được phải không?”

Phải mất lúc lâu em mới để tay lên tay tôi. “Vâng,” cô bé thì thầm, khẽ đến độ tôi hầu như không nghe được.

Đêm đó, chúng tôi cắm trại đằng sau một cửa hàng cầm đồ nơi có một đôi ghế cũ và một chiếc trường kỷ rách tung nằm trong con ngõ. Tôi rửa sạch đầu gối cô bé bằng rượu lấy trộm từ một quán bar, để một miếng giẻ cho em cắn nhằm tránh tiếng kêu rên gây sự chú ý. Trừ những lúc tôi chăm sóc các vết trầy cho cô bé ra, em không bao giờ chịu cho tôi đến gần. Cứ khi nào tay tôi vô tình quệt vào tóc hoặc tình cờ chạm vào tay cô bé, thì em lại rúm người như phải bỏng vậy. Cuối cùng tôi đành từ bỏ nỗ lực bắt chuyện với cô bé. Tôi để em ngủ trên trường kỷ, trong khi tôi gấp áo của mình làm gối và cố gắng nằm thoải mái trên vỉa hè.

“Nếu sáng mai em muốn bỏ đi thì cứ đi đi,” tôi nói với cô bé. “Em không cần phải đánh thức anh dậy để tạm biệt hay đại loại như vậy đâu.” Mí mắt tôi nặng dần, nhưng cô bé vẫn hoàn toàn tỉnh táo, nhìn tôi chăm chăm không chớp mắt, ngay cả lúc tôi ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau em vẫn ở đó. Em đi theo khi tôi nhặt nhanh thùng rác, chọn ra quần áo cũ và thức ăn thừa còn ăn được. Tôi đã thử đuổi em đi. Tôi thậm chí đã quát em. Một đứa trẻ mồ côi đi theo sẽ vô cùng bất tiện. Nhưng mặc dù tôi đã khiến em khóc vài lần, khi liếc nhìn đằng sau tôi vẫn thấy em ở đó, lẻo đẻo theo sau tôi.

Hai đêm sau, khi chúng tôi ngồi cạnh nhau bên đống lửa sơ sài, cuối cùng cô bé cũng cất tiếng nói. “Em tên là Tess,” em thì thầm. Sau đó, em nhìn tôi dăm dăm như muốn đoán xem phản ứng của tôi thế nào.

Tôi chỉ nhún vai. “Biết thế cũng tốt,” tôi nói.

Và mọi chuyện là như vậy.

Tess bật tỉnh. Tay em đập vào đầu tôi.

“Au,” tôi lẩm bẩm đưa tay xoa trán. Cơ đau chạy dọc cánh tay đang lành của tôi, và tôi nghe tiếng những viên đạn bạc Tess đã gắp ra từ quần áo của tôi giờ đang leng keng trong túi. “Nếu em muốn đánh thức anh, chỉ cần vỗ nhẹ là được rồi.”

Em giơ ngón tay ra dấu im lặng. Giờ thì tôi tỉnh hẳn. Chúng tôi vẫn đang ngồi dưới gầm cầu tàu, nhưng chắc chỉ còn vài giờ nữa là bình minh và đường chân trời đã chuyển màu đen. Ánh sáng duy nhất phát ra từ vài ngọn đèn đường cổ kính dọc theo bờ hồ. Tôi liếc nhìn Tess. Đôi mắt em lấp lánh trong bóng tối.

“Anh nghe thấy gì không?” em thì thầm.

Tôi cau mày. Thông thường, tôi có thể nghe thấy tiếng động đáng ngờ trước khi Tess nhận ra, nhưng lần này tôi không nghe thấy gì cả. Cả hai chúng tôi ngồi yên một lúc lâu. Tôi nghe những đợt sóng vỗ đều đặn. Âm thanh của kim loại khuấy bì bõm trong nước. Thỉnh thoảng lại có tiếng một chiếc xe ô tô phóng qua.

Tôi nhìn Tess một lần nữa. “Lúc đầu em nghe thấy gì?”

“Nghe như tiếng... ùng ục,” cô bé thì thầm.

Chưa kịp ngẫm nghĩ về nó, tôi đã nghe thấy tiếng bước chân và một giọng nói tiến lại cầu tàu phía trên chúng tôi. Cả hai chúng tôi lùi sâu hơn vào bóng tối. Đó là giọng một gã đàn ông và tiếng bước chân nặng nề đến kỳ lạ. Vài giây sau tôi nhận ra gã đàn ông ấy đang đi bộ cùng với một kẻ khác. Hai tên tuần cảnh.

Tôi lùi ra xa hơn về phía bờ, một chút đất đá rời ra. Chúng lặng lẽ lăn xuống bờ cát. Tôi vẫn tiếp tục lùi cho đến khi lưng chạm một bề mặt cứng và trơn nhẵn. Tess cũng lùi lại giống tôi.

“Có tin đồn,” một tên cảnh sát nói, “lần này bệnh dịch bùng phát ở khu Zein.”

Tiếng chân bước nặng nề ngay trên đầu chúng tôi và tôi thấy bóng họ đi dọc theo đầu cầu tàu. Từ xa, những dấu hiệu đầu tiên của ánh sáng đang biến đường chân trời thành một màu xám ảm đạm.

“Tôi chưa bao giờ nghe nói bệnh dịch xuất hiện ở đó.”

“Chắc là một chủng bệnh mạnh hơn.”

“Họ định sẽ làm gì?”

Tôi căng tai để nghe những gì tên cảnh sát còn lại nói, nhưng bây giờ cả hai đã ở đủ xa để tiếng nói của họ chỉ còn là tiếng thì thầm. Tôi hít một hơi sâu. Khu Zein cách đây những ba mươi dặm, nhưng nếu dấu X màu đỏ kỳ lạ trên cánh cửa nhà mẹ có nghĩa là họ đang bị nhiễm chủng bệnh mới này thì sao? Và Cử tri sẽ làm gì đây?

“Anh Day,” Tess thì thầm.

Tôi nhìn em. Em đang quay lưng về phía bờ, mặt hướng ra hồ. Em chỉ vào vết lõm chúng tôi để lại trên bờ hồ. Khi tôi quay người lại, tôi nhìn rõ thứ em đang chỉ vào.

Bề mặt cứng tôi dựa lưng vào hóa ra là một tấm kim loại. Khi phúi bớt đất đá đi, tôi thấy rằng tấm kim loại được đặt nằm sâu trong bờ, vậy có thể vật này từ đầu đã tạo nên độ dốc của bờ hồ. Tôi nheo mắt nhìn bề mặt của nó.

Tess nhìn tôi. “Nó rỗng.”

“Rỗng thật sao?” Tôi áp tai vào tấm kim loại lạnh như băng. Một làn sóng tiếng ồn đập vào tai tôi, tiếng ùng ục và xì xì mà Tess đã nghe thấy trước đó. Đây không chỉ là một cấu trúc kim loại để chống đỡ cho bờ hồ. Khi lui lại xem xét kỹ hơn, tôi nhận thấy các biểu tượng khắc trên bề mặt của nó.

Một biểu tượng lá cờ Cộng hòa, in mờ trên tấm kim loại. Biểu tượng còn lại là một con số nhỏ màu đỏ:

JUNE

“Anh sẽ là người đi ra đó. Không phải em.”

Tôi nghiêng rặng và cố gắng không nhìn Thomas. Lời nói của anh như thể phát ra từ chính miệng của anh Metias. “Em trông ít khả nghi hơn anh,” tôi đáp. “Mọi người dễ tin em hơn.” Cả hai chúng tôi đang đứng trước một cửa sổ ở chái Bắc của dinh cơ Batalla, quan sát Chỉ huy Jameson làm việc phía bên kia tấm kính. Hôm nay họ bắt được một gián điệp phe Thuộc địa, kẻ đã bí mật tuyên truyền về “phe Cộng hòa đang lừa dối các người như thế nào!” Thường thì gián điệp đều được đưa đến Denver, nhưng nếu chúng bị bắt trong một thành phố lớn như Los Angeles, chúng tôi sẽ tra khảo chúng trước quân thủ đô. Giờ hẳn đang bị treo ngược lưng lẳng trong phòng thẩm vấn. Chỉ huy Jameson cầm một cây kéo trong tay.

Tôi nghiêng đầu một chút khi nhìn tên gián điệp. Chưa gì tôi đã thấy ghét hẳn nhiều như tôi ghét bất cứ điều gì về phe Thuộc địa, hẳn không liên quan gì đến quân Ái quốc, chắc chắn là vậy, nhưng điều đó chỉ khiến hẳn càng giống một thằng hèn. (Cho tới giờ, bất kỳ tên Ái quốc nào mà chúng tôi từng truy đuổi đều tự sát trước khi bị bắt sống.) Tên này vẫn còn trẻ, có lẽ gần ba mươi. Cùng độ tuổi như anh trai tôi đã từng. Tôi đang dần quen với việc nói về anh Metias bằng thời quá khứ.

Từ khước mắt, tôi biết Thomas vẫn đang nhìn mình. Chỉ huy Jameson đã chính thức bổ nhiệm anh vào vị trí của anh trai tôi, nhưng Thomas gần như không có quyền đối với những việc tôi chọn để thực hiện trong nhiệm vụ đánh giá này, điều ấy khiến anh tức điên. Nếu có quyền thì anh đã ngần ngại không cho tôi “nằm vùng” ở khu Lake nhiều ngày liền mà không có một cặp tiếp viện và một nhóm nào đi theo hỗ trợ.

Nhưng mọi việc rồi vẫn được tiến hành, bắt đầu từ sáng ngày mai.

“Nghe này. Đừng lo cho em.” Qua tấm kính, tôi thấy tên gián điệp đang oằn lưng vì đau đớn. “Em có thể tự lo cho mình. Day không phải là tên gốc, nếu em có một nhóm hỗ trợ đi theo khắp thành phố, hẳn sẽ nhận ra ngay lập tức.”

Thomas quay lại quan sát cuộc thẩm vấn. “Anh biết là em có khả năng,” anh đáp lời. Tôi chờ đợi chữ *nhưng*... trong câu nói của anh. Nó không hề xuất hiện. “Chỉ cần luôn bật micro lên. Anh sẽ lo hết những việc ở đây.”

Tôi mỉm cười với anh. “Cảm ơn.” Anh không quay lại nhìn tôi, nhưng tôi có thể thấy khóe môi anh hơi nhếch lên. Có lẽ anh đang nhớ lại khi tôi từng bám đuôi anh và anh Metias, hỏi những câu ngớ ngẩn về cách quân đội hoạt động.

Phía sau tấm kính, tên gián điệp đột nhiên la hét với Chỉ huy Jameson và giằng dây xích dữ dội. Bà liếc qua chúng tôi và phẩy tay ra hiệu cho chúng tôi vào. Tôi không ngần ngại. Tôi, Thomas và một người lính đứng gần cửa phòng thẩm vấn bước nhanh vào bên trong và tỏa đến gần bức tường phía sau. Ngay lập tức tôi có thể cảm thấy căn phòng nóng bức và ngột ngạt thế nào. Tôi nhìn tên tù nhân tiếp tục la hét.

“Bà đã nói gì với hắn vậy?” Tôi hỏi Chỉ huy Jameson.

Bà nhìn tôi. Đôi mắt lạnh băng. “Tôi nói với hắn rằng khí cầu của chúng ta sẽ nhắm mục tiêu tiếp theo là quê hương của hắn.” Bà quay lại với tên tù nhân. “Hắn sẽ bắt đầu hợp tác nếu hắn biết điều gì là tốt cho mình.”

Tên gián điệp trừng mắt nhìn lần lượt từng người chúng tôi. Máu chảy ra từ miệng hắn, xuống trán, xuống tóc và nhỏ giọt trên sàn nhà dưới chân. Bất cứ khi nào hắn giãy giụa, Chỉ huy Jameson lại giăng mạnh sợi xích quấn quanh cổ khiến hắn nghẹt thở đến khi hắn phải dừng lại.

Giờ thì hắn găm gù và phun máu vào giày của chúng tôi, làm cho tôi phải quệt giày xuống đất trong cảm giác kinh tởm.

Chỉ huy Jameson cúi xuống mỉm cười với hắn. “Chúng ta hãy bắt đầu lại nhé? Người tên là gì?”

Tên gián điệp quay đi. Không nói một câu.

Chỉ huy Jameson thở dài và gạt đầu ra hiệu cho Thomas. “Tôi mỏi tay rồi,” bà nói. “Bạn có vịnh dự được tiếp tục.”

“Vâng, thưa sếp.” Thomas đưa tay chào và bước về phía trước. Anh siết hàm, sau đó nắm chặt tay và đâm mạnh vào bụng tên gián điệp. Mắt hắn phình ra và miệng lại ho ra nhiều máu hơn xuống sàn nhà. Tôi làm mình phân tâm bằng cách nghiên cứu các chi tiết bộ trang phục của hắn. (Khuy đồng, ủng quân sự, một đinh ghim màu xanh trên tay áo. Điều đó cho thấy hắn đã cải trang thành một người lính, và chúng tôi bắt được hắn gần San Diego, thành phố duy nhất bắt buộc mọi người đeo đinh ghim xanh. Tôi cũng có thể nói điều đã làm hắn bị lộ. Một trong những chiếc khuy đồng trông hơi dẹt hơn so với khuy được làm ở nước Cộng hòa. Chắc hẳn hắn đã tự đơm khuy áo, một chiếc khuy từ bộ đồng phục cũ phe Thuộc địa. Thật ngu ngốc. Chỉ có gián điệp Thuộc địa mới mắc sai lầm như vậy.)

“Người tên là gì?” Chỉ huy Jameson hỏi hắn một lần nữa. Thomas bật con dao và nắm lấy một ngón tay tên gián điệp.

Tên gián điệp nuốt nước bọt một cách nặng nề. “Emerson.”

“Emerson gì? Cụ thể hơn.”

“Emerson Adam Graham.”

“Anh Emerson Adam Graham, người Đông Texas.” Chỉ huy Jameson nói bằng giọng nhẹ nhàng, vỗ về. “Rất vui được gặp anh, quý ông trẻ tuổi. Cho tôi biết, anh Graham, tại sao phe Thuộc địa cử anh đến đất nước Cộng hòa tươi đẹp của chúng tôi? Để truyền bá những lời dối trá à?”

Tên gián điệp phát ra một tiếng cười yếu ớt. “Nước Cộng hòa tươi đẹp,” hắn gằn giọng. “Phe Cộng hòa của chúng mày sẽ không tồn tại được nổi một thập niên nữa đâu. Và trên hết, một khi phe Thuộc địa tiếp quản đất đai của bọn mày, họ sẽ sử dụng nó tốt hơn bọn mày...”

Thomas dùng chuôi dao đánh vào mặt tên gián điệp. Một chiếc răng văng trên sàn. Khi tôi quay lại nhìn Thomas, tóc đã xòa trên khuôn mặt anh và một sự hả hê tàn nhẫn đã thay thế vẻ tốt bụng thường thấy của anh. Tôi cau mày. Tôi chưa từng thấy vẻ mặt này của Thomas; nó làm tôi ớn lạnh.

Chỉ huy Jameson ngăn anh lại trước khi anh có thể đánh tên gián điệp thêm một phát nữa. “Không sao đâu. Hãy nghe xem người bạn của chúng ta muốn nói gì để chống nhà nước Cộng hòa.”

Mặt tên gián điệp đỏ rực vì bị treo ngược quá lâu. “Bọn mày gọi đây là một nước cộng hòa? Bọn mày giết chính người dân của mình và tra tấn những người từng là anh em của bọn mày?” Tôi trợn mắt. Phe Thuộc địa muốn chúng tôi nghĩ rằng để bọn chúng tiếp quản đất nước là một điều tốt. Giống như kiểu bọn chúng cho chúng tôi sáp nhập hoặc ban cho chúng tôi một dạng ân huệ nào đó. Đó là cách mà bọn chúng nhìn chúng tôi, một quốc gia nhỏ nghèo khổ vùng ven, như thể *bọn chúng* là phe mạnh hơn vậy. Nói cho cùng thì ý nghĩ đó có lợi cho bọn chúng thôi, vì tôi nghe nói những trận lụt đã nhấn chìm nhiều đất đai của bọn chúng hơn so với của chúng tôi. Đó là nguyên nhân đằng sau mọi vấn đề. Đất, đất và đất. Nhưng thống nhất, việc ấy chưa từng và sẽ không bao giờ xảy ra. Chúng tôi sẽ giết chúng trước hoặc đón nhận cái chết khi đang chiến đấu. “Tao sẽ không nói gì cho chúng mày đâu. Cứ cố hết sức nếu muốn, nhưng tao sẽ không nói gì.”

Chỉ huy Jameson mỉm cười với Thomas và anh cũng đáp lại. “Chà, cậu nghe anh Graham nói rồi đấy,” bà nói. “Cứ dùng hết sức nhé.”

Thomas bắt đầu tra tấn hắn, và một lúc sau người lính đứng cùng trong phòng giúp anh giữ tên gián điệp đúng chỗ. Tôi bắt mình phải tiếp tục nhìn khi họ cố gắng moi thông tin từ hắn. Tôi cần phải học điều này, để bản thân mình quen với điều này. Tai tôi rung lên vì tiếng la hét của tên gián điệp. Tôi lơ đi thực tế rằng tóc tên gián điệp cũng thẳng và đen như tóc tôi, màu da tai tái và độ tuổi của hắn làm tôi nhớ tới anh Metias hết lần này đến

lần khác. Tôi tự nhủ rằng anh Metias không phải là người mà giờ Thomas đang tra tấn trước mặt mình. Điều đó là không thể xảy ra.

Anh Metias không thể bị tra tấn. Anh đã chết.

Đêm đó, Thomas hộ tống tôi trở lại căn hộ và hôn lên má tôi trước khi đi. Anh nói tôi phải cẩn thận, và anh sẽ giám sát bất cứ điều gì được truyền qua micro của tôi. “Mọi người sẽ canh chừng cho em,” anh trấn an tôi. “Em sẽ không bao giờ đơn độc trừ phi em muốn như vậy.”

Tôi cố mỉm cười lại. Tôi nhờ anh chăm sóc Ollie trong khi tôi đi vắng.

Cuối cùng cũng vào trong nhà, tôi cuộn tròn trên trường kỷ và dựa tay trên lưng của Ollie. Nó đang ngủ ngon lành, nhưng người thì cứ áp chặt vào trường kỷ. Có lẽ nó cũng cảm nhận thấy sự vắng mặt của anh Metias nhiều như tôi. Trên bàn nước, những xấp ảnh cũ của cha mẹ chúng tôi vốn ở tủ quần áo trong phòng anh Metias nằm rải rác trên mặt kính. Cùng với đó là những cuốn nhật ký của anh Metias, và một cuốn sổ nhỏ anh dùng để lưu giữ kỷ niệm về những điều chúng tôi đã làm cùng nhau, một vở opera, một bữa ăn đêm, những buổi tập sớm ngoài đường chạy. Tôi đã lục tìm trong đống đó kể từ lúc Thomas đi về, với hy vọng rằng điều anh Metias đã định nói với tôi được nhắc đến ở đâu đó. Tôi lướt qua ghi chép của anh Metias và đọc lại những dòng ghi chú nhỏ mà cha tôi hay ghi lại ở những bức ảnh. Bức ảnh chụp gần đây nhất là hình cha mẹ chúng tôi đứng với anh Metias hồi còn nhỏ ở trước dinh cơ Batalla. Cả ba đều làm cử chỉ đưa ngón tay cái lên. *Sự nghiệp tương lai của Metias là ở đây! Ngày mười hai tháng Ba.* Tôi nhìn chăm chăm vào ngày tháng. Nó được chụp vài tuần trước khi họ qua đời.

Máy ghi âm của tôi đặt trên mép bàn nước. Tôi búng ngón tay hai lần, rồi nghe đi nghe lại bằng ghi âm giọng nói của Day. Khuôn mặt như thế nào sẽ khớp với giọng nói này? Tôi cố tưởng tượng Day trông như thế nào. Trẻ và đáng thể thao, có lẽ vậy, và

thân hình gọn gàng vì sống nhiều năm trên đường phố. Giọng nói phát ra từ chiếc loa nghe tanh tách và méo mó đến mức có nhiều phần tôi không thể hiểu được.

“Nghe chưa, Ollie?” tôi thì thầm. Ollie ngáy một chút và dụi đầu vào bàn tay tôi. “Đó là chàng trai của chúng ta. Và tao sẽ tóm được hắn.”

Tôi chìm vào giấc ngủ, giọng nói của Day vang vang bên tai.



06:25.

Tôi đang ở khu Lake, ngắm nhìn ánh mặt trời chói chang nhuộm vàng những bánh xe và tua bin nước. Một màn khói lững lờ trôi không ngừng nghỉ trên mép nước. Xa xa bên kia hồ nước tôi có thể nhìn thấy trung tâm thành phố Los Angeles nằm ngay cạnh bờ hồ. Một viên tuần cảnh đến gần nhắc tôi đừng lảng vảng mà hãy đi tiếp. Tôi gật đầu không nói gì và tiếp tục đi dọc theo bờ hồ.

Nhìn từ xa, tôi hoàn toàn lẫn vào những người đi bộ xung quanh mình. Chiếc sơ mi cộc tay của tôi mua ở cửa hàng giá rẻ nằm giữa biên giới khu Lake và Winter. Quần tôi rách rưới lem nhem bụi đất, lớp da giày bong nham nhở. Lần này tôi rất cẩn thận chọn loại nút dùng để buộc dây giày. Đó là một nút thắt hoa hồng đơn giản, kiểu mà mọi công nhân đều dùng. Tôi buộc chặt tóc thành kiểu đuôi ngựa rồi đội thêm một chiếc mũ của trẻ giao báo lên.

Chiếc vòng cổ của Day nằm gọn gàng trong túi tôi.

Tôi không thể tưởng tượng được sự bẩn thỉu của đường phố ở đây. Có lẽ còn kinh khủng hơn cả vùng ngoại ô đổ nát của Los Angeles. Mặt đất nằm thấp hơn mặt nước (không khác gì những khu nghèo khổ khác, có vẻ như tất cả các khu ấy trông đều giống nhau), để rồi cứ khi nào mưa bão, có lẽ cái hồ lại dâng nước bắn, nước thải ô nhiễm tràn ngập khắp các con phố chạy ven bờ. Mọi

tòa nhà đều bọt bọt, đổ nát, và thùng lỗ chỗ, tất nhiên là trừ sở cảnh sát. Mọi người đi bộ xung quanh đồng rác chất đồng bên các bức tường cứ như thể nó không hề tồn tại. Ruồi và bọ ché hoang vật vờ gần bãi rác, và cũng có cả con người nữa. Tôi nhăn mũi vì mùi hôi (lồng đèn cũ, dầu mỡ, nước cống). Sau đó tôi dừng lại, nhận ra rằng nếu nhập vai một công dân khu Lake thì bản thân nên giả vờ như mình đã quá quen với mùi hôi thối.

Vài gã đàn ông cười nhạo khi tôi đi qua. Một kẻ thậm chí còn gọi tôi lại. Tôi làm lơ và tiếp tục đi. Đúng là đám đàn độn, những kẻ suýt trượt kỳ Sát hạch. Tôi tự hỏi không biết mình có thể bị nhiễm bệnh dịch từ đám người này không, mặc dù tôi đã được tiêm phòng. Ai mà biết bọn họ vừa từ đâu chui ra.

Rồi tôi chặn dòng suy nghĩ của mình lại. Anh Metias từng bảo tôi không bao giờ được phán xét những người nghèo khổ như vậy. *Quả thật, anh ấy là một người tốt hơn mình*, tôi cay đắng nghĩ.

Chiếc micro nhỏ xíu bên trong má tôi rung nhẹ. Sau đó, tôi nghe thấy một âm thanh yếu ớt đến từ tai nghe. “Cô Iparis.” Giọng Thomas phát ra như một tiếng ù ù nho nhỏ mà chỉ tôi mới nghe được. “Tất cả vẫn trôi chảy chứ?”

“Vâng,” tôi thì thầm. Micro nhỏ ghi lại những rung động của cổ họng tôi. “Hiện đang ở trung tâm khu Lake. Tôi sẽ ngắt liên lạc một lát.”

“Hiểu rồi,” Thomas nói, rồi phía anh lại rơi vào im lặng.

Tôi tặc lưỡi một cái để tắt chiếc micro của mình đi.

Tôi dành phần lớn buổi sáng đầu tiên này để giả vờ đào bới quanh mấy thùng rác. Từ những người ăn xin khác, tôi nghe ngóng câu chuyện về những nạn nhân của bệnh dịch, những khu cảnh sát có vẻ lo lắng nhất và những khu đã bắt đầu hồi phục. Họ nói về những nơi tốt nhất để tìm thức ăn, nơi tốt nhất để tìm nước sạch. Những nơi tốt nhất để trốn bão. Một số người ăn xin thậm chí còn chưa đủ tuổi để tham dự kỳ Sát hạch. Những đứa bé nhất kể về cha mẹ chúng, hay cách để móc túi một tên lính.

Nhưng không ai nói về Day.

Thời gian trôi dài đằng đằng, mãi mới đến tối, rồi đêm. Khi tôi tìm thấy một con ngõ yên tĩnh để nghỉ ngơi, cùng vài người ăn xin khác đã ngủ trong thùng rác, tôi cuộn tròn vào một góc tối và bật micro lên. Rồi tôi lôi sợi dây chuyền của Day từ trong túi ra, giơ lên một chút để có thể xem xét bề mặt trơn nhẵn của nó.

“Thôi, nghỉ đi,” tôi thì thầm, cổ họng tôi hầu như không rung.

Tôi nghe tiếng lách tách tĩnh điện rất nhỏ trong tai nghe. “Cô Iparis?” Thomas nói. “Hôm nay có chút may mắn nào không?”

“Không, chẳng có tí may mắn nào. Tôi sẽ thử tìm ở một số nơi công cộng vào ngày mai.”

“Được rồi. Chúng tôi sẽ có người trực ở đây hai tư trên bảy.”

Khi nói “có người trực hai tư trên bảy”, tôi biết ý Thomas là anh là người duy nhất ở đó, lắng nghe tôi. “Cảm ơn,” tôi thì thầm. “Ngắt liên lạc.” Tôi tắt lưỡi tắt micro. Dạ dày tôi réo âm ầm. Tôi lấy ra một lát thịt gà tìm thấy phía sau nhà bếp của một quán cà phê và bắt mình phải nhai nó, lờ đi vị nhớt nhát của dầu mỡ nguội lạnh. Nếu tôi cần phải sống như một công dân khu Lake, tôi sẽ phải ăn như thế. *Có lẽ mình nên kiếm một công việc*, tôi nghĩ. Ý tưởng này khiến tôi khẽ khịt mũi.

Rồi tôi cũng thiếp đi. Đêm đó tôi gặp ác mộng, và anh Metias xuất hiện trong đó.

Ngày hôm sau tôi không thu được tin tức gì, và cả ngày sau đó nữa. Mái tóc tôi rối bù và xám đi giữa khói và hơi nóng, bụi bẩn lem luốc dần dần bám đầy mặt tôi. Khi tôi nhìn vào hình phản chiếu của mình trên mặt hồ, tôi nhận ra rằng mình trông giống hệt một người ăn xin đường phố. Tất cả mọi thứ đều bẩn. Vào ngày thứ tư, tôi đến ranh giới giữa khu Lake và khu Blueridge và quyết định dành thời gian lượn lờ qua các quán bar.

Đó là khi chuyện đó xảy ra. Tôi vướng vào một trận Skiz.

DAY

Các luật lệ khi xem, và đặt cược, trong một trận Skiz khá đơn giản.

1. Bạn chọn người bạn nghĩ sẽ chiến thắng.
2. Bạn đặt cược vào người đó.

Chỉ có vậy thôi. Tuy nhiên vấn đề sẽ xuất hiện khi bạn quá tai tiếng để có thể mạo hiểm đặt cược nơi công cộng và có khả năng bị cảnh sát tóm cổ.

Chiều nay tôi nấp đằng sau ống khói một kho hàng một tầng đổ nát. Từ đây tôi có thể nhìn thấy đám đông người tụ tập trong tòa nhà bỏ hoang ngay bên cạnh. Tôi thậm chí ở gần đến mức có thể nghe được cuộc trò chuyện của họ.

Và Tess. Tess đang ở dưới đó với bọn họ, dáng vẻ mảnh khảnh của cô bé gần như biến mất trong đám đông, với túi tiền của chúng tôi và nụ cười trên khuôn mặt. Tôi quan sát khi em lắng nghe các con bạc khác thảo luận về các đấu sĩ. Em hỏi họ một số câu của riêng mình. Tôi không dám rời mắt khỏi em. Đám tuần cảnh không hài lòng với số tiền hối lộ nên thỉnh thoảng lại phá ngang những trận đấu Skiz, bắt giữ người, thế cho nên tôi không bao giờ đứng chung với đám đông khi Tess và tôi xem các trận đấu. Nếu chúng bắt và lấy được dấu vân tay của tôi thì cả hai chúng tôi sẽ toi đời luôn. Tess vốn nhỏ người và khôn ngoan. Cô bé có thể thoát khỏi một cuộc bố ráp dễ dàng hơn tôi nhiều. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi sẽ để em tự lo.

“Đi tiếp đi, em gái,” tôi lầm bầm không thành tiếng khi nhìn thấy Tess dừng lại để cười cợt với câu đùa của một con bạc trẻ tuổi nào đó. *Đừng có lại quá gần cô bé, thằng lỏi.*

Một tiếng ồn phát ra từ một đầu đám đông. Mắt tôi liếc ra hướng đó trong một giây. Một trong những đầu sĩ khuấy động người xem bằng cách vẫy tay và la hét. Tôi mỉm cười. Cô gái đó tên Kaede, tiếng reo hò của đám đông nói cho tôi biết điều đó. Kaede chính là cô phục vụ quầy bar tôi gặp mấy ngày trước khi đi qua khu Alta. Cô ta xoay cổ tay, rồi nhún nhảy đôi chân và rũ hai cánh tay.

Kaede đã thắng một trận đấu. Theo các quy tắc bất thành văn của Skiz, bây giờ cô ta phải chiến đấu cho đến khi thua một hiệp, cho đến khi đối thủ ném cô ta xuống đất. Mỗi lần thắng, cô ta sẽ nhận được một phần từ tổng tiền cược đã đặt cho đối thủ của cô. Mắt tôi đảo qua cô gái mà Kaede vừa chọn làm đối thủ tiếp theo. Cô gái có màu da ô liu, lông mày nhíu lại và biểu cảm không chắc chắn. Tôi đảo mắt. Chắc chắn đám đông phải biết rằng cuộc chiến này sẽ không cân sức. Kẻ thách thức này sẽ cảm thấy may mắn nếu Kaede để cô ta sống.

Tess chờ một lúc cho đến khi không ai để ý đến cô bé, rồi em liếc nhanh về hướng tôi. Tôi giơ một ngón tay để ra dấu. Em cười, sau đó nháy mắt với tôi và nhìn lại về phía đám đông. Em trao tiền cho kẻ tổ chức cá độ, một gã cao to, vạm vỡ. Chúng tôi đã đặt một ngàn đồng Cộng hòa, gần như toàn bộ tiền bạc của mình, để cược cho Kaede.

Cuộc chiến kéo dài trong chưa đến một phút. Kaede tấn công sớm và mạnh. Cô ta lao lên tung đòn hiểm vào mặt đối thủ. Cô gái kia nao núng. Kaede vờn cô ta như mèo vờn chuột trước khi tiếp tục tấn công bằng nắm đấm. Kẻ thách ngã gục trên mặt đất, đập đầu xuống sàn xi măng và nằm choáng váng. Hạ knock-out. Đám đông cổ vũ và một số khác giúp cô gái kia đi loạng choạng ra khỏi sàn. Tôi khẽ cười với Tess, cô bé đang gom tiền thắng cược của chúng tôi nhét vào túi.

Một ngàn năm trăm đồng Cộng hòa. Tôi nuốt ực một cái, tự dặn bản thân không nên quá vui mừng. Thêm một bước tiến nữa đến với thuốc chữa dịch.

Tôi lại dồn chú ý vào đám đông cổ vũ. Kaede hất tóc về phía đám đông và làm điệu bộ nhạo báng khiến họ vô cùng phấn

khích. “Ai là kẻ tiếp theo?”

Đám đông đồng thanh hô: “Chọn! Chọn đi!”

Kaede chậm rãi nhìn xung quanh võ đài, lắc đầu, đôi lúc nghiêng đầu sang một bên. Tôi không rời mắt khỏi Tess. Em đang kiễng chân đứng đằng sau vài người cao hơn, vươn người lên để nhìn cho rõ. Rồi em ngấp ngừng vỗ vai họ, nói gì đó, và luôn lách lên phía trước. Tôi siết chặt quai hàm khi nhìn thấy vậy. Lần sau tôi sẽ đi cùng em. Để em có thể ngồi trên vai tôi và cuối cùng cũng có thể xem trận đấu, thay vì gây sự chú ý không mong muốn.

Ngay sau đó tôi đứng vụt dậy. Tess đã chen ngang qua mặt một kẻ cá cược to lớn. Hẳn quát cô bé, đầy tức giận, và trước khi Tess có thể xin lỗi, tôi thấy hắn xô mạnh cô bé ngã vào giữa sàn đấu. Cô bé lảo đảo, và đám đông rộ lên cười.

Cơn giận sục sôi trong lồng ngực tôi. Kaede tỏ vẻ thích thú trước cảnh đó. “Đó là lời thách đấu hả nhóc?” cô ta hét lên. Một nụ cười đột ngột xuất hiện trên khuôn mặt cô ta. “Trông người quá ngớ ngẩn.” Tess nhìn xung quanh, hoang mang. Cô bé cố gắng bước trở lại vào đám đông, nhưng họ chặn cô bé lại. Khi tôi nhìn thấy Kaede gật đầu về hướng Tess, tôi đứng dậy khỏi chỗ nấp. Cô ta sẽ chọn Tess.

Ôi, không đời nào. Đừng có làm vậy khi tôi đang xem. Đừng làm vậy nếu Kaede muốn sống.

Đột nhiên, một tiếng nói vang lên từ bên dưới. Tôi ngừng bước. Một cô gái xoay xở chen lên trước võ đài, đứng đó nhìn chằm chằm vào Kaede. Cô ta đảo mắt. “Có vẻ như trận đấu này không công bằng cho lắm,” cô ta cất tiếng.

Kaede cười lớn. Xung quanh im lặng trong giây lát.

Sau đó Kaede hét lên trả lời, “Mày nghĩ mày là cái thá gì mà nói với tao kiểu đấy? Mày nghĩ mày ngon à?” Cô ta chỉ tay vào cô gái, và đám đông reo hò cổ vũ. Tôi thấy Tess chạy vào đám đông an toàn. Cô gái mới xuất hiện này đã thế chỗ cho Tess, cho dù cô ta cố ý làm vậy hay không.

Tôi thở phào một tiếng. Khi đã bình tĩnh lại, tôi quan sát kỹ hơn đối thủ mới của Kaede.

Cô ta không cao hơn Tess mấy, và chắc chắn nhẹ cân hơn Kaede. Trong một thoáng, cô ta có chút không thoải mái vì tất cả sự chú ý đang dồn vào mình và tôi suýt cho rằng cô ta không phải là một đối thủ xứng đáng cho đến khi nhìn kỹ cô ta một lần nữa. Không, cô gái này không hề giống như người trước đó. Cô ta chân chũm không phải vì sợ đánh nhau hay sợ thua, mà là vì cô ta đang suy nghĩ. Đang tính toán. Cô ta có mái tóc đen buộc cao kiểu đuôi ngựa và dáng dấp thể thao, gọn gàng. Cô ta đứng rất *ung dung*, với một bàn tay đặt lên hông, như thể không có gì trên thế giới này có thể làm cô ta bất ngờ. Tôi thấy mình ngừng lại để chiêm ngưỡng khuôn mặt cô ta.

Trong một khoảnh khắc, tôi như lạc lối giữa cảnh vật xung quanh mình.

Cô gái lắc đầu nhìn Kaede. Điều này cũng làm tôi ngạc nhiên - tôi chưa từng thấy bất cứ ai từ chối chiến đấu. Mọi người đều biết luật: nếu được chọn, bạn phải chiến đấu. Cô gái này dường như không sợ cơn thịnh nộ của đám đông. Kaede cười cô ta và đáp lại bằng điều gì đó mà tôi không nghe rõ. Nhưng Tess thì nghe thấy, em liếc nhanh nhìn tôi đây vẻ lo lắng.

Lần này cô gái gật đầu. Đám đông rộ lên tiếng cổ vũ và Kaede mỉm cười. Từ sau ống khói, tôi hơi vươn người ra trước. Có điều gì đó ở cô gái này... tôi không biết nó là gì. Nhưng đôi mắt cô ta đang rực cháy trong ánh sáng, và có thể do tôi tưởng tượng ra thôi, nhưng tôi nghĩ mình đã nhìn thấy một nụ cười thoáng qua trên khuôn mặt cô gái.

Tess liếc nhìn tôi thắc mắc. Tôi do dự trong giây lát, sau đó giơ một ngón tay lên lần nữa. Tôi biết ơn cô gái bí ẩn này vì đã giúp Tess, nhưng vì nỗi lo tiền bạc, tôi quyết định chơi an toàn. Tess gật đầu rồi đặt cược cho Kaede.

Nhưng ngay khi cô gái lạ bước vào vòng đấu, tôi đã nhìn thấy tư thế đứng đó... Tôi biết mình vừa phạm sai lầm lớn. Kaede tấn công như một con bò mộng, một cỗ xe đập thành.

Cô gái kia uyển chuyển như một con rắn.

JUNE

Tôi không lo sẽ thua trận đấu này.

Điều tôi lo hơn là mình sẽ lỡ tay giết chết đối thủ. Mặc dù vậy, nếu bỏ chạy bây giờ thì tôi chết chắc.

Tôi tắm rửa bản thân, tự nhiên lại dính vào ba cái vụ đánh đấm này. Khi mới nhìn thấy đám cá độ, tôi đã toan bỏ đi chỗ khác. Tôi không muốn dính líu đến những đám đông nhộn nhạo. Ở nơi này mà bị cảnh sát bắt rồi đưa về khu trung tâm để thẩm vấn thì thật không hay. Nhưng rồi tôi lại nghĩ có khi mình sẽ vớ được vài thông tin đắt giá từ một nhóm người kiểu này, rất nhiều người địa phương, vài người có thể còn quen thân với Day. Chắc chắn phải có người biết Day ở khu Lake này chứ, và nếu có ai quen biết hẳn thì đó chính là đám đông đang xem những trận đấu Skiz phi pháp này.

Nhưng đáng lẽ tôi không nên buột miệng bảo vệ cô gái gầy gò bị họ đẩy vào sàn đấu. Đáng lẽ nên để cô ta tự lo liệu.

Giờ thì quá muộn rồi.

Cô gái tên Kaede nghiêng đầu nhìn và nhe răng cười khi chúng tôi đối mặt trên sàn đấu. Tôi hít một hơi thật sâu. Ngay từ đầu cô ta đã di chuyển xung quanh tôi và săn đuổi tôi như một con mồi. Tôi nghiêng cứu thế đứng của cô ta. Cô ta bước chân phải lên trước. Cô ta thuận tay trái. Thường thì sẽ tạo ra lợi thế cho cô ta và làm đối phương lúng túng, nhưng tôi đã được luyện tập cho chuyện này. Tôi thay đổi cách di chuyển. Tai tôi như bị nhấn chìm trong tiếng ồn xung quanh.

Tôi để cô ta tấn công trước. Cô ta nhe răng dọa và lao hết tốc lực về phía trước, nắm đấm giơ cao. Nhưng tôi có thể thấy trước cô ta sẽ tung ra cú đá. Tôi né sang một bên. Cú đá vụt qua người tôi. Tôi lợi dụng quán tính để “gậy ông đập lưng ông” và đánh

mạnh khi cô ta đang quay lưng lại. Cô ta mất thăng bằng suýt ngã. Đám đông reo hò.

Kaede lộn vòng rồi quay lại đối mặt với tôi. Lần này nụ cười không còn trên môi cô ta, tôi đã thực sự chọc giận cô ta rồi. Kaede lao vào tôi lần nữa. Tôi cản được hai cú đâm đầu tiên của cô ta nhưng cú đâm thứ ba đánh trúng ngay hàm khiến đầu tôi choáng váng.

Mọi cơ bắp trên cơ thể tôi đều muốn kết thúc chuyện này ngay bây giờ. Nhưng tôi buộc mình phải bình tĩnh. Nếu tôi chiến đấu quá tốt, mọi người có thể nghi ngờ. Cách đánh của tôi quá cầu kỳ so với một kẻ ăn xin đường phố bình thường.

Tôi để Kaede đánh trúng một lần cuối. Đám đông gào rú. Cô ta lại bắt đầu cười, sự tự tin của cô ta giờ đã trở lại. Tôi chờ đến khi cô ta chuẩn bị tấn công. Rồi tôi lao về trước, cúi xuống gạt chân cô ta. Cô ta không ngờ tới tình huống này, cô ta ngã đập lưng xuống sàn. Đám đông hét lên hưởng ứng.

Kaede buộc mình phải đứng lên, mặc dù hầu hết các trận Skiz sẽ kết thúc khi cô ta ngã xuống như vậy. Cô ta lau một vệt máu rỉ ra từ miệng. Trước cả khi hơi thở đều đặn trở lại, cô ta hét lên giận dữ và lao vào tôi một lần nữa. Đáng ra tôi phải nhìn thấy tia sáng nhỏ lóe lên gần cổ tay cô ta. Năm tay của Kaede đâm mạnh vào mạng sườn tôi và một cơn đau khủng khiếp dội lên. Tôi đẩy cô ta ra. Cô ta nháy mắt và lại bắt đầu di chuyển vòng quanh tôi. Tôi ôm mạng sườn, và đó là khi tôi cảm thấy một cái gì đó ấm và ẩm ở thắt lưng mình. Tôi nhìn xuống.

Một vết đâm. Chỉ có một con dao có răng cưa mới rạch vào da thịt tôi kiểu đó. Tôi nheo mắt nhìn Kaede. Vũ khí bị cấm khi đấu Skiz... nhưng đây không phải một trận đấu mà mọi người đều làm đúng luật lệ.

Cơn đau làm tôi tức giận và mất bình tĩnh. Không theo luật à? Vậy thì tới luôn đi.

Khi Kaede lại xông vào, tôi né người và vặn tay cô ta thật mạnh. Chỉ bằng một động tác tôi đã bẻ gãy nó. Cô ta hét lên đau đớn. Khi cô ta cố vùng ra tôi vẫn giữ chặt, vặn cánh tay bị gãy

của cô ta ra sau lưng cho đến khi tôi nhìn thấy mặt cô ta không còn một giọt máu. Một con dao trượt ra từ dưới áo ba lỗ cô ta mặc, rơi xuống đất. (Một con dao răng cưa, đúng như tôi đoán. Kaede không phải là một kẻ ăn xin đường phố bình thường. Cô ta có những kỹ năng để có trong tay một vũ khí đẹp như thế - có nghĩa là cô ta có thể cũng hoạt động giống Day. Nếu không phải đang nằm vùng thì tôi đã tóm cổ cô ta ngay và đưa đi thẩm vấn rồi.) Vết thương thiêu đốt tôi nhưng tôi nghiêng rằng và tiếp tục ghì chặt tay cô ta.

Cuối cùng, Kaede đập hoảng loạn lên người tôi bằng bàn tay kia. Tôi thả cô ta ra. Cô ta ngã khuỵu gối và chống cánh tay còn lành xuống. Đám đông như điên dại. Tôi giữ chặt bên hông đang chảy máu và khi nhìn xung quanh, tôi thấy mọi người đang trao tiền cho nhau. Khi hai người giúp Kaede ra khỏi vòng (cô ta bắn cho tôi một cái nhìn căm thù trước khi quay đi), những người xem còn lại đồng thanh hô.

“Chọn đi! Chọn đi! Chọn đi!”

Có lẽ vết thương đau thấu xương đã khiến tôi bất chấp. Tôi không thể kiềm chế được nữa. Tôi quay đi mà không nói một lời nào, xắn tay áo sơ mi lên đến khuỷu tay, và lật cổ áo lên. Sau đó, tôi bước ra khỏi vòng đấu và bắt đầu xô đẩy mọi người để đi ra.

Tiếng hò hét thay đổi. Tôi nghe thấy tiếng la ó bắt đầu vang lên. Tôi rất muốn bật micro lên bảo Thomas cử lính đến, nhưng tôi chỉ im lặng. Tôi đã hứa với bản thân sẽ không gọi tiếp viện trừ phi không còn lựa chọn nào khác, và tôi chắc chắn sẽ không làm hỏng vỏ bọc của mình chỉ vì một cuộc ẩu đả đường phố.

Khi đã xoay sở để đi ra bên ngoài tòa nhà, tôi liếc mình nhìn lại đằng sau. Nửa tá người xem đang đi theo tôi, và hầu hết trông rất tức giận. *Chúng là những con bạc, tôi nghĩ, những kẻ máu ăn thua nhất.* Tôi lờ đi và tiếp tục bước đi.

“Quay lại đây!” một gã hét lên. “Cô không thể cứ thế mà đi như vậy được!”

Tôi vùng chạy. *Khốn nạn* cái vết dao đâm này. Tôi bám vào một thùng rác lớn và đu mình lên trên, rồi chuẩn bị nhảy đến

bậu cửa sổ tầng hai. Nếu tôi leo lên đủ cao, bọn chúng sẽ không bao giờ bắt kịp. Tôi nhảy vọt xa nhất có thể và cố bám vào rìa bậu cửa sổ bằng một tay.

Nhưng vết thương đã làm giảm tốc độ của tôi. Kẻ nào đó đã tóm được chân tôi và giật mạnh xuống. Tôi tuột tay, quệt người vào tường và rơi xuống đất. Tôi thấy trời đất quay cuồng sau va chạm quá mạnh ở đầu. Rồi bọn chúng tóm được tôi, cầm chân tôi trở lại đám đông la hét. Tôi cố gắng tỉnh táo lại. Đom đóm nổ tung bùng trước mắt tôi. Tôi cố bật micro lên nhưng lưỡi tôi có cảm giác đơ đơ và dính đầy cát. *Thomas*, tôi thì thầm, nhưng âm thanh phát ra lại là *Metias*. Tôi với tay quờ quạng tìm kiếm anh trai mình, và rồi tôi nhớ ra rằng anh không còn ở đây để nắm lấy nó nữa rồi.

Đột nhiên, tôi nghe thấy một tiếng nổ, vài tiếng la hét và ngay lập tức bọn chúng thả tôi ra. Tôi lại nằm sõng soài trên mặt đất. Tôi cố gắng gượng dậy, nhưng lại vấp ngã và khụy gối xuống. Đám bụi này từ đâu ra vậy? Tôi nheo mắt, cố gắng nhìn xuyên qua nó. Tôi vẫn nghe thấy tiếng ồn ào và sự hỗn loạn từ đám đông người xem. Một kẻ nào đó đã cho nổ một quả bom bụi.

Rồi một giọng nói vang lên, bảo tôi ngồi dậy. Khi nhìn sang bên, tôi thấy một chàng trai đang chìa tay ra cho tôi. Cậu ta có đôi mắt màu xanh sáng, bụi bẩn bám đầy mặt, đầu đội một chiếc mũ lưỡi trai tã tơi và ngay lúc này đây, tôi nghĩ cậu ta là người đẹp trai nhất mà tôi từng gặp.

“Đi nào,” cậu ta giục. Tôi nắm lấy tay cậu.

Trong màn bụi và đám đông hỗn loạn, chúng tôi vội vã đi dọc phố và biến mất vào những cái bóng phủ dài lê thê của buổi chiều tà.

DAY

Cô từ chối cho tôi biết tên.

Điều này thì tôi hiểu được. Rất nhiều trẻ em sống trên đường phố Lake này cố gắng giữ danh tính bí mật, đặc biệt là sau khi đã tham gia một thứ bất hợp pháp như một trận Skiz. Vả lại, tôi cũng chẳng muốn biết tên cô. Tôi vẫn đang tức vì thua độ. Thất bại của Kaede làm tôi mất một ngàn đồng Cộng hòa. Đó là phần tiền dành để mua thuốc. Thời gian sắp hết rồi và tất cả là lỗi của cô gái đó. Tôi thật ngu ngốc. Nếu cô không phải là người cứu Tess ra khỏi trận đấu thì tôi đã để cô tự lo liệu rồi.

Nhưng tôi biết, nếu thế thì Tess sẽ nhìn tôi bằng đôi mắt cú con ỉu xiu suốt ngày hôm đó. Vậy nên tôi đã không làm vậy.

Tess tiếp tục hỏi han trong khi cô bé chữa trị cho Cô gái, có lẽ tôi sẽ gọi cô theo cách đó, em đang cố lau thật sạch vết thương ở mạng sườn. Tôi hầu như chỉ im lặng. Tôi đang canh gác. Sau trận Skiz và quả bom bụi của tôi, cả ba chúng tôi cuối cùng cũng dừng chân trên ban công của một thư viện cũ. (Nếu toàn bộ bức tường đã sập khiến toàn bộ tầng đó trống toang hoác thì không biết chỗ này có còn được gọi là ban công không nhỉ?) Thực tế thì hầu hết các tầng đều có tường bị sập. Thư viện là một phần của tòa nhà cổ mà bây giờ nằm gần như hoàn toàn trong nước, cách bờ Đông của hồ vài chục mét, cỏ dại mọc um tùm. Đó là một địa điểm tốt cho những người như chúng tôi tìm nơi trú ẩn. Tôi quan sát những con phố dọc hai bên bờ tìm dấu hiệu của bất kỳ con bạc giận dữ nào có lẽ vẫn đang tìm kiếm Cô gái. Tôi quay lại nhìn từ chỗ ngồi trên lan can của ban công. Cô gái đang nói điều gì đó với Tess, và Tess thận trọng cười đáp lại.

“Tên em là Tess,” tôi nghe cô bé nói. Cô bé đủ khôn ngoan để không nói ra tên tôi, nhưng em vẫn tiếp tục câu chuyện. “Chi

đến từ khu nào của Lake? Hay chị đến từ khu khác?” Em xem xét vết thương của Cô gái. “Vết thương nặng đấy, nhưng không gì là không thể chữa lành. Sáng mai em sẽ cố tìm một ít sữa dê cho chị. Nó rất tốt cho chị. Từ giờ đến lúc đó chị chỉ phải nhổ nước bọt vào vết thương thôi. Làm thế sẽ giúp tránh nhiễm trùng.”

Qua nét mặt tôi thấy Cô gái biết điều này. “Cảm ơn em,” cô thì thầm với Tess. Cô liếc về phía tôi. “Chị rất biết ơn sự giúp đỡ của em.”

Tess lại mỉm cười, nhưng tôi biết cả cô bé cũng cảm thấy hơi không thoải mái với người mới đến này.

“Em mới phải biết ơn chị chứ.”

Tôi siết chặt quai hàm. Khoảng một tiếng nữa đêm sẽ buông, và tôi lại có thêm nghĩa vụ chăm lo cho một người đang bị thương.

Sau một lúc, tôi đứng dậy đi về phía Cô gái và Tess. Từ xa, tôi nghe văng vẳng lời thề Cộng hòa phát trên loa của thành phố. “Chúng ta sẽ ở đây đêm nay.” Tôi nhìn Cô gái. “Cô thấy thế nào rồi?”

“Tôi ổn,” cô đáp. Nhưng rõ ràng là cô đang đau. Cô ấy thấy tay mình thừa thãi nên cứ chạm vào vết thương suốt, rồi lại thôi. Tôi bỗng muốn làm cô thấy thoải mái hơn. “Tại sao anh lại cứu tôi?” cô hỏi.

Tôi khịt mũi. “Chẳng hiểu thế quái nào nữa. Cô đã làm tôi mất một ngàn đồng đấy.”

Lần đầu tiên Cô gái cười, nhưng luôn có sự thận trọng trong đôi mắt cô. Dường như cô nghe và phân tích từng từ tôi nói ra. Cô không tin tôi. “Anh đã cực lớn phải không? Tôi rất tiếc. Tại cô ta chọc giận tôi.” cô đổi hướng câu chuyện. “Tôi đoán Kaede không phải bạn anh.”

“Cô ta là nhân viên pha chế ở ranh giới khu Alta và khu Winter. Chỉ là một người mới quen thôi.”

Tess cười lớn và nhìn tôi với cái vẻ mà tôi không thể đọc vị nổi. “Anh ấy thích làm quen với mấy cô em xinh xắn.”

Tôi lườm cô bé. “Giữ mồm giữ miệng đi em gái. Suýt chết mấy lần hôm nay vẫn chưa đủ sao?”

Tess gật đầu, một nụ cười khế nở trên môi. “Em sẽ đi lấy ít nước.” Cô bé nhảy lên và hướng xuống lối cầu thang lộ thiên dẫn ra bờ hồ.

Khi cô bé đi rồi, tôi ngồi xuống bên cạnh Cô gái, tay tôi vô tình lướt qua eo cô. Cô hít một hơi nhẹ nhàng, tôi ngồi dịch ra, sợ rằng mình vừa làm cô đau.

“Vết thương sẽ sớm lành thôi, nếu không bị nhiễm trùng. Nhưng có lẽ cô sẽ muốn nghỉ ngơi vài ngày. Cô có thể ở lại với chúng tôi.”

Cô gái nhún vai. “Cảm ơn anh. Khi thấy khá hơn tôi sẽ truy lùng Kaede.”

Tôi dựa ra sau và quan sát khuôn mặt Cô gái. Cô hơi xanh xao hơn các cô gái khác tôi thấy trong khu này, đôi mắt đen to lấp lánh những đốm vàng dưới ánh sáng yếu ớt. Tôi không nhận ra góc gác của cô, một điều cũng không có gì khác thường quanh đây, có thể là người bản xứ, hoặc người gốc Caucasus. Cô xinh xắn theo cái cách làm tôi sao nhãng, cũng giống như lúc ở sàn đấu Skiz. Không, xinh xắn không phải là từ đúng. Mà phải là xinh đẹp. Và không chỉ vậy, cô còn gợi tôi nhớ đến ai đó. Có thể đó là do biểu cảm trong mắt cô, điều gì đó ngay lập tức tạo cảm giác về sự hợp lý đến lạnh lùng và thách thức dữ dội... Tôi thấy hai má ửng đỏ lên và phải vội vàng quay mặt đi, mừng vì bóng tối đang đứng về phía mình. Có lẽ tôi không nên giúp cô. Gây sao nhãng quá thể đáng. Ngay lúc này, tất cả những gì tôi nghĩ được là phải làm sao để có cơ hội hôn cô hoặc luồn tay vào mái tóc đen ấy. “Vây, Cô gái này,” sau một lúc tôi nói. “cảm ơn vì hôm nay đã giúp tôi. Ý tôi là giúp Tess. Cô học cách đánh đó ở đâu vậy? Cô bẻ tay Kaede mà thậm chí còn không tổn sức.”

Cô gái do dự. Từ khóe mắt tôi có thể thấy cô đang quan sát mình. Tôi quay ra mặt đối mặt cô, thế là cô giả vờ như đang nhìn mặt nước, như thể xấu hổ vì bị phát hiện đang nhìn tôi. Cô lơ đãng xoa bên hông và sau đó tắc lưỡi một tiếng có vẻ như là theo

thói quen. “Tôi hay lảng vảng quanh rìa khu Batalla. Tôi thích xem các thiếu sinh quân tập luyện.”

“Chà, cô đúng là liều chết đấy! Nhưng lối đánh của cô khá ấn tượng. Tôi cá là cô chẳng mấy khi gặp rắc rối đâu nhỉ.” Cô gái cười lớn. “Cậu có thể thấy hôm nay tôi tự xoay sở giải thế nào rồi đấy.” Cô lắc đầu. Đuôi tóc dài đung đưa phía sau lưng. “Đáng lẽ tôi không nên xem Skiz, nhưng nói sao nhỉ? Bạn của cậu lúc đó trông có vẻ cần giúp đỡ mà.” Rồi cô đưa mắt nhìn tôi. Đôi mắt vẫn phủ đầy vẻ thận trọng. “Còn cậu thì sao? Cậu có đứng trong đám khán giả không?”

“Không. Tess xuống đó vì cô bé thích xem mấy cảnh hành động và cô bé cũng bị cận nhẹ nữa. Tôi thích xem từ xa hơn.”

“Tess. Cô bé là em gái của cậu à?”

Tôi ngần ngại, “Ừ, gần như thế. Thực ra Tess mới là người mà tôi muốn bảo vệ khi ném ra quả bom bụi đó, cô biết đấy.”

Cô gái nhướn mày nhìn tôi. Tôi thấy môi cô cong lên thành một nụ cười. “Cậu thật tốt,” cô nói. “Tất cả mọi người ở đây đều biết chế bom bụi phải không?”

Tôi phẩy tay. “Ồ, hẳn rồi, kể cả trẻ con luôn. Dễ mà.” Tôi nhìn cô. “Cô không phải người ở khu Lake, phải không?”

Cô gái lắc đầu. “Khu Tanagashi. Ý tôi là tôi từng sống ở đó.”

“Tanagashi khá xa đấy. Cô lặn lội đến tận đây chỉ để xem một trận Skiz sao?”

“Tất nhiên là không.” Cô gái tựa ra sau và thận trọng nằm xuống. Tôi có thể thấy chính giữa miếng băng vải của cô chuyển một màu đỏ sẫm. “Tôi nhặt rác trên đường phố. Thành ra tôi đi đây đi đó khá nhiều.”

“Lake bây giờ không an toàn đâu,” tôi nói. Một ánh màu ngọc lam lóe lên ở góc ban công đập vào mắt tôi. Có một vạt cúc biển nhỏ mọc vươn lên từ một vết nứt trên sàn nhà. *Loài hoa yêu thích của mẹ.* “Ở đây cô có thể bị nhiễm dịch đấy.”

Cô gái mỉm cười với tôi, như thể cô biết điều mà tôi không biết. Ước gì tôi có thể xác định được cô đang gọi cho tôi nhớ đến

ai. “Cậu đừng lo,” cô trả lời. “Tôi là một cô gái cẩn thận, trừ những lúc tức giận.”



Khi trời vừa tối, Cô gái đã ngủ mơ màng, tôi bảo Tess ở lại với cô để tôi lên đi kiểm tra gia đình mình. Tess vui vì được ở lại. Việc phải đến các vùng bị nhiễm dịch của khu Lake làm cô bé lo lắng, và khi trở về cô bé cứ hay gãi tay, như thể em cảm thấy dịch bệnh đang lan ra trên da mình vậy.

Tôi cài một ít cúc biển vào tay áo sơ mi và mang thêm vài tờ tiền trong túi. Tess giúp tôi quấn vải kín cả hai bàn tay trước khi đi, tránh để lại dấu vân tay ở bất kỳ đâu.

Đêm nay mát mẻ đến lạ. Không có các đội kiểm dịch tuần tra trên phố, chỉ có những âm thanh của ô tô thỉnh thoảng đi ngang qua và tiếng quảng cáo văng vẳng trên màn hình khổng lồ. Dấu X kỳ lạ trên cửa nhà của chúng tôi vẫn còn đó, nổi bật hơn bao giờ hết. Thực ra, tôi khá chắc chắn là những tên lính đã trở lại đây ít nhất một lần, bởi vì dấu X vẫn sáng màu và nước sơn còn mới. Chắc hẳn chúng đã đến kiểm tra lần thứ hai ở khu này. Bất cứ điều gì làm chúng đánh dấu lên cửa nhà chúng tôi lúc ban đầu có vẻ như vẫn còn lẫn lộn quanh đây. Tôi đợi trong bóng tối gần nhà mình, đủ gần để có thể nhìn lên qua khe hàng rào ọp ẹp ở sân sau.

Khi đã chắc chắn rằng không có ai tuần tra trên phố, tôi phóng qua bóng tối về phía ngôi nhà và bò đến một tấm ván vỡ dưới chân khu hiên. Tôi đẩy tấm ván sang một bên. Rồi tôi bò vào kẽ hở tối tăm bốc mùi cũ kỹ ấy và kéo tấm ván trở lại vị trí cũ.

Những tia sáng bạc le lói chiếu qua các tấm ván sàn ở căn phòng phía trên tôi. Tôi có thể nghe thấy giọng mẹ tôi vọng từ phía sau, vị trí của phòng ngủ duy nhất trong nhà. Tôi tìm đường đến đó, rồi nấp bên ống thông hơi của phòng ngủ nhìn vào bên trong.

John đang khoanh tay ngồi trên mép giường. Tư thế ngồi cho thấy anh đang kiệt sức. Giày anh đóng bụi, chắc hẳn mẹ đã mắng anh vì chuyện gì đó. John đang nhìn về đầu kia phòng, chắc là nơi mẹ tôi đang đứng.

Tôi lại nghe thấy giọng của mẹ, lần này thì đủ lớn để hiểu được nội dung. “Hai chúng ta chưa có ai bị bệnh cả,” mẹ nói. Anh John nhìn đi chỗ khác và rồi lại nhìn trở lại giường. “Có vẻ như đây không phải bệnh truyền nhiễm. Và da Eden trông vẫn ổn. Không bị chảy máu.”

“Chưa thôi,” John trả lời. “Chúng ta phải chuẩn bị tinh thần cho tình huống xấu nhất, mẹ ạ. Trong trường hợp Eden...”

Giọng mẹ tôi vẫn vững vàng. “John, mẹ không cho phép con nói như thế trong ngôi nhà này.”

“Thằng bé cần nhiều hơn là chỉ thuốc kiểm chế dịch, cái người tặng thuốc cho ta thật tử tế, nhưng vẫn không đủ.” Anh John lắc đầu và đứng dậy. Ngay cả bây giờ, *đặc biệt* là bây giờ, anh vẫn không cho mẹ biết sự thật về tung tích của tôi. Khi anh rời khỏi giường, tôi có thể thấy Eden nằm đó đắp một tấm chăn kéo lên tận cằm, dù trời rất nóng. Da thằng bé trông nhờn mỡ hôi. Màu da cũng rất lạ, xanh xao, nhợt nhạt. Tôi không nhớ loại bệnh dịch nào lại có các triệu chứng như thế. Họng tôi như nghẹn lại.

Phòng ngủ trông vẫn thế, một vài thứ đã cũ nát nhưng vẫn khá thoải mái. Eden đang nằm trên một tấm đệm rách, bên cạnh là một tủ ngăn kéo trầy xước mà tôi từng vẽ nguệch ngoạc lên. Có một bức chân dung của Cử tri buộc phải treo trên tường, xung quanh là một vài bức ảnh của chúng tôi, cứ như thể ông ta là một thành viên trong gia đình vậy. Đó là tất cả những gì mà phòng ngủ của chúng tôi có. Khi Eden còn chập chững, tôi và anh John từng nắm tay dắt nó đi từ đầu này đến đầu kia căn phòng. Anh John sẽ đập tay ăn mừng với nó khi thằng bé tự đi được một mình.

Giờ tôi thấy bóng mẹ dừng lại ở giữa phòng. Mẹ chẳng nói gì cả. Tôi tưởng tượng ra cảnh mẹ khom vai, hai tay ôm mặt, vẻ mạnh mẽ cuối cùng cũng biến mất.

Anh John thở dài. Bước chân vang vọng phía trên và tôi biết hẳn anh đã đi tới ôm mẹ. “Eden sẽ khỏe thôi ạ. Có thể virus này ít nguy hiểm hơn, và thằng bé sẽ tự hồi phục.” Một khoảng lặng. “Con sẽ đi tìm xem chúng ta còn gì để nấu xúp không.” Tôi nghe tiếng chân của anh rời khỏi phòng ngủ.

Tôi chắc chắn anh John rất ghét công việc tại nhà máy hơi nước, nhưng ít ra anh cũng được rời khỏi nhà để đầu óc thư giãn một chút. Còn giờ thì anh mắc kẹt ở đây, không có cách nào cứu được Eden. Chắc chắn anh đang rất khổ sở. Tôi nắm chỗ đất dưới chân mình và siết chặt thành nắm đấm.

Giá mà bệnh viện có thuốc chữa dịch.

Một lúc sau tôi thấy mẹ đi tới ngồi bên giường Eden. Hai tay mẹ lại quấn đầy băng. Mẹ thì thầm gì đó để xoa dịu thằng bé và cúi xuống vén những lọn tóc phủ khuôn mặt nó. Tôi nhắm mắt lại. Tâm trí tôi gợi lên ký ức về khuôn mặt của mẹ, dịu dàng, xinh đẹp và luôn quan tâm, đôi mắt mẹ màu xanh sáng, đôi môi hồng và luôn mỉm cười. Mẹ thường đêm chăn cho tôi, vượt phẳng chăn rồi thì thầm lời hứa hẹn về những giấc mơ đẹp. Tôi tự hỏi không biết bây giờ mẹ đang nói thầm điều gì với Eden.

Đột nhiên, tôi nhớ mẹ đến cồn cào ruột gan. Tôi chỉ muốn nhào ra khỏi đây và đến gõ cửa nhà.

Tôi nắm tay vùi sâu hơn vào trong đất. Không được. Quá nhiều rủi ro. *Anh sẽ tìm ra cách để cứu em, Eden. Anh hứa đấy.* Tôi thầm rửa mình vì đã mạo hiểm cược quá nhiều vào trận Skiz thay vì tìm một cách an toàn hơn để kiếm tiền.

Tôi lấy đám cúc biển nhét trong tay áo sơ mi ra. Giờ vài bông hoa đã nhàu nát, nhưng tôi vẫn hết sức cẩn thận dựng chúng thẳng lên và nhẹ nhàng vun đất lên xung quanh. Có lẽ mẹ sẽ không bao giờ nhìn thấy chúng ở đây. Nhưng tôi thì biết chúng ở đây. Những bông hoa là một cách tôi tự nói với mình rằng tôi vẫn còn sống, vẫn đang canh chừng cho gia đình mình.

Có thứ gì đó màu đỏ ở bên cạnh đám cúc biển đập vào mắt tôi. Tôi nhúu mày, rồi gạt hết đất thừa sang một bên để nhìn rõ

hơn. Có một biểu tượng ở đây, thứ gì đó được khắc sâu dưới tất cả đồng đất sỏi này.

Đó là một con số, giống như tôi và Tess đã thấy ở bên bờ hồ, chỉ có điều lần này con số ấy là: 2544.

Hồi nhỏ tôi hay trốn dưới này, khi ba anh em chúng tôi chơi trốn tìm. Nhưng tôi không nhớ là mình đã nhìn thấy nó trước đây. Tôi cúi xuống và áp tai sát đất.

Lúc đầu không có tiếng gì. Sau đó, tôi nghe thấy một âm thanh nhỏ, một tiếng huýt, rồi tiếng xì và chảy ùng ục. Như kiểu một loại chất lỏng hoặc hơi nước nào đó. Có lẽ có cả một hệ thống ống nước ngầm dưới đó, thứ gì đó hướng thẳng ra hồ. Cũng có thể là chạy khắp khu này. Tôi gặt thêm nhiều đất hơn, nhưng không có biểu tượng hay dòng chữ nào xuất hiện. Con số kia trông mờ đi theo năm tháng, lớp sơn tróc ra thành những chấm nhỏ.

Tôi ở lại một lúc, lặng lẽ nghiên cứu con số đó. Tôi nhìn lướt phòng ngủ lần cuối cùng qua ống thông gió, rồi luồn ra ngoài theo lối đi dưới hiên nhà, biến mất vào bóng đêm và xa dần về phía thành phố.

JUNE

Tôi tỉnh dậy lúc bình minh. Ánh sáng làm tôi nheo mắt lại (ánh sáng đâu ra thế nhỉ, từ đằng sau tôi sao?), và trong một thoáng tôi bị mất phương hướng, không chắc lý do tại sao mình lại đang ngủ trong một tòa nhà bỏ hoang hướng ra đại dương với đám hoa cúc biển mọc dưới chân. Một cơn đau nhói ở bụng làm tôi thở hắt ra. *Mình đã bị đâm*, tôi hoảng hốt nhận ra. Và rồi tôi nhớ ra trận Skiz, con dao và anh chàng đã cứu tôi.

Tess chạy đến bên cạnh khi nhìn thấy tôi cựa quậy. “Chị thấy thế nào rồi?”

Cô bé trông vẫn cảnh giác với tôi. “Vẫn đau,” tôi lầm bầm. Tôi không muốn cô bé nghĩ rằng em đã băng vết thương cho tôi quá ầu, nên tôi nói thêm, “Nhưng vẫn tốt hơn nhiều so với hôm qua rồi.”

Tôi phải mất một phút để nhận ra rằng anh chàng đã cứu mình đang ngồi ở góc phòng, đứng đưa chân trên ban công và nhìn về phía mặt hồ. Tôi phải giấu đi sự bối rối của mình. Vào một ngày bình thường, không có vết dao đâm, tôi sẽ không bao giờ để một chi tiết như thế lọt ra khỏi tầm mắt. Cậu ta đã đi đâu đó đêm qua. Khi chập chờn trong giấc ngủ, tôi đã lưu lại trong trí nhớ hướng đi của cậu ta (phía Nam, về hướng ga Union).

“Tôi hy vọng cô không ngại đợi vài tiếng trước khi ăn,” cậu ta nói với tôi. Cậu ta đội chiếc mũ của trẻ bán báo đã cũ sờn, nhưng bên dưới tôi có thể thấy một vài sợi tóc màu bạch kim. “Chúng tôi đã thua cược Skiz nên giờ không còn tiền để mà mua đồ ăn.”

Cậu ta đang đổ lỗi cho mình vì làm cậu ta thua. Tôi chỉ gật đầu. Tôi nhớ lại âm thanh giọng nói dứt đoạn của Day phát từ dàn loa và lặng lẽ so sánh nó với giọng của anh chàng này. Cậu ta nhìn tôi một lúc nhưng không cười, như thể cậu ta biết tôi đang

làm gì, sau đó quay lại phiên gác của mình. Không, tôi không thể chắc chắn tiếng nói đó là của cậu ta. Hàng ngàn người ở Lake có giọng khớp với giọng nói đó.

Tôi nhận ra rằng chiếc loa cài trong má tôi vẫn tắt. Thomas chắc phải giận tôi lắm. “Tess,” tôi nói. “Chị xuống hồ đây. Lát sẽ quay lại.”

“Chị chắc chị đi được một mình chứ?” cô bé hỏi.

“Chị sẽ ổn thôi.” Tôi mỉm cười. “Nhưng mà nếu em thấy chị trôi bất tỉnh ra phía biển thì phải lao ra kéo chị vào bằng mọi cách nhé.”

Những bậc thềm của tòa nhà này chắc chắn từng là một phần của cầu thang, nhưng bây giờ chúng nằm lộ thiên phía bên ngoài tòa nhà. Tôi đứng dậy lê từng bước một xuống các bậc thang, cẩn thận để không trượt chân rơi xuống nước. Dù Tess đã làm gì đêm qua thì dường như nó cũng đang phát huy tác dụng. Mặc dù bên hông tôi vẫn nóng rát nhưng cơn đau đã đỡ hơn và tôi có thể bước đi dễ dàng hơn ngày hôm qua. Tôi đi xuống dưới nhà nhanh hơn mình tưởng. Tess làm tôi nhớ đến anh Metias, cái cách anh chăm sóc cho tôi khỏe lại trong ngày lễ kết nạp của anh.

Nhưng tôi không thể chịu nổi những ký ức về anh Metias vào lúc này. Tôi hắng giọng và tập trung đi tiếp về phía mép nước.

Mặt trời mọc đằng Đông giờ đã lên đủ cao để tắm toàn bộ hồ nước trong một màu vàng đục, và tôi có thể nhìn thấy dải đất nhỏ ngăn giữa hồ nước với Thái Bình Dương. Tôi đi xuống tầng sát ngay mép nước của tòa nhà. Mọi bức tường ở tầng này đều đã bị sập, nên tôi có thể đi thẳng ra rìa tòa nhà và thả chân mình xuống nước. Khi nhìn sâu xuống nước, tôi có thể thấy tòa nhà thư viện cũ này còn chạy xuống thêm nhiều tầng nữa. (Có lẽ phải đến mười lăm tầng, phán đoán dựa trên địa thế của các tòa nhà bên bờ hồ và độ dốc của mặt đất từ phía bờ hồ. Phải có xấp xỉ sáu tầng nhà chìm trong nước.)

Tess và anh chàng kia ngồi ở nóc tòa nhà, cách tôi vài tầng, hoàn toàn ngoài tầm nghe. Tôi nhìn lại phía chân trời, đá lười và

bật microphone lên.

Tiếng kêu ro ro phát từ tai nghe của tôi. Một giây sau, tôi nghe thấy giọng nói quen thuộc. “Cô Iparis?” Thomas nói. “Có phải cô không?”

“Tôi đây,” tôi thì thầm. “Tôi ổn.”

“Tôi muốn biết cô đã làm những gì, cô Iparis. Tôi đã cố gắng liên lạc với cô suốt hai mươi tư giờ qua. Tôi đã sẵn sàng cử vài người lính đến đón cô, cả cô và tôi đều biết Chỉ huy Jameson sẽ vui như thế nào với *cái tin đó* rồi đây.”

“Tôi ổn,” tôi nói một lần nữa. Tay tôi nhét sâu vào túi và kéo ra chiếc vòng cổ của Day. “Bị chấn thương nhỏ trong một trận Skiz. Không có gì nghiêm trọng cả.”

Tôi nghe thấy một tiếng thở dài từ đầu bên kia. “Vậy cô sẽ không được hành động khi để micro tắt lâu như vậy, cô nghe rõ chứ?” anh nói.

“Được rồi.”

“Cô tìm được manh mối nào chưa?”

Tôi liếc lên nơi anh chàng kia ngồi đung đưa chân. “Không chắc. Một cậu thanh niên cùng một cô bé đã giúp tôi thoát khỏi vụ Skiz lộn xộn đó. Cô bé băng bó vết thương cho tôi. Tôi tạm ở lại với họ cho đến khi có thể đi lại bình thường.”

“*Đi lại* bình thường?” Thomas cao giọng. “Chấn thương nhỏ kiểu gì vậy?”

“Chỉ là dao đâm thôi. Có gì to tát đâu.” Thomas nghệt giọng lại nhưng tôi lờ anh đi và nói tiếp. “Mà thôi, đó không phải vấn đề. Anh chàng kia đã làm ra một quả bom bụi kỳ lạ để chúng tôi trốn thoát khỏi khu vực đấu Skiz. Cậu ta có chút kỹ năng. Tôi không biết cậu ta là ai, nhưng tôi sẽ khai thác thêm thông tin.”

“Cô nghĩ cậu ta là Day?” Thomas hỏi. “Day có vẻ không giống với kiểu người đi khắp nơi để cứu giúp mọi người.”

Hầu hết các hành vi phạm tội trong quá khứ của Day đều liên quan đến cứu người. Tất cả trừ anh Metias. Tôi hít một hơi sâu. “Không. Tôi không nghĩ như vậy.” Tôi hạ thấp giọng nói đến khi nó chỉ còn nghe như một lời thì thầm. Tốt nhất là không nên nói

ra những suy đoán liều lĩnh của mình với Thomas ngay bây giờ, không khéo anh lại quyết định cầm đèn chạy trước ô tô và gửi quân đi theo tôi. Chỉ huy Jameson sẽ đá tôi ngay khỏi đội của bà nếu chúng tôi tiêu tốn nhiều tiền như vậy mà không thu lại được gì. *Vả lại. Hai người này đã cứu tôi khỏi tình huống cực kỳ nguy hiểm.* “Nhưng họ có thể biết điều gì đó về Day.”

Thomas im lặng một lúc. Tôi nghe thấy một vài tạp âm, tiếng tĩnh điện, và rồi giọng nói mờ mờ của anh cùng với giọng Chỉ huy Jameson. Chắc anh đang kể với bà về chấn thương của tôi, hỏi bà xem liệu có an toàn khi để tôi hoạt động một mình không. Tôi thở dài khó chịu. *Làm như trước đây mình chưa bao giờ bị thương vậy.* Sau vài phút, anh quay trở lại. “Vây, hãy cẩn thận.” Thomas dừng lại một lúc. “Chỉ huy Jameson nói cứ để cô tiếp tục làm nhiệm vụ nếu chấn thương không quá nặng. Bà ấy hiện đang bận việc của đội. Nhưng tôi cảnh báo cô. Nếu micro của cô còn tắt quá lâu một lần nữa, tôi sẽ cử lính đi theo cô, cho dù việc đó có làm lộ vỏ bọc của cô hay không. Nghe rõ chứ?”

Tôi phải hết sức để kiềm chế cơn tức giận của mình. Chỉ huy Jameson không tin tôi có thể hoàn thành bất cứ điều gì trong nhiệm vụ này, sự thiếu quan tâm của bà thể hiện trong từng câu trả lời của Thomas. Còn với Thomas... hiếm khi anh nghiêm khắc với tôi như vậy. Tôi có thể tưởng tượng anh căng thẳng như thế nào trong những giờ qua. “Dạ rõ, thưa sếp,” tôi nói. Khi Thomas không trả lời, tôi nhìn lên phía chàng thanh niên kia một lần nữa. Tôi tự nhủ phải quan sát cậu ta kỹ càng hơn khi tôi đi lên tầng và không để vết thương này làm mình sao nhãng.

Tôi nhét mặt dây chuyền trở lại vào trong túi rồi đứng dậy.



Tôi quan sát ân nhân của mình cả ngày khi đi theo cậu ta quanh khu Alta của Los Angeles. Tôi để ý mọi thứ, kể cả những điều nhỏ nhất.

Ví dụ như cậu ta hay dùng chân trái. Bước đi khập khiễng rất khó phát hiện đến nỗi tôi không thể nhận ra khi cậu ta đi bên cạnh Tess và tôi. Tôi chỉ nhìn thấy khi cậu ta ngồi xuống hoặc đứng dậy, chút xíu do dự khi cậu ta gập đầu gối. Hẳn là một vết thương nghiêm trọng đã từ lâu nhưng không hồi phục hoàn toàn hoặc một vết thương mới nhưng nhẹ. Có thể là một cú ngã khá mạnh.

Đó không phải vết thương duy nhất của cậu ta. Thỉnh thoảng cậu ta lại nhăn mặt khi cử động cánh tay. Sau khi cậu ta làm thế vài lần, tôi nhận ra rằng vết thương ở bắp tay cậu ta gây đau đớn mỗi khi cố gắng với tay ra xa.

Khuôn mặt cậu ta cân đối hoàn hảo, một sự pha trộn của dòng máu Á Đông và Anglo, vẫn tuyệt đẹp dù ẩn sau lớp bùn đất. Mắt phải của cậu ta hơi nhạt màu hơn mắt trái. Lúc đầu, tôi nghĩ là do ánh sáng, nhưng tôi lại nhận ra điều ấy một lần nữa khi chúng tôi đi qua hàng bánh và say sưa nhìn ngắm những ổ bánh mì. Tôi tự hỏi tại sao lại có thể như thế được, có phải đó là bẩm sinh không.

Tôi cũng nhận thấy những thứ khác nữa: cậu ta thuộc nằm lòng ngay cả những con phố cách xa khu Lake, cứ như thể có bị bịt mắt thì cậu ta cũng đi được; những ngón tay linh hoạt vượt phẳng nếp nhăn ở eo áo sơ mi; cậu ta nhìn vào các tòa nhà như thể đang ghi chúng vào bộ nhớ. Tess không bao giờ gọi cậu ta bằng cái tên nào. Cũng giống như cách họ gọi tôi là “Cô gái”, họ không dùng từ cụ thể nào để định danh *cậu ta*. Khi tôi bắt đầu mệt mỏi và choáng váng vì đi bộ, cậu ta bảo tất cả dừng lại và tìm nước cho tôi trong khi tôi nghỉ ngơi. Cậu ta cảm nhận được sự mệt mỏi của tôi ngay cả khi tôi không nói lời nào.

Chiều dần buông. Chúng tôi thoát khỏi cái nóng thiêu đốt nhất của mặt trời bằng cách lang thang gần khu chợ trời ở phần nghèo nhất của khu Lake. Tess nheo mắt nhìn các quầy hàng từ dưới mái hiên mà chúng tôi đang trú. Chúng tôi cách các quầy hàng hơn mười lăm mét. Cô bé bị cận thị nhưng không hiểu sao vẫn phân biệt được giữa quầy hoa quả và quầy rau, phân biệt được khuôn mặt của những dân buôn, người nào có tiền và

người nào không. Tôi biết điều này vì tôi có thể nhận ra chuyển động nhẹ trên nét mặt cô bé, sự hài lòng khi nhận ra điều gì đó hoặc sự thất vọng khi không thể.

“Làm sao em làm được thế?” tôi hỏi em.

Tess liếc nhìn tôi, ánh mắt tập trung lại. “Hử? Làm gì cơ?”

“Em bị cận thị. Làm thế nào em có thể nhìn thấy nhiều thứ xung quanh vậy?”

Tess dường như ngạc nhiên trong giây lát, rồi bị ấn tượng. Bên cạnh cô bé, tôi để ý anh chàng kia đang liếc nhìn mình. “Em có thể nhận ra sự khác biệt rất nhỏ của màu sắc, mặc dù chúng có thể hơi mờ,” Tess trả lời. “Ví dụ em có thể thấy những tờ tiền màu bạc thò ra từ ví của người đàn ông kia.” Cô bé đánh mắt về phía một trong những khách mua hàng ở quầy.

Tôi gật đầu với em. “Em rất thông minh đấy.”

Tess đỏ mặt và cúi nhìn xuống giày. Trong một thoáng cô bé trông ngọt ngào đến mức khiến tôi không thể nhìn cười. Ngay lập tức tôi cảm thấy tội lỗi. *Làm sao tôi có thể cười như vậy ngay sau cái chết của anh trai mình?* Hai con người này khiến tôi mất đi sự điềm tĩnh theo một cách rất kỳ lạ.

“Cô là một người nhanh nhạy đấy, Cô gái,” cậu thanh niên nói khẽ. Mắt cậu ta nhìn thẳng vào mắt tôi. “Tôi có thể hiểu tại sao cô lại sống sót được trên đường phố rồi.”

Tôi chỉ nhún vai. “Đó là cách *duy nhất* để tồn tại, phải không?”

Cậu ta nhìn đi hướng khác. Tôi thở ra. Tôi nhận ra mình đã nín thở khi ánh mắt cậu ta như làm tôi đóng băng. “Có lẽ cô mới là người nên giúp chúng ta chôn chử một ít đồ ăn, chứ không phải tôi,” cậu ta tiếp tục. “Mấy người bán hàng hay tin con gái hơn, đặc biệt là người như cô.”

“Ý cậu là gì vậy?”

“Cô hiểu đúng ý tôi rồi đấy.”

Tôi không thể không mỉm cười. “Giống cậu thôi.” Khi chúng tôi yên vị để quan sát các quầy hàng, tôi tự nhắc bản thân vài điều. Tôi có thể nán lại với hai người này thêm một đêm nữa,

cho đến khi vết thương đủ lành để tiếp tục truy lùng thông tin về Day. Ai mà biết được, có thể họ thậm chí sẽ cung cấp cho tôi một đầu mối.

Khi buổi tối cuối cùng cũng đến và sức nóng của mặt trời bắt đầu giảm dần, chúng tôi quay trở về ven hồ và tìm kiếm một nơi để hạ trại qua đêm. Khắp xung quanh tôi thấy ánh nến lung linh dần hiện lên từ những ô cửa sổ chiếc có kính chiếc không, và đây đó người dân địa phương đốt những đồng lửa nhỏ dọc theo hai bên những con ngõ. Ca làm việc mới của tuần cảnh bắt đầu. Đã năm đêm ra ngoài thực hiện nhiệm vụ rồi. Tôi vẫn không thể quen với những bức tường đổ nát, những dây treo đầy quần áo rách rưới trên ban công, những đám trẻ ăn xin mong chờ thức ăn bố thí của người qua đường... nhưng ít nhất thì sự coi thường của tôi cũng nhạt dần. Tôi xấu hổ nhớ lại cái đêm đám tang của anh Metias, khi tôi để miếng bít tết to còn nguyên trên đĩa mà chẳng nghĩ ngợi gì. Tess bước đi phía trước chúng tôi, hoàn toàn bình thản với cảnh vật xung quanh, sải chân của cô bé phần khởi và vô tư lự. Tôi có thể nghe thấy cô bé ngâm nga khe khẽ một giai điệu nào đó.

“Điệu valse Cử tri,” tôi thì thầm khi nhận ra bài hát.

Cậu thanh niên liếc nhìn tôi, chân sánh bước cùng tôi. Cậu ta mỉm cười. “Có vẻ như cô là một fan hâm mộ của Lincoln nhỉ?”

Tôi không thể nói với cậu ta là mình sở hữu tất cả các album của Lincoln, cũng như một vài thứ đồ lưu niệm được ký tặng, rằng tôi đã xem cô ấy trình diễn những ca khúc chính trị trực tiếp tại một bữa tiệc hoặc rằng cô ấy từng viết một bài hát ca ngợi từng vị tướng Cộng hòa ngoài mặt trận. Thay vào đó tôi mỉm cười, “Ừ, có lẽ vậy.”

Cậu ta đáp lại nụ cười của tôi. Rằng cậu ta thật đẹp, hàm răng đáng yêu nhất tôi từng nhìn thấy trên đường phố này cho đến giờ. “Tess yêu âm nhạc,” cậu ta nói. “Cô bé luôn kéo tôi qua các quán bar quanh đây và bắt cả hai chờ ở gần đó trong khi cô bé lắng nghe các bài hát được chơi trong quán. Tôi không rõ nữa. Chắc là mấy trò con gái.”

Nửa tiếng sau, cậu ta lại bắt đầu nhận thấy vẻ mệt mỏi của tôi. Cậu ta gọi Tess lại và dẫn chúng tôi vào một trong các con ngõ, nơi một loạt các thùng rác kim loại lớn xếp chặt giữa hai bức tường. Cậu ta đẩy một chiếc thùng ra để lấy chỗ cho chúng tôi. Rồi cậu ta nấp đằng sau, ra hiệu cho tôi và Tess ngồi xuống và bắt đầu tự cởi nút áo ra.

Mặt tôi đỏ như gấc và tạ ơn tất cả các vị thần trên thế giới vì đã cho bóng tối bao bọc xung quanh chúng tôi. “Tôi không lạnh và tôi cũng không chảy máu,” tôi nói với cậu ta. “Hãy mặc quần áo vào đi.”

Cậu ta nhìn tôi. Tôi thậm chí đã mong cho đôi mắt sáng của cậu ta bớt rực rỡ đi trong đêm, nhưng thay vào đó nó dường như lại phản chiếu ánh sáng từ các khung cửa sổ phía trên chúng tôi. Cậu ta tỏ ra thích thú. “Có ai nói gì đến cô đâu, cưng?” Cậu ta cởi áo, gấp gọn gàng và đặt trên mặt đất bên cạnh một bánh xe thùng rác. Tess ngồi xuống và thản nhiên gối đầu lên nó như một thói quen từ lâu.

Tôi hắng giọng. “Tất nhiên rồi,” tôi lẩm bẩm. Tôi lơ đi tiếng cười rúc rích của cậu ta.

Tess thức để trò chuyện với chúng tôi, nhưng được một lúc thì mắt cô bé bắt đầu díp lại và cô bé ngủ thiếp đi khi đầu vẫn gối trên áo cậu ta. Hai chúng tôi rơi vào im lặng. Tôi nấn ná ánh mắt nhìn Tess.

“Cô bé trông thật mỏng manh,” tôi thì thầm.

“Ừ... nhưng cô bé mạnh mẽ hơn vẻ bề ngoài đấy.”

Tôi ngược lên nhìn cậu ta. “Cậu thật may mắn khi có cô bé ở bên.” Mắt tôi lại hạ xuống chân cậu ta. Cậu ta nhìn thấy cử chỉ của tôi và nhanh chóng điều chỉnh tư thế. “Chắc cô bé đã giúp cậu rất nhiều khi chữa vết thương ở chân.”

Cậu ta nhận ra rằng tôi đã để ý thấy tật ở chân của cậu ta. “Không. Tôi bị thế này lâu rồi.” Cậu ta ngập ngừng, rồi quyết định không nói thêm bất cứ điều gì về nó nữa. “Mà vết thương bên hông của cô thế nào rồi?”

Tôi phẩy tay. “Không sao đâu.” Nhưng tôi thậm chí đã nghiêng rằng khi nói vậy. Đi bộ khắp nơi suốt cả ngày chẳng giúp được gì, và cơn đau đang bùng lên dữ dội trở lại.

Cậu ta để ý thấy vẻ căng thẳng trên khuôn mặt tôi. “Chúng ta nên thay chỗ băng đó.” Cậu ta ngồi dậy và khéo léo kéo một cuộn gạc trắng từ trong túi Tess ra mà không đánh thức cô bé. “Tôi không khéo như con bé đâu,” cậu ta thì thầm. “Nhưng tôi không muốn đánh thức nó dậy.”

Cậu ta ngồi bên cạnh tôi và tháo hai nút dưới cùng trên áo sơ mi của tôi rồi kéo nó lên cho đến khi nhìn thấy băng gạc quấn quanh eo. Da cậu ta chạm da tôi. Tôi cố gắng tập trung nhìn vào đôi bàn tay cậu ta. Cậu ta với tay ra sau một chiếc ủng của mình và rút ra một thứ trông giống một con dao gấp nhà bếp (tay cầm bằng bạc không họa tiết, lưỡi đã mòn, cậu ta đã dùng nó rất nhiều lần trước đây để cắt những thứ còn chắc hơn vải nhiều). Một tay cậu ta tì nhẹ vào bụng tôi. Mặc dù những ngón tay cậu ta đã chai sạn do sống nhiều năm trên đường phố nhưng chúng vẫn rất cẩn thận và nhẹ nhàng làm tôi nóng rục hai bên má.

“Cô ngồi yên nhé,” cậu ta nói nhỏ. Rồi cậu ta đặt con dao vào giữa bụng tôi và tấm gạc để rạch đứt lớp vải. Tôi nhăn nhó. Cậu ta nhấc tấm gạc ra khỏi vết thương của tôi.

Từng dòng máu nhỏ li ti vẫn còn thấm ra từ nơi con dao của Kaede đâm tôi, nhưng may là không có dấu hiệu nhiễm trùng. Tess đúng là thạo mấy việc này. Cậu ta tháo phần còn lại của tấm gạc cũ xung quanh eo vút sang một bên và bắt đầu quấn băng mới quanh người tôi. “Chúng ta sẽ ở lại đây cho đến cuối buổi sáng mai.” Cậu ta nói trong khi tay vẫn quấn băng cho tôi. “Đáng lẽ hôm nay ta không đi nhiều như vậy - nhưng cô biết đấy, giữ khoảng cách với những tay đấu Skiz cũng không phải là thừa.”

Bây giờ tôi không thể không nhìn vào khuôn mặt cậu ta. Chàng trai này hẳn đã suýt trượt kỳ Sát hạch. Nhưng vô lý quá. Cậu ta không giống một thằng nhóc dân lang thang tuyệt vọng. Có quá nhiều *khía cạnh* ở cậu ta làm tôi phân vân liệu có phải cậu ta lúc nào cũng sống trong những khu ổ chuột như thế này

không. Giờ cậu ta liếc nhìn tôi, nhận ra tôi đang dò xét, và dừng lại trong giây lát. Một cảm xúc bí ẩn nào đó vụt qua đôi mắt cậu ta. *Một sự bí ẩn tuyệt đẹp.* Chắc cậu ta cũng đang thắc mắc tương tự về tôi, làm thế nào tôi có thể nhặt ra được nhiều chi tiết về cuộc đời cậu đến vậy. Có khi cậu ta thậm chí còn đang thắc mắc không biết tiếp theo tôi sẽ tìm ra được điều gì về cậu ta. Cậu ta ghé sát mặt tôi đến mức tôi có thể cảm thấy hơi thở phả lên má mình. Tôi nuốt nước bọt. Cậu ta tiến gần hơn một chút.

Trong một thoáng, tôi nghĩ cậu ta sắp hôn tôi.

Rồi cậu ta nhanh chóng nhìn xuống vết thương của tôi. Tay cậu ta chạm vào hông tôi khi băng bó. Tôi nhận ra rằng má cậu ta cũng ửng đỏ. Cậu ta đang xấu hổ chẳng khác gì tôi.

Cuối cùng cậu ta buộc chặt băng, giắt áo sơ mi của tôi lại như cũ và dịch ra xa. Cậu ta ngồi tựa vào bức tường bên cạnh tôi và khoanh tay trên hai đầu gối. “Mệt chưa?”

Tôi lắc đầu. Mắt tôi lơ đãng nhìn những bộ quần áo treo trên cao, cách chúng tôi vài tầng. Nếu chúng tôi hết băng gạc thì đó sẽ là nơi tôi có thể lấy băng mới. “Tôi nghĩ mình có thể chia tay hai người sau một ngày nữa,” một lúc sau tôi nói. “Tôi biết tôi đang kìm chân hai người.” Nhưng rồi tôi thấy trong lòng mình dâng lên cảm giác tiếc nuối khi nói ra những lời đó. Lạ thật. Tôi không *muốn* rời bỏ họ sớm như vậy. Ở bên Tess và anh chàng đặc biệt này, tôi cảm thấy thoải mái như thể sự vắng mặt của anh Metias đã không hoàn toàn tách tôi khỏi những người quan tâm đến tôi.

Tôi đang nghĩ gì vậy? Đây là một gã tù khu ổ chuột. Tôi đã được huấn luyện để đối phó với những gã thế này, để nhìn họ từ phía kia của tấm kính chắn.

“Cô sẽ đi đâu?” Cậu ta hỏi.

Tôi tập trung trở lại. Tiếng nói cất lên lạnh lùng và tự chủ. “Có lẽ là về phía Đông. Tôi quen ở những vùng trung tâm hơn.”

Cậu ta nhìn thẳng về phía trước. “Cô có thể ở lại lâu hơn, nếu cô chỉ định đi lang thang khắp nơi trên đường phố. Tôi có thể dùng một đầu sĩ tốt như cô. Chúng ta có thể kiếm tiền nhanh

chóng nhờ các trận Skiz và chia sẻ nguồn thức ăn. Cả hai bên đều sẽ dễ kiếm sống hơn.”

Cậu ta đề xuất ý kiến này một cách thành thật đến độ tôi phải mỉm cười. Tôi quyết định không hỏi tại sao cậu ta không tự mình đấu Skiz. “Cảm ơn, nhưng tôi thích làm việc một mình.”

Cậu ta tiếp lời ngay. “Cũng hợp lý.” Vừa nói cậu ta vừa tựa lưng vào tường, thở dài và nhắm mắt lại. Tôi nhìn cậu ta một lúc, chờ cậu ta mở đôi mắt sáng rực ấy ra nhìn thế giới một lần nữa. Nhưng cậu ta không làm vậy. Một lúc sau, tôi nghe thấy hơi thở cậu ta dần ổn định và thấy cậu ta gục xuống đầu, và tôi biết cậu ta đã ngủ rồi.

Tôi suy nghĩ về việc liên hệ với Thomas. Nhưng ngay lúc này tôi không có tâm trạng nghe giọng nói của anh. Tôi cũng không biết chắc tại sao. *Sáng mai, đó là việc đầu tiên.* Tôi ngửa cổ nhìn chằm chằm quần áo treo trên đầu. Ngoài những âm thanh xa xôi của đám đông làm ca đêm thì đó là một đêm yên bình, giống như ở nhà vậy. Sự yên lặng làm tôi nhớ đến anh Metias.

Tôi cẩn thận không để tiếng khóc của mình đánh thức Tess và cậu thanh niên.

DAY

Đêm qua tôi đã suýt hôn cô gái.

Nhưng sẽ chẳng có kết quả tốt đẹp gì khi yêu một cô gái trên đường phố. Đó là điểm yếu tồi tệ nhất mà ta mắc phải, ngang với việc có một gia đình bị mắc kẹt trong một khu cách ly hoặc có một đứa trẻ mồ côi cần đến sự che chở của mình.

Ấy thế nhưng... một phần trong tôi vẫn muốn hôn cô, cho dù hành động đó có ngu ngốc cỡ nào. Cô gái này có thể chỉ ra một chi tiết trên những con phố cách xa một dặm. ("Cửa chớp ở tầng ba của tòa nhà kia chắc hẳn phải được lấy từ một khu giàu có. Gỗ anh đào thật.") Với một con dao, và chỉ bằng một lần phi, cô có thể găm trúng một cái xúc xích ở một quầy hàng không người trông. Tôi có thể thấy sự thông minh trong từng câu hỏi và từng sự quan sát của cô. Nhưng đồng thời, cũng có một sự ngây thơ khiến cô hoàn toàn khác biệt so với hầu hết những người tôi từng gặp. Cô không hề chán nản hay hoài nghi. Đường phố chưa làm hỏng cô. Thay vào đó nó làm cô mạnh mẽ hơn.

Giống như tôi.

Suốt buổi sáng, chúng tôi săn lùng thêm nhiều cơ hội để kiếm tiền, móc túi một gã cảnh sát ngờ nghệch, bán lại đồ đồng nát, cạy nắp những thùng gỗ ở cầu tàu không có người canh gác, và khi xong xuôi, chúng tôi tìm một vị trí mới để cắm trại vào ban đêm. Tôi cố suy nghĩ về Eden, về số tiền tôi cần phải kiếm trước khi quá muộn, nhưng thay vào đó tôi lại bắt đầu nghĩ ra những cách mới để phá rối chiến dịch quân sự của chính quyền Cộng hòa. Tôi có thể quá giang trên một chiếc khinh khí cầu, hút hết nhiên liệu đất tiền của nó, rồi đem bán ngoài chợ hoặc phân phát cho những người cần. Tôi có thể phá hủy hoàn toàn chiếc khinh khí cầu, trước khi nó ra được tiền tuyến. Hay tấn công hệ

thống mạch điện của Batalla hoặc các căn cứ không quân, cắt điện khiến chúng ngừng hoạt động. Những suy nghĩ đó cứ đeo bám tôi.

Nhưng thỉnh thoảng, khi tôi lên nhìn Cô gái hoặc cảm thấy cô nhìn mình, tôi lại không thể ngăn được suy nghĩ của mình hướng về cô.

JUNE

GẦN 20:00.

ÍT NHẤT 27 ĐỘ C.

Cậu ta và tôi ngồi với nhau ở phía sau một con ngõ khác trong khi Tess ngủ cách đó không xa. Cậu ta lại đưa cho cô bé áo của mình. Tôi quan sát cậu ta dùng dao giữa móng tay. Lần đầu tiên cậu ta cởi mũ ra và chải những lọn tóc rối.

Cậu ta đang có tâm trạng tốt. “Cô thử một hớp không?” cậu ta hỏi tôi.

Một chai rượu hoa quả đặt giữa hai chúng tôi. Thứ rượu rẻ tiền, có lẽ là được làm từ thứ nho biển nhạt nhẽo mọc trong nước biển. Nhưng cậu ta cư xử như thể thứ rượu hoa quả này là loại tốt nhất thế giới vậy. Cậu ta đã đánh cắp một thùng rượu từ cửa hàng ở vùng ven khu Winter hồi đầu giờ tối, giữ lại chai này và bán phần còn lại được tổng cộng sáu trăm năm mươi đồng Cộng hòa. Tôi chưa bao giờ hết ngạc nhiên về sự nhanh nhẹn của cậu ta khi hoạt động trong các khu. Sự linh hoạt sánh ngang với những sinh viên hàng đầu ở Drake.

“Tôi sẽ uống một ít nếu cậu uống cùng,” tôi nói. “Không thể để lãng phí chiến lợi phẩm được, phải không?”

Cậu ta cười toe trước câu nói đó. Tôi nhìn cậu ta lấy con dao đâm vào nút bần, rồi rút nó ra và ngửa đầu tu một hơi dài. Cậu ta đưa ngón tay cái lên chùi miệng và mỉm cười với tôi. “Ngon,” cậu nói. “Uống đi.”

Tôi cầm lấy chai rượu và uống một ngụm nhỏ trước khi trao lại cho cậu ta. Dư vị mặn mòi, đúng như tôi nghĩ, ít nhất nó cũng làm dịu cơn đau ở hông.

Chúng tôi tiếp tục thay nhau uống, cậu ta tu hơi lớn, tôi nhấp ngụm nhỏ, cho đến khi cậu ta đẩy nút chai lại, dường như để cất đi ngay khi cậu ta cảm thấy lơ mơ. Dầu vậy, đôi mắt cậu dường như long lanh hơn và tròng mắt màu xanh ngời lên ánh lấp lánh tuyệt đẹp.

Có lẽ cậu ta không để mình đánh mất khả năng tập trung, nhưng tôi có thể nói rằng rượu đã giúp cậu thư giãn. “Vây, cho tôi biết,” tôi quyết định hỏi. “Tại sao cậu cần nhiều tiền đến vậy?”

Cậu ta cười lớn. “Đó là một câu hỏi nghiêm túc à? Không phải tất cả chúng ta đều muốn có nhiều tiền hơn sao? Có bao giờ là đủ đâu cơ chứ?”

“Cậu thích trả lời tất cả câu hỏi của tôi bằng những câu hỏi của cậu thì phải?”

Cậu ta lại cười lớn. Nhưng khi nói, giọng cậu ta lại ảm chứa nỗi buồn. “Tiền là điều quan trọng nhất trên thế giới, cô biết đấy. Tiền có thể mua được hạnh phúc, và tôi không quan tâm những gì người khác nghĩ. Nó sẽ mang cho cô sự thanh thản, địa vị, bạn bè, an toàn... đủ mọi thứ.”

Tôi quan sát đôi mắt nhìn xa xăm của cậu. “Có vẻ cậu đang muốn kiếm tiền càng nhanh càng tốt.”

Lần này cậu nhìn tôi bằng ánh mắt thích thú. “Tại sao tôi lại không thể nhỉ? Có lẽ cô cũng đã lang thang trên đường phố lâu như tôi. Cô đáng ra phải biết câu trả lời chứ?”

Tôi nhìn xuống. Tôi không muốn cậu ta nhìn ra sự thật. “Có lẽ vậy.”

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc.

Cậu ta lên tiếng. Khi nói, giọng cậu ta dịu dàng đến độ tôi không thể không ngược lên nhìn cậu. “Tôi không biết đã ai từng nói với cô điều này chưa,” cậu ta bắt đầu. Cậu ta không đỏ mặt, và mắt cũng không nhìn đi nơi khác. Thay vào đó tôi thấy mình nhìn chằm chằm vào một cặp mắt đại dương, một bên phẳng lặng hoàn hảo, một bên đôi chút gợn sóng. “Cô rất cuốn hút đấy.”

Tôi đã từng được khen tặng vì vẻ bề ngoài của mình. Nhưng chưa bao giờ là với tông giọng như cậu ta. Trong tất cả những điều cậu ta từng nói, tôi không biết tại sao *điều này* lại khiến tôi mất cảnh giác. Nó làm tôi giật mình đến nỗi buột miệng nói mà chẳng suy nghĩ gì, “Tôi cũng có thể nói như vậy về cậu.” Tôi ngừng lại. “Trong trường hợp cậu không biết.”

Cậu chậm rãi nở nụ cười. “Ô, tin tôi đi. Tôi biết chứ.”

Tôi cười lớn. “Rất vui vì được nghe lời thật lòng.” Tôi không thể thoát khỏi ánh nhìn đăm đăm đuổi của cậu ta. Cuối cùng, tôi cũng cố nói tiếp được một câu, “Thôi, tôi nghĩ rằng cậu đã uống quá nhiều rượu rồi, anh bạn à.” Tôi cố giữ cho giọng mình nghe thật thoải mái nhất. “Ngủ một chút sẽ làm cậu thấy khỏe hơn đấy.”

Những lời đó vừa ra khỏi miệng tôi thì cậu ta cúi lại gần và đặt tay lên má tôi. Tất cả những gì đã được tập luyện mách tôi khóa tay cậu ta ấn xuống đất. Nhưng tôi không làm gì ngoài việc ngồi im như tượng. Cậu ta kéo tôi lại gần. Tôi hít một hơi trước khi cậu đặt môi lên môi tôi.

Tôi cảm nhận được vị rượu trên bờ môi cậu. Lúc đầu cậu hôn tôi thật nhẹ và rồi, như thể còn muốn nhiều hơn, cậu đẩy tôi vào tường và hôn mạnh bạo hơn. Đôi môi cậu ấm áp và mềm mại, mái tóc chạm khẽ trên mặt tôi. Tôi cố gắng tập trung. (Không phải lần đầu tiên của cậu. Chắc chắn cậu từng hôn các cô gái khác trước đây và khá thành thạo việc này. Có vẻ như cậu... cậu đang đuổi hơi...) Các chi tiết dần trôi đi. Tôi cố gắng níu giữ chúng một cách vô ích. Phải mất một lúc tôi mới nhận ra rằng mình cũng đang hôn cậu ngấu nghiến. Con dao cậu đeo ở hông sượt qua làn da tôi khiến tôi rùng mình. Không khí ở đây quá ấm rồi, mặt tôi đang nóng phừng phừng.

Cậu chủ động kết thúc nụ hôn. Chúng tôi nhìn nhau trong một im lặng bối rối, như thể cả hai vẫn chưa hiểu điều gì vừa xảy ra.

Rồi cậu lấy lại vẻ điềm tĩnh, và trong khi tôi cố gắng bình tĩnh trở lại, cậu dựa lưng vào bức tường bên cạnh tôi và thở dài. “Xin lỗi,” cậu thì thầm. Cậu nhìn tôi bằng ánh mắt có chút tỉnh

ngịch. “Tôi không thể dừng được. Nhưng ít ra thì giờ chuyện cũng đã xảy ra rồi.”

Tôi nhìn chăm chăm vào cậu thêm một lúc nữa, vẫn chưa thể nói được gì. Đầu óc tôi đang gào thét buộc bản thân tập trung lại. Cậu đáp lại ánh nhìn của tôi. Rồi cậu mỉm cười, như thể cậu biết hành động của mình đã có tác động ra sao, và quay mặt đi. Tôi bắt đầu hít thở trở lại.

Đó là lúc tôi thấy một cử chỉ xóc đầu óc tôi trở lại tình trạng hoàn toàn tỉnh táo: trước khi nằm xuống ngủ, cậu nắm lấy một vật gì đó ở quanh cổ. Đó là một cử chỉ vô thức mà tôi ngờ rằng ngay cả cậu cũng không nhận ra mình đã làm thế. Tôi nhìn chăm chăm vào cổ cậu nhưng không thấy có gì ở đó cả. Cậu đã nắm lấy hình bóng một sợi dây chuyền, hình bóng của một thứ đồ trang sức hoặc một sợi chỉ.

Và đó cũng là lúc tôi nhớ ra, với một cảm giác nôn nao, mặt dây chuyền đang nằm trong túi. Mặt dây chuyền của Day.

DAY

Cuối cùng khi cô gái thiếp đi, tôi để cô lại với Tess và đi thăm gia đình mình một lần nữa. Không khí mát mẻ làm đầu óc tôi nhẹ nhõm. Khi đã cách con ngõ một khoảng vừa đủ, tôi hít một hơi thật sâu và rảo bước nhanh hơn. *Mình không nên làm điều đó, tôi tự nhủ. Mình không nên hôn cô ấy.* Tôi đặc biệt không nên cảm thấy vui mừng vì đã làm điều đó. Nhưng tôi lại rất vui. Tôi vẫn như cảm thấy môi cô chạm vào môi mình, làn da mềm mại, mịn màng trên khuôn mặt, trên cánh tay, đôi bàn tay run rẩy của cô. Tôi đã hôn nhiều cô gái xinh đẹp trước đây nhưng không lần nào như lần này. Tôi đã muốn nhiều hơn thế. Tôi không tin nổi mình đã dừng lại được.

Thế là tiêu đời cái cảnh báo bản thân không nên phải lòng những cô gái đường phố.

Lúc này tôi buộc bản thân mình tập trung vào việc gặp anh John. Tôi cố gắng lờ đi chữ X trên cửa nhà mình và đi thẳng đến dãy ván sàn ở bên hông hiên nhà. Ánh nến lập lòe bên khung cửa chớp của phòng ngủ. Chắc mẹ đang thức trông Eden. Tôi nấp vào trong bóng tối một lúc, liếc nhìn ra sau về phía đường phố vắng tanh, rồi tôi gạt tấm ván sàn sang một bên và quỳ xuống.

Có vật gì đó chuyển động trong bóng tối phía bên kia đường. Tôi dừng lại một giây và nheo mắt nhìn vào màn đêm. Không có gì. Khi không thấy bất cứ điều gì khác, tôi hạ thấp đầu và bò xuống dưới hiên nhà.

Anh John đang hâm nóng xúp dưới bếp. Tôi huýt sáo ba tiếng nghe như đế kêu; phải mất vài lần như vậy anh John mới nghe thấy và quay người lại. Sau đó tôi rời khỏi hiên nhà và đi vòng ra cửa sau, nơi tôi gặp anh trai mình trong bóng tối.

“Em đã có một ngàn sáu trăm đồng cộng hòa,” tôi thì thầm. Tôi cho anh xem chiếc bao da. “Gần đủ một lọ thuốc rồi. Eden thế nào rồi anh?”

Anh John lắc đầu. Sự lo lắng trên khuôn mặt anh làm tôi nản lòng, bởi tôi luôn kỳ vọng anh sẽ là người mạnh mẽ nhất trong chúng tôi. “Không tốt lắm,” anh nói. “Thằng bé lại sụt cân. Nhưng ít nhất nó vẫn tỉnh táo và nhận ra mọi người. Anh nghĩ nó chỉ cầm cự được vài tuần nữa thôi.”

Tôi gật đầu lặng lẽ. Tôi không muốn nghĩ đến khả năng mất Eden. “Em hứa em sẽ sớm có thêm tiền. Tất cả những gì em cần là thêm một cơ may nữa thôi, và em sẽ ở đó, và chúng ta sẽ có thuốc cho thằng bé.”

“Em vẫn cẩn thận đấy chứ?” anh hỏi. Trong bóng tối, chúng tôi gần như giống hệt nhau. Tóc giống nhau, mắt giống nhau. Biểu cảm giống nhau. “Anh không muốn em đẩy mình vào nguy hiểm không cần thiết. Nếu có cách nào giúp em, anh sẽ làm. Có lẽ thỉnh thoảng anh sẽ lên ra ngoài với em và...”

Tôi quắc mắt. “Đừng có ngu ngốc vậy. Nếu bọn lính bắt được thì mọi người sẽ chết hết. Anh biết điều đó mà.” Vẻ thất vọng của anh John khiến tôi hối hận vì đã từ chối sự hỗ trợ của anh quá nhanh. “Về mặt này em nhanh hơn anh. Thật đấy. Tốt hơn hết chỉ nên có một người trong chúng ta được ra ngoài để kiếm tiền. Anh sẽ không làm được điều gì tốt đẹp cho mẹ nếu anh chết.”

John gật đầu, mặc dù tôi thấy như anh ấy muốn nói thêm. Tôi lảng tránh bằng cách quay đi. “Em phải đi rồi,” tôi nói. “Em sẽ sớm gặp lại anh thôi.”

JUNE

Chắc hẳn Day nghĩ rằng tôi đã ngủ rồi. Nhưng tôi đã thấy hắn dậy và bỏ đi vào giữa đêm nên tôi đi theo hắn. Hắn đột nhập vào một khu cách ly, đi vào một ngôi nhà được đánh dấu chữ X ba gạch và lại xuất hiện vài phút sau đó.

Đó là tất cả những điều tôi cần biết.

Tôi leo lên mái của một tòa nhà gần đó. Ở đó, tôi nấp trong bóng của chiếc ống khói và bật micro lên. Tôi giận bản thân đến độ không thể ngăn cho giọng mình run lên. Tôi đã để bản thân bị cuốn đi bởi cái kẻ mà đáng ra tôi không bao giờ được có cảm xúc. Đáng ra tôi không bao giờ được khát khao.

Có lẽ Day không giết anh Metias, tôi tự nhủ. Có thể đó là một người khác. Chúa ơi... có phải tôi đang bào chữa cho gã trai này hay không?

Tôi hành động như một con ngốc trước mặt kẻ đã giết anh Metias. Phải chăng cuộc sống đường phố đã biến tôi thành một đứa con gái ngớ ngẩn? Phải chăng tôi đã làm hoen ố những ký ức về anh trai mình?

“Thomas,” tôi thì thầm. “Tôi đã tìm thấy hắn.”

Tiếng tĩnh điện lách tách tròn một phút thì tôi mới nghe thấy anh trả lời. Khi cất tiếng, giọng anh lơ đãng đến kỳ lạ. “Cô có thể nhắc lại không, cô Iparis?”

Cơn giận trong tôi dâng lên. “Tôi nói tôi tìm thấy hắn rồi. Day. Hắn vừa ghé qua một ngôi nhà tại một khu cách ly của khu Lake, một ngôi nhà có dấu X ba gạch trên cửa. Nằm ở góc giữa Figueroa và Watson.”

“Cô có chắc chắn không?” Thomas giờ có vẻ tập trung hơn. “Cô hoàn toàn chắc chắn.”

Tôi lấy mặt dây chuyền ra khỏi túi. “Đúng. Không nghi ngờ gì nữa.”

Vài tiếng ồn ào phát ra từ phía bên kia. Giọng nói của anh trở nên phấn khích. “Góc giữa Figueroa và Watson. Đó là trường hợp nhiệm dịch đặc biệt bên ta định điều tra vào sáng ngày mai. Cô có chắc chắn đó là Day không?” anh hỏi lại lần nữa.

“Chắc.”

“Xe cứu thương quân sự sẽ đến căn nhà đó vào ngày mai. Chúng tôi định đưa những người ở đó đến Bệnh viện Trung tâm.”

“Vậy gửi thêm lính tiếp viện đi. Tôi muốn có phục kích khi Day xuất hiện để bảo vệ gia đình hắn.” Tôi nhớ cách Day bò dưới sàn nhà. “Hắn sẽ không có thời gian để đưa họ ra đâu nên có thể hắn sẽ giấu họ trong nhà. Chúng ta nên đưa họ đến phòng y tế của dinh cơ Batalla. Sẽ không ai bị thương cả. Tôi muốn giữ họ để thẩm vấn.”

Thomas dường như sửng sốt trước giọng điệu của tôi. “Cô sẽ có thêm quân.” Anh cố nói thêm. “Và tôi hy vọng cô đúng.”

Ký ức về đôi môi của Day, nụ hôn nóng bỏng của chúng tôi, và bàn tay hắn lướt trên làn da tôi, giờ tất cả những thứ đó không được có chút ý nghĩa nào với tôi. Thậm chí còn phải tệ hơn là không được có chút nào. “Tôi đúng.”

Tôi quay trở lại con ngõ trước khi Day có thể nhận ra là tôi đã biến mất.

DAY

Trong vài tiếng cố gắng ngủ trước khi bình minh đến, tôi mơ về nhà mình.

Ít nhất, nó trông giống ngôi nhà mà tôi còn nhớ được. Anh John ngồi với mẹ tại góc bàn ăn, đọc cho mẹ nghe những câu chuyện cổ về nước Cộng hòa từ một quyển sách. Mẹ gật đầu khích lệ khi anh đọc hết cả trang mà không sai từ nào. Tôi đứng ở bậu cửa mỉm cười với họ. Anh John là người mạnh mẽ nhất trong chúng tôi, nhưng anh cũng có sự kiên nhẫn và hòa nhã mà tôi không được thừa hưởng. Một phẩm chất từ bố chúng tôi. Eden đang vẽ nguệch ngoạc gì đó trên giấy ở đầu kia bàn ăn. Eden dường như luôn luôn ở trạng thái đang ngồi vẽ trong những giấc mơ của tôi. Thằng bé không bao giờ nhìn lên, nhưng tôi biết nó vẫn đang lắng nghe câu chuyện của anh John, vẫn cười lớn ở những chỗ thích hợp.

Rồi tôi nhận ra Cô gái đang đứng bên cạnh mình. Tôi nắm tay cô. Cô nở một nụ cười, làm sáng bừng cả căn phòng, và tôi mỉm cười đáp lại.

“Anh muốn em gặp mẹ anh,” tôi nói với cô.

Cô lắc đầu. Khi tôi nhìn lại bàn ăn, anh John và mẹ vẫn còn đó, nhưng Eden đã biến mất.

Nụ cười của Cô gái dần biến mất. Cô nhìn tôi với ánh mắt buồn bã. “Eden chết rồi,” cô nói.

Một tiếng còi hú xa xăm kéo tôi ra khỏi giấc ngủ.

Tôi nằm lạng người một lúc, mắt mở, cố gắng để thở bình thường. Giấc mơ vẫn còn in lại trong tâm trí tôi. Tôi tập trung vào tiếng còi hú để làm bản thân sao lãng. Rồi tôi nhận ra thứ tôi đang nghe không phải tiếng còi hú thông thường của cảnh sát. Cũng không phải là tiếng còi hú của xe cấp cứu. Đây là tiếng còi

hú của một chiếc xe cứu thương quân đội, dùng để đưa thương binh đến bệnh viện. Nó to hơn và chói tai hơn của những xe khác vì xe quân sự luôn được ưu tiên nhất.

Chỉ có điều chúng ta không có thương binh nào trở về Los Angeles. Họ được điều trị tại vùng biên giới chiến tuyến. Với thiết bị cấp cứu hiện đại của chúng, ở đây loại xe này được sử dụng với mục đích khác, đó là vận chuyển những trường hợp nhiễm dịch đặc biệt đến các phòng thí nghiệm.

Ngay cả Tess cũng nhận ra âm thanh này. “Họ đi đâu vậy?” cô bé hỏi.

“Anh không biết,” tôi thì thầm đáp lại. Tôi ngồi dậy và nhìn xung quanh. Cô gái trông như đã tỉnh dậy được một lúc rồi. Cô ngồi cách tôi vài bước, lưng dựa vào tường, mắt nhìn ra phía con phố, khuôn mặt nghiêm túc đầy vẻ tập trung. Cô có vẻ căng thẳng.

“Chào buổi sáng,” tôi nói với cô. Mắt tôi đảo xuống nhìn đôi môi cô. Có thật đêm qua tôi đã hôn cô không?

Cô không nhìn tôi. Nét mặt cũng không đổi. “Gia đình của cậu bị đánh dấu lên cửa phải không?”

Tess nhìn cô ngạc nhiên. Tôi im lặng nhìn cô trần trối, không biết phải trả lời thế nào. Đây là lần đầu tiên có một người không phải Tess nhắc đến gia đình tôi trước mặt tôi.

“Cô đã đi theo tôi đêm qua.” Tôi tự nhủ rằng mình nên tức giận, nhưng tôi chỉ thấy hoang mang. Chắc cô đi theo tôi vì tò mò. Tôi ngạc nhiên, thật sự sửng sốt, vì cô có thể di chuyển lặng lẽ đến vậy.

Nhưng sáng nay Cô gái trông có vẻ gì đó khang khác. Đêm qua cô đã khao khát tôi chẳng kém gì tôi khao khát cô, nhưng hôm nay cô lại khép mình xa cách. Tôi đã làm gì chọc tức cô chẳng? Cô gái nhìn thẳng vào tôi. “Đó là lý do cậu tiết kiệm tiền đúng không? Để mua thuốc kháng dịch?”

Cô đang thử tôi, nhưng tôi không biết tại sao. “Ừ,” tôi nói. “Tại sao cô quan tâm đến điều đó?”

“Vậy thì muộn quá rồi,” cô nói. “Bởi vì hôm nay đội kiểm dịch đang đến nhà cậu. Họ sẽ đưa gia đình cậu đi.”

JUNE

Tôi không cần phải nói thêm nhiều để thuyết phục Day hành động. Và tiếng còi xe cứu thương, gần như chắc chắn đang tiến về Figueroa và Watson, đã đến đúng như lời Thomas hứa.

“Ý cô là gì?” Day nói. Cú sốc thậm chí còn chưa chạm đến hần. “Ý cô là gì, họ đang đến chỗ gia đình tôi sao? Làm sao cô biết?”

“Đừng hỏi. Cậu không có thời gian đâu.” Tôi ngần ngại. Đôi mắt Day trông đầy vẻ kinh hãi, quá mong manh, khiến tôi bỗng phải lấy hết can đảm mới nói dối hần được. Tôi cố gắng hình dung ra cơn giận mình cảm thấy đêm qua. “Đêm qua tôi đã nhìn thấy cậu đến thăm khu cách ly gia đình cậu và tôi nghe lỏm được vài tên lính gác nói về cuộc càn quét ngày hôm nay. Họ nhắc tới ngôi nhà bị đánh dấu X ba gạch. Nhanh lên. Tôi đang cố giúp cậu đấy, tôi đang bảo cậu là phải đến chỗ họ ngay *bây giờ* đấy.”

Tôi đã lợi dụng điểm yếu lớn nhất của Day. Hần không ngần ngại, không dừng lại để đặt câu hỏi về những gì tôi nói, thậm chí còn không thắc mắc tại sao tôi không nói ngay cho hần biết. Thay vào đó, hần lập tức nhảy dựng dậy, hướng thẳng về phía tiếng còi hú và vọt ra khỏi con ngõ. Tôi bất ngờ trước cảm giác day dứt của mình. Hần tin tưởng tôi, thành thật tin tưởng, tin tưởng mù quáng, tin tưởng hết lòng. Thực ra, tôi cũng không biết liệu đã từng có ai sẵn sàng nghe lời tôi đến vậy không. Có lẽ cả anh Metias cũng không làm vậy.

Tess nhìn hần bỏ đi với vẻ mặt càng lúc càng sợ hãi. “Nào, ta đi theo anh ấy thôi!” Tess kêu lên. Cô bé bật dậy nắm lấy tay tôi. “Anh ấy có thể cần chúng ta giúp.”

“Không,” tôi quát. “Em chờ ở đây. Chị sẽ đi theo anh ấy. Ấn mình và giữ im lặng, sẽ có người quay lại đón em.”

Tôi chẳng buồn chờ Tess trả lời mà tiến thẳng xuống phố. Khi liếc nhìn lại, tôi thấy Tess đứng trong con ngõ với đôi mắt mở to nhìn mãi về hình hài đang dần biến mất của tôi. Tôi quay đi. Tốt nhất nên giữ cô bé tránh khỏi chuyện này. *Nếu hôm nay chúng tôi bắt được Day, chuyện gì sẽ xảy ra với cô bé?* Tôi đá lười bật chiếc micro lên.

Tiếng tín hiệu rè đi giây lát trong tai nghe của tôi. Rồi tôi nghe thấy giọng Thomas. “Nói cho tôi biết,” anh ta nói. “Chuyện gì đang xảy ra? Cô đang ở đâu?”

“Ngay lúc này Day đang đi đến khu Figueroa và Watson. Tôi đang theo sát hắn.”

Thomas nín thở. “Được rồi. Chúng tôi đã triển khai xong. Lát nữa gặp lại.”

“Đợi tin của tôi, đừng để ai bị thương...” Tôi vừa nói thì tín hiệu đã bị cắt.

Tôi chạy hết tốc lực xuống phố, vết thương bên hông nhói lên phản ứng lại. Day chưa thể đi xa, hắn chỉ đi trước tôi chưa đến nửa phút. Tôi nhắm thẳng hướng mà tôi nhớ Day đã đi đêm qua, phía Nam hướng về ga Union.

Quả nhiên, chẳng bao lâu sau tôi đã thoáng thấy chiếc mũ cũ của Day lấp ló trong đám đông ở đằng xa.

Toàn bộ nỗi giận dữ, sợ hãi và lo lắng của tôi giờ nhắm thẳng đến sau gáy của hắn. Tôi buộc mình giữ khoảng cách để hắn không biết tôi đang đi theo. Một phần trong tôi nhớ lại cách hắn cứu tôi khỏi trận đấu Skiz, rằng hắn đã giúp tôi chữa lành vết thương đang thiêu đốt bên hông, rằng bàn tay hắn đã rất dịu dàng. Tôi muốn quát vào mặt hắn. Tôi muốn ghét hắn vì đã làm tôi bối rối đến thế này. Đồ ngốc! Thật là kỳ tích vì mi đã lẩn trốn khỏi sự truy lùng của chính phủ lâu đến vậy, nhưng giờ thì mi không thể trốn nữa, không thể khi gia đình mi hoặc bạn bè mi gặp nguy hiểm. *Mình không việc gì phải thông cảm với một tên tội phạm, tôi gay gắt tự nhủ. Chỉ là ân đền oán trả mà thôi.*

DAY

Thường thì tôi rất biết ơn các con phố đông đúc của khu Lake. Chúng khiến cho việc trà trộn hay thoát ra đều trở nên dễ dàng, từ đó có thể cắt đuôi những kẻ truy đuổi hay muốn ẩu đả. Không biết bao nhiêu lần tôi đã tận dụng lợi thế của các con phố đông đúc. Nhưng hôm nay chúng chỉ làm tôi chậm lại. Cho dù đã đón đường tắt dọc bờ hồ, tôi cũng chỉ chạy ngay trước còi báo động một chút và sẽ không có cơ hội để nới rộng khoảng cách trước khi đến được chỗ gia đình tôi.

Tôi sẽ không có thời gian đưa họ ra. Nhưng tôi phải cố gắng. Tôi phải gặp được họ trước bọn lính.

Thỉnh thoảng tôi dừng lại để chắc chắn những chiếc xe cứu thương vẫn đang đi theo hướng tôi nghĩ chúng đang đi. Quả nhiên, chúng vẫn tiếp tục đi trên con đường thẳng đến khu chúng tôi. Tôi chạy nhanh hơn. Tôi thậm chí không dừng lại khi vô tình xô ngã một ông già. Ông ta quay cuồng và ngã xuống vỉa hè. “Xin lỗi!” tôi hét lên. Tôi có thể nghe tiếng ông ta kêu la nhưng tôi không dám lãng phí thời gian nhìn lại.

Khi đến gần nhà, người tôi ướt đẫm mồ hôi, mọi thứ vẫn yên tĩnh và bị dán dải băng đánh dấu một phần của khu cách ly. Tôi lén qua phía sau các con ngõ đến khi đứng cạnh hàng rào đổ nát ở sân sau. Rồi tôi luồn người qua khe hở hàng rào, đẩy tấm ván sàn lỏng lẻo sang một bên và bò vào bên dưới hiên nhà. Đám cúc biển mà tôi đặt dưới các lỗ thông hơi vẫn còn ở đó, nguyên vẹn, nhưng đã héo rũ. Qua lỗ khe hở dưới sàn, tôi thấy mẹ đang ngồi bên giường của Eden. Anh John đang vò khăn mặt trong một cái chậu cạnh đó. Mắt tôi phóng về phía Eden. Giờ trông nó còn tệ hơn, như thể màu sắc đã bị tẩy hết khỏi da thằng bé. Hơi thở của nó nông và khò khè, tiếng lớn đến mức ở dưới này tôi vẫn có thể nghe thấy.

Tâm trí tôi điên cuồng tìm giải pháp. Tôi có thể giúp anh John, Eden và mẹ trốn đi ngay bây giờ, và nhiều khả năng sẽ gặp phải đội kiểm dịch hay đám tuần cảnh, có lẽ chúng tôi có thể tìm chỗ ẩn náu ở những nơi tôi và Tess hay trốn. Anh John và mẹ tôi chắc chắn đủ khỏe để chạy. Nhưng làm thế nào để Eden theo kịp? Anh John chỉ có thể cồng thăng bé một lúc. Có lẽ tôi có thể tìm cách tuần họ lên một toa tàu hàng và giúp mọi người trốn khỏi đất nước này đến... một nơi nào đó mà tôi cũng không biết. Nếu các đội kiểm dịch đã lấy Eden làm mục tiêu thì việc anh John và mẹ bỏ công việc để chạy trốn cũng chẳng khiến mọi thứ tồi tệ hơn. Dẫu sao họ cũng đều đã bị cách ly rồi. Tôi có thể đưa họ đến Arizona, hoặc có thể là Tây Texas, và sau một thời gian có lẽ các đội kiểm dịch cũng chẳng buồn tìm kiếm họ nữa. Bên cạnh đó, có lẽ ngay từ đầu tôi đã tự lừa phỉnh bản thân, có lẽ Cô gái đã nhầm và đội kiểm dịch thậm chí còn chẳng tìm đến gia đình tôi. Tôi có thể tiếp tục dành dụm tiền mua thuốc cho Eden. Tất cả những lo lắng của tôi có thể chỉ là vô nghĩa.

Nhưng rồi từ phía xa, tôi nghe thấy tiếng còi của xe cứu thương quân đội to dần.

Chúng đến tìm Eden.

Tôi ra quyết định. Tôi trườn ra từ hiên nhà và vội vã đến cửa sau. Ở đây tôi nghe thấy tiếng xe cứu thương rõ hơn nhiều. Chúng đang tiến gần hơn. Tôi mở cửa sau và lao lên mấy bậc thềm dẫn đến phòng khách.

Tôi hít một hơi sâu.

Rồi tôi đá cửa và lao vào vùng ánh sáng.

Mẹ tôi kêu lên một tiếng giật mình thảng thốt. Anh John xoay người về phía tôi. Chúng tôi đứng lặng trong chốc lát, nhìn nhau không rời mắt, bối rối chưa biết làm gì.

“Có chuyện gì vậy?” Mặt anh tái nhợt khi thấy biểu cảm của tôi. “Em đang làm gì ở đây? Nói cho anh biết chuyện gì đã xảy ra đi.” Anh cố giữ giọng mình không lạc đi, nhưng anh biết có điều gì đó rất không ổn đang xảy ra, điều gì đó nghiêm trọng đến mức tôi buộc phải lộ diện trước cả gia đình.

Tôi bỏ chiếc mũ cũ sờn ra khỏi đầu. Tóc tôi rũ xuống thành một mớ rối bời. Mẹ đưa bàn tay băng bó lên che miệng. Đôi mắt bà đầy nghi hoặc rồi lại mờ to.

“Con đây, mẹ ơi,” tôi nói. “Con Daniel đây.”

Tôi quan sát những cảm xúc khác nhau vụt qua khuôn mặt mẹ, sửng sốt, vui mừng, hoang mang, trước khi bà bước lên một bước. Đôi mắt mẹ đảo nhanh giữa anh John và tôi. Tôi không thể biết điều gì làm bà kinh ngạc hơn... rằng tôi còn sống hay rằng anh John có vẻ đã biết mọi chuyện.

“Daniel?” Mẹ thì thầm.

Thật lạ lắm khi lại được nghe mẹ gọi tên thật của mình. Tôi vội vàng nắm lấy bàn tay thương tích của mẹ. Chúng đang run lên. “Không còn thời gian để con giải thích đâu.” Tôi cố gắng lờ đi những cảm xúc trong đôi mắt mẹ. Đôi mắt mạnh mẽ, màu xanh biển sáng, giống như tôi, nhưng giờ nỗi đau buồn đã nhấn chìm chúng. Làm sao có thể đối diện với mẹ mình, người mẹ vẫn tin rằng tôi đã chết từ nhiều năm về trước? “Chúng đang đến tìm Eden. Chúng ta phải giấu thằng bé đi.”

“Daniel?” Ngón tay mẹ gạt những sợi tóc che trên mắt tôi. Bỗng dưng tôi lại được là thằng con trai bé nhỏ của mẹ. “Daniel của mẹ. Con vẫn còn sống. Đây hẳn là một giấc mơ.”

Tôi đặt tay lên vai mẹ. “Mẹ, nghe con nói này. Đội kiểm dịch đang đến và chúng mang theo một chiếc xe cứu thương quân đội. Dù Eden có bị bệnh gì đi nữa thì... chúng cũng đến để bắt nó đi. Tất cả chúng ta phải trốn đi ngay.”

Mẹ quan sát tôi trong giây lát rồi gạt đầu. Mẹ dẫn tôi đến giường của Eden. Nhìn gần tôi có thể thấy đôi mắt tối màu của Eden đã chuyển đen hoàn toàn. Hoàn toàn không có hình ảnh phản chiếu nào trong đó, và tôi kinh hãi nhận ra rằng màu đen đó là do máu chảy từ tròng mắt thằng bé. Tôi và mẹ cẩn thận giúp Eden ngồi dậy. Da thằng bé nóng rực. Anh John vừa nhẹ nhàng công thằng bé lên vai vừa thì thầm những lời dỗ dành.

Eden kêu lên một tiếng đau đớn và đầu thằng bé ngã sang một bên, dựa lên cổ anh John. “Nối hai mạch điện lại,” thằng bé

thì thăm.

Còi báo động vẫn rền rĩ ở bên ngoài, giờ chắc chúng chỉ còn cách đây hai khu nhà. Tôi và mẹ nhìn nhau bằng ánh mắt tuyệt vọng.

“Dưới hiên nhà,” mẹ thì thăm. “Không còn thời gian để chạy nữa rồi.”

Anh John và tôi đều không tranh cãi thêm. Mẹ nắm chặt tay tôi. Chúng tôi đi ra lối cửa sau. Tôi dừng lại vài giây ở ngay phía ngoài, kiểm tra hướng và khoảng cách của đội tuần tra. Chúng sắp đến đây rồi. Tôi vội vàng đi về phía hiên nhà gạt tấm ván sàn sang một bên. “Eden đi đầu tiên,” mẹ thì thăm. Anh John chỉnh lại Eden trên vai rồi quỳ xuống và bò vào trong. Tôi giúp mẹ bò xuống dưới. Rồi tôi theo sau, xóa sạch mọi dấu vết trên mặt đất và cẩn thận đặt tấm ván về vị trí cũ. Tôi hy vọng như thế là đủ.

Chúng tôi trốn vội vào góc tối nhất, nơi thậm chí chỉ vừa đủ sáng để chúng tôi nhìn thấy nhau. Tôi nhìn chăm chăm vào những dải sáng chiếu xuống qua những lỗ thông hơi. Chúng chia nền đất thành từng mảng, và tôi vẫn có thể thấy đám hoa cúc biển giập nát. Những hồi còi báo động của xe cứu thương nghe cách xa trong chốc lát, chúng rẽ vào nơi nào đó, rồi đột nhiên vang lên chói tai. Tiếng giày bước đi nặng nề theo sau đó.

Những bước chân khốn kiếp, chúng đã dừng lại bên ngoài nhà chúng tôi và đang sẵn sàng xông vào trong.

“Ở yên đây,” tôi thì thăm. Tôi quăn hết tóc lên trên đầu rồi giắt vào trong mũ. “Con sẽ đuổi chúng đi.”

“Không.” Đó là giọng anh John. “Đừng quay trở lại đó. Nguy hiểm lắm.”

Tôi lắc đầu. “Sẽ quá nguy hiểm cho mọi người nếu em ở lại đây. Hãy tin em.” Tôi chớp mắt nhìn mẹ, người đang cố gắng hết sức để kìm nén nỗi sợ trong khi kể chuyện cho Eden nghe. Tôi nhớ mẹ đã luôn tỏ ra điềm tĩnh như thế nào hồi tôi còn nhỏ, với giọng nói nhẹ nhàng và nụ cười êm ái. Tôi gạt đầu với anh John. “Em sẽ quay lại ngay.”

Ở phía trên đầu, tôi nghe tiếng người đang đập cửa nhà chúng tôi. “Đội kiểm dịch đây,” một giọng nói vang lên. “Mở cửa ra!”

Tôi phi tới nơi có tấm ván lung lay, từ từ kéo nó sang một bên vài chục phân và lách người ra. Tôi đẩy tấm ván về chỗ cũ thật cẩn thận. Hàng rào ngôi nhà che chắn tôi khỏi tầm nhìn, nhưng qua các vết nứt tôi có thể thấy những tên lính đứng chờ bên ngoài cửa. Tôi phải hành động nhanh chóng. Chúng sẽ không ngờ có kẻ chống lại chúng ngay lúc này, đặc biệt là kẻ mà chúng không thể nhìn thấy. Tôi vội vàng rảo bước đi thật êm ra phía sau của ngôi nhà, đặt chân trụ trên một viên gạch đã rời ra và tung người lên. Tôi bám lấy rìa mái nhà, rồi đu người leo lên.

Bọn lính không thể nhìn thấy tôi ở trên đây, nhờ ống khói lớn trên nhà tôi và bóng đổ của những tòa nhà cao hơn ở xung quanh. Nhưng tôi lại thấy chúng rất rõ. Thực tế, cảnh tượng hiện ra rõ đến mức khiến tôi dừng lại. Có điều không đúng ở đây. Ít nhất chúng tôi cũng có cơ hội rất nhỏ nếu chống lại một đội kiểm dịch. Nhưng lại có nhiều hơn hẳn một tá binh lính đang đứng trước nhà chúng tôi. Tôi đếm được ít nhất hai mươi, hoặc hơn thế, tất cả đều có khẩu trang trắng buộc chặt quanh miệng. Một số còn đeo mặt nạ phòng hơi độc. Hai xe jeep quân sự đỗ cạnh xe cứu thương. Đứng trước xe, một sĩ quan cấp cao mặc áo có tua rua đỏ, đội mũ chỉ huy đứng chờ. Cạnh họ là một thanh niên tóc đen mặc bộ đồng phục đại úy.

Và đứng trước anh ta, bất động và không được bảo vệ, là Cô gái.

Tôi cau mày, bối rối. Chắc chúng đã bắt Cô gái, và giờ chúng sử dụng cô ấy vào mục đích nào đó. Thế nghĩa là chúng cũng đã bắt được Tess. Tôi cố tìm trong đám đó nhưng không thấy Tess đâu. Tôi quay lại nhìn Cô gái. Cô có vẻ bình tĩnh, không hề lúng túng trước một biển lính bao quanh mình. Cô đeo chặt lại khẩu trang quanh miệng.

Và rồi, ngay lập tức, tôi nhận ra vì sao Cô gái lại trông quen thuộc đến vậy. Đôi mắt cô ta. Đôi mắt đen, lốm đốm ánh vàng. Người đại úy trẻ tuổi tên Metias. Người mà tôi đã thoát khỏi vào

cái đêm đột kích Bệnh viện Trung tâm Los Angeles. Anh ta có đôi mắt giống hệt như vậy.

Metias chắc chắn là họ hàng của cô ta. Cũng như anh ta, cô ta làm việc cho quân đội. Tôi không tin nổi mình lại ngu đến vậy. Đáng ra tôi phải nhìn ra sớm hơn. Tôi nhanh chóng lướt qua những khuôn mặt trong đám lính, tự hỏi không biết Metias có ở đó hay không. Nhưng tôi chỉ thấy Cô gái.

Bọn chúng đã cử cô ta đi săn lùng tôi.

Và giờ đây, vì sự ngu ngốc của tôi, cô ta đã lần ra cả tôi và gia đình tôi. Thậm chí cô ta có thể đã giết Tess. Tôi nhắm mắt lại, tôi đã tin tưởng cô gái này, đã bị lừa hôn cô ta. Thậm chí phải lòng cô ta. Ý nghĩ ấy làm tôi mờ mắt vì tức giận.

Một tiếng đổ sầm vang lên từ bên trong nhà chúng tôi. Tôi nghe thấy tiếng quát tháo, sau đó là la hét. Đám lính đã tìm thấy họ, chúng phá vỡ ván sàn và lôi họ lên. *Xuống đó đi! Tại sao mày lại trốn trên mái nhà? Cứu họ đi!* Nhưng điều đó sẽ chỉ xác nhận mối quan hệ của tôi với mọi người và số phận của họ sẽ bị định đoạt ngay lập tức. Chân tay tôi tất cả đều như bị đóng băng.

Hai tên lính đeo mặt nạ phòng độc xuất hiện từ sau ngói nhà kéo lê mẹ tôi giữa bọn chúng. Theo sát phía sau là những tên lính bắt giữ anh John, anh đang hét lên bảo chúng để mẹ tôi yên. Hai nhân viên y tế bước ra sau cùng. Chúng trối Eden vào cáng và đẩy thẳng bé về phía xe cứu thương.

Tôi phải làm gì đó. Từ trong túi, tôi lôi ra ba viên đạn bạc được Tess đưa cho lúc trước, ba viên lấy từ vụ đột nhập bệnh viện. Tôi nhét một viên vào súng cao su tự chế của mình. Ký ức hồi bảy tuổi khi tôi ném quả cầu tuyết bốc cháy rừng rực vào trụ sở cảnh sát thấp thoáng quay lại trong tâm trí. Sau đó, tôi chĩa súng cao su vào một tên lính đang giữ anh John, kéo mạnh hết sức và bắn.

Viên đạn bắn gọt qua cổ hần mạnh đến mức máu bắn tóe ra. Tên lính ngã sập xuống, hoảng loạn giữ chặt lấy mặt nạ. Ngay lập tức những tên khác chĩa súng lên phía mái nhà. Tôi núp mình bất động phía sau ống khói.

Cô gái bước lên phía trước. “Day.” Giọng nói vang lên khắp phố. Chắc tôi mê sảng vì tôi nghĩ rằng mình đã nghe thấy chút thương cảm trong giọng cô ta. “Tôi biết cậu đang ở đây, và tôi biết tại sao.” Cô ta chỉ về phía anh John và mẹ tôi. Eden đã biến mất vào trong xe cứu thương.

Giờ thì mẹ đã biết tôi là tên tội phạm mà bà vẫn thấy ở lệnh truy nã phát trên màn hình khổng lồ. Nhưng tôi không nói gì. Tôi nhét thêm đạn vào súng cao su chĩa về hướng Cô gái.

“Cậu muốn gia đình mình được an toàn. Tôi hiểu điều đó,” cô ta tiếp tục. “Tôi cũng từng muốn gia đình tôi được an toàn.”

Tôi buông tay.

Giọng Cô gái trở nên khẩn nài hơn, thậm chí là thúc giục tôi. “Bây giờ tôi đang cho cậu một cơ hội để cứu gia đình mình. Đầu thú đi. Làm ơn. Sẽ không ai bị thương cả.”

Một tên lính đứng gần cô ta nâng khẩu súng của hắn lên cao hơn. Theo bản năng, tôi chuyển hướng súng cao su về phía hắn rồi bắn. Đạn găm thẳng vào đầu gối và hắn đổ gục về phía trước.

Bọn lính bắn một loại đạn về phía tôi. Tôi nấp sau ống khói. Tia lửa bắn qua. Tôi nghiêng rãnh và nhắm mắt lại, tôi chẳng thể làm gì trong tình huống này. Tôi thật vô dụng.

Khi tiếng súng ngừng, tôi nhìn từ ống khói và thấy Cô gái vẫn đứng đó. Chỉ huy của cô ta khoanh tay lại. Cô gái vẫn không nao núng chút nào.

Rồi tôi nhìn thấy mục chỉ huy tiến lên một bước. Khi cô gái bắt đầu phản đối, mục gạt cô ta sang một bên. “Cậu không thể trốn ở đó mãi được đâu,” mục chỉ huy hét lên với tôi. Giọng mục ta lạnh lùng hơn Cô gái rất nhiều. “Và tôi biết cậu sẽ không để cho gia đình mình phải chết.”

Tôi nhồi viên đạn cuối cùng vào súng cao su và nhắm thẳng hướng mục ta.

Mục chỉ huy lắc đầu trước sự im lặng của tôi. “Được rồi, Iparis,” mục ta nói với Cô gái. “Chúng ta đã thử cách của cô. Bây giờ chúng ta hãy thử cách của tôi.” Mục quay sang tên đại úy tóc đen và gạt đầu. “Giữ lấy bà ta.”

Tôi không có thời gian để ngăn những gì xảy ra tiếp theo.

Tên đại úy nâng khẩu súng và chĩa vào mẹ tôi. Rồi hắn bắn thẳng vào đầu bà.

JUNE

Người phụ nữ mà Thomas bắn còn chưa khụy xuống đất thì tôi đã thấy hắn lao ra từ trên mái nhà. Tôi như đóng băng. Chuyện này hoàn toàn sai lầm. *Đáng ra không ai phải chịu đau đớn hết.* Chỉ huy Jameson không nói với tôi rằng bà có ý định giết bất cứ ai trong căn nhà, chúng tôi đáng ra phải đưa tất cả bọn họ về dinh cơ Batalla để giam giữ và thẩm vấn. Mắt tôi liếc nhìn Thomas, tự hỏi liệu anh có cảm thấy kinh hoàng như tôi không. Nhưng mặt anh vẫn vô cảm, súng vẫn nằm trên tay.

“Bắt lấy hắn!” Chỉ huy Jameson la lên. Hắn hạ cánh trên một người lính rồi quật anh ta ngã xuống đất trong một cơn mưa đất đá. “Chúng ta sẽ bắt sống hắn.”

Gã thanh niên mà bây giờ tôi biết là Day hét lên đến lạc giọng và lao đến người lính gần nhất ngay cả khi họ đang khép chặt vòng vây quanh hắn. Không hiểu bằng cách nào hắn tóm được khẩu súng của một người lính, nhưng một người khác ngay lập tức giật lại khẩu súng từ tay hắn.

Chỉ huy Jameson nhìn tôi và lôi ra khẩu súng lục đeo trên thắt lưng.

“Chỉ huy, dừng!” tôi thốt lên, nhưng bà lơ tôi đi. Anh Metias thoáng qua trong tâm trí tôi.

“Tôi sẽ không đợi hắn giết hết các binh sĩ của mình đâu,” bà nạt lại tôi. Rồi bà nhắm vào chân hắn và bắn. Tôi nhắm mắt. Viên đạn trượt mục tiêu (bà đã nhắm đến đầu gối), nhưng đạn lại trúng vào má ngoài đùi. Day hét lên một tiếng đau đớn, rồi khụy xuống giữa vòng vây binh lính. Mũ tuột khỏi đầu. Mái tóc vàng của hắn xổ ra từ bên dưới chiếc mũ. Một người lính tung cú đá mạnh, hạ gục hắn. Sau đó, họ còng tay, bịt mắt và bịt miệng hắn rồi kéo ra một trong những chiếc xe jeep đang chờ

sẵn. Phải mất một lúc tôi mới chuyển sự chú ý của mình đến các tù nhân khác mà chúng tôi bắt từ ngôi nhà, một thanh niên có thể là anh trai hoặc anh em họ của Day. Anh ta hét lên một tiếng khó hiểu với chúng tôi. Những người lính xô anh ta vào chiếc xe jeep thứ hai.

Qua mặt nạ Thomas nhìn tôi với ánh mắt tán thành, nhưng Chỉ huy Jameson lại cau mày với tôi. “Tôi có thể hiểu tại sao Drake gọi cô là một kẻ gây rối,” bà nói. “Đây không phải là trường đại học. Cô không được nghi ngờ hành động của tôi.”

Một phần trong tôi muốn nói lời xin lỗi, nhưng tôi quá choáng ngợp bởi những gì vừa xảy ra, quá tức giận hay lo lắng hay nhẹ nhõm. “Vậy còn kế hoạch của chúng ta? Chỉ huy, với tất cả sự tôn trọng thích đáng, chúng ta đã thảo luận là không giết bất kỳ người dân thường nào cơ mà.”

Chỉ huy Jameson bật cười sắc lạnh. “Ồ, Iparis,” bà trả lời. “Chúng ta sẽ ở đây cả đêm nếu cứ tiếp tục đàm phán theo cách cô muốn. Cô có thấy thế này nhanh hơn bao nhiêu không? Có tính thuyết phục hơn hẳn đối với mục tiêu.” Bà nhìn đi chỗ khác. “Không có vấn đề gì. Đến lúc cô lên xe jeep rồi. Quay về trụ sở đi.” Bà khoát tay và Thomas hét lên ra lệnh. Những người lính khác vội vàng trở vào đội hình của họ. Bà trèo lên chiếc xe jeep đầu tiên.

Thomas đi qua chỗ tôi, rồi chạm nhẹ tay lên mũ hướng về phía tôi. “Xin chúc mừng, June.” Anh mỉm cười. “Anh nghĩ rằng em đã thành công. Thật ngoạn mục! Em có thấy vẻ mặt của Day không?”

Anh vừa mới giết người đấy. Tôi không thể bắt bản thân mình nhìn Thomas. Không thể bắt mình hỏi làm thế nào anh có thể chịu tuân lệnh một cách mù quáng như vậy. Đôi mắt tôi lơ đãng nhìn về nơi xác người phụ nữ vẫn còn nằm trên vỉa hè. Nhân viên y tế đứng quanh ba binh sĩ bị thương, và tôi biết họ sẽ được đặt cẩn thận vào trong xe cứu thương đưa về trụ sở. Nhưng, xác người phụ nữ vẫn nằm đó, bị lãng quên, không ai chú ý đến. Một vài cái đầu ngó ra nhìn chúng tôi từ các ngôi nhà khác dọc phố. Một số nhìn thấy xác chết và nhanh chóng quay đi, trong khi

những người khác cứ chăm chăm sợ hãi nhìn tôi và Thomas. Một phần nhỏ trong tôi muốn mỉm cười khi thấy cảnh đó, muốn cảm nhận được niềm vui của việc trả thù cho cái chết của anh trai mình. Tôi ngừng lại, nhưng cảm giác ấy không xuất hiện. Hai tay tôi siết chặt và thả lỏng. Vững máu tràn ra bên dưới người phụ nữ bắt đầu làm tôi thấy buồn nôn.

Hãy nhớ rằng, tôi nói với bản thân mình. Day đã giết anh Metias. Day đã giết anh Metias, Day đã giết anh Metias.

Những lời đó vang vọng một cách trống rỗng và không chắc chắn trong tâm trí tôi.

“Ừ,” tôi nói với Thomas. Giọng tôi nghe như thuộc về một người xa lạ. “Em nghĩ em đã thành công.”

PHẦN HAI



CÔ GÁI ĐẬP TAN LỚP GƯƠNG GIẢ DỐI

DAY

Thế giới là một miền mờ ảo. Tôi nhớ có súng và giọng nói lớn, rồi nước đá tạt lên đầu. Có lúc tôi nhận ra tiếng chìa xoay trong ổ, mùi tanh kim loại của máu. Những mặt nạ phòng độc cúi xuống nhìn tôi. Ai đó la hét không ngừng. Tiếng còi xe cứu thương hú liên tục. Tôi muốn tắt nó đi nên cố tìm công tắc, nhưng hai cánh tay tôi có cảm giác kỳ lạ. Tôi không cử động được tay mình. Một cơn đau khủng khiếp bên chân trái làm mất và má tôi đầm đìa nước mắt. Hình như tôi đã hỏng một bên chân.

Khoảnh khắc tên đại úy bắn mẹ tôi lặp đi lặp lại trong đầu, như một cuốn phim bị đứng hình. Tôi không hiểu tại sao mẹ lại đứng đó mà không tránh ra. Tôi hét lên bảo mẹ chạy đi, nấp đi, làm bất cứ việc gì. Nhưng mẹ cứ đứng đó cho đến khi viên đạn bắn vào đầu và bà gục ngã. Khuôn mặt bà hướng về phía tôi, nhưng đó không phải là lỗi của tôi. *Không phải.*



Thế giới mờ ảo trở nên rõ ràng sau một khoảng thời gian như vô tận. Bao lâu rồi nhỉ, bốn hay năm ngày? Có thể là một tháng? Tôi không biết. Khi mở mắt, tôi thấy mình trong một căn phòng nhỏ không cửa sổ với bốn bức tường thép. Hai tên lính đứng hai bên một cánh cửa nhỏ hình vòm. Tôi nhả nhó. Lưỡi tôi nứt nẻ và khô như ngói. Nhiều vệt nước mắt khô trên da tôi. Cái gì đó giống còng kim loại ghì chặt tay tôi vào sau chiếc ghế, và mất một giây sau tôi mới nhận ra mình đang ngồi. Tóc tôi rũ những sợi xơ xác trên mặt. Máu đọng thành vệt trên áo khoác. Một nỗi sợ chợt xâm chiếm tôi: *chiếc mũ*. Tôi đã bị lộ mặt.

Rồi tôi cảm nhận được cơn đau ở chân trái của mình. Nó tệ hơn bất cứ thứ gì tôi đã từng trải qua, tệ hơn cả cái lần đầu tiên đầu gối tôi bị rách. Mồ hôi lạnh túa ra trên người tôi và tôi thấy đau tới mức nổ cả đom đóm mắt. Ngay lúc này đây, tôi sẵn sàng làm mọi thứ để đổi lấy một chút thuốc giảm đau, hay đá lạnh để dập tắt ngọn lửa ở bên đùi bị thương, hay thậm chí là một viên đạn khác để giải thoát tôi khỏi sự đau đớn này. *Tess, anh cần em. Em đang ở đâu?*

Khi tôi cố lấy hết can đảm nhìn xuống chân mình, tôi thấy nó đang được quấn chặt băng thấm máu.

Một tên trong đám lính thấy tôi động đậy. Hắn ấn tay vào tai. “Hắn tỉnh rồi, thưa sếp.”

Vài phút sau, có thể là vài giờ, cánh cửa kim loại mở ra và mục chỉ huy ra lệnh giết chết mẹ tôi bước vào phòng. Mục mặc đồng phục từ đầu tới chân, áo choàng và đủ mọi thứ, phù hiệu ba vạch sáng lên màu bạc dưới ánh đèn huỳnh quang. *Điện. Tôi đang ở trong một tòa nhà của chính phủ.* Mục ta nói gì đó với những tên lính đứng ở bên kia cánh cửa. Thế rồi cánh cửa đóng lại một lần nữa, còn mục ta thì thông thả bước tới phía tôi với một nụ cười.

Tôi không chắc rằng làn sương mù màu đỏ đang che tầm nhìn của mình là bởi vì cái chân bị thương hay bởi cơn thịnh nộ trước sự hiện diện của mục ta.

Mục chỉ huy dừng lại ngay trước cái ghế tôi ngồi, rồi cúi xuống sát mặt tôi. “Cậu bé yêu quý của tôi,” mục ta nói. Tôi có thể nghe thấy sự thích thú trong giọng nói của mục. “Tôi đã rất phấn khích khi nghe họ nói rằng cậu đã tỉnh lại. Tôi đã lập tức tới gặp cậu. Cậu nên cảm thấy mình rất may mắn, bác sĩ nói rằng cậu không bị nhiễm bệnh, thậm chí sau khi có thời gian tiếp xúc với cái ổ bệnh mà cậu gọi là gia đình ấy.”

Tôi giật mạnh đầu ra sau và nhổ vào mục. Thậm chí chỉ cử động đó thôi cũng đủ để làm cái chân của tôi run lên trong một cơn đau nóng rực.

“Cậu đúng là một cậu bé đẹp trai đấy.” Mụ cười độc địa. “Thật đáng buồn khi cậu chọn sống cuộc đời tội phạm. Cậu có thể trở thành một người nổi tiếng, cậu biết đó, với gương mặt như thế này. Tiêm chủng miễn phí hàng năm. Thế không tuyệt ư?”

Tôi có thể lột da mặt mụ ta ngay lập tức nếu không bị còng. “Anh em của tôi đâu?” Giọng tôi phát ra thành những tiếng rên rỉ khàn đặc. “Các người đã làm gì với Eden rồi?”

Mụ chỉ tiếp tục cười và búng tay với đám lính đứng sau lưng. “Cứ tin đi khi tôi nói rằng tôi thích ở lại tán gẫu với cậu, nhưng tôi phải chỉ huy một buổi huấn luyện trong vài phút nữa. Có một người cũng háo hức gặp cậu hơn tôi nhiều. Tôi sẽ để cô ấy tiếp quản từ đây.” Mụ ta bỏ đi mà không nói thêm một lời.

Rồi tôi thấy một người khác, một người nhỏ nhắn hơn, thanh tú hơn, bước vào phòng giữa tiếng sột soạt của chiếc áo choàng đen. Tôi phải mất vài phút mới nhận ra cô ta. Không còn quần rách hay đôi ủng bám đầy bùn; chẳng có đất dính trên mặt cô ta. Cô gái sạch sẽ và chải chuốt, với mái tóc đen bóng buộc cao ở sau gáy. Cô ta mặc một bộ đồng phục ấn tượng: cầu vai vàng lấp lánh trên chiếc áo choàng quân đội, những dây màu trắng buộc quanh vai, và phù hiệu hai vạch in trên mỗi ống tay áo. Áo choàng của cô ta phủ từ vai đến tận gót chân và bọc cô ta trong màu đen điểm vàng. Một nút thắt Canto tinh tế cố định phần trên áo choàng. Tôi kinh ngạc khi phát hiện ra cô ta quá trẻ, thậm chí còn trẻ hơn cả lần đầu tiên tôi gặp cô ta. Chắc chắn chính quyền Cộng hòa sẽ không để cho một cô gái tầm tuổi tôi nắm giữ cấp bậc cao như thế. Tôi nhìn vào môi cô ta, đôi môi tôi đã từng hôn giờ đang được phủ bởi một lớp son bóng mỏng. Một suy nghĩ lố bịch nảy ra trong đầu khiến tôi muốn bật cười. Nếu không vì cô ta đã gây ra cái chết của mẹ tôi và việc tôi bị bắt, nếu không vì tôi chỉ mong cô ta chết *quách* đi, thì lúc này đây tôi sẽ thấy cô ta đẹp tuyệt trần.

Cô ta hẳn đã biết tôi nhận ra cô ta khi nhìn vẻ mặt tôi. “Gặp lại thế này chắc cậu cũng thấy rùng mình như tôi vậy. Phải nói là tôi cực kỳ tốt bụng khi yêu cầu người ta băng bó chân cho cậu,” cô ta thốt lên. “Tôi muốn thấy cậu đứng để đón nhận án tử

của mình, và tôi sẽ không để cậu chết vì nhiễm trùng trước khi tôi xong việc với cậu đâu.”

“Cảm ơn. Cô thật tử tế làm sao.”

Cô ta lơ đi vẻ mỉa mai của tôi. “Vậy, cậu là Day.”

Tôi im lặng.

Cô gái khoanh tay nhìn tôi với ánh mắt xuyên thấu tim gan. “Nhưng tôi nghĩ rằng mình nên gọi cậu là Daniel mới phải. Daniel Altan Wing. Tôi chỉ biết có vậy từ anh trai John của cậu.”

Ngay khi cô ta nhắc tới tên anh John, tôi lao về phía trước và lập tức hối hận vì cái chân đau khủng khiếp. “Nói cho tôi, anh em của tôi ở đâu.”

Vẻ mặt của cô ta không thay đổi. Cô ta thậm chí còn không chớp mắt. “Họ không còn dính líu gì tới cậu nữa.” Cô ta tiến vài bước về phía trước. Ở đây cô ta có những bước đi chính xác và khoan thai, những bước đi của một nhân vật ưu tú của quân đội Cộng hòa, không lẫn vào đâu được. Cô ta đã cải trang đạt tới mức đáng kinh ngạc lúc ở trên đường phố. Nhưng điều đó chỉ làm tôi thêm giận dữ.

“Chuyện là thế này, cậu Wing. Tôi sẽ hỏi một câu, cậu trả lời một câu. Bắt đầu bằng một câu đơn giản nào. Cậu bao nhiêu tuổi?”

Tôi bắt gặp ánh nhìn của cô ta. “Tôi không nên cứu cô khỏi trận Skiz ấy. Tôi nên để cô chết luôn đi cho rồi.”

Cô gái nhìn xuống, rồi lấy khẩu súng ở thắt lưng và đánh mạnh vào mặt tôi. Trong một giây, tôi chỉ có thể nhìn thấy được ánh sáng trắng chói lòa, miệng tanh vị máu. Tôi nghe thấy tiếng cạch rồi cảm thấy hơi lạnh kim loại ấn vào thái dương. “Sai. Hãy để tôi nói rõ ràng nhé. Cậu chỉ cần trả lời sai thêm một câu là tôi đảm bảo cậu sẽ nghe thấy tiếng hét của John, anh trai cậu, ngay từ đây. Trả lời sai thêm câu thứ ba, là em trai cậu, Eden, sẽ phải chịu chung số phận.”

John và Eden. Ít ra thì họ vẫn còn sống. Rồi qua sự trống rỗng của tiếng cạch từ khẩu súng, tôi nhận ra cô ta chưa hề lên đạn cho nó. *Có vẻ như cô ta chỉ muốn dùng nó để đánh tôi.*

Cô gái không rời khẩu súng đi. “Tuổi của cậu?”

“Mười lăm.”

“Tốt hơn rồi đấy.” Cô gái hạ khẩu súng của mình xuống một chút. “Giờ là lúc để thú tội. Có phải cậu chịu trách nhiệm trong vụ đột nhập nhà băng Arcadia không?”

Vụ mười-giây. “Đúng.”

“Vậy hẳn là cậu cũng phải chịu trách nhiệm trong việc đánh cắp mười sáu ngàn năm trăm đồng Cộng hòa từ đó.”

“Cô hiểu đúng đấy.”

“Có phải cậu chịu trách nhiệm trong vụ phá hoại tòa nhà Bộ Phòng thủ Nội địa hai năm trước và việc phá hủy động cơ của hai khinh khí cầu ngoài mặt trận không?”

“Đúng.”

“Có phải cậu đã phóng hỏa một dãy mười chiếc chiến đấu cơ loại F-472 đỗ ở căn cứ không quân Burbank ngay trước khi chúng được đưa ra chiến trường không?”

“Tôi khá tự hào về vụ đó đấy.”

“Có phải cậu đã tấn công một thiếu sinh quân đứng gác ở rìa vùng cách ly khu Alta?”

“Tôi đã trối hăn lại và đưa thức ăn cho vài gia đình bị nhiễm bệnh. Giỏi thì làm gì đi.”

Cô gái đọc một lèo thêm vài tiền án của tôi, một số tôi gần như không nhớ gì cả. Rồi cô ta kể ra thêm một vụ, vụ cuối cùng của tôi.

“Có phải cậu là người chịu trách nhiệm cho cái chết của một đại úy của đội tuần thành trong cuộc đột kích vào Bệnh viện Trung tâm Los Angeles không? Có phải cậu đã ăn cắp đồ y tế và thoát ra từ tầng ba?”

Tôi ngẩng mặt lên. “Người đại úy tên Metias.”

Cô ta ném cho tôi một cái nhìn lạnh lùng. “Đúng thế. Anh trai tôi.”

Ra vậy. Đó là lý do cô ta săn đuổi tôi. Tôi hít vào một hơi. “Anh của cô. Tôi không giết anh ta - tôi không thể. Không giống đám

hiếu chiến các người, tôi không giết người.”

Cô gái không trả lời. chúng tôi trừng trừng nhìn nhau một lúc. Tôi thấy một chút cảm giác đồng cảm kỳ lạ và nhanh chóng xua nó đi. Tôi không thể thấy cảm thông với một đặc vụ Cộng hòa được.

Cô ta ra hiệu cho một trong những tên lính đứng ở bên cánh cửa. “Tù nhân ở phòng 6822. Chặt hết ngón tay hắn đi.”

Tôi nhào ra phía trước nhưng còng tay và chiếc ghế đã giữ tôi lại. Chân tôi như nổ tung vì cơn đau. Tôi không quen bị người khác sử dụng kiểu quyền lực thế này với mình. “Phải, tôi chịu trách nhiệm cho vụ đột nhập!” tôi hét lên. “Nhưng tôi nghiêm túc khi nói rằng tôi không giết anh ta. Tôi thừa nhận đã làm anh ta bị thương, đúng, tôi phải trốn thoát và anh ta đã cản đường tôi. Nhưng cú ném dao của tôi *không thể* gây nên điều gì ngoài vết thương ở vai. Làm ơn đi, tôi sẽ trả lời những câu hỏi của cô. Tôi cho cô câu trả lời về mọi thứ.”

Cô gái lại nhìn tôi. “Không gì ngoài vết thương ở vai? Có lẽ cậu nên kiểm tra lại.” Có một cơn giận sâu trong mắt cô ta, một điều gì đó làm tôi phải chùn bước. Tôi cố gắng nhớ lại cái đêm tôi chạm trán Metias, khoảnh khắc anh ta chĩa súng vào tôi và tôi chĩa dao về phía anh ta. Tôi đã ném nó về phía anh ta... nó đã cắm vào vai. Tôi chắc chắn.

Chắc chán *thật hay không?*

Sau một khoảnh khắc, cô ta bảo tên lính ngừng lại. “Theo như cơ sở dữ liệu của chính phủ Cộng hòa,” cô ta tiếp tục, “Daniel Altan Wing đã chết năm năm trước vì bệnh đậu mùa ở một trong những trại lao động của chúng tôi.”

Tôi khịt mũi khi nghe vậy. *Trại lao động*. Ờ, đúng đấy, và vị trí Cử tri cũng được bầu ra một cách công bằng sau mỗi nhiệm kỳ nữa. Con bé này hoặc là thực sự tin vào cái đồng bia đặt nhằm nhí ấy hoặc là nó đang chế nhạo tôi đây. Một ký ức xưa cũ đang vùng vẫy đòi xuất hiện trở lại, cây kim chọc vào một bên mắt, cái băng ca kim loại lạnh lẽo và đèn từ trên chiếu xuống, nhưng nó đã biến mất ngay khi vừa xuất hiện.

“Daniel đã chết,” tôi đáp. “Tôi đã bỏ thằng bé đó lại từ lâu rồi.”

“Tôi đoán đó cũng chính là khi cậu bắt đầu thực hiện những vụ phạm tội vui vẻ của mình trên đường phố nhĩ. Năm năm. Có vẻ như cậu đã dần quen với việc phạm tội rồi trốn thoát. Bắt đầu mất cảnh giác, đúng không? Cậu đã bao giờ làm việc cho ai chưa? Có ai làm việc cho cậu không? Cậu đã từng gia nhập quân Ai quốc chưa?”

Tôi lắc đầu. Một câu hỏi đáng sợ hiện lên trong đầu tôi, một câu hỏi mà tôi quá sợ hãi không dám nghĩ tới. *Cô ta đã làm gì với Tess?*

“Không. Họ từng cố thu nạp tôi trước đây nhưng tôi thích làm việc một mình hơn.”

“Cậu trốn khỏi trại lao động bằng cách nào? Làm thế nào mà cuối cùng cậu lại khùng bố Los Angeles trong khi đáng lẽ ra cậu đang phải lao động vì đất nước Cộng hòa?”

Vậy ra đất nước Cộng hòa này nghĩ về những đứa trẻ trượt kỳ Sát hạch như thế đấy. “Chuyện đó thì có gì quan trọng? Tôi đang ở đây rồi.”

Lần này thì tôi đã chạm đúng nọc Cô gái này rồi. Cô ta đập ghế của tôi ra sau cho tới khi nó không thể trượt xa hơn được nữa, và động thẳng đầu tôi vào tường. Mắt tôi nổ đom đóm. “Để tôi nói cho cậu biết tại sao nó lại là vấn đề,” cô ta rít lên. “Vấn đề là nếu cậu không trốn thoát thì anh trai tôi bây giờ vẫn còn sống. Và tôi thì muốn chắc chắn rằng không một thằng nhãi dơ dáy nào ở khu ổ chuột đã được đưa vào trại lao động lại có thể trốn thoát khỏi hệ thống nữa, để cái cảnh này sẽ *không bao giờ* xảy ra nữa.”

Tôi cười vào mặt cô ta. Cơn đau ở chân càng đổ thêm dầu vào ngọn lửa giận dữ của tôi. “Ồ, ra đó là tất cả những gì cô lo lắng? Một đám nổi loạn từng trượt kỳ Sát hạch cố gắng thoát khỏi lưới hái tử thần? Cái đám mười tuổi ấy đúng là nguy hiểm, nhĩ? Nói cho cô hay, cái sự thật mà cô biết sai rồi. Tôi không giết anh trai cô. Nhưng cô đã giết mẹ tôi. Cô cũng có thể đã là người cầm súng nhắm vào đầu bà.”

Gương mặt Cô gái đanh lại, nhưng tôi có thể thấy đằng sau đó là vẻ nao núng, dù chỉ trong một thoáng, và trông cô ta lại giống như cô gái tôi đã gặp trên phố. Cô ta cúi xuống chỗ tôi, gần đến nỗi môi cô ta chạm vào tai tôi và tôi có thể cảm nhận được hơi thở của cô ta trên da mình. Một cơn run rẩy chạy dọc sống lưng tôi. cô ta hạ giọng xuống mức thì thầm để chỉ mình tôi có thể nghe thấy. “Tôi rất tiếc vì chuyện đã xảy ra với mẹ cậu. Chỉ huy của tôi đã hứa rằng bà ta sẽ không làm hại dân thường nhưng bà ta đã nuốt lời. Tôi...” Giọng cô ta run run. Cô ta có vẻ thực sự hối lỗi, làm như hối lỗi thì sẽ giúp được gì vậy. “Tôi ước tôi có thể ngăn Thomas lại. Tôi và cậu là kẻ thù, không nghi ngờ gì cả... nhưng tôi chưa bao giờ mong chuyện như thế xảy ra.” Nói rồi cô ta đứng thẳng dậy và bắt đầu quay đi. “Hôm nay chỉ thế thôi.”

“Chờ đã.” Với một nỗ lực phi thường, tôi kìm cơn giận của mình và hắng giọng. Câu hỏi mà tôi sợ hãi khi nghĩ tới đã tuôn ra trước khi tôi kịp ngăn nó lại. “Cô bé còn sống không? Cô đã làm gì nó rồi?”

Cô gái quay lại nhìn tôi. Biểu cảm trên khuôn mặt cô ta cho tôi biết cô ta biết chính xác cái người tôi đang nhắc đến. *Tess. Cô bé còn sống không?* Tôi sẵn sàng đón nhận tin xấu nhất.

Nhưng thay vào đó Cô gái lắc đầu. “Tôi không biết. Tôi không quan tâm đến cô bé.” Cô ta gạt đầu với một tên lính gác. “Không cho hấn uống nước tới hết ngày hôm nay, và chuyển hấn tới phòng giam ở cuối hành lang. Có thể sáng mai hấn sẽ bình tĩnh hơn.” Thật lạ lùng khi nhìn thấy tên lính đưa tay chào theo đúng nghi thức với một người trẻ đến vậy.

Cô ta đang giấu kín thông tin về Tess, tôi nhận ra. Vì tôi sao? Vì Tess sao?

Rồi cô ta rời đi và tôi bị bỏ lại ở trong phòng giam với đám lính. Chúng kéo tôi ra khỏi ghế, lôi ngang qua căn phòng ra ngoài cửa. Cái chân đau của tôi bị kéo lê trên sàn gạch. Tôi không thể ngăn được nước mắt trào ra. Cơn đau làm cho tôi mất hết cả tỉnh táo, như thể tôi bị chìm xuống một cái hồ sâu không đáy. Đám lính đang kéo tôi qua một hành lang rộng có lẽ phải dài

đến cả dăm. Lính tráng đứng ở khắp mọi nơi, cùng với những tay bác sĩ đeo kính bảo hộ và đi găng tay trắng. Chắc hẳn tôi đang ở trong khu y tế. Có lẽ là vì cái chân của tôi.

Đầu tôi gục về phía trước. Tôi không thể giữ nó ngẩng lên lâu hơn được nữa. Tôi nhìn thấy trong tâm trí mình hình ảnh khuôn mặt mẹ khi bà nằm sõng soài trên nền đất. *Con không làm gì cả*, tôi muốn hét lên nhưng không ra tiếng. Cơn đau từ cái chân bị thương đang phản lại tôi.

Ít ra thì Tess vẫn còn an toàn. Tôi cố truyền một thông điệp tinh thần tới cô bé, nói với em rằng hãy rời khỏi California, và chạy đi càng xa càng tốt.

Đúng lúc đó, ở vị trí chính giữa dọc theo hành lang, có một thứ khiến tôi phải chú ý. Một con số nhỏ màu đỏ, một số *không*, được in giống như cái tôi đã thấy dưới hiên nhà mình và bên bờ hồ trong khu chúng tôi. Là ở đây. Tôi quay đầu lại để nhìn rõ hơn khi chúng tôi đi ngang qua cánh cửa đôi mà con số đó được sơn lên. Những cánh cửa không có kính, nhưng một người đeo mặt nạ phòng hơi độc mặc đồ trắng bước vào nên tôi thoáng thấy cảnh bên trong. Tôi chỉ thấy những hình ảnh mờ mờ, nhưng tôi đã để ý được một thứ. Thứ đó được bọc trong một cái túi đặt trên cáng. Một cái xác. Trên túi là một dấu X màu đỏ.

Hai cánh cửa đóng lại một lần nữa và chúng tôi tiếp tục đi.

Một loạt những hình ảnh chạy trong đầu tôi. Những con số màu đỏ. Chữ X ba vạch trên cửa nhà tôi. Chiếc xe cứu thương đã đem Eden đi. Đôi mắt của Eden, đen và chảy máu. Chúng muốn một thứ gì đó từ em trai tôi. Thứ gì đó liên quan đến bệnh của thằng bé. Một lần nữa tôi hình dung hình ảnh chữ X ba vạch.

Nếu việc Eden bị mắc bệnh không phải là ngẫu nhiên thì sao? Nếu việc *bất kỳ ai* bị nhiễm bệnh đều không phải ngẫu nhiên thì sao?

JUNE

Chiều hôm đó, tôi ép mình mặc váy để tham dự bữa tiệc mừng đột xuất, sánh đôi với Thomas. Bữa tiệc được tổ chức để mừng việc bắt được một tên tội phạm nguy hiểm và để thưởng cho chúng tôi vì đã đưa hắn ra công lý. Những người lính trịnh trọng mở cửa cho tôi khi chúng tôi xuất hiện. Những người khác thì đưa tay chào. Một nhóm sĩ quan đang nói chuyện mỉm cười khi tôi đi qua, và tên tôi xuất hiện ở hầu hết những cuộc trò chuyện mà tôi tình cờ nghe được. *Đó là cô gái nhà Iparis đấy... Cô ấy trẻ quá... Đến Cử tri còn bị ấn tượng nữa là... Nhưng có vài lời nói lại mang đầy sự đổ kỵ. Chẳng có gì to tát như anh nghĩ đâu... Thật sự thì Chỉ huy Jameson mới xứng đáng được ghi công... Chỉ là một con nhóc thôi mà...*

Bất kể giọng điệu thế nào thì chủ đề vẫn xoay quanh tôi.

Tôi cố tự hào vì điều đó. Tôi thậm chí còn nói với Thomas, khi chúng tôi đi ngang qua phòng khiêu vũ sang trọng với những bàn tiệc và những dãy đèn chùm vò tận, rằng việc bắt được Day đã lấp vào khoảng trống mà cái chết của anh Metias để lại trong cuộc đời tôi. Nhưng ngay lúc đang nói thế, tôi vẫn không tin điều đó. Mọi thứ vẫn có vẻ gì đó không đúng, mọi thứ về căn phòng này, như thể tất cả chỉ là ảo giác, thứ ảo giác sẽ vỡ tan nếu tôi vươn tay ra chạm vào nó.

Tôi cảm thấy không đúng... như thể tôi đã làm một việc tệ hại khi phản bội người con trai từng tin tưởng tôi.

"Anh vui vì em đã thấy nhẹ nhõm," Thomas nói. "Ít ra thì Day cũng làm được một việc tốt." Tóc anh chải hất ra đằng sau và trông anh có vẻ cao hơn mọi khi trong bộ đồng phục đại úy đánh tua rua không tì vết. Anh chạm vào cánh tay tôi bằng một bàn tay đeo găng. Trước khi anh sát hại mẹ của Day, tôi có thể

cười với anh. Giờ thì tôi thấy ớn lạnh trước sự đùng chạm của anh và rút tay lại.

Việc tốt mà Day làm được là buộc tôi mặc chiếc váy này, tôi muốn nói vậy, nhưng thay vì thế tôi chỉ vuốt cho phẳng cái váy vốn đã phẳng của mình. Cả Thomas lẫn Chỉ huy Jameson đều đã yêu cầu tôi mặc một thứ gì đó thật đẹp. Cả hai đều không cho tôi biết lý do. Khi tôi hỏi, Chỉ huy Jameson chỉ phẩy tay phớt lờ. “Chỉ một lần thôi, cô Iparis,” bà ta nói, “hãy làm theo những gì được yêu cầu và đừng hỏi tại sao.” Rồi bà ta nói thêm gì đó về một sự ngạc nhiên, một sự xuất hiện bất ngờ ở bữa tiệc của một ai đó mà tôi rất quan tâm.

Trong một khoảnh khắc vô lý, tôi đã nghĩ rằng bà ta đang nói tới anh trai tôi. Rằng bằng một cách nào đó, anh đã sống lại và chúng tôi sẽ gặp lại nhau trong bữa tiệc tối nay.

Giờ thì tôi cứ để Thomas dẫn đi vòng quanh những đám tướng lĩnh và quý tộc thôi.

Rốt cuộc tôi đã chọn một chiếc đầm màu xanh ngọc, thân trên kiểu corset điểm những viên kim cương tí xíu. Một bên vai tôi phủ ren và bên kia thì được giấu sau một tấm lụa dài. Tôi để tóc thẳng và xõa ra, chẳng thoải mái gì với một người dành phần lớn thời gian tập luyện với mái tóc buộc cao. Thomas thỉnh thoảng liếc xuống tôi, hai gò má đỏ ửng. Nhưng tôi chẳng thấy có gì to tát cả. Trước đây, tôi từng mặc những chiếc váy đẹp hơn, và cái này thì quá tân thời và không cân xứng. Cái váy này mà bán đi thì phải đủ tiền ăn vài tháng cho một đứa trẻ ở khu ổ chuột.

“Chỉ huy nói với anh rằng sáng mai họ sẽ tuyên án Day,” Thomas nói ngay sau khi chúng tôi kết thúc việc chào hỏi một đại úy tới từ khu Emerald.

Nghe nhắc tới Chỉ huy Jameson, tôi quay mặt đi, không chắc rằng mình có muốn Thomas nhận ra phản ứng đó không. Dường như bà ta đã quên hẳn việc xảy ra với mẹ của Day, như thể hai mươi năm đã trôi qua. Nhưng tôi quyết định sẽ lịch sự, tôi bèn ngẩng lên nhìn Thomas. “Sớm thế sao?”

“Càng sớm càng tốt, không phải sao?” Giọng anh đột nhiên sắc lạnh khiến tôi giật mình. “Và cứ nghĩ tới việc em phải ở bên hắn lâu đến vậy. Anh ngạc nhiên là hắn không cắt cổ em trong khi em đang ngủ đấy. Anh...” Thomas dừng lại, rồi quyết định không nói nốt câu.

Tôi nhớ lại hơi ấm nụ hôn của Day, nhớ tới cách hắn băng bó cho tôi. Từ lúc hắn bị bắt, tôi đã bối rối vì suy nghĩ ấy cả trăm lần rồi. Cái gã Day đã giết anh trai tôi là một tên tội phạm tàn nhẫn và độc ác. Nhưng còn cậu Day mà tôi đã gặp trên phố là ai? Chàng trai sẵn sàng mạo hiểm sự an toàn của bản thân vì một cô gái mà cậu ta không quen biết ấy là ai? Cái con người tên Day đau đớn đến tận tâm can vì cái chết của mẹ mình là ai? John, người anh trai có gương mặt giống cậu ta, tôi thấy anh ta không có vẻ gì là một người xấu khi tôi thẩm vấn anh ta trong buồng giam, sẵn sàng chết thay cho Day và giao nộp khoản tiền tiết kiệm để đổi lấy tự do cho Eden. Làm thế nào mà một tên tội phạm máu lạnh có thể sinh ra trong một gia đình như thế? Ký ức về Day bị còng cả hai tay vào sau ghế, đau đớn vì cái đầu gối bị thương của mình, làm tôi vừa giận dữ vừa lúng túng. Ngày hôm qua, tôi có thể đã giết chết cậu ta. Chỉ cần nạp vài viên đạn vào súng và bắn, thế là mọi việc sẽ kết thúc. Nhưng tôi đã không nạp đạn.

“Những thằng nhãi dơ dáy ở khu ổ chuột đều như nhau cả thôi,” Thomas nói thêm, lặp lại đúng những gì tôi đã nói với Day trong phòng giam. “Em đã nghe kể đứa em trai bị bệnh của Day cố nhờ vào người Chỉ huy Jameson ngày hôm qua chưa? Cố làm cô ấy bị mắc thứ bệnh dịch đột biến mà nó đang mang.”

Tôi chưa bao giờ điều tra về em của Day. “Nói cho em nghe đi,” tôi nói, dừng lại để nhìn Thomas. “Chính xác thì chính phủ Cộng hòa muốn gì ở thằng bé ấy? Tại sao phải đưa nó vào phòng thí nghiệm của bệnh viện?”

Thomas hạ thấp giọng xuống. “Anh không thể nói được. Phần lớn chuyện đó là tối mật. Nhưng anh có thể nói rằng vài vị tướng từ tiền tuyến đến đây để thấy thằng bé ấy.”

Tôi cau mày. “Họ đến chỉ vì thằng bé sao?”

“Thật ra nhiều người trong bọn họ ở đây để dự một hội nghị nào đó. Nhưng họ đã cố ghé qua phòng thí nghiệm.”

“Tại sao những vị tướng ở mặt trận lại quan tâm tới em trai của Day?”

Thomas nhún vai. “Nếu có thứ gì mà chúng ta cần phải biết, các vị tướng sẽ nói với chúng ta.”

Một lát sau, chúng tôi bị chặn lại bởi một người đàn ông to lớn với vết sẹo chạy dọc từ cằm tới tai. Chian. Ông ta nở nụ cười đến tận mang tai khi thấy chúng tôi và đặt một tay lên vai tôi. “Đặc vụ Iparis! Đêm nay là đêm của coo đầy. Cô là một ngôi sao! Tôi phải nói với cô rằng, cưng ạ, tất cả các cán bộ cao cấp đều đang nói về màn thể hiện phi thường của cô. Đặc biệt là chỉ huy của cô, bà ấy nói về cô như là nói về con gái mình vậy. Chúc mừng cô vì được thăng chức vào vị trí đặc vụ và vì phần thưởng nho nhỏ kia nữa. Hai trăm ngàn đồng Cộng hòa sẽ giúp cô mua được hàng chục bộ váy duyên dáng đấy.”

Tôi cố gạt đầu lịch sự. “Ngài thật chu đáo.”

Chian mỉm cười, khiến vết sẹo trên mặt ông ta méo mó, và vỗ hai bàn tay đeo găng của mình vào nhau. Chỗ huân chương, huy chương trên áo kia có khi đủ để làm ông ta chìm xuống tận đáy biển. Thật ngạc nhiên khi một trong số ấy là huy hiệu màu tím và vàng, điều đó có nghĩa là Chian từng được trao tặng danh hiệu anh hùng vũ trang - mặc dù tôi khó mà tin được rằng ông ta từng mạo hiểm tính mạng vì đồng đội của mình. Nó cũng có nghĩa là ông ta đã bị mất một chân hoặc một cánh tay. Cả hai bàn tay của ông ta có vẻ còn nguyên, nên chắc hẳn ông ta đang mang chân giả. Góc người hơi nghiêng phía trước của ông ta cho thấy ông ta thiên về chân trái hơn.

“Đi theo tôi, đặc vụ Iparis. Và cả cậu nữa, Đại úy,” Chian ra lệnh. “Có người muốn gặp cả hai đấy.”

Đó hẳn là người mà Chỉ huy Jameson đã đề cập trước đó. Thomas trao cho tôi một nụ cười bí ẩn.

Chian dẫn chúng tôi đi ngang qua phòng tiệc và sàn khiêu vũ, tới một tấm rèm dày màu xanh nước biển ngăn cách một

phần lớn của căn phòng. Cờ Cộng hòa được treo ở cả hai đầu tấm rèm, và khi chúng tôi tới gần, tôi phát hiện ra bản thân tấm rèm cũng có hình lá cờ in mờ.

Chian vén tấm màn lên cho chúng tôi, rồi thả nó xuống khi tất cả bước vào trong.

Có mười hai cái ghế bọc nhung xếp thành vòng tròn, ở mỗi ghế là một quan chức mặc đồ đen từ đầu tới chân với hai cầu vai ánh vàng, đang nhâm nhi rượu trong những chiếc ly tinh tế. Tôi nhận ra một vài người. Một số là những vị tướng từ tiền tuyến, cũng chính là những người mà Thomas đã nhắc tới trước đó. Một trong số họ nhìn thấy chúng tôi và tiến lại gần, một quan chức trẻ hơn theo sau ông ta. Nhưng khi hai người đó rời khỏi vòng tròn thì tất cả những người còn lại đều đứng dậy và cúi đầu về phía họ.

Quan chức lớn tuổi hơn có thân hình cao lớn, tóc mai đã bạc và quai hàm vuông vức. Làn da ông có vẻ nhợt nhạt, xanh xao. Ông đeo kính gọng vàng bên mắt phải. Chian đang đứng nghiêm, và khi Thomas thả tay tôi ra, tôi nhìn sang thì thấy anh cũng làm thế. Người đàn ông vẫy tay một cái và tất cả mọi người trở lại tư thế bình thường. Lúc này tôi mới nhận ra ông. Ở ngoài trông ông khác với trong các bức chân dung hoặc khi xuất hiện trên các màn hình khổng lồ trong thành phố, ở đó làn da ông có màu ấm hơn và không có nếp nhăn. Tôi cũng có thể nhận ra những vệ sĩ đứng lẫn trong các quan chức chính phủ.

Đây là Cử tri Primo của chúng tôi.

“Cô chắc hẳn là Đặc vụ Iparis.” Mối ông nhếch lên khi nhìn thấy vẻ mặt sững sờ của tôi, nhưng vẫn có chút ấm áp trong nụ cười của ông. Ông bắt tay tôi một cái thật nhanh và mạnh mẽ. “Các quý ông đây đã kể cho tôi nghe những chuyện tuyệt vời về cô. Rằng cô là một thần đồng. Và quan trọng hơn là cô đã tổng một trong những tên tội phạm khiến chúng ta khó chịu bậc nhất vào tù. Vậy nên tôi nghĩ rằng sẽ là hợp lý khi tôi trực tiếp chúc mừng cô. Nếu chúng ta có thêm nhiều người trẻ tuổi yêu nước như cô, sở hữu trí tuệ sắc bén như của cô, chúng ta đã thắng trong cuộc chiến với phe Thuộc địa từ lâu rồi. Cô có đồng

ý với tôi không?” Ông dừng lại, nhìn quanh tất cả mọi người và họ thầm thì hưởng ứng. “Chúc mừng cô, cô gái đáng mến.”

Tôi cúi đầu. “Thật vinh dự khi được gặp ngài. Thưa ngài Cử tri, tôi vinh hạnh được làm những gì mình có thể cho đất nước của chúng ta.” Tôi ngạc nhiên vì sự bình tĩnh trong giọng nói của mình.

Ngài Cử tri ra hiệu cho quan chức trẻ tuổi đang đi bên cạnh mình. “Đây là con trai tôi, Anden. Hôm nay là sinh nhật lần thứ hai mươi của nó, vì thế tôi nghĩ rằng mình nên đưa nó tới bữa tiệc đáng yêu này cùng với mình.”

Tôi quay ra nhìn Anden. Anh ta rất giống bố mình, cao (một mét tám mươi tám) và mái tóc xoăn màu đen trông khá vương giả. Giống như Day, anh ta có pha chút dòng máu Á Đông. Nhưng không giống Day, mắt anh ta màu xanh lá cây và khuôn mặt bộc lộ sự ngập ngừng. Anh ta đeo một đôi găng tay phi công màu trắng với lớp lót vàng kim tinh xảo, điều đó có nghĩa là anh ta đã hoàn thành khóa huấn luyện phi công lái máy bay chiến đấu. Thuận tay trái. Khuy măng sét vàng trên hai ống tay áo tuxedo quân sự màu đen chạm trổ huy hiệu Colorado. Điều đó có nghĩa là anh ta sinh ra ở đây. Áo gi lê đỏ, hai hàng khuy. Anh ta để mọi người thấy cấp bậc trong không lực của mình trước, không giống Cử tri.

Anden mỉm cười khi phát hiện ra tôi đang nhìn anh ta chăm chú và cúi chào tôi một cách hoàn hảo, rồi anh ta nắm lấy tay tôi. Thay vì bắt tay như Cử tri, anh ta nâng nó lên và đặt lên đó một nụ hôn. Tôi thấy xấu hổ khi tim mình đập mạnh đến thế. “Đặc vụ Iparis,” anh ta nói. Đôi mắt anh ta dừng lại nơi tôi trong một chốc.

“Thật vinh dự,” tôi đáp lại, mà không biết phải nói thêm gì.

“Con trai của tôi sẽ tranh cử vị trí Cử tri vào cuối xuân này.” Cử tri cười với Anden, anh ta cúi người đáp lại. “Thật háo hức, cô có nghĩ thế không?”

“Câu cho anh ấy gặp may mắn trong kỳ bầu cử, mặc dù tôi nghĩ rằng anh ấy không cần tới nó.”

Cử tri bật cười. “Cảm ơn, cô gái. Chuyện chỉ có vậy thôi. Đặc vụ Iparis, tối nay cô hãy vui vẻ nhé. Tôi hy vọng chúng ta sẽ có cơ hội gặp lại.” Rồi ông quay đi. Anden cũng nổi gót theo sau. “Mọi người giải tán,” Cử tri vừa đi vừa ra lệnh.

Chian dẫn chúng tôi ra khỏi khu vực đằng sau tấm rèm để quay lại phòng khiêu vũ chính. Tôi lại có thể hít thở rồi.

01:00.

KHU RUBY.

NHIỆT ĐỘ PHÒNG 23 ĐỘ C.

Khi bữa tiệc kết thúc, Thomas hộ tống tôi về nhà mà không nói lấy một lời. Anh không về luôn mà nán lại một lúc bên ngoài cửa.

Tôi là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng. “Cảm ơn,” tôi nói. “Vui thật.”

Thomas gật đầu. “Ừ. Anh chưa từng thấy Chỉ huy Jameson tự hào đến vậy vì lính của mình. Em là cô gái vàng của quân Cộng hòa đấy.” Nhưng rồi anh ngay lập tức lại rơi vào im lặng. Anh không vui, và không hiểu sao tôi thấy mình có trách nhiệm vì điều đó.

“Anh ổn chứ?” Tôi hỏi.

“Hử? Ờ, anh ổn.” Thomas luồn tay qua mái tóc bóng mượt của mình. Một chút keo dính lại trên cái găng tay của anh. “Anh không biết rằng con trai của Cử tri cũng đến bữa tiệc.” Tôi thấy một cảm xúc kỳ lạ trong đôi mắt anh, tức giận? Ghen tị? Nó che phủ gương mặt anh khiến anh trông thật xấu xí.

Tôi mặc kệ. “Chúng ta đã được trực tiếp gặp Cử tri. Anh có tin được không? Em có thể coi đây là một đêm thành công. Em vui là anh và Chỉ huy Jameson đã thuyết phục em mặc đồ thật đẹp.”

Thomas quan sát tôi. Anh có vẻ không vui mừng gì. “June, anh đã định hỏi em...” Anh do dự. “Khi em đi với Day ở khu Lake,

hắn đã hôn em đúng không?”

Tôi ngáp ngừng. Micro của tôi. Đó là lý do tại sao anh biết, micro của tôi, có thể tôi đã bật nó lên khi chúng tôi hôn nhau, hoặc có thể tôi đã không tắt nó đi một cách cẩn thận. Tôi bắt gặp cái nhìn của anh. “Đúng thế,” tôi trả lời với giọng bình thản. “Hắn đã làm thế.”

Cảm xúc đó lại quay về trong đôi mắt anh. “Tại sao hắn lại làm thế?”

“Có lẽ là hắn thấy em thu hút. Nhưng nhiều khả năng là vì hắn đã uống chút rượu rẻ tiền. Em chỉ hòa theo thôi. Không muốn làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ sau khi đã tiến được xa đến vậy.”

Chúng tôi đứng trong im lặng một lúc. Sau đấy, trước khi tôi kịp phản ứng, một bàn tay đeo găng lướt nhẹ qua cằm tôi trong khi anh nghiêng người hôn lên môi tôi.

Tôi lùi lại trước khi môi anh kịp chạm vào môi tôi, nhưng bây giờ bàn tay của anh đã vòng ra sau cổ tôi. Tôi kinh ngạc vì sự khó chịu mà mình đang cảm thấy. Tất cả những gì tôi có thể thấy đang đứng trước mặt mình là một người đàn ông với bàn tay đã vấy máu.

Thomas nhìn tôi một lúc lâu. Rồi cuối cùng anh cũng thả tôi ra và bỏ đi. Tôi có thể thấy sự bất mãn trong mắt anh. “Chúc ngủ ngon, cô Iparis.” Anh nhanh chóng biến mất khỏi hành lang trước khi tôi kịp phản ứng. Tôi nuốt khan. Tôi chắc chắn không làm gì sai khi diễn đúng vai của mình khi làm nhiệm vụ ngoài đường phố, nhưng cũng chẳng cần phải là thiên tài để nhận ra Thomas tức giận đến mức nào. Tôi tự hỏi anh có đeo đuổi thông tin này không, và nếu có thì anh sẽ làm gì.

Tôi nhìn anh đi khuất rồi mở cửa và chậm rãi bước vào phòng.

Ollie nồng nhiệt chào đón tôi. Tôi vuốt ve và cho nó ra ngoài hiên, rồi mới trút chiếc váy không cân xứng ra khỏi người và nhảy vào phòng tắm. Tắm xong, tôi mặc một chiếc áo lót đen và quần cộc.

Tôi cố mãi mà vẫn không ngủ được. Có quá nhiều thứ xảy ra ngày hôm nay... buổi thẩm vấn Day, gặp Cử tri Primo và con trai ông ta, sau đó là chuyện với Thomas. Hiện trường cái chết của anh Metias quay lại trong suy nghĩ của tôi, nhưng tua lại cảnh ấy, tôi thấy gương mặt anh biến thành gương mặt của mẹ Day. Tôi dụi đôi mắt như sụp xuống vì kiệt sức của mình. Đầu óc tôi quay cuồng với những thông tin, cố gắng xử lý chúng, nhưng cứ mỗi lần làm thế tôi lại khiến mọi thứ rối tung hết cả lên. Tôi cố tưởng tượng suy nghĩ của mình là những chồng hồ sơ được dán nhãn rõ ràng và sắp xếp ngăn nắp trong những cái hộp nhỏ. Tưởng tượng thế cũng chẳng giúp tôi hiểu gì thêm tối nay cả, thêm nữa tôi cũng quá mệt không thể hiểu được những thứ đó rồi. Căn hộ bỗng dưng có cảm giác thật trống rỗng và lạ lẫm. Tôi thấy mình như nhớ nhung những con phố của Lake. Đôi mắt tôi vô thức lướt qua một cái hòm nhỏ nằm dưới gầm bàn, hai trăm ngàn đồng Cộng hòa tôi nhận được từ việc bắt sống Day. Tôi biết tôi nên đặt nó vào một nơi an toàn hơn, nhưng tôi không nhắc nổi người lên để động vào nó. Sau một lúc, tôi rời khỏi giường, đi rót một cốc nước đầy và tiến tới chỗ cái máy tính. Nếu không thể ngủ thì tôi nghĩ tốt hơn hết mình nên tiếp tục xem xét những thông tin và bằng chứng về Day.

Tôi lướt một ngón tay qua màn hình, nhấp một ngụm nước rồi nhập mã bảo mật để truy cập vào mạng Internet. Tôi mở các file tài liệu mà Chỉ huy Jameson đã gửi cho mình. Chúng chứa đầy những trang báo, tài liệu, hình ảnh được quét lên máy tính. Mỗi khi xem xét những thứ như thế này, tôi lại nghe thấy giọng của anh Metias trong tâm trí mình. “Một vài công nghệ chúng ta từng có tốt hơn thế này,” anh nói với tôi. “Trước những trận lũ, trước khi hàng ngàn trung tâm dữ liệu bị xóa sổ.” Anh giả vờ thờ dãi rồi nháy mắt với tôi. “Cũng là một nguyên nhân để anh viết nhật ký bằng tay, nhỉ?”

Tôi lướt qua tất cả những tài liệu tôi đã đọc trước đó rồi bắt đầu với những tài liệu mới. Tâm trí tôi lọc qua các chi tiết.

TÊN KHAI SINH: **DANIEL ALTA WING.**

TUỔI/GIỚI TÍNH: 15/NAM (TRƯỚC ĐÓ ĐƯỢC GHI NHẬN LÀ ĐÃ QUA ĐỜI NĂM 10 TUỔI).

CAO: 178 CM.

NẶNG: 67 KG.

NHÓM MÁU: O.

TÓC: VÀNG NHẠT, DÀI. FFFAD1.

MẮT: XANH LAM. 3A8EDB.

MÀU DA: E2B279^[2].

CHỦNG TỘC CHÍNH: MÔNG CỔ.

Thú vị đấy. Tỷ lệ cao so với những gì chúng tôi được học ở trường tiểu học về một đất nước tuyệt chủng.

CHỦNG TỘC PHỤ: CAUCASUS.

KHU: LAKE.

BỐ: TAYLOR ARSLAN WING. ĐÃ QUA ĐỜI.

MẸ: GRACE WING, ĐÃ QUA ĐỜI.

Tâm trí tôi dừng lại ở đây trong chốc lát. Một lần nữa tôi nhớ lại hình ảnh người phụ nữ nằm co quắp trên nền đất trong máu của chính mình, rồi nhanh chóng giũ nó ra khỏi đầu.

ANH CHỊ EM: JOHN SUREN WING, 19/NAM.

EDEN BATAAR WING, 9/NAM.

Sau đó là hàng loạt những trang tài liệu chi tiết về các trường hợp phạm tội của Day trong quá khứ. Tôi cố gắng lướt qua chúng càng nhanh càng ít, nhưng vẫn không ngăn được mình dừng lại ở vụ cuối cùng.

NẠN NHÂN TỬ VONG: ĐẠI ÚY METIAS IPARIS.

Tôi nhắm mắt lại. Ollie rên rỉ dưới chân tôi như thể nó biết tôi đang đọc gì, nó dụi mũi vào chân tôi. Tôi lơ đãng đặt tay lên đầu nó.

Tôi không giết anh cô. Đó là điều mà hân đã nói với tôi. Nhưng cô cũng có thể đã là người chĩa súng vào đầu mẹ tôi.

Tôi buộc mình kéo xuống một tài liệu khác. Dù sao thì tôi cũng thuộc nằm lòng các vụ án rồi.

Rồi có một thứ thu hút sự chú ý của tôi. Tôi ngồi thẳng lưng hơn. Tài liệu trước mắt tôi cho thấy kết quả kỳ Sát hạch của Day. Đó là một tờ giấy được quét lên máy tính với một con dấu đỏ khổng lồ, khác hân với con dấu màu xanh da trời mà tôi thấy trên tờ kết quả của mình.

DANIEL ALTAN WING.

ĐIỂM: 674/1500.

TRƯỢT.

Có điều gì đó ở con số kia làm tôi băn khoăn... 674? Tôi chưa từng nghe nói đến ai có số điểm thấp như thế. Một người tôi biết thời tiểu học bị trượt, một chuyện hiển nhiên, nhưng điểm của người đó chỉ thiếu chút nữa là được 1000. Phần lớn điểm trượt xê dịch ở khoảng 890. Hoặc 825. Luôn luôn là trên 800. Đây là những đứa mà người ta biết trước sẽ trượt, những đứa không tập trung chú ý hoặc không có khả năng.

Nhưng 674?

“Cậu ta thông minh hơn nhiều so với số điểm đó,” tôi lầm lẩm. Tôi đọc lại hồ sơ phòng khi mình để sót thứ gì. Nhưng con số vẫn ở đấy. Không thể nào. Day ăn nói khéo léo, tư duy logic tốt, và cậu ta có thể đọc, viết. Đáng lẽ ra, cậu ta đã phải đỗ phần thi phỏng vấn mới phải. Cậu ta cũng là người nhanh nhẹn nhất mà tôi từng gặp, cậu ta đáng lẽ ra phải đạt được điểm xuất sắc ở phần kiểm tra thể chất của kỳ Sát hạch. Với những điểm số cao như thế, không thể nào mà cậu ta lại có điểm số dưới 850

được, vẫn trượt, nhưng cao hơn 674. Và cậu ta cũng chỉ đạt 850 điểm nếu bỏ hoàn toàn phần thi viết.

Chỉ huy Jameson sẽ không hài lòng với mình đâu, tôi nghĩ. Và mở công cụ tìm kiếm rồi di chuột vào một đường dẫn mật.

Điểm số cuối cùng của kỳ Sát hạch là thông tin công khai, nhưng những tài liệu thực sự về kỳ Sát hạch thì không bao giờ được tiết lộ, ngay cả với những điều tra viên tội phạm. Nhưng anh của tôi là Metias, và với kỹ năng tin học của anh chúng tôi chưa bao giờ gặp vấn đề khi tìm cách xâm nhập vào hệ thống dữ liệu của kỳ Sát hạch. Tôi nhắm mắt, cố nhớ lại những gì mà anh đã dạy tôi.

Xác định hệ điều hành và giành quyền truy cập gốc. Xem em có thể chiếm được hệ thống điều khiển từ xa không. Biết rõ mục tiêu và chiếm lấy máy của mình.

Tôi phát hiện ra một cổng mở trong hệ thống sau một giờ tìm kiếm và rồi giành được quyền quản trị hệ thống. Màn hình bíp lên một tiếng trước khi hiện ra một thanh công cụ tìm kiếm. Tôi khẽ khàng gõ tên của Day vào.

DANIEL ALTAN WING.

Trang đầu tiên trong tài liệu về kỳ Sát hạch của hân hiện ra. Điểm số vẫn là 674/1500. Tôi kéo sang trang tiếp theo. Câu trả lời của Day. Một số là câu hỏi trắc nghiệm, số còn lại là yêu cầu phải viết vài câu trả lời. Tôi lướt qua tất cả ba mươi hai trang trước khi nhận ra có gì đó rất kỳ lạ.

Không có vết đỏ. Trên thực tế, không một câu trả lời nào của hân bị động đến. Bài Sát hạch của hân trông sạch sẽ y chang như của tôi.

Tôi kéo trở về trang đầu tiên. Sau đó tôi đọc kỹ từng câu hỏi và trả lời nhắm chúng trong đầu. Mất một tiếng đồng hồ để trả lời hết tất cả.

Tất cả các câu trả lời đều khớp.

Khi xem đến phần cuối bài Sát hạch của hân, tôi thấy điểm phỏng vấn và điểm thể chất được ghi riêng biệt. Tất cả đều tối đa. Chỉ có một thứ không ăn nhập với chúng, đó là một dòng ghi

chú ngắn gọn bên cạnh kết quả phần thi phỏng vấn của cậu ta:
cần chú ý.

Day không hề trượt kỳ Sát hạch. Hoàn toàn không hề. Sự thật là cậu ta đạt điểm số giống tôi: 1500/1500 điểm. Tôi không còn là thần đồng duy nhất của nước Cộng hòa với điểm số tuyệt đối nữa.

DAY

“Đứng lên. Tới giờ rồi.”

Một báng súng trường thúc vào sườn tôi. Tôi giật mình tỉnh dậy từ một giấc ngủ mộng mị, đầu tiên là cảnh mẹ đưa tôi đến trường tiểu học, rồi đến cảnh Eden với hai móng mắt rờn rờn máu và con số đỏ dưới mái hiên. Hai đôi tay kéo tôi dậy trước khi mắt tôi có thể nhìn rõ, và tôi thét lên khi cái chân bị thương phải cố gắng gánh lấy một phần trọng lượng cơ thể. Tôi không nghĩ rằng vết thương còn có thể đau hơn ngày hôm qua, nhưng đúng là nó có thể. Nước mắt tôi trào ra. Khi mắt đã nhìn rõ, tôi có thể nói rằng cái chân của tôi đang sưng lên bên dưới đồng băng gạc. Tôi muốn hét lên một lần nữa nhưng miệng tôi đã quá khô rồi.

Đám lính kéo tôi ra khỏi phòng giam. Mụ chỉ huy hôm qua tới gặp tôi giờ đang đứng chờ ở hành lang, và khi thấy tôi, mụ ta nở một nụ cười. “Chào buổi sáng, Day,” mụ ta nói. “Cậu sao rồi?”

Tôi không trả lời. Một trong số những tay lính dừng lại để chào mụ ta. “Chỉ huy Jameson,” hấn nói. “Cô đã sẵn sàng tiến hành việc kết án chưa ạ?”

Mụ chỉ huy gật đầu. “Đi theo tôi. và bịt miệng hấn lại, nếu cậu không phiền. Chúng ta đều không muốn hấn la hét mấy lời tục tĩu suốt cả buổi phải không?” Tay lính giơ tay chào một lần nữa rồi nhét một cái khăn vào miệng tôi.

Chúng tôi đi dọc hành lang dài. Một lần nữa, tôi lại đi qua cánh cửa kép có con số màu đỏ, kế tới là một vài cánh cửa khác được canh gác nghiêm ngặt và số còn lại là những cánh cửa gắn tấm kính lớn. Đầu óc tôi quay cuồng. Tôi cần tìm cách xác nhận lại phỏng đoán của mình, tìm cách nói chuyện với ai đó. Tôi yếu đi vì mất nước và cơn đau làm tôi cảm thấy buồn nôn.

Thỉnh thoảng, tôi nhìn thấy một người bên trong một trong những căn phòng có cửa kính, bị còng vào tường và la hét. Tôi có thể nhận ra họ là tù nhân chiến tranh người Thuộc địa qua những bộ đồng phục rách nát. *Sẽ thế nào nếu anh John cũng ở một trong những căn phòng đó? Bọn chúng sẽ làm gì anh ấy?*

Sau một khoảng thời gian dài như vô tận, chúng tôi bước ra hành lang chính khổng lồ với trần nhà rất cao. Ở bên ngoài, đám đông đang đồng thanh hát một thứ gì đó mà tôi không nghe rõ. Những tên lính đứng thành hàng trước những cánh cửa dẫn tới mặt tiền tòa nhà.

Và rồi đám lính tách ra, chúng tôi đang ở bên ngoài. Ánh sáng ban ngày làm tôi chói mắt, tôi nghe thấy tiếng hàng trăm người đang la ó. Chỉ huy Jameson giơ một tay lên và quay về bên phải trong khi để mặc tôi bị những tay lính lôi lên một cái bọc. Giờ thì tôi đã thấy mình ở đâu. Tôi đang ở ngay trước tòa nhà trung tâm của Batalla, quân khu Los Angeles. Đám đông khổng lồ kéo tới để xem mặt tôi, bị khống chế và canh chừng bởi những trung đội lính được trang bị súng đông không kém. Tôi đã không biết hôm nay có nhiều người muốn xem mặt mình đến thế. Tôi ngẩng đầu lên cao hết mức có thể và thấy những màn hình khổng lồ nằm trên các tòa nhà xung quanh. Tất cả đều đang chiếu hình ảnh cận mặt tôi kèm theo những dòng tin tức gây sốc.

TÊN TÔI PHẠM KHÉT TIẾNG ĐƯỢC BIẾT DƯỚI CÁI TÊN DAY ĐÃ BỊ BẮT. TUYÊN ÁN HÔM NAY, BÊN NGOÀI DINH CƠ BATALLA.

MỘT HIỂM HỌA VỚI XÃ HỘI CUỐI CÙNG ĐÃ BỊ TÓM.

KỂ NỔI LOẠN VỊ THÀNH NIÊN ĐƯỢC BIẾT DƯỚI TÊN DAY KHẲNG ĐỊNH RẰNG HẸN HOẠT ĐỘNG MỘT MÌNH, KHÔNG CÓ LIÊN HỆ VỚI QUÂN ÁI QUỐC.

Tôi nhìn chăm chăm vào gương mặt mình trên màn hình khổng lồ. Bẩn thỉu, bết máu và bơ phờ. Máu đỏ tươi nhuộm lên một lọn tóc dày của tôi, tô lên đó một dải đỏ sẫm. Hẳn là tôi da đầu tôi đã bị rách rồi.

Trong chốc lát, tôi thấy mừng vì mẹ không còn sống để phải nhìn thấy tôi như thế này.

Đám lính đẩy tôi tới một cái bệ bằng xi măng nhô lên hẳn so với xung quanh. Bên phải tôi là tay thám phán trong chiếc áo choàng đỏ tươi và khuy áo vàng chờ sau một cái bọc. Chỉ huy Jameson đứng bên cạnh ông ta, và bên cạnh mẹ ta là Cô gái. Cô ta lại trưng diện bộ quân phục, rắn rỏi và tỉnh táo. Gương mặt vô cảm của cô ta hướng về phía đám đông, nhưng có một khoảnh khắc, chỉ một thôi, cô ta liếc về phía tôi trước khi nhanh chóng nhìn đi hướng khác.

“Trật tự! Mọi người xin hãy trật tự.” Giọng của tay thám phán nổ lộp bộp trên khắp các loa phóng thanh của những màn hình khổng lồ, nhưng đám đông vẫn tiếp tục la ó và đám lính lại phải đẩy lùi họ về phía sau. Toàn bộ hàng đầu được lấp kín bởi những phóng viên, camera và micro của họ hướng hết về phía tôi.

Cuối cùng, một tên trong đám lính phải hét lên ra lệnh. Tôi nhìn về phía hắn. Chính là tên đại úy trẻ tuổi đã bắn mẹ tôi. Lính của hắn bắn chỉ thiên vài phát. Việc đó đã giúp ổn định đám đông. Tay thám phán chờ vài giây để chắc chắn rằng mọi người đã im lặng hẳn rồi chỉnh lại cặp kính của mình.

“Cảm ơn vì sự hợp tác của các vị,” ông ta bắt đầu. “Tôi biết rằng sáng nay là một buổi sáng khá nóng nực, bởi thế tôi sẽ cố gắng nói hết sức ngắn gọn. Như các vị có thể thấy, những người lính của chúng tôi hiện diện ở đây để nhắc nhở các vị về việc giữ bình tĩnh trong suốt buổi xử án. Tôi xin phép bắt đầu với thông báo chính thức rằng vào ngày hai mươi mốt tháng Mười hai, vào lúc tám giờ ba mươi phút sáng, theo giờ chuẩn hải dương, tên tội phạm mười lăm tuổi được biết đến với cái tên Day đã bị bắt và quản thúc bởi quân đội.”

Tiếng reo hò bùng lên. Nhưng dù tôi hoàn toàn lường trước sẽ có tiếng reo hò như thế, tôi còn nghe thấy một điều khác khiến mình bất ngờ. Tiếng la ó. Một số, khá đông, người ở bên dưới không giơ nắm đấm lên trời. Vài kẻ phản đối ồn ào đã bị tuần cảnh tiếp cận, còng tay và áp giải đi mất.

Một tên trong đám lính đứng canh gác dùng cán súng đánh mạnh vào lưng tôi. Tôi ngã khụy gối. Ngay khi cái chân đau của tôi va xuống nền xi măng, tôi hét văng lên. Âm thanh nghệt lại bởi miếng giẻ trong miệng tôi. Cơn đau làm mắt tôi mờ đi, cái chân sưng tấy của tôi run rẩy vì cú va chạm và tôi có thể cảm thấy máu tươi đã phọt ra bên dưới đồng băng gạc. Tôi gần như ngã úp mặt trước khi đám lính dựng tôi dậy. Khi tôi nhìn về phía Cô gái, tôi thấy cô ta nhìn mặt trước cảnh tượng ấy và cúi gằm nhìn xuống đất.

Tay thẩm phán lơ đi cảnh náo loạn, ông ta bắt đầu liệt kê phạm trạng của tôi, rồi kết luận. “Theo những gì đã biết về các trọng tội trong quá khứ của bị cáo, đặc biệt là những hành động nhằm chống phá đất nước Cộng hòa vĩ đại, tòa án tối cao California đưa ra phán quyết sau. Bị cáo Day chịu án tử hình...”

Đám đông lại bùng lên. Binh lính lại đẩy lùi họ.

“... bằng hình thức xử bắn, bản án sẽ được thực thi sau bốn ngày nữa tính từ thời điểm này, vào ngày hai mươi bảy tháng Mười hai, lúc sáu giờ tối theo giờ chuẩn hải dương tại một địa điểm không được tiết lộ...”

Bốn ngày. Làm thế nào tôi có thể cứu anh trai và em trai mình trước lúc đó? Tôi cố ngẩng đầu lên và dán mắt vào đám đông.

“... được truyền hình trực tiếp trên toàn thành phố. Công dân được khuyến cáo cảnh giác với bất kỳ hoạt động tội phạm nào có thể xảy ra trước và sau sự kiện...”

Chúng muốn đưa tôi ra làm tấm gương.

“... và ngay lập tức báo cáo bất cứ trường hợp khả nghi nào với cảnh sát tuần tra hoặc cơ quan cảnh sát gần nhất. Đến đây chính thức kết thúc phiên tuyên án.”

Tay thẩm phán đứng dậy và rời khỏi bục. Đám đông vẫn tiếp tục xô đẩy lính gác. Họ đang hò hét, cổ vũ và la ó. Tôi thấy mình bị xốc lên. Trước khi bị kéo vào dinh cơ Batalla, tôi bắt gặp cái nhìn chằm chằm của cô gái về phía mình, vẻ mặt cô ta vô cảm... nhưng ẩn phía dưới nó, có gì đó đang dao động. Nó cũng chính là cái biểu cảm mà tôi thấy trên khuôn mặt cô ta trước khi cô ta

biết tôi thực sự là ai. Nó chỉ hiện ra trong một khoảnh khắc và rồi lại biến mất. *Tôi rất muốn ghét cô vì những gì cô đã làm*, tôi nghĩ. Nhưng cái cách ánh nhìn của cô ta dừng lại nơi tôi không cho tôi làm vậy.



Sau phiên tuyên án, Chỉ huy Jameson không để cho lính của mộ ta lôi tôi quay về buồng giam. Thay vì thế, chúng tôi bước vào một cái thang máy được kéo lên bởi cổ bánh răng và dây xích khổng lồ và đi lên một tầng, rồi lại một tầng nữa và một tầng nữa. Thang máy đưa chúng tôi lên nóc dinh cơ Batalla, qua mười hai tầng lầu, nơi mà những tòa nhà xung quanh không thể che chắn chúng tôi khỏi ánh mặt trời.

Chỉ huy Jameson dẫn đầu đám lính đi tới một cái bệ dẹt hình tròn nằm ở giữa nóc nhà, một cái bệ với biểu tượng Cộng hòa gắn ở trên và những sợi dây xích nặng nề móc xung quanh mép. Cô gái dừng lại ở phía sau. Tôi vẫn có thể cảm nhận được ánh mắt của cô ta đặt trên lưng mình. Khi chúng tôi đi tới trung tâm của bệ tròn, những tên lính ép tôi đứng dậy trong khi chúng trói đôi tay bị còng và hai chân của tôi vào những sợi dây xích.

“Giữ hẩn ở trên này trong hai ngày,” Chỉ huy Jameson nói. Mặt trời lập tức làm tầm nhìn của tôi mờ đi và thế giới giờ như chìm trong đám mây kim cương lấp lánh. Quân lính thả người tôi ra. Tôi gục xuống đất trên hai bàn tay và cái đầu gối lành lặn của mình, dây xích kêu lách cách khi tôi cử động. “Đặc vụ Iparis, nhận lệnh. Kiểm tra và theo dõi để chắc chắn rằng hẩn không chết trước ngày hành hình.”

Cô gái cất tiếng lạnh lạnh. “Vâng, thưa sếp.”

“Hẩn được cho phép uống một cốc nước mỗi ngày. Cùng một khẩu phần ăn.” Mụ chỉ huy mỉm cười và sau đó kéo căng đôi găng tay của mình. “Cứ sáng tạo khi cô đưa đồ cho hẩn, nếu cô muốn. Tôi tin chắc là cô có thể khiến hẩn phải van xin vì nó.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Tốt.” Chỉ huy Jameson cúi xuống nhìn tôi thêm lần nữa. “Có vẻ như cậu đã biết cách cư xử rồi đấy. Muộn còn hơn không.” Rồi mọi người quay đi và biến mất vào thang máy cùng với Cô gái, để lại toàn bộ đám lính đứng canh gác.

Buổi chiều thật im lặng.

Tôi hết tỉnh rồi lại mê. Cái chân bị thương của tôi nhói lên sau mỗi nhịp tim đập, lúc nhanh, lúc chậm, lúc lại dữ dội tới mức tôi tưởng mình sắp ngất đi. Mỗi tôi nức nẻ khi tôi cử động miệng. Tôi cố gắng nghĩ xem Eden có thể ở đâu, phòng nghiên cứu ở Bệnh viện Trung tâm, hay khu y tế của dinh cơ Batalla, hay thậm chí là một con tàu chạy thẳng ra mặt trận. Bọn chúng sẽ giữ thẳng bé sống, tôi có thể chắc chắn về việc đó. Chính phủ Cộng hòa sẽ không giết thẳng bé mà để bệnh dịch làm điều đó.

Nhưng anh John. Tôi chỉ có thể dự đoán những gì chúng sẽ làm với anh. Chúng có thể giữ anh sống để phòng khi chúng muốn moi thêm thông tin từ tôi. Có thể chúng sẽ xử tử cả hai chúng tôi cùng một ngày. Hoặc có thể anh đã chết rồi. Một cơn đau mới đâm thẳng vào ngực tôi. Tôi nhớ lại cái ngày tôi dự kỳ Sát hạch, khi anh John đến đón tôi và rồi nhìn thấy tôi bị lôi lên một chuyến tàu cùng với những đứa trẻ bị trượt khác. Sau khi tôi trốn khỏi phòng thí nghiệm và bắt đầu thói quen theo dõi gia đình mình từ xa, đôi khi tôi nhìn thấy anh John ngồi bên cửa sổ phòng ăn, gục mặt lên đôi bàn tay và bật khóc. Anh không bao giờ nói ra điều đó, nhưng tôi nghĩ anh luôn tự trách mình về những điều đã xảy ra với tôi. Anh nghĩ rằng anh đáng ra phải bảo vệ tôi nhiều hơn. Giúp tôi học chăm chỉ hơn. Điều gì đó, *bất cứ điều gì*.

Nếu có thể trốn thoát, tôi vẫn có thời gian để cứu cả hai. Tôi vẫn có thể sử dụng đôi tay của mình, và tôi vẫn còn một cái chân lành lặn. Tôi vẫn có thể làm gì đó... chỉ cần tôi biết họ đang ở đâu...

Thế giới cứ xa rồi lại gần. Đầu tôi gục xuống nền xi măng, và cánh tay của tôi không thể cử động được vì sợi xích. Ký ức về kỳ Sát hạch ngày ấy quay lại trong tôi.

Sân vận động. Những đứa trẻ con khác. Lính tráng đứng gác ở tất cả các lối ra vào. Một sợi dây bằng nhung ngăn cách chúng tôi với những đứa trẻ con của gia đình giàu có.

Bài kiểm tra thể chất. Bài kiểm tra viết. Bài phỏng vấn.

Bài phỏng vấn, hơn hết thấy mọi thứ. Tôi nhớ nhóm người phỏng vấn tôi, một nhóm gồm sáu chuyên gia tâm thần học, và viên chức đứng đầu nhóm, một người đàn ông tên Chian, người mặc bộ đồng phục đính đầy huân chương. Ông ta là người đặt ra hầu hết các câu hỏi. *Lời thề của quốc gia Cộng hòa là gì? Tốt, rất tốt. Báo cáo ở trường của cậu nói rằng cậu thích lịch sử. Nhà nước Cộng hòa chính thức được thành lập vào năm nào? Cậu thích làm gì ở trường? Đọc ờ... tốt, rất tốt. Một giáo viên từng báo cáo về việc cậu lén vào khu cấm của thư viện, tìm kiếm tài liệu cũ về quân đội. Cậu có thể nói cho tôi lý do cậu làm thế không? Cậu nghĩ gì về cử tri Primo vĩ đại của chúng ta? Đúng, ông ấy đúng là một người tốt và một lãnh tụ vĩ đại. Nhưng cậu bị nhầm khi gọi ông ấy bằng những từ đó, cậu bé ạ. Ông ấy không phải một người như tôi vờ cậu. Cách chính xác để gọi ông ấy phải là người cha vĩ đại của chúng ta. Được, lời xin lỗi của cậu được chấp nhận.*

Những câu hỏi của ông ta cứ đặt ra mãi, hàng tá, hàng tá câu hỏi, câu sau phức tạp hơn câu trước, cho tới khi tôi không còn chắc tại sao mình lại trả lời như thế. Chian viết ghi chú vào báo cáo phỏng vấn của tôi trong suốt cả buổi, trong khi một phụ tá của ông ta thu âm buổi phỏng vấn bằng một cái micro nhỏ.

Tôi nghĩ rằng mình đã trả lời khá tốt. Ít nhất tôi đã cẩn thận nói ra những điều mình nghĩ sẽ làm ông ta hài lòng.

Nhưng sau đó họ lại áp giải tôi lên một con tàu, con tàu đi tới phòng thí nghiệm.

Ký ức làm tôi run rẩy còn khủng khiếp hơn trước dưới ánh nắng vẫn đang giáng xuống, thiêu đốt làn da tôi tới đau đớn. *Mình phải cứu Eden, tôi nói với chính mình hết lần này tới lần khác. Eden sẽ mười tuổi... vào tháng tới. Khi khỏi bệnh, thằng bé sẽ phải tham gia kỳ Sát hạch...*

Bên chân bị thương của tôi cảm giác như có thể làm vỡ tung lớp băng bó và sưng to lên.

Nhiều giờ trôi qua. Tôi mất gần như toàn bộ khái niệm về thời gian. Binh lính thay phiên nhau canh gác tôi. Mặt trời thay đổi vị trí.

Sau đó, như một sự khoan hồng, mặt trời cuối cùng cũng bắt đầu lặn, tôi thấy ai đẩy hiện ra từ trong thang máy và tiến về phía mình.

JUNE

Tôi gần như không thể nhận ra Day, mặc dù mới chỉ có bảy tiếng trôi qua từ phiên tuyên án. Hắn nằm co ro ở trung tâm huy hiệu Cộng hòa. Da hắn nhìn tối hơn và tóc bết mồ hôi. Máu khô vẫn dính trên một lọn tóc, như thể hắn cố ý nhuộm nó. Giờ thì nó trông gần như màu đen rồi. Hắn quay đầu về phía tôi khi tôi tiến lại gần. Tôi không chắc hắn có thấy tôi không vì mặt trời vẫn chưa lặn hẳn và có thể vẫn làm hắn chói mắt.

Đây là một thần đồng khác, không phải một người bình thường. Tôi đã từng gặp những thần đồng khác trước đây nhưng chắc chắn không phải là người mà chính phủ Cộng hòa quyết định giấu giếm. Đặc biệt là người đã đạt được điểm tối đa.

Một trong số những người lính đứng gác trước cái bệ tròn chào tôi. Anh ta ướt đầm mồ hôi và cái mũ cối của anh ta không hề bảo vệ làn da anh ta dưới ánh mặt trời. “Đặc vụ Iparis,” anh ta nói. (Anh ta có giọng của khu Ruby và hàng khuy trên đồng phục của anh ta bóng loáng. Chú ý tới tiểu tiết.)

Tôi liếc những người lính khác sau đó quay lại nhìn anh ta. “Các anh được lệnh giải tán. Nói với đồng đội của anh đi tìm chút nước và chỗ khuất nắng để nghỉ ngơi. Và chuyển mệnh lệnh của tôi tới toán sau là tới sớm hơn một chút.”

“Vâng, thưa sếp.” Người lính gõ hai đế giày vào nhau trước khi hét lên khẩu lệnh giải tán với những người còn lại.

Khi họ đã rời khỏi mái nhà, chỉ còn một mình tôi với Day, tôi bỏ cái mũ ra và quỳ xuống để nhìn rõ mặt hắn hơn. Hắn liếc mắt về phía tôi nhưng vẫn im lặng. Môi hắn nứt rạn đến nỗi một dòng máu nhỏ đã chảy xuống cằm. Hắn quá yếu để nói chuyện. Tôi nhìn xuống vết thương ở chân hắn. Nó tẻ hơn sáng nay nhiều, chẳng có gì đáng ngạc nhiên, và bị sưng to gấp hai lần

bình thường. Chắc chắn là nó đã bắt đầu bị nhiễm trùng. Máu rỉ ra từ mép của miếng băng gạc.

Tôi lơ đãng sờ vào vết thương do dao đâm trên da của mình. Nó không còn đau nữa.

Chúng tôi cần phải chăm sóc cho cái chân đó. Tôi thở dài, sau đó gỡ cái bi đông đựng nước ở thắt lưng ra. “Đây, uống chút nước đi. Tôi không được phép để cho cậu chết ở đây.” Tôi nhỏ nước vào môi hắn. Ban đầu hắn không đồng ý, nhưng sau đó thì bắt đầu mở miệng ra để tôi rót một dòng nước nhỏ vào. Tôi chờ cho tới khi hắn nuốt hết (mất một lúc thật lâu) rồi sau đó rót thêm một ngụm lớn.

“Cảm ơn,” hắn thì thầm. Hắn bật ra một nụ cười khô khốc. “Giờ thì cô có thể đi được rồi.”

Tôi quan sát hắn một lúc. Làn da cháy nắng và gương mặt đầm đìa mồ hôi, đôi mắt vẫn sáng bừng lên dù có chút vẻ không tập trung. Bỗng nhiên, tôi nhớ tới gương mặt hắn vào lần đầu tiên tôi nhìn thấy hắn. Bụi ở khắp mọi nơi... và từ giữa màn bụi xuất hiện một chàng trai tuyệt đẹp với đôi mắt xanh nhất mà tôi từng thấy, người đưa tay ra để đỡ tôi đứng dậy.

“Anh em của tôi đâu?” Hắn thì thầm. “Cả hai vẫn còn sống chứ?”

Tôi gật đầu. “Còn.”

“Và Tess vẫn an toàn chứ? Con bé có bị bắt không?”

“Theo như những gì tôi biết thì không.”

“Bọn họ đang làm gì với Eden?”

Tôi nghĩ lại điều Thomas đã nói với tôi, rằng hầu hết những vị tướng về từ mặt trận để nhìn thấy thằng bé. “Tôi không biết.”

Day quay đầu đi và nhắm mắt lại. Hắn cố gắng tập trung hơi thở. “Đừng giết họ,” hắn lầm bầm. “Họ không làm gì cả... và Eden... nó không phải con chuột thí nghiệm.” Hắn im lặng trong một phút. “Tôi vẫn chưa biết tên cô. Bây giờ chắc cũng chẳng phải vấn đề to tát gì đúng không? Cô thì biết tên tôi rồi.”

Tôi nhìn hắn không chớp mắt. “Tên tôi là June Iparis.”

“June,” Day lẩm nhẩm. Tôi thấy có một sự ám áp kỳ lạ đến từ những âm thanh trên đôi môi hắn. Hắn quay lại đối mặt với tôi. “June, tôi rất tiếc về anh trai cô. Tôi không nghĩ rằng sẽ có chuyện gì xảy ra với anh cô.”

Tôi được huấn luyện để không bao giờ tin bất cứ lời nào của một tên tội phạm, tôi biết rằng chúng sẽ nói dối, rằng chúng sẽ nói mọi thứ để làm cho tôi lung lạc. Nhưng cảm giác này hoàn toàn khác. Không hiểu sao... lời hắn nghe thật chân thật và nghiêm túc. Sẽ thế nào nếu những gì hắn đang nói với tôi là thật? Sẽ thế nào nếu có chuyện khác đã xảy ra với anh Metias tối hôm đó? Tôi hít một hơi dài và ép bản thân mình nhìn xuống. Logic là trên hết, tôi tự nhủ. Logic sẽ cứu ta khi không điều gì làm được.

“Này.” Tôi nhớ ra một điều gì đó. “Mở mắt ra nhìn tôi đi.”

Hắn làm như tôi bảo. Tôi nghiêng người tới nhìn cho kỹ. Đúng thế, nó vẫn ở đó. vết nhỏ kỳ lạ ở một bên mắt của hắn, như một gợn sóng trong một con người màu biển xanh khác. “Làm thế nào mà cậu có thứ đó trong mắt?” Tôi chỉ vào mắt chính mình. “Cái vết xước ấy.”

Chắc hắn câu đó nghe buồn cười, bởi vì sau đó Day đã phá lên cười để rồi ho khù khụ. “Vết xước đó là một món quà của chính phủ Cộng hòa.”

“Ý cậu là gì?”

Hắn ngập ngừng. Tôi thấy rõ hắn đang tìm cách diễn đạt suy nghĩ của mình. “Tôi từng ở trong phòng nghiên cứu của Bệnh viện Trung tâm, cô biết đấy. Vào cái đêm tôi làm bài Sát hạch.” Hắn cố gắng đưa một tay lên chỉ vào mắt nhưng sợi xích đã giằng lấy nhau kéo tay hắn lại. “Chúng đã tiêm thứ gì đó.”

Tôi cau mày. “Tối sinh nhật thứ mười của cậu? Cậu làm gì ở phòng thí nghiệm? Lúc đó đáng lẽ ra cậu đang phải trên đường tới trại lao động chứ.”

Day cười như thể sắp thiếp đi đến nơi. “Tôi cứ tưởng cô là một người thông minh...”

Có vẻ như ánh nắng vẫn chưa khủ hết được cái thái độ đó của hắn. “Thế còn cái đầu gối bị thương của cậu thì sao?”

“Cũng là chính phủ Cộng hòa của cô đã tặng nó cho tôi đấy. Cùng đêm tôi có vết xước trong mắt này.”

“Tại sao chính phủ Cộng hòa lại gây ra cho cậu những vết thương này, Day? Tại sao họ lại muốn hủy hoại một ai đó với điểm tối đa 1500 trong kỳ Sát hạch?”

Thông tin này đã thu hút sự chú ý của Day. “Cô đang nói về cái gì vậy? Tôi đã trượt kỳ Sát hạch.”

Hắn cũng không biết. Dĩ nhiên là hắn không thể biết. Tôi hạ giọng xuống chỉ còn là một tiếng thì thầm. “Không, không phải đâu. Cậu đã đạt điểm tối đa.”

“Đây có phải là một đòn tâm lý không?” Day hơi cử động bên chân bị thương và căng lên vì đau đớn. “Điểm tối đa... ha. Tôi không biết bất cứ ai từng được 1500 điểm cả.”

Tôi khoanh tay. “Tôi.”

Hắn nhướng mày nhìn tôi. “Cô? Cô chính là thần đồng với điểm tuyệt đối?”

“Đúng.” Tôi gật đầu với hắn. “Và rõ ràng là cả cậu cũng thế.”

Day đảo mắt và lại nhìn sang hướng khác. “Thật lỗi bịch.”

Tôi nhún vai. “Tin hay không thì tùy.”

“Nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Thế tức là tôi không đáng được ở vị trí của cô à? Không phải đó chính là mục đích của cái kỳ Sát hạch kỳ diệu của các người sao?” Day nhìn trông như thể muốn dừng lại, ngập ngừng và sau đó thì tiếp tục. “Chúng đã tiêm thứ gì đó vào một bên mắt của tôi, nó đau đớn như nọc độc ong vò vẽ vậy. Chúng cũng cắt đầu gối tôi. Bằng một con dao mổ. Sau đó, chúng ép tôi phải uống một thứ thuốc gì đó và điều tiếp theo mà tôi biết... là mình đang nằm trong tầng hầm của bệnh viện với một đồng xác. Nhưng tôi chưa chết.” Hắn bật cười. Tiếng cười nghe thật yếu ớt. “Sinh nhật tuyệt vời.”

Họ đã thí nghiệm trên hắn. Có thể là vì mục đích quân sự. Đó là điều tôi chắc chắn lúc này, và ý nghĩ đó làm tôi phát ốm. Bọn họ lấy những mô mẫu từ đầu gối cũng như tim và mắt của hắn.

Đầu gối: chắc hẳn họ muốn nghiên cứu khả năng thể chất vượt trội của hẳn, tốc độ và sự linh hoạt. Mắt: có thể không phải là tiêm mà là lấy mẫu, thứ gì đó để kiểm tra xem vì sao tầm nhìn của hẳn lại sắc bén đến vậy. Tim: họ bắt hẳn uống thuốc để xem nhịp tim của hẳn có thể xuống thấp tới mức nào và họ hẳn đã thất vọng khi tim hẳn ngừng đập tạm thời. Đó là lúc họ nghĩ hẳn đã chết. Lập luận cho tất cả những điều này trở nên rõ ràng, họ muốn phát triển những mô mẫu này thành thứ gì đó, tôi không biết là gì, thuốc, kính áp tròng, bất kỳ thứ gì làm tăng khả năng của binh lính, làm họ chạy nhanh hơn, nhìn tốt hơn, suy nghĩ thông minh hơn, hoặc chịu đựng được tình trạng khắc nghiệt hơn.

Tất cả vụt qua đầu tôi trong một giây trước khi tôi có thể dừng lại. Không đời nào. Chuyện này không đúng với những nguyên tắc của quân Cộng hòa. Tại sao lại phí phạm một thần đồng như vậy?

Trừ phi họ thấy có một điều gì đó nguy hiểm ở hẳn. Một dấu hiệu nổi loạn, giống như cái tinh thần không chịu khuất phục của hẳn lúc này đây. Một điều gì đó khiến họ nghĩ rằng đào tạo hẳn sẽ là mạo hiểm hơn so với hy sinh những thứ mà hẳn có thể cống hiến cho xã hội. Năm ngoái, ba mươi tám đứa trẻ có điểm cao hơn 1400.

Có lẽ chính phủ Cộng hòa muốn cho con người này biến mất.

Nhưng Day không chỉ đơn giản là thần đồng. Điểm số của hẳn hoàn hảo. Cái gì làm họ lo lắng đến vậy?

“Bây giờ tôi có thể hỏi cô một câu được không?” Day hỏi. “Đến lượt tôi rồi nhỉ?”

“Phải.” Tôi nhìn lên cái thang máy, toán lính thay ca đã tới. Tôi giơ một tay lên và nói họ dừng lại ở đó. “Cậu có thể hỏi.”

“Tôi muốn biết tại sao họ lại đem Eden đi. Dịch bệnh. Tôi biết với những kẻ giàu có như các người nó là chuyện đơn giản, vắc xin phòng bệnh mới mỗi năm và bất kỳ loại thuốc nào mà các người cần. Nhưng cô đã bao giờ tự hỏi... đã bao giờ cô thắc mắc

rằng tại sao bệnh dịch không chấm dứt? Hay tại sao nó trở lại quá thường xuyên như thế?”

Đôi mắt tôi phóng về phía hắn. “Cậu đang cố nói điều gì vậy?”

Day cố gắng tập trung nhìn tôi. “Điều tôi *đang cố nói* là... ngày hôm qua, khi chúng kéo tôi ra khỏi phòng giam, tôi đã thấy số *không* màu đỏ được đóng dấu trên một vài cánh cửa kép ở dinh cơ Batalla. Tôi cũng đã thấy con số như vậy ở khu Lake. Tại sao nó lại xuất hiện ở các khu ổ chuột? Chúng đang làm gì ngoài đó, chúng đang bơm cái gì vào các khu vực đó?”

Tôi nheo mắt lại. “Cậu nghĩ rằng chính phủ Cộng hòa đã đầu độc người dân *có chủ đích*? Day, cậu đang nói tới một chủ đề nguy hiểm đấy.”

Nhưng Day không hề ngừng lại. Thay vào đó, hắn tiếp tục với một giọng nói gấp gáp hơn. “Đó chính là lý do tại sao chúng muốn Eden, đúng không?” Hắn thì thầm. “Để xem kết quả của những virus đột biến gây bệnh? Không phải vì thế thì còn vì cái gì nữa?”

“Họ muốn ngăn ngừa bất kỳ căn bệnh truyền nhiễm mới nào lây lan từ thằng bé.”

Day bật cười, nhưng một lần nữa nó lại làm hắn ho. “Không, chúng đang sử dụng thằng bé. Chúng đang sử dụng thằng bé.” Giọng hắn lịm dần. “Chúng đang sử dụng thằng bé...” Đôi mắt cậu nặng trĩu dần. Việc nói chuyện căng thẳng đã khiến hắn kiệt sức.

“Cậu mê sảng rồi,” tôi đáp. Nhưng mặc dù cái động chạm của Thomas giờ đây làm tôi khó chịu, tôi lại không hề thấy như vậy với Day. Đáng ra tôi *nên* thấy thế. Nhưng cảm giác đó không đến. “Một lời nói dối như thế là sự phản bội với chính quyền Cộng hòa. Thêm nữa, tại sao Quốc hội lại muốn làm những việc đó chứ?”

Day không hề rời mắt khỏi tôi. Và ngay khi tôi nghĩ hắn đã không còn sức để đáp lại thì giọng hắn lại trở nên phản kháng hơn. “Cứ nghĩ thế đi. Thế làm cách nào mà chúng biết loại vắc xin để phát cho các người hàng năm? Chúng *luôn luôn* có tác

dụng. Cô không thấy kỳ lạ khi bọn chúng có thể tìm ra loại vắc xin phù hợp với loại bệnh xuất hiện bất ngờ sao? Làm thế nào mà bọn chúng biết trước được loại vắc xin chúng sẽ cần đến?”

Tôi ngồi xuống. Tôi chưa bao giờ đặt câu hỏi về vắc xin mình được phát cho hằng năm, chưa bao giờ có lý do gì để nghi ngờ chúng. Mà tại sao tôi lại phải nghi ngờ chứ? *Bố tôi đã làm việc cật lực đằng sau những cánh cửa khép đó để tìm ra cách chiến đấu với bệnh dịch.* Không. Tôi không thể nghe thêm được nữa. Tôi nhặt cái áo choàng dưới đất lên kẹp vào dưới tay mình.

“Thêm một điều nữa,” Day thì thầm khi tôi đứng lên. Tôi nhìn xuống hắn. Đôi mắt hắn như thiêu đốt tôi. “Cô nghĩ rằng họ chuyển chúng tôi tới trại lao động nếu chúng tôi trượt sao? June, trại lao động duy nhất tồn tại là những nhà xác ở tầng hầm bệnh viện.”

Tôi không dám nán lại thêm nữa. Thay vì thế tôi lạnh lùng quay đi, rời khỏi cái bọc, rời khỏi Day. Nhưng trái tim tôi vẫn đập thình thịch trong lồng ngực. Lính gác đang chờ cạnh thang máy đứng nghiêm người hơn khi tôi lại gần. Tôi giữ biểu cảm vô cùng khó chịu trên khuôn mặt mình. “Tháo xích cho hắn,” tôi ra lệnh cho một người trong đám lính. “Đưa hắn xuống khu y tế, để họ chữa cái chân. Cho hắn ít nước và đồ ăn. Nếu không hắn sẽ không qua nổi đêm nay đâu.”

Người lính đưa tay chào nhưng tôi không buồn nhìn anh ta trước khi đóng cửa thang máy lại.

DAY

Tôi lại gặp ác mộng. Lần này là về Tess.

Tôi đang chạy trên những con phố ở Lake. Ở một nơi nào đó trước mắt tôi, Tess cũng đang chạy, nhưng cô bé không biết tôi ở đâu. Em hết quay phải lại quay trái, nháo nhác tìm kiếm khuôn mặt tôi, nhưng tất cả những gì em thấy chỉ là những người xa lạ, cảnh sát và quân lính. Tôi gọi em. Nhưng đôi chân tôi không thể cử động được, như thể tôi đang lội trong bùn đặc vậy.

Tess! Tôi hét lên. Anh ở đây. Ngay sau em này!

Em không nghe thấy tôi. Tôi chỉ biết trơ mắt nhìn em đâm sầm vào một tên lính, và khi em cố chạy trốn khỏi hắn, hắn đã tóm lấy em, xô em ngã xuống nền đất. Tôi hét lên gì đó. Tên lính nâng súng lên chĩa vào Tess. Rồi tôi thấy đó không phải là Tess mà là mẹ tôi, bà đang nằm trong một vũng máu. Tôi muốn chạy về phía bà. Nhưng thay vào đó, tôi lại trốn ở đằng sau ống khói trên mái nhà như một kẻ hèn nhát. Bà chết là vì lỗi của tôi.

Sau đó, đột nhiên tôi thấy mình quay trở lại phòng thí nghiệm của bệnh viện một lần nữa và bác sĩ cùng y tá đang đứng quanh tôi. Tôi nheo mắt vì chói. Một cơn đau đâm xuyên qua chân tôi. Họ lại rạch đầu gối của tôi ra, tách lớp thịt để làm lộ ra phần xương bên dưới, nạo chúng bằng những con dao mổ. Tôi ưỡn cong người và hét to. Một y tá cố gắng ấn tôi xuống. Tay tôi vung lên, đập phải một cái khay khiến nó rơi xuống đất.

“Yên nào! Khỉ thật, nhóc con, tôi sẽ không làm cậu đau đâu.”

Tôi phải mất đến một phút để hoàn toàn tỉnh táo. Quang cảnh bệnh viện mờ ảo thay đổi, và tôi nhận ra mình đang nhìn thẳng lên một cái đèn huỳnh quang và một bác sĩ đang cúi xuống tôi. Ông ta đeo kính và khẩu trang. Tôi hét lên một tiếng

và cố gắng vùng dậy. Nhưng tôi đã bị trói vào bàn phẫu thuật bằng hai cái đai.

Viên bác sĩ thở dài và kéo cái khẩu trang xuống. “Nhìn tôi đi. Băng bó cho một tội phạm như cậu trong khi tôi có thể giúp rất nhiều lính từ chiến trường.”

Tôi hoang mang nhìn xung quanh. Lính đứng dọc theo các bức tường của căn phòng bệnh này. Một y tá đang rửa đồng dụng cụ đầy máu trong bồn rửa. “Tôi đang ở đâu?”

Viên bác sĩ ném cho tôi một cái nhìn thiếu kiên nhẫn. “Cậu đang ở trong khu y tế của dinh cơ Batalla. Đặc vụ Iparis ra lệnh cho tôi chữa chạy cho cái chân bị thương của cậu. Chúng tôi không được phép để cậu chết trước buổi hành quyết chính thức.”

Tôi nhấc đầu lên cao hết cỡ và nhìn thấy cái chân của mình. Nó được băng bó sạch sẽ. Khi tôi cố gắng di chuyển chân một chút, tôi ngỡ ngàng nhận ra rằng cơn đau đã đỡ hơn trước rất nhiều. Tôi liếc nhìn viên bác sĩ. “Ông đã làm gì?”

Ông ta chỉ nhún vai, sau đó cởi đôi găng ra và bắt đầu rửa tay trong một chậu rửa. “Vá víu một chút. Cậu sẽ có thể chịu được đến buổi hành quyết.” Ông ta ngừng lại. “Không biết đó có phải điều cậu muốn nghe không.”

Tôi nằm phịch xuống cáng và nhắm mắt lại. Cơn đau ở chân đã dịu đi, đúng là cả một sự nhẹ nhõm mà tôi cố gắng tận hưởng, nhưng những mảnh vụn của cơn ác mộng vẫn nấn ná trong đầu tôi, còn mới nguyên tới mức khó mà xua đi nổi. Tess đang ở đâu? Em có sống được một mình khi không có ai chăm sóc không? Cô bé bị cận thị. Ai sẽ giúp em khi em không thể nhìn thấy trong bóng đêm?

Còn mẹ của tôi nữa... tôi không đủ mạnh mẽ để nghĩ đến bà bây giờ.

Ai đó gõ mạnh vào cửa phòng. “Mở cửa ra,” một người đàn ông nói lớn. “Chỉ huy Jameson tới để xem xét tù nhân.” Tù nhân. Tôi mỉm cười khi nghe câu đó. Bọn lính thậm chí còn không thích gọi tôi bằng tên.

Lính gác trong phòng gần như chẳng có thời gian để mở cửa và tránh đường thì Chỉ huy Jameson đã lao vào, rõ ràng là rất khó chịu. Mụ ta búng ngón tay. “Đưa thằng nhóc này ra khỏi cáng và xích nó lại,” mụ ta quát. Sau đó mụ ta ấn thẳng ngón tay vào ngực tôi. “Mày, mày chỉ là một thằng nhóc, mày thậm chí còn chưa vào đại học, mày trượt kỳ Sát hạch! Làm thế nào mà mày có thể láu cá hơn quân lính trên đường phố? Làm thế quái nào mà mày gây ra rắc rối như thế?” Mụ ta nổi đóa lên với tôi. “Tao biết mày phiền toái hơn những gì mày xứng đáng mà. Mày giỏi cái trò làm lính của tao tốn thời gian lắm. Chưa kể tới quân của vài chỉ huy khác nữa.”

Tôi phải nghiêng chặt răng để ngăn mình không cãi lại mụ ta. Một vài tên lính nhanh chóng tiến lên tháo những cái đai cáng ra.

Bên cạnh tôi, viên bác sĩ cúi đầu chào. “Nếu bà không phiền, thưa Chỉ huy,” ông ta nói, “có chuyện gì đã xảy ra sao? Chuyện gì đang diễn ra vậy?”

Chỉ huy Jameson ném cho ông ta một cái nhìn tức giận. Ông ta co người lại. “Đám người biểu tình đang đứng trước dinh cơ Batalla,” mụ ta gắt. “Chúng đang tấn công tuần cảnh kia kìa.”

Đám lính lôi tôi ra khỏi cái cáng và kéo tôi đứng lên. Tôi nhắm mắt khi trọng lượng cơ thể chuyển sang cái chân đau. “Người biểu tình?”

“Đúng thế. Đám bạo loạn.” Chỉ huy Jameson tóm lấy mặt tôi. “Lính của tao đã bị điều động, điều đó có nghĩa là toàn bộ lịch trình ngày hôm nay của tao đã bị phá vỡ. Một trong những tay cừ nhất của tao đã bị chuyển vào đây với vài vết rạch trên mặt rồi. Những đứa lưu manh bắn thủ như mày không biết cách cư xử với lính của bọn tao chút nào.” Mụ ta đẩy mặt tôi ra vẻ ghê tởm rồi quay lưng đi. “Đem hắn đi,” mụ ta ra lệnh cho đám lính đang giữ tôi. “Nhanh chân lên.”

Chúng tôi rời khỏi phòng bệnh. Quân lính hối hả chạy qua chạy lại trên hành lang. Chỉ huy Jameson liên tục đưa tay lên ấn vào tai mình, chăm chú lắng nghe rồi la hét ra lệnh. Khi bị kéo lên ra thang máy, tôi nhìn thấy vài màn hình lớn, những thứ khiến

tôi phải dừng lại một giây để nhìn ngắm, tôi chưa từng thấy chúng ở khu Lake, đang truyền chính xác cái mà Chỉ huy Jameson vừa mới nói với chúng tôi. Tôi không thể nghe thấy lời thuyết minh, nhưng dòng tiêu đề thì không thể lẫn vào đâu được: *Bạo động bên ngoài dinh cơ Batalla. Các đơn vị đang phản ứng. Chờ chỉ thị mới.* Tôi nhận ra đây không phải kênh truyền hình công khai. Đoạn phim chiếu cảnh quảng trường phía trước dinh cơ Batalla với vài trăm người lèn chặt nhau. Tôi thấy có một hàng binh sĩ mặc đồ đen đang cố gắng kiềm chế đám đông ở phía trước. Những tên khác thì chạy dọc các mái nhà và gờ tường, nhanh chóng vào vị trí với súng trường sẵn sàng trên tay. Tôi có thể nhìn rõ một vài người trong đám đông nổi loạn khi đi ngang qua màn hình cuối cùng, những người túm tụm dưới ánh đèn đường.

Vài người trong số họ có một lọn tóc được nhuộm màu đỏ máu.

Rồi chúng tôi cũng tới chỗ thang máy và đám lính xô tôi vào trong. *Họ biểu tình vì mình.* Suy nghĩ đó khiến lòng tôi tràn ngập nỗi phẫn khích lẫn sợ hãi. Quân đội sẽ không tha cho họ. Chúng sẽ nhanh chóng cô lập hoàn toàn những khu ổ chuột và bắt giữ những người gây bạo loạn ở quảng trường không chừa một ai.

Hoặc chúng sẽ giết họ.

JUNE

Khi tôi còn bé, có đôi lần anh Metias bị gọi đi để xử lý những cuộc nổi dậy quy mô nhỏ, và sau đó anh sẽ kể lại cho tôi nghe về chúng. Câu chuyện luôn là: tầm một chục người nghèo khổ (thường là thiếu niên, đôi khi lớn hơn) gây rối ở một trong các khu, nổi giận vì những cuộc kiểm dịch hoặc vì thuế má. Sau đó là vài quả bom bụi, rồi tất cả bọn họ đều bị bắt giữ và đưa ra tòa xét xử.

Nhưng tôi chưa từng thấy một cuộc bạo loạn như lần này, với hàng trăm người mạo hiểm mạng sống của mình. Chưa từng có lần nào gần giống với lần này.

“Chuyện gì đang xảy ra với những người đó vậy?” Tôi hỏi Thomas. “Họ mất trí rồi.” Chúng tôi đang đứng trên bậc thềm bên ngoài dinh cơ Batalla, trước mặt là cả đội của anh đang đối diện với đám đông, trong khi những toán lính khác của Chỉ huy Jameson đang đẩy lùi đám đông bằng khiên và dùi cui.

Trước đó, tôi đã nhìn trộm Day khi bác sĩ phẫu thuật chân cho hắn. Tôi tự hỏi có phải lúc này hắn đã tỉnh rồi hay không và cũng đang nhìn thấy cảnh hỗn loạn trên các màn hình trong tòa nhà. Tôi hy vọng là không. Hắn không cần thiết phải thấy những gì mình gây ra. Suy nghĩ về hắn, và lời buộc tội chính phủ Cộng hòa của hắn, rằng chính phủ Cộng hòa đã tạo ra bệnh dịch, giết những đứa trẻ trượt kỳ Sát hạch, làm cơn giận trào lên trong tôi. Tôi rút súng ra khỏi bao. Tốt hơn hết là để nó sẵn sàng như vậy. “Đã từng thấy cảnh nào như thế này chưa?” Tôi hỏi, cố giữ giọng mình bình thản.

Thomas lắc đầu. “Một lần. Cũng lâu rồi.” Vài sợi tóc đen của anh xõa xuống mặt. Nó không được chải ngược lên trau chuốt như thường lệ, trước đó chắc hẳn anh đã ở chỗ đám đông kia.

Một tay anh đặt trên khẩu súng cột bên thắt lưng, trong khi tay kia thả lỏng trên khẩu súng trường vắt qua vai. Anh không nhìn tôi. Anh đã không nhìn thẳng vào tôi kể từ cái buổi tối mà anh cố gắng hôn lên môi tôi ở hành lang. “Một đám đàn độn,” anh đáp lại. “Nếu chúng không giải tán sớm đi, các chỉ huy chắc chắn sẽ làm chúng phải hối hận.”

Tôi liếc lên để nhìn một vài chỉ huy đang đứng ở ban công dinh cơ Batalla. Giờ trời quá tối để có thể chắc chắn, nhưng tôi không nghĩ Chỉ huy Jameson đang đứng cùng với họ. Nhưng tôi biết bà ta đang ra lệnh qua bộ đàm, bởi vì Thomas đang chăm chú lắng nghe với một tay ấn trên tai. Nhưng dù bà ta đang nói gì thì cũng chỉ là với một mình Thomas, và tôi không thể đoán ra được bà ta đang nói gì với anh. Đám đông bên dưới chúng tôi vẫn tiếp tục xô đẩy. Nhìn cách họ ăn mặc, áo quần rách nát, giày cộc cạch thủng lỗ chỗ, tôi cũng thấy rõ phần lớn họ tới từ những khu nghèo gần bờ hồ. Tôi thầm mong họ sẽ giải tán. *Rời khỏi đây đi trước kho tình hình trở nên tệ hơn.*

Thomas ngả người qua phía tôi và hát đầu về hướng trung tâm của đám đông. “Nhìn thấy đám đáng khinh đó không?”

Tôi đã để ý thấy từ trước cái mà anh đang chỉ, nhưng tôi vẫn lịch sự dõi theo hướng nhìn của anh. Một nhóm biểu tình với những lọn tóc đỏ, bắt chước lọn tóc dính máu của Day khi hắn bị đưa ra xử. “Chọn sai người hùng rồi,” Thomas tiếp tục. “Day sẽ chết trong vòng chưa tới một tuần nữa.”

Tôi gật đầu một lần nhưng không nói gì cả.

Vài tiếng la hét vang lên trong đám đông. Một toán lính đã xoay sở đi được tới phía sau quảng trường, và giờ thì họ đang vây đám đông lại, đẩy mọi người vào trung tâm quảng trường. Tôi nhăn mặt. Đây không phải là chiến thuật trấn áp đám đông quá khích. Ở trường, chúng tôi được dạy rằng bom bụi và hơi cay là quá đủ cho nhiệm vụ kiểu này. Nhưng lần này tôi không thấy một chút dấu hiệu nào của việc đó, không người lính nào đeo mặt nạ phòng độc. Và ngay lúc này đây, một toán lính khác đã bắt đầu truy bắt những người chạy tản mát bên ngoài quảng

trường, nơi những con phố quá hỗn loạn và chật hẹp để biểu tình một cách tử tế.

“Chỉ huy Jameson đang nói gì với anh thế?” Tôi hỏi Thomas.

Mái tóc tối màu của Thomas rơi xuống ngang mắt và giấu đi biểu cảm trên khuôn mặt anh. “Bà ấy nói giữ nguyên vị trí và đợi lệnh.”

Chúng tôi không làm bất cứ điều gì trong khoảng nửa giờ. Tôi giữ một tay trong túi của mình, lơ đãng miết lên mặt dây chuyền của Day. Không hiểu sao, cảnh này làm tôi nhớ tới trận Skiz. Có khi dưới đó lại có vài người trong cái đám tấn công tôi hồi ấy.

Đó là khi tôi để ý thấy những người lính chạy dọc theo mái những tòa nhà xung quanh quảng trường. Một vài người vội vã chạy trên các gờ tường, trong khi những người khác đã xếp thành hàng thẳng trên mái các tòa nhà. Kỳ quặc. Thông thường, quân lính mặc áo có dây tua rua màu đen và một hàng khuy bạc trên. Nhưng những người lính này không có khuy trên áo khoác. Thay vào đó, một sọc trắng chạy chéo qua ngực họ và băng cuốn quanh cánh tay của họ màu xám. Tôi mất một giây để nhận ra họ là ai.

“Thomas.” Tôi vỗ nhẹ vào tay anh và chỉ về phía các mái nhà. “Những người hành hình.”

Mặt anh không lộ vẻ ngạc nhiên, mắt anh không một chút cảm xúc. Anh hắng giọng. “Đúng là họ.”

“Họ đang làm gì ở đây?” Tôi cao giọng. Tôi liếc nhìn xuống những người biểu tình giữa quảng trường, sau đó lại nhìn lên nóc nhà. Không tay lính nào có bom bụi và hơi cay. Thay vì thế, mỗi người có một khẩu súng đeo qua vai. “Họ không giải tán những người đó, Thomas. Họ đang bao vây những người đó.”

Thomas ném cho tôi một cái nhìn nghiêm khắc. “Bình tĩnh lại đi, June. Chú ý vào đám đông ấy.”

Khi mắt tôi quay lại nóc những tòa nhà, tôi để ý thấy Chỉ huy Jameson đang trèo lên nóc dinh cơ Batalla với một đám lính hộ tống. Bà ta nói vào bộ đàm.

Một vài giây trôi qua. Một cảm giác kinh khủng dâng lên trong lồng ngực tôi, tôi biết mọi chuyện sẽ dẫn tới đâu.

Thomas đột nhiên lăm bắm cái gì đó vào micro của mình. Đáp lại một mệnh lệnh. Tôi liếc nhìn anh. Anh chạm phải cái nhìn của tôi trong một giây, và rồi anh nhìn vào phần còn lại của đội tuần tra đang đứng trên bậc thềm cùng với chúng tôi. “Bắn tự do!” Anh hét lên.

“Thomas!” Tôi muốn nói nhiều hơn, nhưng ngay lúc đó, tiếng súng lập tức phát ra từ khắp các nóc nhà và bậc thềm. Tôi lao về phía trước. Tôi không biết mình định làm gì nữa, vẫy tay ở phía trước đám lính? Nhưng Thomas đã tóm lấy vai tôi trước khi tôi kịp bước tới.

“Lùi lại, June!”

“Bảo lính của anh hạ súng xuống,” Tôi hét lên và cố thoát khỏi sự níu kéo của anh ta. “Nói với họ...”

Đó là khi Thomas ném mạnh tôi xuống nền đất, mạnh tới nỗi tôi cảm thấy vết thương ở bên hông toạc ra.

“Chết tiệt, June,” anh ta nói. “*Lùi lại!*”

Mặt đất lạnh tới không ngờ. Tôi co người lại trong một thoáng bối rối, không thể cử động được gì. Tôi không thực sự hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Vùng da quanh vết thương của tôi nóng ran. Đạn bay như mưa xuống quảng trường. Người trong đám đông gục xuống như những con dê trong cơn lũ. *Thomas, dừng lại. Xin hãy dừng lại.* Tôi muốn đứng dậy, hét thẳng vào mặt anh ta, và cho anh ta ăn đòn. *Anh Metias sẽ giết anh vì chuyện này, Thomas, nếu anh ấy còn sống.* Nhưng thay vào đó tôi bị tai lại. Tiếng súng nổ ầm ầm.

Vụ nổ súng chỉ diễn ra trong một phút, nhưng cứ như thể nó kéo dài mãi mãi vậy. Khi Thomas cuối cùng cũng hô lên lệnh ngừng bắn, những người còn sống trong đám đông quỳ gục xuống và giơ hai tay qua đầu. Binh lính ập tới, còng tay họ ra sau lưng, dồn họ thành những nhóm nhỏ. Tôi bò dậy. Hai tai tôi vẫn còn ong ong sau những loạt đạn... Tôi nhìn quét qua khung cảnh đầy máu, xác người và tù binh. Có 97 hay 98 người bị chết.

Không, ít nhất phải 120. Hàng trăm người nữa bị bắt giữ. Tôi thậm chí còn không đủ tập trung để đếm.

Thomas liếc nhìn tôi trước khi bước xuống khỏi bục, khuôn mặt anh ta tối sầm, thậm chí là có vẻ hối lỗi, nhưng tôi biết với một cảm giác nôn nao rằng anh ta cảm thấy tội lỗi chỉ vì đã đẩy tôi ngã xuống đất. Chứ không phải vì cuộc tàn sát mà anh ra đang bỏ lại phía sau. Anh ta quay trở lại dinh cơ Batalla cùng vài người lính. Tôi quay mặt đi để không phải nhìn thấy anh ta.

DAY

Chúng tôi đi lên vài tầng cho tới khi tôi nghe thấy tiếng dây xích thang máy kêu lạo xạo chuẩn bị dừng lại. Hai tên lính kéo tôi vào một hành lang quen thuộc. Chúng đang đưa tôi quay trở lại phòng giam, tôi đoán vậy, ít nhất là cho đến lúc này. Lần đầu tiên kể từ khi tỉnh dậy trên băng ca, tôi nhận ra mình đang kiệt sức và gục mặt xuống ngực. Chắc tay bác sĩ đã tiêm cho tôi thứ gì đó để tôi không quấy đạp trong quá trình phẫu thuật. Mọi thứ xung quanh tôi mờ đi như thể tôi đang chạy nước rút.

Rồi đám lính đột ngột dừng lại sau một nửa quãng đường dọc theo hành lang, cách buồng giam của tôi một khoảng khá xa. Tôi ngược nhìn lên với một thoáng ngạc nhiên. Chúng tôi đang đứng ở bên ngoài một trong những căn phòng mà tôi đã để ý thấy trước đó, căn phòng với những ô cửa sổ bằng kính trong suốt. Phòng thẩm vấn. Vậy đấy. Chúng muốn moi thêm thông tin trước khi xử tử tôi.

Tiếng tĩnh điện, sau đó là một giọng nói phát ra từ tai nghe của một trong những tên lính. Tên lính đó gật đầu. “Đưa hắn vào trong,” hắn nói. “Đại úy nói anh ấy sẽ tới ngay.”

Tôi đứng ở bên trong, chờ đợi từng phút trôi qua. Lính canh với khuôn mặt vô cảm đứng ngay cạnh cửa, trong khi hai tên khác giữ lấy hai cánh tay bị xích của tôi. Tôi biết căn phòng này kiểu gì cũng được cách âm... nhưng tôi thề là mình nghe thấy âm thanh của súng và những rung động của tiếng hét từ xa vọng lại. Tim tôi đập mạnh. Quân lính chắc hẳn đang xả súng vào đám đông ở quảng trường. Họ đang chết vì tôi sao?

Thời gian cứ trôi đi. Tôi chờ đợi. Mí mắt chỉ muốn sụp xuống. Tôi chẳng muốn gì hơn là được cuộn tròn trong cái xó của phòng giam và ngủ.

Cuối cùng, tôi cũng nghe thấy tiếng bước chân tiến lại gần. Cửa phòng bật mở và một gã đàn ông trẻ mặc đồ đen xuất hiện, mái tóc tối màu xõa xuống hai mắt. Cầu vai màu bạc ở cả hai bên vai. Những tên lính khác gõ hai gót giày thẳng hàng nhau.

Gã đàn ông phẩy tay về phía họ. Giờ thì tôi nhận ra hắn là ai rồi. Chính là gã đại úy đã bắn chết mẹ tôi. June đã từng nhắc đến hắn trước đây. Thomas. Chỉ huy Jameson hắn là đã sai hắn tới đây.

“Cậu Wing,” hắn nói. Hắn tiến về phía tôi, hai tay khoanh trước ngực. “Thật là vinh hạnh khi được chính thức gặp cậu. Tôi đã bắt đầu lo lắng rằng mình sẽ không bao giờ có cơ hội ấy.”

Tôi ép bản thân phải im lặng. Hắn trông không thoải mái khi phải ở cùng phòng với tôi, và biểu cảm của hắn cho thấy hắn *thực sự* ghét tôi.

“Chỉ huy của tôi muốn tôi hỏi cậu một vài câu hỏi thủ tục trước ngày hành quyết. Chúng tôi sẽ cố giữ cho không khí thật thân tình, mặc dù dĩ nhiên là chúng ta đã có một khởi đầu không ra sao.”

Tôi không thể không bật cười. “Thật sao? Mà nghĩ thế à?”

Thomas không trả lời, nhưng tôi thấy hắn nuốt khan nặng nề trong nỗ lực kiềm chế bản thân. Hắn với lấy áo choàng của mình và rút ra một cái điều khiển nhỏ màu xám. Hắn hướng nó về phía bức tường trống không của căn phòng. Màn chiếu xuất hiện. Vài báo cáo của cảnh sát, với ảnh của một người mà tôi không nhận ra.

“Tôi sẽ cho cậu xem một loạt hình ảnh, cậu Wing,” hắn nói. “Những người cậu thấy sau đây bị tình nghi có liên quan đến quân Ải quốc.”

Quân Ải quốc từng cố gắng chiêu mộ tôi nhưng thất bại. Những lời nhắn bí ẩn viết nguệch ngoạc trên những bức tường ở con ngõ nơi tôi ngủ. Một người theo đuôi trên một góc phố lén đưa tôi một lời nhắn. Một gói tiền nhỏ kèm theo lời gợi ý gia nhập. Sau một thời gian cứ lờ đi những lời đề nghị, tôi không còn nghe gì thêm về họ nữa. “Tao chưa từng làm việc với quân

Ái quốc,” tôi gắt lên. “Nếu tao có bao giờ giết người, thì tao sẽ làm điều đó theo cách của riêng mình.”

“Cậu có thể cam đoan không liên quan tới chúng nhưng biết đâu cậu lại tình cờ gặp một vài trong số đó. Và biết đâu cậu lại muốn giúp đỡ chúng tôi tìm ra chúng.”

“Ờ, chắc chắn rồi. Mà giết mẹ tao. Mà mong tao sẽ hết sức giúp mà à? Mơ đi.”

Thomas lại cố lơ tôi đi. Hắn liếc nhìn bức ảnh đầu tiên được chiếu trên tường. “Biết người này chứ?”

Tôi lắc đầu. “Chưa từng thấy.”

Thomas bấm điều khiển. Một bức ảnh khác xuất hiện. “Thế còn cái này?”

“Chịu.”

Một bức ảnh khác. “Thế còn cái này?”

“Chịu.”

Giờ một người xa lạ nữa lại hiện lên trên tường. “Nhìn thấy cô gái này bao giờ chưa?”

“Chưa từng thấy trong đời.”

Thêm những gương mặt lạ hoắc khác. Thomas lướt qua chúng mà chẳng thèm chớp mắt hoặc đặt câu hỏi về những câu trả lời của tôi. Đúng là một thằng bù nhìn ngu ngốc. Tôi quan sát hắn trong khi chúng tôi tiếp tục, trong đầu thầm ước mình không bị trói để có thể đánh thẳng này một trận bẹp rúm luôn.

Nhiều ảnh hơn. Nhiều gương mặt xa lạ hơn. Thomas không thèm thắc mắc dù chỉ một trong những câu trả lời cụt lủn của tôi. Trên thực tế, dường như hắn nóng lòng mong đến lúc được rời khỏi căn phòng này và tránh xa khỏi tôi.

Rồi một tấm ảnh xuất hiện với hình ảnh của một người mà tôi biết. Tấm ảnh mờ mờ cho thấy hình một cô gái với mái tóc dài, dài hơn mái tóc ngắn kiểu búp mà tôi nhớ. Không có hình xăm dây leo. Có vẻ như Kaede là thành viên của quân Ái quốc.

Tôi không dám để biểu cảm khuôn mặt lộ ra rằng tôi nhận ra cô ta. “Này,” tôi nói. “Nếu tao biết bất kỳ ai trong đám người này,

mày có thực sự nghĩ rằng tao sẽ nói với mày không?”

Thomas đang cố hết sức để giữ bình tĩnh. “Chỉ có thể thôi, cậu Wing ạ.”

“Ồ, thôi nào, đâu chỉ có thể thôi đâu. Tao có thể nói rằng mày sẵn sàng làm bất cứ việc gì để đổi lấy việc được đắm vào cái mặt tao. Vậy thì làm đi. Tao thách đấy.”

Đôi mắt hần ánh lên vẻ tức tối nhưng hần vẫn cố kiềm chế. “Tôi được lệnh hỏi cậu vài câu hỏi,” hần nói với giọng như sét lại. “Thế thôi. Chúng ta dừng ở đây.”

“Tại sao? Mày sợ tao hay có vấn đề gì à? Chỉ đủ dũng cảm để bắn mẹ người ta thôi à?”

Thomas nheo mắt rồi nhún vai. “Chỉ là bớt đi một mục lưu manh bắn thủ thôi mà.”

Tôi nắm chặt tay và nhổ thẳng vào mặt hần.

Đó dường như là giọt nước tràn ly. Hần dùng tay trái đâm thẳng vào hàm tôi, và đầu tôi giật sang một bên. Mắt tôi nổ đom đóm.

“Mày tưởng mày là ngôi sao, đúng không?” hần nói. “Chỉ vì mày gây ra mấy trò phá hoại và bố thí cho đám cận bã đường phố sao? Vậy để tao nói với mày một bí mật nhé. *Tao* cũng đến từ khu ổ chuột đấy. Nhưng tao làm đúng luật. Tao nỗ lực vươn lên, tao *giành* được sự kính trọng của đất nước này. Còn cái đám người chúng mày chỉ ngồi đó, kêu ca và trách cứ chính phủ vì cái số phận đen đủi của chúng mày. Một lũ lưu manh lười biếng, bắn thủ.” Hần lại đâm tôi một lần nữa. Đầu tôi bật ra sau, miệng nếm thấy vị máu. Người tôi run lên vì đau. Hần túm lấy cổ áo kéo tôi lại gần. Xích va vào nhau loảng xoảng. “Cô Iparis nói với tao về những việc mày làm với cô ấy ngoài đường phố. Sao mày dám mon men đến gần những người ở tầng lớp như cô ấy.”

À. Ra đây mới là thứ làm hần thực sự khó chịu, tôi đoán là hần đã phát hiện ra nụ hôn. Tôi không thể ngăn mình nhoẻn miệng cười, mặc dù mặt tôi co rúm lại vì đau. “Aaaa. Đó là lý do mày buồn à? Tao đã thấy cách mày nhìn cô ta. Mày thèm cô ta

quá mà, phải không? Đó có phải cũng là một điều mà mày cố *giành* được không thằng lỏi? Không muốn làm mày vỡ mộng nhưng tao chẳng ép uống cô ta làm gì cả đâu.”

Một cơn cuồng nộ đỏ ngầu vụt qua khuôn mặt hắn. “Cô ấy chờ đợi ngày mày bị hành quyết, Wing à. Tao *đảm bảo* với mày đấy.”

Tôi cười vào mặt hắn. “Đúng là thảm hại, nhỉ? Này, tao sẽ làm mày cảm thấy tốt hơn nhé. Tao sẽ kể cho mày nghe cảm giác của nụ hôn đó. Nghe kể về chuyện đó cũng là một điều tuyệt vời đấy, phải không?”

Thomas tóm lấy cổ tôi. Tay hắn đang run lên. “Tao sẽ cẩn thận hơn nếu là mày đấy, nhóc con,” hắn lầu bầu. “Có lẽ mày đã quên rằng mày vẫn còn một thằng anh và một thằng em nữa rồi nhỉ. Cả hai thằng đều nằm trong sự kiểm soát của chính quyền Cộng hòa đấy. cẩn thận cái lưỡi của mày, trừ phi mày muốn thấy xác bọn chúng xếp hàng cạnh xác mẹ mày.”

Hắn đâm tôi thêm cú nữa, rồi một đầu gối của hắn thụi vào bụng tôi. Tôi hốt hển lấy hơi. Tôi hình dung ra hình ảnh Eden và anh John, ép bản thân phải bình tĩnh và quên đi cơn đau. *Mạnh mẽ lên. Đừng để hắn đánh bại mày.*

Hắn đánh tôi thêm hai phát nữa. Giờ thì hơi thở hắn đã nặng nhọc, với một nỗ lực lớn, hắn hạ tay xuống và thở hắt ra. “Thế là đủ rồi đấy, Wing ạ,” hắn nói khe khẽ. “Tao sẽ gặp mày vào ngày hành quyết.”

Tôi không thể nói được vì cơn đau, nên tôi chỉ cố giữ mắt mình tập trung vào hắn. Hắn có một biểu cảm khác lạ, như thể hắn tức giận hoặc thất vọng vì tôi đã khiến hắn không giữ đúng kỷ luật.

Hắn quay đi và rời khỏi phòng mà không nói thêm một lời nào.

JUNE

Tối hôm đó, Thomas đứng ngoài cửa nhà tôi nửa tiếng đồng hồ, thử đến cả chục kiểu xin lỗi. Anh ta thực lòng hối lỗi. Anh ta không định làm tôi đau. Anh ta chỉ không muốn tôi trái lệnh Chỉ huy Jameson. Anh ta không muốn tôi gặp rắc rối. Anh ta chỉ cố bảo vệ tôi.

Tôi ngồi trên trường kỷ cùng với Ollie, nhìn vô định. Tôi không thể xóa âm thanh của những khẩu súng máy ấy ra khỏi đầu mình. Thomas luôn giữ đúng kỷ luật.

Hôm nay cũng không có gì khác. Anh ta không do dự, dù chỉ là một giây, mà lập tức tuân lệnh chỉ huy của chúng tôi. Anh ta tiến hành vụ tàn sát như thể anh ta chuẩn bị cho một trận càn quét dịch bệnh thông thường hoặc cho một buổi gác đêm ở sân bay. Giữa việc anh ta thi hành mệnh lệnh một cách quá máy móc và việc anh ta thậm chí còn không biết rằng chính sự máy móc đó là điều tôi muốn anh ta phải xin lỗi, tôi chẳng hiểu việc nào là tệ hơn nữa.

“June, em có nghe anh không?”

Tôi tập trung vào việc gỡ gỡ tai Ollie. Những cuốn sổ ghi chép cũ của anh Metias nằm rải rác trên mặt bàn uống trà cùng với một vài album ảnh của bố mẹ. “Anh đang tốn thời gian vô ích đấy,” tôi đáp lại anh ta.

“Làm ơn. Cho anh vào đi. Anh muốn gặp em.”

“Tôi sẽ gặp anh vào ngày mai.”

“Anh sẽ không vào lâu đâu, anh hứa. Anh thực lòng xin lỗi.”

“Thomas, tôi sẽ gặp anh vào ngày mai.”

“June...”

Tôi cao giọng. “Tôi nói là *tôi sẽ gặp anh vào ngày mai.*”

Im lặng.

Tôi chờ thêm một phút nữa, cố gắng làm mình sao nhãng bằng cách tiếp tục vuốt ve Ollie. Sau một lúc tôi đứng dậy nhìn qua lỗ cửa. Hành lang trống không.

Khi chắc rằng anh ta đã đi hẳn, tôi nằm thao thức trên giường kỷ thêm một giờ nữa. Tâm trí tôi chạy từ những sự kiện ở quảng trường, tới hình ảnh Day trên mái nhà, tới lời buộc tội khủng khiếp của hắn về bệnh dịch, về kỳ Sát hạch, rồi quay lại với Thomas. Cái gã Thomas đã tuân lệnh Chỉ huy Jameson mà không thêm thắc mắc lấy một lời là một Thomas khác với người từng lo lắng cho sự an toàn của tôi ở khu Lake. Khi mới lớn, Thomas là một người vụng về nhưng luôn lịch sự, đặc biệt là với tôi. Hoặc có lẽ chính tôi mới là kẻ thay đổi. Khi tôi truy lùng gia đình Day và chứng kiến Thomas bắn chết mẹ hắn, khi ngày hôm nay tôi đứng nhìn đám đông tại quảng trường bị bắn hạ... tôi chỉ đứng đó trong cả hai lần mà chẳng làm gì cả. Có phải điều đó khiến tôi cũng giống như Thomas? Có phải chúng tôi đang làm điều đúng đắn khi thực hiện theo mệnh lệnh? Có chắc chắn là chính phủ Cộng hòa biết điều gì là tốt nhất không?

Và về những việc Day đã nói với tôi chiều nay... nghĩ đến đó tôi lại nổi giận. Bố tôi đã từng làm việc đằng sau những cánh cửa kép ấy, anh Metias đã được Chian chỉ dẫn giám sát kỳ Sát hạch. Tại sao chúng tôi lại muốn đầu độc và giết người dân của chính đất nước mình chứ?

Tôi thở dài, ngồi dậy và cầm một cuốn sổ nhật ký của anh Metias lên khỏi bàn nước.

Ghi chép này nói về một tuần mệt mỏi với nhiệm vụ thu dọn tàn tích sau khi cơn bão Elijah đi qua Los Angeles. Một ghi chép khác kể chi tiết về tuần đầu tiên anh làm việc trong đội tuần tra của Chỉ huy Jameson. Ghi chép thứ ba thì ngắn thôi, chỉ dài có một đoạn, phần nài về việc phải trực đêm hai ca liên tiếp. Nó làm tôi mỉm cười. Tôi vẫn còn nhớ những lời anh nói. “Anh cố lắm mới không ngủ gật,” anh Metias đã nói với tôi như thế sau đêm trực đầu tiên của mình. “Bà ấy thực sự nghĩ rằng bọn anh có thể canh gác *bất kỳ thứ gì* sau khi làm việc xuyên đêm sao?

Ngày hôm nay anh đã quá mệt mỏi tới mức kể cả Thủ tướng Thuộc địa có bước vào dinh cơ Batalla thì anh cũng chẳng biết gì ấy chứ.”

Tôi cảm thấy một giọt nước mắt đang lăn trên má mình và nhanh chóng lau nó đi. Ollie rên rỉ bên cạnh tôi. Tôi vươn tay ra luồn vào đám lông mỏng màu trắng ở cổ nó, còn nó thì thở dài gối đầu lên đùi tôi.

Anh Metias từng bực bội với những thứ nhỏ nhặt như thế.

Mắt tôi trĩu xuống khi tôi tiếp tục đọc. Chữ nghĩa bắt đầu nhòe vào nhau trên trang giấy, cho tới khi tôi không thể hiểu chúng viết những gì nữa. Lúc đó, tôi mới đặt đồng ghi chép sang một bên và chìm vào giấc ngủ.

Day xuất hiện trong những giấc mơ của tôi. Hắn nắm lấy tay tôi, tim tôi đập mạnh vì sự đụng chạm ấy. Tóc hắn xõa trên vai như một tấm lụa, một lọn tóc trong đó đỏ thẫm màu máu, và đôi mắt hắn trông thật đau đớn. “Mình không giết anh trai cậu.” Hắn kéo tôi lại gần. “Mình thề với cậu, mình không làm thế.”

Khi tỉnh dậy, tôi nằm một lúc để những lời của Day chạy qua tâm trí mình. Mắt tôi lơ đãng nhìn tới chỗ bàn để máy tính. Mọi việc đã diễn ra như thế nào vào cái đêm định mệnh ấy? Nếu Day ném con dao vào vai anh Metias thì làm thế nào mà cuối cùng nó lại cắm vào lồng ngực của anh tôi? Suy nghĩ thoáng qua đó tôi làm tim tôi đau nhói. Tôi nhìn Ollie.

“Ai là người muốn làm hại anh Metias?” tôi hỏi nó. Ollie nhìn lại tôi với ánh mắt buồn rầu. “Và tại sao chứ?”

Vài phút sau đó, tôi ép mình đứng dậy khỏi trường kỷ rồi tiến tới bàn và bật máy tính lên.

Tôi quay lại với biên bản vụ án từ Bệnh viện Trung tâm. Bốn trang chữ và một trang ảnh. Tôi quyết định quan sát kỹ hơn những tấm ảnh. Nói cho cùng, Chỉ huy Jameson chỉ cho tôi có vài phút để phân tích xác của anh Metias, và tôi đã sử dụng thời gian đó một cách không hiệu quả, nhưng làm sao mà tôi tập trung được? Tôi chưa bao giờ nghi ngờ rằng thủ phạm là bất cứ

ai ngoại trừ Day. Tôi đã không hề xem xét những tấm ảnh kỹ lưỡng như đáng ra tôi phải thế.

Giờ thì tôi kích đúp vào tấm ảnh đầu tiên và phóng to nó ra toàn màn hình. Tấm ảnh làm tôi choáng váng. Anh Metias giá lạnh, khuôn mặt không có sức sống nhìn thẳng lên trời, còn mái tóc của anh trải rộng thành hình tròn nhỏ bên dưới đầu. Máu loang trên áo anh. Tôi hít một hơi thật sâu, nhắm mắt lại, tự nhủ rằng lần này mình phải thật tập trung. Trước đó tôi đã cố gắng đọc được hết đồng chữ trong biên bản, nhưng tôi chưa bao giờ đủ can đảm để nghiên cứu những tấm ảnh này. Bây giờ thì tôi buộc phải làm thế. Tôi mở mắt ra và tập trung vào những tấm ảnh chụp xác anh trai mình. Giá như tôi kiểm tra các vết thương tại hiện trường kỹ hơn khi có cơ hội.

Đầu tiên, tôi kiểm tra chắc chắn rằng con dao trong ảnh thực sự đã cắm vào ngực anh. Một chút máu dính ở cán dao. Tôi không thể nhìn thấy chút lưỡi dao nào. Sau đó, tôi nhìn tới vai của anh Metias.

Mặc dù nó bị ống tay áo của anh che mất, tôi vẫn có thể thấy một vết máu tròn khá lớn dính trên vải. Tất cả không thể nào đều tràn ra từ ngực - hẳn phải có một vết thương khác ở đây. Tôi phóng to tấm ảnh ra lần nữa. Không thấy gì, quá mờ. Kể cả khi có một vết dao khác trên vai anh, tôi cũng không thể thấy được từ góc nhìn này.

Tôi đóng tấm ảnh lại và mở cái khác ra.

Đó là khi tôi phát hiện ra một điều. Tất cả những tấm ảnh trong này đều chụp từ cùng một góc, vì vậy mà tôi hầu như không thể phân tích các chi tiết trên vai anh và thậm chí cả trên con dao. Tôi nhăn mày. Bộ ảnh chụp hiện trường quá tệ. Tại sao họ không chụp ảnh vết thương gần hơn? Tôi xem qua bản báo cáo một lần nữa, tìm kiếm những trang mà tôi có thể đã bỏ qua. Nhưng chỉ có thế. Tôi trở về trang cũ, sau đó cố gắng lý giải nó.

Có thể những tấm ảnh khác đã bị lọc ra. Biết đâu Chỉ huy Jameson đã cố tình loại chúng ra để tránh làm tôi đau lòng? Tôi lắc đầu. Không, điều đó thật ngu ngốc. Nếu thế bà ta sẽ không gửi kèm bất cứ tấm ảnh nào cùng với biên bản này. Tôi nhìn

chăm chú vào màn hình, rồi đánh liều hình dung ra một cách lý giải khác.

Có khi nào Chỉ huy Jameson loại chúng ra vì muốn giấu tôi điều gì đó?

Không, không. Tôi ngồi ngả người ra và nhìn kỹ tám ảnh đầu tiên một lần nữa. Tại sao Chỉ huy Jameson lại muốn giấu tôi chi tiết về vụ án giết anh trai tôi? Bà ta *yêu quý* lính của mình. Bà ta cũng rất buồn vì cái chết của anh Metias, bà ta thậm chí còn chuẩn bị cho đám tang của anh ấy. Bà ta *đã muốn* có anh trai tôi trong đội tuần tra của mình. Bà ta là người đưa anh ấy lên làm đại úy.

Nhưng tôi ngờ rằng người chụp ảnh hiện trường không quá vội vã tới mức chỉ chụp được một bộ ảnh tệ hại như thế này.

Tôi nghĩ về chuyện này theo nhiều hướng, nhưng kết luận cuối cùng luôn chỉ có một. Đây là một biên bản không hoàn chỉnh. Tôi bực bội luồn những ngón tay qua tóc. Tôi không hiểu gì hết.

Đột nhiên, tôi nhìn kỹ con dao trong tám ảnh hơn. Nó sắc lên, và các chi tiết gần như không thể bị nhận ra, nhưng có gì đó gợi lên một ký ức cũ khiến tôi nôn nao. Vết máu trên cán dao sẫm màu, nhưng cũng có một vết khác ở đây, sẫm màu hơn vết máu. Đầu tiên tôi nghĩ đó là một chi tiết khắc mờ trên cán dao, nhưng những vết này lại đè lên vết máu. Chúng trông đen, dày và sần sùi. Tôi cố nhớ lại con dao trông như thế nào vào cái đêm mọi chuyện xảy ra, khi tôi có cơ hội nhìn nó tận mắt.

Những vết đen này trông như vết mỡ bôi trơn súng. Nó gần giống với vết mỡ ở trên trán Thomas khi tôi mới thấy anh ta vào tối hôm đó.

DAY

Khi June tới gặp tôi vào sáng hôm sau, đến cả cô ta cũng sốc, dù chỉ trong một thoáng, trước hình ảnh của tôi, cả người ngã vào bức tường phòng giam. Tôi nghiêng đầu về hướng cô ta. Cô ta ngần ngại trước dáng vẻ của tôi nhưng đã nhanh chóng lấy lại bình tĩnh.

“Tôi đoán là cậu đã làm ai đó tức giận,” cô ta nói rồi búng ngón tay về phía đám lính. “Tất cả ra ngoài. Tôi muốn nói chuyện riêng với tù nhân.” Cô ta cũng gạt đầu với những máy quay an ninh đặt ở các góc phòng. “Và tất cả những cái này nữa.”

Tên lính phụ trách cả nhóm đưa tay chào. “Vâng, thưa sếp.” Trong lúc mấy tên lính nhanh chóng tắt máy quay, tôi thấy cô ta lấy hai con dao ra khỏi bao đeo ở thắt lưng. *Có vẻ như mình cũng làm cô ta nổi giận rồi thì phải.* Một tràng cười bật ra khỏi cổ họng tôi, biến thành một cơn ho. Tốt thôi, tôi đoán là chúng tôi phải giải quyết một lần cho xong.

Khi đám lính đã rời đi và cánh cửa đóng lại đằng sau June, cô ta tiến tới quỳ xuống cạnh tôi. Tôi chờ đợi lưỡi dao liếm lên làn da mình.

“Day.”

Cô ta vẫn chưa làm gì cả. Thay vì thế, cô ta giắt hai con dao trở lại thắt lưng và lấy ra một bi đông nước. Tôi đoán có lẽ chỉ là dàn cảnh cho đám lính xem. Cô ta té chút nước mát lên mặt tôi. Tôi hơi né một chút, nhưng rồi cũng mở miệng ra và cố hớp một ít nước. Nước chưa bao giờ ngon như thế.

June rót một chút nước vào thẳng miệng tôi, rồi đặt cái bi đông sang một bên. “Mặt cậu trông kinh quá.” Có sự lo lắng, và còn điều gì khác nữa, trong biểu cảm của cô ta. “Ai đã làm việc này với cậu?”

“Cô thật tử tế vì đã hỏi.” Tôi ngạc nhiên là cô ta còn quan tâm đến chuyện đó. “Cô có thể cảm ơn anh bạn đại úy của cô.”

“Thomas?”

“Chính hẳn. Tôi không nghĩ là hẳn vui vẻ gì khi tôi có được nụ hôn của cô còn hẳn thì không. Nên hẳn đã thăm vấn tôi về quân Ái quốc. Có vẻ như Kaede là người của quân Ái quốc. Trái đất tròn nhỉ?”

Nổi tức giận lóe lên trên gương mặt June. “Anh ta không hề đề cập về việc này với tôi. Tối hôm qua anh ta... được rồi, tôi sẽ bàn việc này với Chỉ huy Jameson.”

“Cảm ơn.” Tôi chớp mắt để nước rơi khỏi mi. “Tôi đã tự hỏi khi nào thì cô tới.” Tôi ngập ngừng trong giây lát. “Cô có tin gì về Tess chưa? Cô bé còn sống không?”

June nhìn xuống. “Xin lỗi,” cô ta đáp. “Tôi không có cách nào biết cô bé đang ở đâu. Cô bé chắc vẫn an toàn, chừng nào còn hoạt động kín đáo. Tôi không nhắc đến cô bé với bất cứ ai. Nó không xuất hiện trong bất kỳ danh sách bị bắt giữ... hay tử vong nào gần đây cả.”

Tôi lo lắng vì không có tin mới nhưng cùng lúc lại thấy nhẹ nhõm. “Anh em của tôi sao rồi?”

June mím chặt môi. “Tôi không có cách nào để tiếp cận Eden, mặc dù tôi biết chắc là thằng bé còn sống. John thì vẫn đang trong tình trạng khá khảm nhất mà ta có thể mong đợi được ở đây.” Khi cô ta ngược lên lần nữa, tôi thấy vẻ hoang mang và buồn bã trong đôi mắt cô ta. “Tôi xin lỗi vì hôm qua cậu đã phải chịu đựng Thomas.”

“Ừm, cảm ơn cô,” tôi thì thầm. “Có lý do đặc biệt nào khiến cô tốt với tôi hơn bình thường không vậy?”

Tôi không mong June nghiêm túc nhìn nhận câu hỏi của tôi, nhưng cô ta đã làm thế. Cô ta nhìn tôi chằm chằm, rồi ngồi quỳ xuống đối diện tôi. Hôm nay, trông cô ta có vẻ khác. Thờ ơ, có lẽ, thậm chí là buồn nữa. Ngờ vực. Một biểu cảm mà tôi chưa từng thấy, kể cả vào lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau trên phố. “Cô có gì phiền lòng ư?”

June im lặng một lúc lâu, đôi mắt cứ dán chặt xuống nền nhà. Cuối cùng, cô ta cũng nhìn tôi. *Cô ta đang tìm kiếm thứ gì đó, tôi chợt nhận ra. Có phải cô ta đang tìm cách để tin tưởng tôi?* “Tôi qua tôi đã nghiên cứu biên bản vụ án của anh tôi.” Giọng cô ta cứ nhỏ dần đi tới mức tôi phải nghiêng về phía trước mới nghe được.

“Và?” tôi nói.

Mắt June thăm dò mắt tôi. Cô ta lại lưỡng lự. “Day, cậu có thể nói, thành thật và chắc chắn, rằng... cậu không giết anh Metias không?”

Hắn cô ta đã phát hiện ra điều gì đó. Cô ta muốn một lời thú tội. Đêm ở bệnh viện quay trở lại trong suy nghĩ của tôi, tôi giả trang, Metias dõi theo tôi khi tôi bước vào bệnh viện, bác sĩ trẻ bị tôi bắt làm con tin, đạn dạn ngược ra từ tủ đông lạnh. Cú ngã từ trên cao xuống đất. Sau đó là cuộc chạm trán với Metias, cách tôi ném con dao của mình về phía anh ta. Tôi đã nhìn thấy nó cắm vào vai anh ta, xa ngực tới mức chắc chắn nó không thể giết anh ta được. Tôi nhìn thẳng vào mắt June.

“Tôi không giết anh trai cô,” tôi đáp. Tôi đưa tay ra chạm vào tay cô và nhăn mặt vì cơn đau chạy xuyên lên cánh tay. “Tôi không biết ai đã làm thế. Dẫu sao, tôi cũng xin lỗi vì đã làm anh ấy bị thương, nhưng tôi phải tự cứu lấy mình. Giá như tôi có nhiều thời gian hơn để nghĩ cho kỹ.”

June lặng lẽ gật đầu. Gương mặt cô nhìn đau lòng tới mức trong giây lát tôi đã ước rằng mình có thể ôm cô. *Ai đó cần phải ôm cô.* “Tôi thực sự nhớ anh ấy,” cô thì thầm. “Tôi cứ tưởng rằng anh ấy sẽ ở bên mình thật lâu, cậu hiểu không, một ai đó mà tôi luôn có thể dựa vào. Anh ấy đã là tất cả những gì tôi còn lại. Vậy mà giờ anh ấy mất rồi, tôi ước gì mình biết tại sao.” Cô lắc đầu chậm chậm như thể chấp nhận thất bại và rồi lại đưa mắt nhìn tôi. Nỗi buồn khiến cô đẹp tới phi lý, như tuyết bao phủ trên vùng đất khô cằn. “Và tôi không hiểu tại sao. Đó mới là phần tệ nhất, Day ạ. Tôi không biết tại sao anh ấy chết. Tại sao ai đó lại muốn anh ấy chết?”

Những lời của cô giống với suy nghĩ của tôi về mẹ mình tới mức tôi gần như không thể thở nổi. Tôi không biết rằng June đã mất cả cha lẫn mẹ, mặc dù, đáng ra tôi đã phải đoán được qua cái cách cô luôn xử lý mọi việc một mình. June không phải là người đã bắt mẹ tôi. Cô cũng không phải người đã gieo rắc bệnh dịch cho gia đình tôi. Cô chỉ là một cô gái vừa mất đi anh trai của mình, và ai đó đã khiến cô tin rằng tôi là người làm điều đó, trong nỗi thống khổ, cô đã truy bắt tôi. Nếu tôi ở trong hoàn cảnh cô, tôi có thể làm khác không?

Giờ cô đang khóc. Tôi khẽ cười với cô rồi ngồi thẳng dậy và đưa tay về phía khuôn mặt cô. Còng tay tôi va vào nhau loảng xoảng. Tôi lau những giọt lệ chảy ra dưới mắt cô. Hai chúng tôi chẳng ai nói gì cả. Không cần thiết phải làm thế. Cô đang nghĩ... nếu tôi đúng về anh cô, thì tôi sẽ còn đúng về điều gì nữa?

Sau một lúc, June nắm lấy tay tôi áp vào má cô. Cử chỉ của cô khiến một cảm giác ấm áp chạy xuyên qua tôi. Cô gái này thật đáng yêu. Tôi khao khát được kéo cô vào lòng và đặt môi mình lên môi cô, xóa đi tất cả nỗi buồn trong đôi mắt ấy. Tôi ước gì mình có thể quay lại buổi tối trong con hẻm nhỏ ấy dù chỉ là một giây.

Tôi là người đầu tiên cất lời. “Mình và cậu có thể có cùng kẻ thù,” tôi nói. “Và chúng đã khiến chúng ta đối đầu với nhau.”

June hít một hơi thật sâu. “Mình không chắc nữa,” cô thì thầm, dù thông qua giọng nói, tôi biết cô cũng đồng ý với tôi. “Chúng ta nói chuyện thế này nguy hiểm lắm.” Cô quay đi, với lấy cái áo choàng và rút ra một thứ mà tôi cứ tưởng mình đã đánh mất ở bệnh viện. “Đây. Mình muốn trả nó lại cho cậu. Mình không cần dùng tới nó nữa.”

Tôi muốn lập tức chộp lấy nó từ tay cô, nhưng dây xích đã giữ tôi lại. Trong lòng bàn tay cô là mặt dây chuyền của tôi, những chỗ nứt trên bề mặt của nó đã bị xước xát và dính bẩn nhưng ít nhiều vẫn còn nguyên, phần dây chuyền được cuộn nhỏ lại trong bàn tay cô.

“Cậu đã giữ nó,” tôi thì thầm. “Cậu đã tìm ra nó ở bệnh viện đêm đó đúng không? Đó là lý do cậu nhận ra mình khi cậu tìm

thấy mình, chắc mình đã đưa tay lên cổ tìm nó.”

June lặng lẽ gật đầu, rồi cầm lấy tay tôi và thả mặt dây chuyền vào. Tôi kinh ngạc nhìn nó.

Cha tôi. Lúc này đây khi lại chăm chú ngắm nhìn mặt dây chuyền này, tôi không thể xua đi ký ức về ông. Tôi nhớ lại cái ngày ông về thăm nhà sau sáu tháng bất vô âm tín. Khi ông đã an toàn bước vào nhà, chúng tôi kéo tất cả rèm cửa lại, và cha ôm mẹ rồi trao cho bà một nụ hôn thật sâu. Ông đặt một tay lên bụng mẹ với vẻ đầy che chở. Anh John kiên nhẫn chờ đợi để được chào đón ông, tay anh nhét túi quần. Lúc đó, tôi vẫn còn nhỏ, đủ để ôm lấy cẳng chân ông. Eden thì chưa ra đời, thằng bé vẫn đang ở trong cái bụng lớn dần của mẹ.

“Các cậu bé của bố sao rồi?” Bố đã nói thế sau khi ông buông mẹ ra. Ông bẹo má tôi và cười với anh John.

Anh John nhe răng cười với ông. Anh mới để tóc đủ dài để buộc lại thành một túm ở đằng sau. Anh giơ cao một tờ chứng chỉ. “Nhìn này!” anh khoe. “Con đỗ kỳ Sát hạch rồi!”

“Con đỗ sao!” Bố tôi vỗ lưng anh John và bắt tay anh như thể anh là một người đàn ông. Tôi vẫn còn nhớ vẻ nhẹ nhõm trong đôi mắt ông, giọng nói rung rung vì vui mừng của ông. “Bố tự hào vì con, Johnny. Làm tốt lắm.”

Kể đó, ông nhìn tôi. Tôi nhớ rằng mình đã quan sát thật kỹ khuôn mặt ông. Tất nhiên công việc chính thức của ông trong quân đội Cộng hòa là dọn dẹp cho quân lính ngoài mặt trận, nhưng vẫn luôn có những gợi ý cho thấy đó không phải là công việc duy nhất của ông. Gợi ý kiểu như những câu chuyện mà đôi khi ông kể về nước Thuộc địa và những thành phố lộng lẫy, công nghệ tân tiến và những kỳ lễ hội của họ. Lúc ấy, tôi muốn hỏi ông tại sao ông lại luôn đi xa kể cả khi ông đã hết nghĩa vụ và được phép trở về nhà, tại sao ông không bao giờ về thăm chúng tôi.

Nhưng, có thứ gì đó đã làm tôi sao nhãng. “Bố ơi, có gì ở trong túi áo bố thế?” Tôi nói. Khá chắc chắn, có một thứ gì đó hình tròn hằn trên áo ông.

Ông bật cười, sau đó lấy thứ đó ra. “Có đây, Daniel.” Ông liếc nhìn lên về phía mẹ. “Thằng bé rất sắc bén đấy, phải không?”

Mẹ mỉm cười với tôi.

Bố tôi ngáp ngừng, sau đó dẫn chúng tôi về phòng ngủ. “Grace,” ông nói với mẹ, “nhìn xem anh tìm được thứ gì này.”

Bà nhìn nó gần hơn. “Đây là cái gì vậy?”

“Là một bằng chứng nữa.” Lúc đầu bố cố gắng chỉ cho mình mẹ xem thôi, nhưng tôi cũng thấy được nó khá rõ khi ông lật nó trên tay. Một mặt là hình con chim, mặt kia là mặt một người đàn ông nhìn nghiêng. **HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ, CHÚNG TA TÍN THÁC VÀO CHÚA, 25 XU** khắc nổi ở một mặt, và **TỰ DO** và **1990** ở mặt kia. “Em thấy không? Bằng chứng đấy.” Ông ấn nó vào lòng bàn tay mẹ.

“Anh tìm thấy nó ở đâu?” mẹ hỏi.

“Ở vùng đầm lầy phía Nam nằm giữa hai chiến tuyến. Nó là một đồng xu xịn từ năm 1990. Thấy cái tên không? Hợp Chúng Quốc. Nó có *thật*.”

Mắt mẹ sáng lên phần khích, nhưng mẹ vẫn nhìn bố với vẻ nghiêm nghị. “Sở hữu thứ này quá nguy hiểm,” mẹ thì thầm. “Chúng ta sẽ không giữ nó trong nhà mình.”

Bố gật đầu. “Nhưng chúng ta không thể hủy nó đi. Chúng ta phải bảo vệ nó, rất có thể đây là đồng xu cuối cùng như thế này còn tồn tại trên thế giới.” Bố gấp bàn tay mẹ lại để tay mẹ nắm chặt lấy đồng xu. “Anh sẽ lấy một miếng kim loại bọc nó lại, thứ gì đó che được cả hai mặt của nó. Anh sẽ hàn lại để đồng xu nằm an toàn ở bên trong.”

“Chúng ta sẽ làm gì với nó?”

“Giấu ở đâu đó.” Bố dùng một lát, sau đó nhìn anh John và tôi. “Nơi tốt nhất để giấu có lẽ là nơi mà ai cũng thấy. Đưa nó cho một đứa trong bọn nhỏ, nó có thể là một cái mặt dây chuyền. Mọi người sẽ nghĩ nó chỉ là đồ trang sức cho trẻ con. Nhưng nếu quân lính thành lính ập vào và thấy nó được giấu dưới ván sàn, chúng sẽ biết chắc rằng nó là một thứ quan trọng.”

Tôi im lặng. Kể cả ở cái tuổi ấy, tôi cũng đã hiểu được sự lo âu của bố. Trước đó nhà chúng tôi đã bị một toán lính lục soát trong một cuộc thanh tra thường lệ, cũng như tất cả những nhà khác trên con phố này. Nếu bố tôi giấu nó ở đâu đó, chúng cũng sẽ tìm thấy.

Sáng sớm hôm sau bố đi, thậm chí trước cả khi mặt trời lên. Chúng tôi chỉ gặp ông thêm một lần nữa sau lần ấy. Sau đó, ông không bao giờ trở về nhà nữa.

Ký ức ấy lóe lên trong tâm trí tôi trong chốc lát. Tôi ngược nhìn June. “Cảm ơn cậu vì đã tìm được nó.” Tôi tự hỏi cô có nghe ra nỗi buồn trong giọng tôi không, “cảm ơn cậu vì đã trả nó lại cho mình.”

JUNE

Tôi không thể ngưng nghĩ về Day.

Chiều hôm ấy khi về nhà đặt lưng xuống nghỉ ngơi một chút, tôi đã mơ về cậu. Tôi mơ thấy Day vòng tay ôm tôi và hôn tôi hết lần này đến lần khác, hai bàn tay vuốt dọc cánh tay tôi, luồn qua mái tóc và vòng qua eo tôi, ngực cậu kề sát ngực tôi, hơi thở cậu phả vào má, vào cổ, vào tai tôi. Mái tóc dài của cậu cọ vào tôi, ánh mắt sâu hun hút của cậu nhấn chìm tôi trong đó. Khi tỉnh dậy và thấy mình lại đơn độc, tôi gần như không thở nổi.

Lời cậu nói chạy qua tâm trí tôi cho đến khi tôi không thể hiểu được nữa. Rằng có kẻ khác đã giết anh Metias. Rằng chính phủ Cộng hòa đã cố ý phát tán dịch bệnh khắp các khu dân nghèo. Tôi nhớ lại khi chúng tôi còn lang thang trên những đường phố ở Lake, khi cậu liếc mình vì tôi cần được nghỉ ngơi. Rồi hôm nay, khi lau những giọt nước mắt trên má tôi.

Tôi không cảm thấy cơn tức giận mà tôi từng dành cho cậu nữa. Và nếu tôi phát hiện ra bằng chứng rằng kẻ khác đã giết anh Metias, dù với lý do gì đi nữa, thì tôi sẽ không có lý do nào để căm ghét cậu. Tôi từng bị huyền thoại về cậu cuốn hút, những câu chuyện tôi được nghe trước khi gặp cậu. Giờ tôi có thể thấy cảm giác bị cuốn hút ấy đang trở lại. Tôi mừng tượng ra khuôn mặt cậu, tuyệt đẹp dù đã trải qua nỗi đau, tra tấn và sầu não, đôi mắt xanh của cậu thật sáng và chân thành. Tôi xấu hổ khi phải thừa nhận rằng mình đã thấy hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn ngủi ở bên cậu trong buồng giam. Giọng nói của cậu có thể khiến tôi quên hết những chi tiết chạy qua tâm trí mình, thay vào đó, đem đến cho tôi cảm xúc khát khao hay sợ hãi, đôi khi còn là giận dữ, nhưng luôn luôn gợi lên điều gì đó. Điều gì đó chưa từng xuất hiện trong tôi trước đây.

19:12.

KHU TANAGASHI.

25,5 ĐỘ C.

“Anh nghe nói hồi chiều em đã nói chuyện riêng với Day,” Thomas nói khi chúng tôi ngồi cùng nhau ăn một bát đậu nành hầm thịt trong một quán cà phê. Đây cũng là quán cà phê mà chúng tôi vẫn ngồi khi anh Metias còn sống. Địa điểm mà Thomas lựa chọn này chẳng làm suy nghĩ của tôi thoải mái hơn chút nào. Tôi không thể quên vết mỡ súng trường dính trên cán chiếc dao đã đâm anh trai tôi.

Có lẽ anh ta đang thử tôi. Có lẽ anh ta biết điều tôi đang nghi ngờ.

Tôi cần một miếng thịt lợn để không phải trả lời. Tôi mừng là chúng tôi đang ngồi cách nhau một khoảng. Thomas đã tốn nhiều công sức thuyết phục tôi “tha thứ” cho anh ta, để anh ta đưa tôi đi ăn tối. *Tại sao* anh ta lại làm thế, tôi không thể chắc chắn được. Để khai thác thông tin chẳng? Để khiến tôi buột miệng nói ra điều gì chẳng? Hay thử xem tôi có từ chối không rồi báo cáo lại với Chỉ huy Jameson? Không cần nhiều bằng chứng để bắt đầu một cuộc điều tra chống lại một người. Có thể toàn bộ buổi tối nay chỉ là mồi nhử.

Nhưng nói đi cũng phải nói lại, biết đâu anh ta thực sự đang cố làm lành với tôi.

Tôi không biết nữa. Nên tôi cư xử thật thận trọng.

Thomas nhìn tôi ăn. “Em đã nói gì với hắn?”

Giọng anh ta lộ vẻ ghen tị. Lời tôi phát ra rõ ràng và lạnh lùng. “Đừng bận tâm, Thomas à.” Tôi với tay chạm vào cánh tay anh ta để đánh lạc hướng. “Nếu một kẻ đã giết người mà anh yêu quý, liệu anh có cố tìm ra lý do tại sao hắn làm vậy không? Em nghĩ hắn có thể nói với em nếu lính gác không ở đó. Nhưng em bó tay với hắn rồi. Hắn chết đi thì em mới vui hơn được.”

Thomas ngó đi đôi chút nhưng vẫn nhìn tôi chăm chú. “Có lẽ em không nên gặp hắn nữa,” anh ta cất tiếng sau một hồi im lặng kéo dài nữa. “Việc này không ích gì cho em đâu. Anh có thể đề nghị Chỉ huy Jameson cử người khác mang nước cho Day. Anh rất ghét khi thấy em phải đối mặt quá nhiều với tên sát nhân đã giết anh trai em như vậy.”

Tôi gật đầu đồng ý và ăn thêm đậu nành. Bây giờ mà im lặng thì sẽ bị nghi ngờ ngay. Liệu tôi có đang ăn tối với kẻ giết anh trai mình không? *Logic, cẩn trọng và logic*. Từ khóe mắt, tôi thấy đôi bàn tay của Thomas. Liệu đây có phải đôi bàn tay đã đâm thẳng qua tim anh Metias?

“Anh nói đúng,” tôi nói không chút ngập ngừng. Tôi tỏ ra thật ân cần và biết ơn. “Em vẫn chưa khai thác được gì hữu ích từ hắn. Mà đằng nào thì hắn cũng chết sớm thôi.”

Thomas nhún vai. “Anh mừng là em đã hiểu.” Anh ta để lại năm mươi đồng trên bàn ăn khi phục vụ đi đến. “Day chỉ là tên tội phạm đang chờ chết. Lời của hắn chẳng có ý nghĩa gì với một cô gái ở địa vị như em cả.”

Tôi ăn thêm một miếng trước khi đáp lời. “Đúng vậy,” tôi đáp. “Em thà nói chuyện với một con chó còn hơn.” Nhưng tôi thầm nghĩ, *Lời của Day sẽ có ý nghĩa nếu cậu ấy đang nói sự thật*.



Một lúc lâu sau khi Thomas hộ tống tôi về nhà và rời đi, và một lúc lâu sau nửa đêm, tôi vẫn ngồi trước máy tính, nghiên cứu biên bản vụ án của anh Metias. Tôi đã nhìn những bức ảnh này đủ nhiều để không phải quay mặt đi, nhưng cảm giác nôn nao vẫn còn đó trong bụng tôi. Mọi bức ảnh đều được chụp ở một góc cách xa vết thương. Càng nhìn lâu vào vết đen dính trên cán dao, tôi càng chắc chắn đây là vết mổ súng trường còn sót lại.

Khi không thể nhìn vào những bức ảnh thêm nữa, tôi thận trọng trở lại chiếc trường kỷ và lướt qua những cuốn nhật ký của

anh Metias một lần nữa. Nếu anh trai tôi có kẻ thù thì chắc chắn sẽ có đầu mối trong những ghi chép của anh. Nhưng anh cũng không phải một gã khờ. Anh sẽ không viết ra bất kỳ điều gì có thể bị đem ra làm bằng chứng. Tôi đọc qua hết trang này đến trang khác những dòng ghi chép cũ của anh, tất cả đều là về những điều tầm thường, không liên quan. Đôi lúc anh nói về chúng tôi. Những điều khiến tôi khó đọc hơn.

Một mục nói về đêm lễ kết nạp của anh vào đội của Chỉ huy Jameson mà tôi thì bị ốm. Mục khác kể về buổi ăn mừng của chúng tôi khi tôi được 1500 điểm trong kỳ Sát hạch. Chúng tôi đã gọi kem và nguyên hai con gà, và tối hôm đó có lúc tôi còn thử làm món bánh kẹp kem-thịt gà, có lẽ không phải là một ý tưởng tuyệt vời gì cho cam. Tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng cười của cả hai, vẫn ngửi thấy hương thơm ấm nóng của gà nướng và bánh mì tươi.

Tôi dụi hai mắt rồi hít thật sâu. “Tao đang làm gì thế này?” tôi thì thầm với Ollie, nó đang nằm trên trường kỷ nghiêng đầu nhìn tôi. “Tao kết thân với một tên tội phạm và lảng tránh những người mình thân quen từ lâu.”

Ollie quay lại nhìn tôi với sự thông thái vốn có của một chú chó rồi ngay lập tức tiếp tục ngủ. Tôi nhìn chăm chăm vào nó một lúc. Cách đây không lâu, anh Metias còn ngủ gật ở đó với một tay vòng qua lưng Ollie. Tôi tự hỏi liệu ngay lúc này Ollie có đang hình dung ra cảnh đó không.

Mất một lúc, tôi mới nhận thấy có điều gì đó. Tôi mở mắt ra, nhìn lại trang tôi vừa đọc trong nhật ký của anh Metias. Hình như tôi đã thấy điều gì đó... kia rồi. Tôi nheo mắt nhìn dòng cuối cùng của trang giấy.

Một từ viết sai chính tả. Tôi cau mày. “Lạ thật,” tôi lẩm bẩm. Từ *điện thoại* lại viết thừa chữ *đ*. *Điện thoại*. Chưa bao giờ trong đời tôi thấy Metias viết sai chính tả. Tôi đọc kỹ hơn một chút, lắc đầu và quyết định đọc tiếp. Tôi ghi nhớ lại trang giấy.

Mười phút sau đó, tôi tìm được một từ nữa. Lần này là từ *nâng lên* nhưng Metias viết là *nâng lin*.

Hai từ sai chính tả. Anh trai tôi không thể nào vô tình viết sai như vậy được. Tôi nhìn xung quanh, như thể đang có camera theo dõi trong phòng. Tôi tì tay lên bàn nước và bắt đầu đọc lướt qua tất cả những trang nhật ký của anh Metias. Tôi ghi nhớ tất cả những từ bị sai chính tả trong đầu. Không có lý gì mà tôi lại viết chúng ra giấy để cho kẻ khác đọc được.

Tôi tìm thấy từ thứ ba: *tư sản* viết thành *tu sản*. Rồi từ thứ tư: *bắt nguồn* lại viết là *bắt nguồn*.

Tim tôi bắt đầu đập mạnh.

Khi đọc lướt qua tất cả mười hai cuốn nhật ký của anh Metias, tôi khám phá ra hai mươi lăm từ bị viết sai chính tả. Tất cả các từ đều nằm trong những ghi chép trong vòng vài tháng trở lại đây.

Tôi ngả người ra trường kỷ, nhắm mắt lại để hình dung ra các từ đó trong đầu. Anh Metias viết nhiều từ sai chính tả như vậy chỉ có thể là một thông điệp muốn gửi cho tôi, người nhiều khả năng có thể đọc được các ghi chép của anh nhất. Một mật mã. Chắc đây chính là điều quan trọng mà anh từng muốn nói với tôi. Tôi đảo vị trí các từ cho nhau, cố tạo thành một câu có nghĩa, khi không được tôi đổi thứ tự các chữ cái trong mỗi từ xem có phải là từ đảo trật tự hay không.

Không, chẳng có gì.

Tôi day hai thái dương. Rồi tôi thử cách khác, liệu có phải anh Metias muốn tôi ghép các chữ cái bị thiếu, bị thừa hoặc bị sai trong các từ hay không? Tôi lặng lẽ liệt kê các chữ cái trong đầu, bắt đầu từ chữ *đ* trong từ *điện thoại*.

Đ I U Â W H W N O W M J E T C E A N H H C O O M B

Tôi cau mày. Chẳng có nghĩa gì cả. Tôi đảo đi đảo lại các chữ cái trong đầu, cố tìm ra thật nhiều cách kết hợp các từ. Hồi tôi còn nhỏ, anh Metias thường chơi trò ghép chữ với tôi, anh tung một nắm chữ lên mặt bàn rồi hỏi tôi có thể ghép được những từ gì. Giờ tôi lại đang thử chơi trò này một lần nữa.

Tôi chơi một lúc trước khi tình cờ gặp một cụm từ khiến tôi mở to mắt.

JUNE BỌ. Biệt danh mà anh Metias đặt cho tôi. Tôi nuốt nước bọt và cố giữ bình tĩnh. Chậm rãi, tôi xếp các chữ cái còn lại cố ghép thành các từ có nghĩa. Những sự kết hợp lướt qua trong đầu tôi cho đến khi một trong số đó khiến tôi dừng lại.

JUNE BỌ ĐI THEO ANH.

Những chữ cái còn lại là ba chữ W, rồi *MCHCÂOM* tạo thành một cụm từ hợp lý hơn cả.

WWW JUNE BỌ ĐI THEO ANH CHẤM COM

Một trang web. Tôi rà soát lại các chữ cái vài lần nữa trong đầu, để chắc chắn là giả thuyết của mình đúng. Rồi tôi liếc nhìn chiếc máy tính.

Đầu tiên tôi gõ mật khẩu xâm nhập của anh Metias, từ đó cho phép tôi truy cập mạng Internet. Tôi dựng lên các tường phòng thủ và lá chắn như anh đã dạy tôi, luôn có tai mắt ở khắp mọi nơi trên mạng. Tôi bỏ chức năng lưu lịch sử truy cập rồi run run gõ đường dẫn vào.

Một trang trắng hiện ra. Chỉ có duy nhất một dòng chữ hiện ở đầu trang.

Để anh nắm tay em và anh sẽ đưa tay cho em.

Tôi biết chính xác anh Metias muốn tôi làm gì. Không do dự tôi đưa tay ra ấn chặt vào màn hình máy tính.

Đầu tiên, không có gì xảy ra. Rồi tôi bỗng nghe thấy một tiếng tích, một màn ánh sáng mờ mờ quét qua da tôi và trang trắng biến mất. Thay vào đó là thứ gì đó giống một trang blog. Tôi hồi hộp đến ngạt thở. Có sáu bài viết ngắn trong này. Tôi ngồi trên ghế, vươn người ra và bắt đầu đọc.

Những gì tôi thấy khiến tôi choáng váng vì kinh hãi.

Ngày 12 tháng Bảy

Đây là những dòng viết riêng cho June. June à, em có thể dễ dàng xóa tất cả dấu vết của trang blog này bất cứ lúc nào bằng cách áp lòng bàn tay vào màn hình và nhấn tổ hợp phím: Ctrl+Shift+S+F. Anh không có chỗ nào khác để viết những điều này, vậy nên anh đã viết ở đây. Cho em đọc.

Hôm qua là sinh nhật thứ 15 của em. Anh ước gì em lớn hơn bởi anh không thể cho phép bản thân kể với một cô bé 15 tuổi những điều anh đã khám phá ra, nhất là khi em nên được vui vẻ.

Ngày hôm nay anh tìm thấy bức ảnh mà người bố quá cố của chúng ta đã chụp. Đó là bức mới nhất trong album ảnh chụp gần đây nhất của bố mẹ, và trước đó anh không hề nhận ra vì bố đã gài nó đằng sau một bức ảnh lớn hơn. Em biết anh lần giở lại những bức ảnh của bố mẹ suốt mà. Anh thích đọc những dòng ghi chú nho nhỏ trên ảnh, chúng làm anh cảm thấy như bố mẹ vẫn đang nói chuyện với mình. Nhưng lần này anh để ý thấy bức ảnh cuối cùng có vẻ dày hơn bình thường. Khi anh lật qua lật lại, bức ảnh bí mật đã rơi ra.

Bố đã chụp ảnh nơi ông làm việc. Phòng thí nghiệm ở dinh cơ Batalla. Bố chẳng bao giờ kể về công việc của ông cho chúng ta. Nhưng ông đã chụp tấm ảnh này. Nó mờ và nhòe sáng nhưng anh vẫn nhìn ra hình một người đàn ông nằm trên cáng đang van xin được sống, ông ta mặc bộ quần áo bệnh nhân có in biểu tượng nguy hiểm sinh học màu đỏ tươi.

Em biết bố đã viết gì ở cuối tấm ảnh không?

Từ chúc, ngày 6 tháng Tư.

Bố chúng tôi đã cố từ chúc vào cái ngày trước khi bố mẹ bị chết trong một tai nạn ô tô.

Ngày 15 tháng Chín

Anh đã cố đi tìm manh mối suốt nhiều tuần lễ. Nhưng vẫn không thu được gì. Ai mà biết cơ sở dữ liệu của những công dân đã chết lại khó đột nhập như vậy chứ?

Nhưng anh vẫn không bỏ cuộc. Có bí ẩn đằng sau cái chết của bố mẹ chúng ta và anh sẽ tìm ra nó.

Ngày 17 tháng Mười một

Hôm nay em đã hỏi anh tại sao anh lại lơ đãng đến thế. June à, nếu em đang đọc những dòng này, có lẽ em sẽ nhớ lại ngày hôm nay và lúc này em sẽ biết tại sao.

Anh đã săn tìm manh mối suốt kể từ đoạn nhật ký lần trước. Trong nhiều tháng gần đây, anh đã cố hỏi khéo những nhân viên khác trong phòng thí nghiệm và khơi gợi trí nhớ những người bạn cũ của bố, rồi tìm kiếm trên mạng. Và rồi hôm nay anh đã tìm thấy điều gì đó.

Hôm nay, lần đầu tiên anh đột nhập thành công vào cơ sở dữ liệu của những công dân đã chết ở Los Angeles. Điều phức tạp nhất mà anh từng

làm được. Anh đã suýt đi sai đường. Có một lỗ hổng an ninh trên máy chủ của họ mà trước đó anh không để ý vì họ đã giấu kín sau tất cả các kiểu... mà thôi, dù sao thì anh cũng đã đột nhập thành công. Và rất ngạc nhiên khi anh tìm ra đúng biên bản về tai nạn ô tô của bố mẹ.

Chỉ trừ một điều đó không phải tai nạn. June à, anh sẽ không bao giờ có thể nói trực tiếp điều này với em nên anh rất mong em sẽ đọc được những dòng này.

Chỉ huy Baccarin, một học trò cũ của Chian (em nhớ Chian chứ?) đã viết biên bản này. Biên bản viết rằng tiến sĩ Michael Iparis đã làm dấy lên sự nghi ngờ trong ban lãnh đạo phòng thí nghiệm của dinh cơ Batalla khi lần đầu tiên chất vấn mục đích thực sự của nghiên cứu của ông. Dĩ nhiên ông vẫn luôn nghiên cứu về các loại virus gây bệnh dịch nhưng chắc hẳn ông đã phát hiện ra điều gì đó khiến bản thân thất vọng đến mức khiến ông lặng lẽ yêu cầu thay đổi nhiệm vụ nghiên cứu. Nhớ chuyện đó không June? Nó chỉ trước vụ đâm xe có vài tuần thôi.

Phần còn lại của biên bản không đi sâu vào bệnh dịch nữa, nhưng nó đã nói cho anh những điều anh cần biết. June à, ban lãnh đạo phòng thí nghiệm của dinh cơ Batalla đã ra lệnh cho Chỉ huy Baccarin để ý đến bố. Khi bố cố từ chối, Baccarin biết rằng bố đã biết được vì sao người ta lại cho tiến hành các nghiên cứu của ông. Và em có thể hình dung được rằng việc này đã không được cho qua dễ dàng. Chỉ huy Baccarin được lệnh phải “tìm cách cho toàn bộ vấn đề chìm xuống”. Biên bản kết thúc với những dòng nói rằng vấn đề đã được giải quyết mà không có thương vong nào của quân đội.

Một ngày sau vụ tai nạn ô tô.

Bọn họ đã giết bố mẹ.

Ngày 18 tháng Mười một

Họ đã vá lỗ hổng an ninh trên máy chủ. Anh sẽ phải tìm cách khác để đột nhập.

Ngày 22 tháng Mười một

Hóa ra cơ sở dữ liệu về những công dân đã chết chứa nhiều thông tin về bệnh dịch hơn anh nghĩ. Đáng lẽ anh phải biết điều đó từ trước, vì bệnh dịch đã giết hàng trăm người mỗi năm. Nhưng anh vẫn luôn nghĩ bệnh dịch xảy ra là do nguyên nhân tự nhiên. Hóa ra không phải vậy.

June bọ à, em cần biết điều này. Anh không biết khi nào em sẽ tìm thấy những bài viết này nhưng anh biết nhất định em sẽ tìm ra chúng. Lặng

nghe anh thật kỹ này: khi em đọc xong, đừng nói với anh em biết những điều này. Anh không muốn em hành động liều lĩnh. Hiểu không? Em phải giữ an toàn cho mình trước. Em sẽ tìm được cách ngăn chặn những điều này, anh biết em có thể. Nếu ai đó có thể thì người đó là em. Nhưng vì anh, đừng làm gì khiến người khác chú ý tới em. Anh sẽ chết mất nếu chính quyền Cộng hòa thủ tiêu em vì phản ứng trước những điều anh cho em biết.

Nếu em muốn chống đối, hãy chống đối từ bên trong hệ thống. Như thế có tác động mạnh hơn chống đối từ bên ngoài hệ thống nhiều. Và nếu em chọn cách chống đối lại, hãy cho anh theo cùng.

Bố phát hiện ra rằng chính quyền Cộng hoà đã sản xuất ra dịch bệnh mỗi năm.

Họ bắt đầu từ những nơi hiển nhiên nhất. Sân thượng các toà nhà cao tầng nuôi đầy gia súc không phải là nơi cung cấp nhiều thịt nhất cho chúng ta. Em biết chuyện ấy không? Đáng lẽ anh phải đoán ra từ trước. Nước Cộng hòa có hàng ngàn nhà máy ngầm nuôi gia súc. Chúng nằm sâu cả trăm mét dưới lòng đất. Ban đầu, Quốc hội không biết phải xử lý thế nào với những loại virus đang điên cuồng phát triển ở dưới đó nên đã khai tử toàn bộ các nhà máy ấy. Bất tiện quá phải không? Nhưng rồi họ nhớ đến cuộc chiến với phe Thuộc địa. Vậy là mỗi khi có một loại virus thú vị mới xuất hiện trong những nhà máy, các nhà khoa học sẽ lấy mẫu và bào chế cẩn thận thành những virus gây bệnh trên con người. Sau đó, họ phát triển những vắc xin và thuốc kháng bệnh tương ứng. Họ phân phát những vắc xin bắt buộc cho mọi người trừ những khu ổ chuột. Có tin đồn rằng đang có một chủng virus mới được phát triển ở Lake, Alta và Winter.

Họ bơm chủng virus mới vào các khu ổ chuột thông qua hệ thống ống ngầm. Đôi khi là qua nguồn nước, đôi khi bơm trực tiếp vào một số gia đình cá biệt để xem xét sự phát tán của virus. Điều đó khởi động cho một chu kỳ dịch bệnh mới. Khi họ nghĩ đã xem xét đủ các bằng chứng về khả năng của chủng virus đó, họ bí mật tiêm cho mỗi người (tất nhiên là những người còn sống) ở các khu này thuốc kháng dịch trong một đợt rà soát thường lệ, rồi bệnh dịch lắng xuống cho đến đợt thử nghiệm chủng virus tiếp theo. Họ cũng tiến hành thí nghiệm dịch bệnh trên các cá nhân, những đứa trẻ không qua được kỳ Sát hạch. Chúng không được gửi đến các trại lao động June à.

Không đứa nào trong bọn trẻ được đến đó.

Chúng đều chết cả.

Em có thấy anh hiểu ra điều gì từ việc này không? Họ sử dụng dịch bệnh để loại bỏ dân số với những đặc điểm gen xấu, cũng như cái cách mà kỳ Sát hạch lựa ra những đứa khỏe mạnh nhất. Họ còn đang cố tạo ra những virus để chống lại phe Thuộc địa. Họ đã sử dụng vũ khí sinh học chống lại phe Thuộc địa từ nhiều năm nay rồi. Anh không quan tâm điều gì xảy đến cho phe Thuộc địa hay chính xác thì chính phủ Cộng hòa muốn gây ra cho họ điều gì, nhưng June à, người dân của chính đất nước chúng ta đang trở thành những con chuột thí nghiệm. Bố làm việc trong những phòng thí nghiệm đó và khi ông muốn bỏ việc, chúng đã giết ông. Và mẹ. Chúng nghĩ bố mẹ sẽ tiết lộ cho mọi người biết. Ai muốn một cuộc nổi loạn chứ? Chắc chắn không phải Quốc hội rồi.

Tất cả chúng ta rồi sẽ chết như thế, June ạ, nếu ai đó không đứng lên. Một ngày nào đó, một loại virus sẽ vượt ngoài tầm kiểm soát và sẽ không có bất kỳ vắc xin hay thuốc kháng dịch nào có thể ngăn chặn được.

Ngày 26 tháng Mười một

Thomas biết. Cậu ta biết điều anh nghi ngờ, rằng anh nghĩ chính quyền có thể đã giết bố mẹ có chủ đích.

Anh vẫn tự hỏi làm sao mà cậu ta biết được anh đã đột nhập vào cơ sở dữ liệu về những công dân đã chết, và tất cả những gì anh có thể nghĩ ra đó là anh đã để lại dấu vết, và kỹ thuật viên vá lại lỗ hổng an ninh đã phát hiện ra nó và kể lại cho Thomas. Nên vừa nãy cậu ta đã tiếp cận anh và hỏi anh về việc đó.

Anh nói với cậu ta rằng anh vẫn còn đau lòng vì cái chết của bố mẹ và có chút hoang tưởng. Nói với cậu ta rằng anh chẳng tìm thấy gì cả. Anh nói em chẳng biết gì về việc đó, rằng cậu ta không nên kể điều gì cho em. Cậu ta nói rằng sẽ giữ bí mật. Anh nghĩ anh có thể tin cậu ta. Chỉ là hơi căng thẳng khi có ai đó biết dù chỉ là một chút ít về những nghi ngờ của anh. Ý anh là, em cũng biết đôi khi cậu ta thế nào mà.

Anh quyết tâm rồi. Cuối tuần này, anh sẽ bảo Chỉ huy Jameson là anh sẽ rút khỏi đội tuần tra của bà ấy. Anh sẽ phàn nàn về chuyện giờ giấc và không được thường xuyên gặp em. Máy thứ kiểu như vậy. Anh sẽ cập nhật ở đây ngay khi anh được từ chức.

Tôi làm theo hướng dẫn của Metias và xóa hết dấu vết của trang blog.

Rồi tôi nằm cuộn tròn trên trường kỷ và ngủ cho đến khi Thomas gọi. Tôi ấn nút trên điện thoại và giọng nói của kẻ giết

anh trai tôi vang lên khắp căn phòng. Thomas, người lính vui vẻ thi hành bất kỳ mệnh lệnh nào của Chỉ huy Jameson, ngay cả việc đâm chết người bạn thuở nhỏ của mình. Người lính đã dùng Day như một kẻ thế mạng.

“June à?” anh ta nói. “Em có khỏe không? Đã mười giờ sáng rồi mà anh chưa thấy em đến. Chỉ huy Jameson muốn biết em đang ở đâu.”

“Em không khỏe lắm,” Tôi đáp. “Em đang cố ngủ thêm một chút.”

“Ừ.” Ngừng một chút. “Triệu chứng của em thế nào?”

“Em sẽ ổn thôi,” tôi đáp. “Chỉ mất nước và sốt thôi. Em nghĩ em đã ăn phải đồ ăn hỏng ở quán cà phê đêm qua. Cứ nói với Chỉ huy Jameson là đến tối em sẽ khá hơn.”

“Ừ, được rồi. Anh rất tiếc. Chúc em mau khỏe.” Lại ngừng lần nữa. “Nếu tối nay em vẫn thấy ốm, anh sẽ gửi báo cáo để cử đội kiểm dịch đến nhà kiểm tra cho em. Và nếu em cần anh tới thì cứ gọi anh.”

Anh là người tôi không muốn gặp nhất. “Cảm ơn anh, có gì em sẽ gọi.” Tôi dập máy.

Đầu tôi đau nhức. Quá nhiều ký ức, quá nhiều phát hiện. Chẳng thế mà Chỉ huy Jameson đem xác anh Metias đi nhanh đến vậy. Tôi đúng là ngu khi tin rằng bà ta làm thế vì cảm thông. Chẳng thế mà bà ta tổ chức đám tang cho anh tôi. Ngay cả nhiệm vụ thử thách truy lùng Day của tôi cũng chỉ là thuật nghi binh để đánh lạc hướng tôi trong khi họ thử tiêu những bằng chứng còn lại.

Tôi nghĩ lại về cái buổi tối anh Metias quyết định rút khỏi trường của Chian, không gia nhập lực lượng Sát hạch nữa. Anh trông trầm tư và xa cách khi đón tôi từ trường về. “Anh có khỏe không ạ?” tôi nhớ đã hỏi anh vậy.

Anh đã không trả lời. Anh chỉ nắm lấy tay tôi và đi thẳng về phía ga tàu. “Đi nào June,” anh nói. “Đi về nhà thôi.”

Khi nhìn vào đôi găng tay anh đeo, tôi thấy những đốm máu rất nhỏ thấm trên đấy.

Anh Metias không đụng đến thức ăn hay hỏi ngày hôm nay của tôi thế nào, điều đó làm tôi khó chịu tới tận khi tôi nhận ra anh đang buồn đến thế nào. Cuối cùng, ngay trước khi đi ngủ, tôi bước đến trường kỷ nơi anh đang nằm, dụi đầu vào nách anh. Anh hôn lên trán tôi.

“Em yêu anh lắm,” tôi thì thầm, mong anh thổ lộ điều gì đó.

Anh quay lại nhìn tôi. Đôi mắt anh rất buồn.

“June này,” anh nói, “anh nghĩ ngày mai anh sẽ đề nghị đổi người hướng dẫn.”

“Anh không ưa Chian à?”

Anh Metias yên lặng một lúc. Mắt nhìn xuống như đang cảm thấy hổ thẹn. “Hôm nay anh đã bắn một người ở sân vận động Sát hạch.”

Hóa ra chính điều này đã làm anh phiền lòng. Tôi im lặng để anh nói tiếp.

Anh Metias đưa tay vò đầu. “Anh đã bắn một cô bé. Con bé trượt kỳ Sát hạch và cố chạy trốn khỏi sân vận động. Chian hét lên bảo anh bắn con bé... và anh đã tuân theo.”

“Ừm.” Lúc đó thì tôi chưa biết, nhưng giờ tôi có thể nói anh Metias cảm thấy như đã bắn chính *tôi* khi anh giết cô bé đó. “Em rất tiếc,” tôi thì thầm.

Anh Metias ngồi nhìn xa xăm. “Rất ít người giết hại người khác vì lý do chính đáng, June à,” anh nói sau một hồi lâu im lặng. “Hầu hết là vì những lý do sai trái. Anh mong em sẽ không bao giờ phải là cả hai loại người ấy.”

Những ký ức mờ dần, chỉ còn lại tôi đang bầu vú lấy những bóng hình của lời anh nói.

Tôi nằm bất động trong nhiều giờ sau đó. Khi lời thề Cộng hòa vang lên bên ngoài, tôi có thể nghe thấy mọi người dưới phố đồng thanh đọc theo nhưng tôi chẳng buồn đứng dậy. Tôi không đưa tay chào khi tên của Cử tri Primo vang lên. Ollie ngồi cạnh tôi, nhìn chăm chăm và thỉnh thoảng lại rên rĩ. Tôi quay lại nhìn nó. Tôi đang suy nghĩ, tính toán. Tôi phải làm một điều gì đó. Tôi nghĩ về anh Metias, về bố mẹ tôi, rồi tôi nghĩ tới mẹ, anh trai

và em trai của Day. Dịch bệnh siết vòi bạch tuộc của nó quanh từng người trong chúng tôi, dù bằng cách này hay cách khác. Dịch bệnh đã hại chết bố mẹ tôi. Dịch bệnh đã nhĩm vào em trai Day. Nó đã giết anh Metias vì anh đã khám phá ra sự thật về nó. Nó lấy đi những người tôi yêu thương nhất. Đằng sau dịch bệnh này chính là đất nước Cộng hòa. Cái đất nước mà tôi đã từng tự hào. Cái đất nước đã đem những đứa trẻ không qua được kỳ Sát hạch ra thí nghiệm và giết hại. Trại lao động, mọi người đều bị lừa. Có phải nước Cộng hòa cũng đã giết hại người thân của những bạn bè cùng lớp với tôi ở Drake, những người chết vì chiến trận, chết vì tai nạn hoặc vì bệnh tật? Còn có những bí mật nào nữa đây?

Tôi đứng dậy, đi về phía máy tính rồi cầm cốc nước lên. Tôi nhìn xuyên qua nó với ánh mắt vô hồn. Không hiểu sao, hình ảnh những ngón tay đứt khúc hiện lên trên lớp kính làm tôi giật mình, gợi tôi nhớ đến bàn tay đầy máu của Day, đến hình hài không còn sự sống của anh Metias. Chiếc cốc cổ này là một món quà kỷ niệm được nhập khẩu từ các hòn đảo của nước Cộng hòa ở Nam Mỹ. Nó đáng giá hai ngàn một trăm năm mươi đồng Cộng hòa. Người ta có thể mua được một liều thuốc kháng dịch với số tiền để mua một chiếc cốc mà tôi dùng để uống nước. Có lẽ nước Cộng hòa thậm chí chẳng sở hữu những hòn đảo đó. Có lẽ chẳng điều gì tôi được dạy là sự thật.

Trong một cơn tức giận bộc phát, tôi cầm chiếc cốc lên phi thẳng vào tường. Chiếc cốc vỡ vụn thành hàng ngàn mảnh lấp lánh. Tôi đứng đó, run rẩy, bất động.

Nếu như anh Metias và Day gặp nhau ở một nơi nào khác không phải con phố ở phía sau bệnh viện, liệu họ có trở thành đồng minh của nhau?

Mặt trời thay đổi vị trí trên bầu trời. Buổi chiều dần buông. Tôi vẫn đứng đó, không nhúc nhích.

Cuối cùng khi ánh hoàng hôn nhấn chìm căn hộ trong sắc vàng cam, tôi choàng tỉnh khỏi cơn mê. Tôi dọn dẹp những mảnh vỡ lấp lánh của chiếc cốc. Tôi diện nguyên bộ quân phục. Tôi buộc tóc lên thật gọn gàng, chắc chắn khuôn mặt mình thật

sạch sẽ, bình tĩnh và không cảm xúc. Trong gương, trông tôi vẫn vậy. Nhưng giờ bên trong tôi đã là một con người khác. Tôi là một thần đồng đã biết sự thật và tôi biết chính xác điều mình sẽ làm.

Tôi sẽ giúp Day chạy trốn.

DAY

Tối nay tôi sẽ vượt ngục. Mọi chuyện diễn ra thế này.

Ba ngày trước ngày cuối cùng của cuộc đời tôi, khi màn đêm buông xuống, tôi nghe thấy nhiều tiếng la hét hỗn loạn hơn phát ra từ màn hình bên ngoài phòng giam của mình. Đội kiểm dịch đã cô lập hoàn toàn khu Lake và Alta. Tiếng súng đều đặn vang lên rồi dứt đi từ những màn hình cho tôi biết rằng cư dân sống ở các khu này đang đối đầu với quân lính. Chỉ một bên có lợi thế về súng. Chẳng cần đoán cũng biết ai sẽ thắng.

Tôi nghĩ vẫn vợ về June. Tôi lắc đầu, ngạc nhiên vì mình đã bộc lộ bản thân với cô nhiều đến vậy. Tôi tự hỏi không biết giờ này cô ấy đang làm gì, cô ấy đang nghĩ gì. Có thể đang nghĩ về tôi chẳng. Ước gì có cô ấy ở đây. Không hiểu sao tôi luôn cảm thấy vui hơn khi ở bên cô. Như thể cô có thể hoàn toàn thấu hiểu những suy nghĩ của tôi và giúp tôi đả thông chúng. Tôi luôn tìm thấy sự khuây khỏa trên khuôn mặt đáng yêu đó.

Khuôn mặt ấy dường như đem lại cho tôi cả lòng can đảm. Tôi từng gặp khó khăn khi cần phải can đảm nếu như không có Tess, không có anh John hoặc không có mẹ.

Tôi đã suy nghĩ về chuyện này suốt cả ngày. Nếu tôi tìm được cách thoát khỏi phòng giam này, sử dụng vũ khí và áo giáp của một tên lính, thì tôi sẽ có một cơ hội thoát ra khỏi dinh cơ Batalla. Tôi đã quan sát bên ngoài tòa nhà này vài lần. Bờ tường ở các mặt không trơn như ở Bệnh viện Trung tâm, và nếu thoát ra được qua một ô cửa sổ thì tôi có thể chạy dọc trên một trong những gờ tường bao quanh tòa nhà, kể cả với một bên chân chỉ mới lành lại. Bọn lính sẽ không thể theo kịp tôi. Chúng sẽ phải nhắm bắn tôi từ dưới lên hoặc từ trên cao xuống, nhưng tôi rất nhanh khi đã tìm được chỗ đặt chân, và tôi có thể chịu đựng

được cơn đau ở hai bàn tay. Tôi cũng phải tìm cách cứu anh John ra nữa. Eden có lẽ không còn ở dinh cơ Batalla, nhưng tôi nhớ khá rõ điều June nói với tôi trong ngày đầu tiên bị bắt. *Tù nhân ở phòng số 6822*. Chắc chắn là nói về anh John... và tôi sẽ đi tìm anh.

Nhưng trước hết, tôi phải tìm cách trốn khỏi phòng giam này đã.

Tôi nhìn về phía đám lính đang xếp hàng dọc tường phòng giam và gần cửa ngục. Có bốn tên. Mỗi tên mặc một bộ đồng phục đúng tiêu chuẩn: ủng đen, áo sơ mi đen với một hàng cúc màu bạc, quần màu xám sẫm, áo giáp chống đạn, đeo một vòng băng màu bạc ở cánh tay. Tên nào cũng có khẩu súng trường tầm gần và một khẩu súng phụ trong bao súng đeo ở thắt lưng. Trí óc tôi tăng tốc. Trong một căn phòng thế này, với bốn bức tường thép mà đạn có thể dội ngược lại, có lẽ súng trường sẽ dùng thứ đạn khác chứ không phải đạn chì. Có thể là đạn cao su, để làm tôi bị choáng nếu cần. Thậm chí là thuốc an thần. Nhưng không phải thứ có thể giết tôi hay giết họ. Ấy là trừ phi bắn ở khoảng cách rất gần.

Tôi hắng giọng. Đám lính quay ra nhìn tôi. Đợi thêm vài giây rồi tôi phát ra tiếng nôn khan và co gập người lại. Tôi lắc đầu như để rũ bỏ đi những suy nghĩ của mình, rồi lại ngửa đầu, dựa vào tường và nhắm chặt mắt lại.

Bọn lính giờ có vẻ cảnh giác hơn. Một tên chĩa súng vào tôi. Bọn chúng yên lặng.

Tôi cứ duy trì hành vi của mình như vậy trong vài phút, nôn khan thêm hai lần trong khi bọn lính tiếp tục quan sát tôi. Và đột ngột, tôi giả vờ nôn ọe rồi bật ra một tràng ho.

Bọn lính nhìn nhau. Lần đầu tiên, tôi thấy một ánh ngờ vực trong mắt chúng.

“Có chuyện gì vậy?” Một tên quát tôi. Đó là tên đeo súng đã lên cò. Tôi không trả lời hẳn. Tôi giả vờ như đang hết sức tập trung kìm nén một cơn buồn nôn tiếp theo.

Một tên khác liếc nhìn tên kia. “Có khi hắn bị nhiễm dịch rồi.”

“Vớ vẩn. Bác sĩ đã kiểm tra hắn rồi mà.”

Tên kia lắc đầu. “Hắn đã bị lây từ anh em của hắn. Thằng nhỏ hơn là Bệnh nhân số 0^[3] thì phải? Có thể lúc đó bác sĩ không phát hiện được ra bệnh này.”

Bệnh nhân số 0. Tôi biết mà. Tôi lại nôn tiếp, cố quay lưng về phía đám lính canh khi làm vậy, để chúng nghĩ tôi không muốn gây chú ý. Tôi nôn ọe và lại nhổ ra sàn.

Bọn lính canh ngăn ngừa. Cuối cùng tên đeo súng đã lên cò gạt đầu với tên đứng cạnh. “Này, nếu nó *đúng* là một thứ bệnh dịch đột biến thì tôi không muốn quanh quẩn ở cái khu này đâu. Gọi một đội sinh học đến đây đi. Rồi để họ mang hắn đến một phòng giam của khu y tế.” Tên kia gạt đầu rồi gõ vào cửa. Tôi nghe tiếng mở cửa từ phía ngoài. Một tên lính đứng ở hành lang dẫn hắn ra ngoài rồi nhanh chóng khóa cửa lại.

Tên lính thứ nhất đi về phía tôi. “Mấy người còn lại nhớ chĩa súng vào hắn đấy,” hắn nói ra phía sau. Hắn giơ ra một chiếc còng tay. Tôi giả vờ như không biết hắn đến gần vì quá bận bịu với việc ho hắng và khạc nhổ. “Đứng lên.” Hắn nắm lấy cánh tay tôi và kéo mạnh để tôi đứng dậy. Tôi làu bàu trong cơn đau.

Hắn với tay tháo xích khỏi một bên tay tôi rồi bấm ngay một chiếc còng vào đó. Tôi không chống cự lại hắn. Rồi hắn tháo xích ở tay còn lại. Hắn chuẩn bị ấn còng vào đó.

Đột ngột tôi lách người, và chỉ trong chớp mắt tôi đã tự do. Trước khi hắn kịp phản ứng tôi đã xoay người thật nhanh, giằng súng của tên lính khỏi bao rồi chĩa thẳng vào mặt hắn. Hai tên lính canh khác nhắm súng vào người tôi nhưng chúng không bắn. Chúng không thể bắn vì vướng tên lính đầu tiên.

“Bảo người của các anh ở ngoài mở cửa ra,” tôi nói với tên lính đang bị tôi giữ làm con tin.

Hắn nuốt nước bọt nặng nề. Những tên khác nhìn không dám chớp mắt. “Mở cửa ra!” hắn hét lên. Tôi nghe có tiếng náo động ở hành lang rồi vài tiếng lách cách. Tên lính đầu tiên hăm

hè với tôi. “Có hàng chục lính ở ngoài đó,” hấn nạt tôi. “Mày sẽ không bao giờ thoát được đâu.”

Tôi nháy mắt với hấn.

Ngay khi cửa vừa mở ra một khe hở nhỏ, tôi túm áo tên lính rồi đẩy hấn vào tường. Một tên khác cố bắn tôi, tôi cúi rạp xuống sàn rồi lăn người. Súng nổ khắp xung quanh tôi. Nghe như tiếng đạn cao su. Tôi đột ngột ngừng lăn vừa đúng thời điểm để gạt chân làm một tên lính ngã ngửa ra sàn. Chỉ thế cũng đủ làm tôi cản rằng vì đau đớn. Cái chân *đau chết tiệt này*. Tôi phi ngay qua cửa trước khi chúng kịp đóng nó lại.

Tôi ghi nhớ khung cảnh hành lang trong nháy mắt. Binh lính đứng rải rác trên lối đi. Trần nhà ốp gạch. Lối ngoặt vuông góc ở cuối hành lang. Trên tường đề *Tầng bốn*. Tên lính ra mở cửa bắt đầu phản ứng lại, tay hấn với lấy súng như trong một cảnh quay chậm. Tôi liền tung người lên, đạp chân vào tường lấy đà rồi bám lấy gờ trên cửa cửa ra vào. Cái chân bị thương làm tôi lúng túng, tôi suýt ngã xuống sàn. Thêm nhiều tiếng súng bắn. Tôi đu người lên trần nhà, tóm lấy thanh xà chéo bằng kim loại nằm giữa các ô gạch. *Phòng 6822 - tầng sáu*. Tôi đu xuống, đá vào đầu một tên lính bằng chiếc chân lành. Hấn khụy xuống và tôi cũng lăn theo. Tôi cảm thấy hai viên đạn cao su bắn trúng vai hấn. Hấn thét lên. Tôi cúi thấp người chạy vụt qua hành lang, luôn lách giữa binh lính và súng ống, né khỏi những bàn tay muốn tóm lấy tôi.

Tôi phải đến chỗ anh John. Nếu cứu được anh ấy ra, chúng tôi sẽ giúp nhau chạy trốn. Nếu tôi làm được...

Bỗng một vật nặng đập trúng mặt tôi. Tầm nhìn của tôi tối lại. Tôi cố gắng tập trung, nhưng rồi cảm thấy mình bị ngã xuống sàn nhà. Tôi cố bật dậy nhưng có ai đó quật tôi xuống trở lại, một cơn đau thấu xương làm lưng tôi co rút. Chắc hấn một tên đã đánh tôi bằng báng súng. Tôi cảm thấy một đôi bàn tay ấn tay và chân mình xuống. Tôi thở hắt tất cả không khí trong phổi ra.

Mọi việc xảy ra quá nhanh đến nỗi tôi không thể ghi nhớ được hết. Đầu tôi quay mòng mòng. Tôi nghĩ là mình sắp bất

tỉnh.

Một giọng nói quen thuộc vang lên từ phía trên. Đó là Chỉ huy Jameson. “Chuyện quái quỷ gì xảy ra thế này!” mụ ta hét lên với lính của mình. Thị giác của tôi dần dần trở lại. Tôi nhận ra mình vẫn đang vùng vẫy cố chống cự để thoát sự kiểm soát của đám lính.

Một bàn tay nắm lấy cổ tay tôi. Đột nhiên tôi đang nhìn thẳng vào mắt Chỉ huy Jameson. “Một nỗ lực ngu ngốc,” mụ ta nói. Mụ liếc nhìn Thomas, hắn đang đưa tay chào mụ. “Thomas. Đưa hắn về phòng giam. Lần này cứ thêm vài lính gác tốt hơn canh hắn đi.” Mụ thả cổ tay tôi ra và xoa hai bàn tay đeo găng vào nhau. “Tôi muốn nhóm gác hiện tại giải tán và hãy đuổi chúng ra khỏi đội tuần tra của tôi.”

“Vâng, thưa sếp.” Thomas đưa tay chào lần nữa rồi hét lên ra lệnh. Bên tay còn tự do của tôi bị đưa vào chiếc còng nẫy giờ treo lỏng lẻo ở cổ tay kia. Từ khóe mắt, tôi nhìn thấy một sĩ quan mặc đồ đen đứng cạnh Thomas. Đó là June. Tim tôi như nhảy vọt khỏi lồng ngực. Cô đang nheo mắt nhìn tôi. Trong tay cô là khẩu súng trường đã được dùng để đánh tôi.

Chúng vừa đánh vừa mắng chửi khi lôi tôi về phòng giam. June đứng bên chờ đợi những tên lính xích tôi vào tường một lần nữa. Rồi khi chúng lui ra sau, cô cúi xuống sát mặt tôi. “Ta khuyến cáo người đừng có giở cái trò này một lần nữa,” cô quát.

Không có gì ngoài sự giận dữ lạnh lùng trong ánh mắt cô. Cạnh cánh cửa, tôi thấy Chỉ huy Jameson đang mỉm cười. Thomas vẫn nhìn chăm chú với một khuôn mặt nghiêm nghị.

Rồi June lại cúi xuống và thì thầm vào tai tôi. “Đừng trốn nữa,” cô nói, “bởi cậu không thể một mình trốn thoát được đâu. Cậu sẽ cần tôi giúp.”

Tôi không bao giờ có thể tưởng tượng được cô ấy lại thốt ra những lời đó. Tôi cố giữ biểu cảm của mình không thay đổi nhưng tim tôi như ngừng đập trong giây lát. *Giúp ư?* June muốn giúp tôi? Đây chính là cô gái vừa đánh tôi gần như bất tỉnh

trong hành lang. Liệu có phải cô ta đang cố cho tôi vào tròng? Hay cô ta thực sự muốn giúp tôi?

June lùi khỏi tôi ngay lập tức sau khi nói từ cuối cùng. Tôi giả vờ giận dữ, như thể cô vừa sỉ nhục tôi. Chỉ huy Jameson hất hàm. “Tốt lắm đặc vụ Iparis.” June đưa tay chào nhanh mục ta. “Đi theo Thomas xuống sảnh, tôi sẽ gặp cô ở đấy.”

June và tên đại úy bỏ đi. Còn lại mình tôi và Chỉ huy Jameson cùng nhóm lính gác mới đang đứng gần cửa phòng giam.

“Cậu Wing,” mục ta mở lời sau một lúc im lặng. “Một nỗ lực rất ấn tượng tối nay. Cậu thực sự nhanh nhẹn đúng như điệp vụ Iparis đã báo cáo. Ta không muốn tài năng như vậy bị lãng phí vào những tên tội phạm vô ích, nhưng cuộc đời thật không công bằng phải không?” mục ta mỉm cười với tôi. “Cậu bé tội nghiệp. Cậu thực sự tin mình có thể thoát khỏi một pháo đài quân sự sao?”

Chỉ huy Jameson đi về phía tôi, cúi người, đặt một khuỷu tay lên đầu gối. “Để ta kể cậu nghe một câu chuyện ngắn,” mục ta nói. “Vài năm trước, chúng ta bắt được một tên nổi loạn trẻ tuổi, một kẻ giống hệt như cậu bây giờ. Liều lĩnh và hỗn xược, phản kháng một cách ngu ngốc, đồng thời cũng phiền phức nữa. Hắn cũng cố trốn thoát trước ngày xử tử. Và cậu biết chuyện gì đã xảy với hắn không, cậu Wing?” Mục ta rướn người tới, đặt tay lên trán tôi và đẩy ra sau đến khi đầu tôi chạm vào tường. “Thằng nhóc đó đã đi xa đến tận chân cầu thang trước khi chúng ta bắt được hắn. Khi ngày thi hành án của hắn đến, quan tòa đã cho phép ta tự tay giết chết hắn thay vì đưa hắn ra trước đội xử bắn.” Tay mục bóp chặt trán tôi. “Ta nghĩ là hắn đã muốn đến pháp trường hơn đó.”

“Một ngày nào đó, mục sẽ chết còn thê thảm hơn anh ta,” Tôi ngắt lời.

Chỉ huy Jameson bật cười lớn. “Vẫn nóng tính đến tận cùng nhỉ?” Mục ta thả đầu tôi ra và nâng cằm tôi lên bằng một ngón tay. “Cậu thật vui tính đấy, cậu bé xinh trai à.”

Tôi nheo mắt. Trước khi mù có thể ngăn tôi lại, tôi đã vùng khỏi tay mù và cắn ngập răng vào bàn tay mù. Mù ta ré lên. Tôi cắn mạnh hết sức cho đến khi thấy vị máu ở trong miệng. Chỉ huy Jameson hất mạnh tôi vào tường. Cú va đập khiến tôi nhả ra. Mù giữ chặt lấy tay với dáng điệu đau đớn trong khi tôi chớp chớp mắt, cố giữ mình tỉnh táo. Hai tên lính cố giúp nhưng bị mù ta đẩy ra.

“Tao chờ đợi ngày mày bị hành hình Day à,” mù hầm hè với tôi. Bàn tay mù vẫn rỉ máu. “Tao sẽ đếm ngược từng phút một!” Mù xoay gót bỏ đi rồi đóng sầm cửa phòng giam lại sau lưng.

Tôi nhắm mắt và vùi đầu vào hai cánh tay để không ai có thể nhìn thấy mặt tôi lúc này. Máu dính trên lưỡi, tôi rùng mình vì vị tanh kim loại trong miệng. Tôi chưa bao giờ đủ can đảm để nghĩ về ngày hành hình của mình, cảm giác đứng trước đội xử bắn mà không thể thoát thân sẽ như thế nào? Tôi nghĩ vẩn vơ rồi tập trung vào những lời June đã thì thầm với tôi. *Cậu không thể một mình trốn thoát được đâu. Cậu sẽ cần tôi giúp.*

Chắc cô đã phát hiện ra điều gì đó, chân tướng kẻ đã giết anh trai cô hay những sự thật khác về chính quyền Cộng hòa. Cô ấy không có lý do gì để lừa tôi lúc này... tôi chẳng có gì để mất và cô cũng chẳng đạt thêm được gì. Tôi chờ đợi để những điều mình vừa nhận ra ngấm dần vào đầu.

Một đặc vụ Cộng hòa sẽ giúp tôi vượt ngục. Cô ấy sẽ giúp tôi cứu anh em mình.

Chắc tôi đang bị mất trí rồi.

JUNE

Tôi đã học ở Drake rằng cách tốt nhất để di chuyển trong đêm mà không bị phát hiện là đi trên mái nhà. Tôi gần như vô hình ở độ cao này, người ở phía dưới chỉ chú ý đến những gì trên đường phố. Ngoài ra, ở trên này tôi có thể quan sát đích đến của mình rõ nhất.

Đêm nay, tôi đang trên đường quay lại đường ranh giới giữa khu Lake và Alta, nơi tôi vướng vào trận Skiz với Kaede. Giờ tôi phải tìm thấy cô ta, trước khi quay về dinh cơ Batalla vào sáng mai để báo cáo chi tiết vụ vượt ngục thất bại của Day với Chỉ huy Jameson. Kaede sẽ là trợ thủ đắc lực nhất của tôi trong ngày tử hình Day sắp tới.

Ngay sau nửa đêm, tôi mặc đồ đen từ đầu đến chân, ủng leo núi màu đen. Áo khoác phi công mỏng màu đen. Dao giắt ở thắt lưng. Chiếc ba lô nhỏ màu đen quàng trên vai. Tôi không mang theo súng, tôi không muốn có người lần theo dấu tôi đến các khu bị dịch.

Tôi leo lên tận trên cùng tòa chung cư nơi tôi sống cho đến khi tôi chỉ còn đứng một mình trên mái nhà với gió rít xung quanh. Tôi có thể ngửi thấy hơi ẩm trong không khí. Một vài tầng vẫn chặn thả gia súc vào giờ này. Khung cảnh này làm tôi tự hỏi không biết có phải từ trước đến nay mình vẫn sống trên một nhà máy thịt ngấm dưới lòng đất hay không. Từ đây tôi có thể bao quát toàn bộ khu trung tâm Los Angeles cũng như những vùng lân cận, và rìa đất mỏng phân chia vùng hồ rộng lớn với biển Thái Bình Dương. Rất dễ để chỉ ra đường ranh giới của những khu giàu có và những khu nghèo khổ nhất, nơi ánh sáng điện ổn định được thay thế bởi những ánh đèn lồng lập lờ, lửa đốt rác và những nhà máy chạy bằng hơi nước.

Tôi dùng súng bắn móc để nối một sợi cáp mỏng giữa hai tòa nhà. Rồi tôi âm thầm trượt từ tòa nhà này sang tòa nhà khác cho đến khi thực sự ra khỏi khu Batalla và Ruby. Đến đây thì khó hơn một chút. Các tòa nhà không cao như trước nữa, mái nhà thì dột nát, vài cái có nguy cơ sập hoàn toàn nếu phải chịu lực quá mạnh. Tôi chọn mục tiêu cẩn thận. Vài lần tôi buộc phải nhắm bắn vào dưới mái nhà, rồi đu lên trên khi đến được bên kia. Khi đến được ngoại ô khu Lake, tôi có thể cảm thấy mồ hôi nhỏ xuống cổ và lưng mình.

Bờ hồ nằm cách đó vài khu nhà. Khi quan sát thật kỹ toàn bộ khu này, tôi để ý thấy những dải băng đỏ trên hầu hết mỗi khu nhà và lính của đội kiểm dịch với mặt nạ phòng khí độc và áo choàng đen đứng ở mỗi góc đường. Những chữ X được đánh dấu lên hết cánh cửa này đến cánh cửa khác. Tôi thấy một đội kiểm dịch đi đến từng nhà, giả vờ như một cuộc kiểm dịch thường lệ. Tôi có linh cảm rằng giờ chúng đang phát chẩn thuốc kháng dịch, như anh Metias đã nói, và trong vài tuần tiếp theo bệnh dịch sẽ dần dần biến mất “như có phép màu”. Tôi quyết định không nhìn đến bất kỳ vị trí nào gần nhà Day, hoặc có lẽ là từng gần nhà Day. Như thể xác chết của mẹ cậu vẫn có thể còn nằm đâu đó trên con phố.

Mất thêm mười phút nữa thì tôi đến được địa điểm ở ngoài khu Lake nơi tôi đã gặp Day. Nơi đây mái nhà quá mỏng nên tôi không thể dùng súng bắn móc. Tôi cẩn trọng lần từng bước để xuống tới mặt đất, tôi cũng nhanh nhẹn nhưng không thể bằng Day, và tôi đi theo những con ngõ tối dẫn ra vùng ven hồ. Cát ướt lạo xạo dưới chân tôi.

Tôi đi xuyên qua các con ngõ sau, cẩn thận né tránh ánh đèn đường, cảnh sát hay những đám đông bất tận trên phố. Day từng kể với tôi rằng cậu đã gặp Kaede trong một quán bar ở đây, vùng giáp ranh giữa Alta và Winter. Giờ tôi vừa đi vừa tìm trong khu vực này. Từ trên mái nhà tôi đã nhận ra khoảng mười hai quán bar có đặc điểm và vị trí giống như Day miêu tả, còn ở trên mặt đất, tôi đếm được chín cái.

Vài lần tôi dừng lại ở một con ngõ để sắp xếp lại các suy nghĩ của mình. Nếu tôi bị bắt ở đây và bất kỳ ai phát hiện ra điều tôi đang làm, có thể họ sẽ giết tôi. Chẳng cần thẩm vấn. Ý nghĩ này làm tim tôi đập nhanh.

Nhưng rồi tôi nhớ đến lời anh trai mình. Những lời đủ khiến mắt tôi cay cay, đủ khiến tôi nghiêng chặt răng đi tiếp. Giờ tôi đã đi quá xa để quay trở lại rồi.

Tôi lang thang qua vài quán bar nhưng không gặp may. Chúng đều trông rất giống nhau, ánh đèn lồng mờ ảo, đầy khói thuốc và hỗn loạn, các trận Skiz thỉnh thoảng diễn ra nơi góc phòng tối tăm. Tôi kiểm tra từng trận đấu, mặc dù bản thân đã học bài học rằng phải tránh xa các võ đài. Tôi hỏi từng người pha chế xem họ có biết “cô gái xăm hình dây leo” hay không. Không nhắc đến cái tên Kaede.

Gần một tiếng nữa trôi qua.

Thế rồi tôi cũng tìm thấy cô ta. (Thực ra là cô ta tìm thấy tôi.) Thậm chí tôi còn chưa có cơ hội bước vào quán bar đó.

Tôi sắp ra khỏi con ngõ liền kể và đang tiến vào cửa sau của một quán bar thì thấy có thứ gì bay vèo qua vai. Một con dao găm. Ngay lập tức tôi nhảy sang một bên, mắt tôi tia thật nhanh. Có người nhảy xuống từ tầng hai, lao vào tôi và khiến cả hai cùng ngã vào trong bóng tối. Lưng tôi đập vào tường. Theo bản năng tôi với tay chạm vào con dao ở thắt lưng trước khi nhìn thấy mặt của kẻ tấn công mình.

“Là cô,” Tôi nói.

Cô gái đối diện tôi trông đầy giận dữ. Ánh đèn đường làm nổi bật lên hình xăm dây leo của cô ta và viền mắt trang điểm màu đen đậm. “Được rồi,” Kaede nói. “Tôi biết cô đang tìm tôi. Cô muốn gặp tôi đến mức đã lang thang khắp các quán bar ở Alta suốt một tiếng qua. Cô muốn gì? Tái đấu hay là sao?”

Tôi chuẩn bị đáp lời thì bỗng thấy một bóng đen di chuyển phía sau Kaede. Tôi sửng người. Có kẻ khác đang ở đây cùng chúng tôi.

Khi Kaede thấy mắt tôi chuyển hướng, cô ta cao giọng. “Ở yên đó Tess,” Cô ta nói. “Em không muốn thấy cảnh này đâu.”

“Tess?” Tôi nheo mắt nhìn vào bóng tối. Một bóng người đứng đó, trông thật nhỏ bé, với thân hình mảnh khảnh và mái tóc bện ra sau thành một mớ rối bời. Từ phía sau Kaede, một đôi mắt to, lấp loáng nhìn tôi đăm đăm. Tôi thấy mình rất muốn nở nụ cười, tôi biết tin này sẽ khiến Day rất vui.

Tess bước lên. Cô bé trông vẫn khỏe mặc dù có quầng thâm dưới hai mắt. Cái nhìn ngờ vực trên khuôn mặt em làm dấy lên trong lòng tôi nỗi hổ thẹn.

“Chào chị,” cô bé nói. “Anh Day thế nào rồi ạ? Anh ấy ổn không ạ?”

Tôi gật đầu. “Bây giờ thì khỏe. Chị cũng rất vui khi thấy em vẫn ổn. Em làm gì ở đây vậy?”

Em mỉm cười thận trọng rồi lo lắng liếc nhìn sang Kaede. Kaede bắn cho tôi cái nhìn giận dữ rồi ấn mạnh người tôi vào tường. “Sao cô không trả lời câu hỏi này trước đi?” Cô ta gắt lên.

Chắc Tess đã gia nhập quân Ái quốc. Tôi thả con dao đang cầm xuống đất. Rồi giờ cả hai tay không lên cho họ thấy. “Tôi đến đây để thương lượng với cô.” Tôi bình tĩnh trước ánh mắt soi mói của cô ta. “Kaede, tôi cần cô giúp. Tôi cần nói chuyện với quân Ái quốc.”

Câu nói làm cô ta lúng túng. “Điều gì làm cô nghĩ tôi là người của quân Ái quốc?”

“Tôi làm việc cho chính phủ Cộng hòa. Chúng tôi biết khá nhiều điều, một vài trong số đó có thể làm cô ngạc nhiên đấy.”

Kaede nheo mắt nhìn tôi. “Cô không cần tôi giúp. Cô đang nói dối.” cô ta nói. “Cô là lính Cộng hòa và cô đã phản bội Day. Tại sao chúng tôi phải tin cô?”

Tôi với tay ra sau, mở khóa ba lô rồi lôi một tệp tiền dày toàn đồng Cộng hòa. Tess khẽ thốt lên. “Tôi muốn đưa cô số tiền này,” tôi đáp và đưa tiền cho Kaede. “Và sẽ còn đưa cô nhiều hơn. Nhưng tôi cần cô lắng nghe tôi và tôi không có nhiều thời gian đâu.”

Kaede lật giở những tờ tiền bằng bên tay lành lặn và kiểm tra một tờ bằng lưới. Cánh tay kia của cô ta đang được băng bó. Cô ta đứng yên nhìn tôi một lúc lâu. Tôi liếc nhìn cánh tay cô ta. Đột nhiên tôi tự hỏi không biết có phải Tess là người đã băng bó cánh tay đó không. Quân Ái quốc chắc sẽ thấy cô bé rất hữu dụng.

“Dù sao tôi cũng xin lỗi vì chuyện đấy,” tôi nói, chỉ vào cánh tay cô ta. “Tôi chắc chắn cô hiểu vì sao tôi làm vậy. Tôi vẫn còn vết thương do cô gây ra đây.”

Cô ta phát ra tiếng cười ráo hoảnh. “Sao cũng được,” cô ta nói. “Giờ ít ra chúng tôi cũng có thêm một bác sĩ trong quân Ái quốc.” Cô ta vỗ nhẹ vào phần bó bột và nháy mắt với Tess.

“Rất vui khi biết điều đó,” tôi nói và nhìn sang Tess. “Hãy chăm sóc cô bé thật tốt. Cô bé xứng đáng được như vậy.”

Kaede xem xét nét mặt tôi thêm một lúc. Rồi cuối cùng cũng thả tôi ra và hất đầu về phía thắt lưng của tôi. “Bỏ vũ khí của cô xuống.”

Tôi không tranh cãi. Rút bốn con dao từ thắt lưng ra, tôi giờ ra thật chậm để cô ta nhìn thấy rồi vút trên mặt đất. Kaede đá chúng khỏi tầm tay của tôi.

“Cô có đeo thiết bị theo dõi không đấy?” Cô ta nói. “Hay là máy nghe lén?”

Tôi để Kaede kiểm tra cả tai và miệng. “Không có,” Tôi đáp.

“Nếu tôi mà nghe thấy tiếng chân dù chỉ của một người hướng về phía chúng ta,” Kaede nói, “tôi sẽ giết cô ngay tại chỗ. Hiểu chưa?”

Tôi gật đầu.

Kaede ngăn ngừa rồi hạ tay xuống, dẫn chúng tôi đi sâu hơn vào bóng tối trong con ngõ. “Không đời nào tôi lại dẫn cô đi gặp những người khác trong quân Ái quốc,” cô ta nói. “Tôi không tin cô đến mức ấy. Cô có thể nói với hai chúng tôi để tôi xem nó có đáng nghe theo không.”

Tôi tự hỏi về quy mô của quân Ái quốc. “Thế cũng được.”

Tôi bắt đầu kể cho Kaede và Tess về tất cả những điều tôi đã khám phá ra. Tôi bắt đầu kể về anh Metias và cái chết của anh. Tôi kể cô ta nghe về cuộc truy lùng Day của tôi, điều gì đã xảy ra khi tôi phản bội Day. Những điều Thomas đã làm với anh Metias. Nhưng tôi không nhắc đến lý do bố mẹ tôi chết hoặc những điều anh Metias đã phát hiện ra về dịch bệnh trong những ghi chép của anh với Kaede. Tôi quá xấu hổ để nói thẳng điều đó với hai con người sống ở khu nghèo khổ này.

“Vậy bạn của anh trai cô đã sát hại anh ấy, phải không?” Kaede huýt sáo khe khẽ. “Vì phát giác ra rằng chính quyền Cộng hòa đã giết cha mẹ cô? Và Day đã bị mưu hại?”

Giọng nói thờ ơ của Kaede khiến tôi khó chịu, nhưng tôi gạt cảm giác ấy sang một bên. “Phải.”

“Đúng, đó là một câu chuyện buồn. Nói cho tôi biết thế quái nào mà nó lại liên quan đến quân Ái quốc đi.”

“Tôi muốn giúp Day trốn thoát trước buổi hành hình. Và tôi nghe nói quân Ái quốc đã muốn chiêu mộ cậu ấy từ lâu rồi. Có lẽ cô cũng không muốn nhìn thấy cậu ấy chết. Biết đâu quân Ái quốc và tôi có thể đi đến một sự dàn xếp nào đó.”

Sự tức giận trong ánh mắt Kaede đã chuyển sang hoài nghi. “Vậy cô muốn trả thù cho cái chết của anh trai hay gì đây? Quay lưng lại với chính quyền Cộng hòa vì lợi ích của Day sao?”

“Tôi muốn công lý. Và tôi muốn giải thoát cho chàng trai không giết anh tôi.”

Kaede làu bàu không tin. “Cô đang sống sung sướng, cô biết đấy. Ở trong một căn hộ ấm cúng giữa khu nhà giàu. Cô biết là nếu chính phủ Cộng hòa phát hiện ra cô nói chuyện với chúng tôi, họ sẽ đem cô ra đặt trước đội xử bắn. Giống như Day.”

Tôi lạnh sống lưng khi nghe nhắc đến việc Day đứng trước đội xử bắn. Từ khóe mắt, tôi thấy Tess cũng đang nhăn trán. “Tôi biết,” tôi đáp lại. “Cô có định giúp tôi không?”

“Cô thích Day rồi phải không?” Kaede nói.

Tôi hy vọng bóng tối sẽ che bớt đi đôi má đang ửng lên của tôi. “Thật không liên quan chút nào.”

Cô ta cười lớn. “Đúng là trò đùa! Tôi nghiệp cho cô gái nhà giàu lại đi yêu một tên tội phạm trứ danh nhất nước Cộng hòa. Và thậm chí còn tệ hơn khi cô chính là nguyên nhân làm cậu ta bị đưa ra pháp trường. Đúng không?”

Bình tĩnh. “Cô có định giúp tôi không?” Tôi hỏi lần nữa.

Kaede nhún vai. “Chúng tôi luôn muốn Day. Cậu ta là một Người đưa tin hoàn hảo cho chúng tôi, cô biết thế phải không? Nhưng nghề của chúng tôi không phải là làm việc tốt. Chúng tôi là dân chuyên nghiệp, chúng tôi có một chiến lược dài hạn và nó không liên quan gì đến các dự án từ thiện.” Tess định phản đối nhưng Kaede ra hiệu cho cô bé im lặng. “Day có thể là một nhân vật nổi tiếng ở ngoài những con phố kia, nhưng cậu ta cũng vẫn chỉ là một người bình thường. Chúng tôi sẽ thu được gì? Chỉ là niềm vui vì đưa được cậu ta vào tổ chức? Quân Ái quốc sẽ không liều lĩnh đánh đổi một chục sinh mạng chỉ để giải thoát cho một tội phạm đâu. Không hiệu quả chút nào.”

Tess thở dài. Tôi trao đổi ánh nhìn với cô bé và tôi có thể nói rằng đây là điều cô bé đã cố gắng thuyết phục Kaede làm suốt từ khi Day bị bắt. Đây thậm chí có thể là lý do mà Tess gia nhập quân Ái quốc, để xin họ giải thoát Day.

“Tôi biết.” Tôi cởi ba lô ném cho Kaede. Cô ta không mở ra. “Đây là lý do tại sao tôi mang cái này cho cô. Có hai trăm ngàn đồng Cộng hòa trong đây, chưa kể số tiền lúc này tôi đưa cô. Một gia tài khá khá đây. Đó là tiền thưởng khi tôi bắt được Day, và chắc như thế là đủ trả cho sự hỗ trợ của cô.” Tôi hạ thấp giọng hơn. “Tôi đã để vào đó một quả bom điện tử. Cấp ba. Giá sáu ngàn đồng. Nó vô hiệu hóa tất cả súng ống trong bán kính nửa dặm trong vòng hai phút. Tôi chắc cô biết phải khó khăn thế nào mới mua được nó ở chợ đen.”

Kaede mở khóa ba lô, nhìn qua những thứ ở trong. Cô ta không nói gì nhưng tôi có thể thấy được niềm vui trong ngôn ngữ hình thể của cô ta, cái cách cô ta cúi người thèm khát nhìn những tờ giấy bạc và lướt ngón tay qua bề mặt mới cứng của chúng. Cô ta khẽ thốt lên sung sướng khi chạm vào quả bom

điện tử và mắt mở to khi giờ quả cầu kim loại ấy lên để quan sát. Tess nhìn cô ta với đôi mắt đầy hy vọng.

“Chỗ này chẳng là gì với quân Ái quốc cả,” cô ta nói sau khi kết thúc việc kiểm tra. “Nhưng cô nói đúng, nó có thể đủ để thuyết phục sắp tôi cho phép tôi giúp cô. Nhưng làm sao chúng tôi có thể chắc rằng đây không phải một cái bẫy? Cô đã bán đứng Day cho quân Cộng hòa. Nếu cô cũng đang lừa tôi thì sao?”

Chẳng là gì? Quân Ái quốc có nhiều tiền gồm. Nhưng tôi chỉ gạt đầu. “Cô có quyền nghi ngờ tôi,” tôi nói. “Nhưng nghĩ mà xem. Cô có thể bỏ đi ngay bây giờ với hai trăm ngàn đồng và thứ vũ khí lợi hại đó, mà chẳng cần nhúng tay vào giúp tôi. Tôi đang đặt niềm tin vào cô và quân Ái quốc. Tôi cũng xin cô hãy đặt niềm tin vào tôi.”

Kaede hít sâu. Tôi biết cô ta chưa bị thuyết phục. “Vậy kế hoạch của cô thế nào?”

Tim tôi như ngừng đập. Tôi cười thành thật với cô ta. “Việc trước hết. Anh trai của Day, John. Tôi định cứu anh ta vào tối mai. Không sớm hơn mười một giờ đêm, cũng không muộn hơn mười một rưỡi.” Kaede nhìn tôi hoài nghi nhưng tôi lời cô ta đi. “Một cái chết giả, một tuyên bố cho rằng John đã nhiễm dịch. Nếu tôi có thể cứu anh ta khỏi dinh cơ Batalla vào đêm mai, tôi sẽ cần cô và hai người nữa của quân Ái quốc đưa anh ta ra khỏi khu. Giữ cho anh ta an toàn.”

“Chúng tôi sẽ có mặt nếu cô làm được.”

“Tốt. Giờ đến lượt Day, chắc chắn sẽ khó hơn. Từ giờ đến buổi hành hình còn hai đêm nữa, đúng sáu giờ chiều. Trước đó mười phút, tôi sẽ là người đầu tiên dẫn cậu ta ra trường bắn. Tôi có thể ra vào, tôi sẽ có thể cứu Day ra từ một trong sáu cổng ra sau của sảnh phía Đông. Hãy cho vài lính Ái quốc đợi chúng tôi ở đó. Tôi ước tính một đám đông ít nhất hai ngàn người có thể xuất hiện trong buổi hành hình, điều đó có nghĩa là sẽ có một nhóm lính gác an ninh với ít nhất tám mươi người. Những cổng ra sau có càng thưa lính canh thì càng tốt. Làm gì đó, hoặc bất kỳ điều gì, để chắc chắn rằng hầu hết lính sẽ phải đến hỗ trợ ở buổi hành

hình. Nếu đây nhà đầu tiên sau dinh cơ Batalla không được bảo đảm an ninh, cô sẽ có đủ lợi thế để trốn thoát.”

Kaede nhướn mày. “Cô muốn tự sát rồi. Cô biết kế hoạch này gần như bất khả thi không?”

“Tôi biết.” Tôi ngừng lại. “Nhưng tôi không có nhiều lựa chọn.”

“Vậy thì tiếp tục đi. Khu quảng trường thì thế nào?”

“Là để nghi binh.” Mắt tôi nhìn thẳng vào Kaede. “Gây hỗn loạn ở quảng trường Batalla, hỗn loạn hết mức có thể. Đủ hỗn loạn để buộc hầu hết lính gác ở các cổng ra sau phải rời đến quảng trường để hỗ trợ ngăn chặn đám đông, mong là được vài phút. Đó là điều mà quả bom điện tử có thể giúp cô. Ném nó vào không trung, và nó sẽ làm rung chuyển mặt đất khu dinh cơ Batalla và xung quanh đó. Nó sẽ không làm ai bị thương nhưng chắc chắn sẽ gây hoang mang đôi chút. Và nếu súng trong khu lân cận bị vô hiệu hóa, chúng sẽ không thể bắn Day ngay cả khi nhìn thấy cậu ấy đang tẩu thoát trên mái nhà. Chúng sẽ phải đuổi theo cậu ấy hoặc thử vận may với những khẩu súng gây choáng có độ chính xác kém hơn.”

“Được đó, thiên tài.” Kaede cười lớn, hơi có chút quá mỉa mai. “Nhưng hãy để tôi hỏi cô câu này nhé. Làm thế *quái* nào mà cô đưa được Day trốn khỏi tòa nhà. Cô nghĩ cô là người *duy nhất* hộ tống cậu ta ra trường bắn sao? Những tên lính khác có thể đi cùng cô. Khốn kiếp, toàn bộ nhóm lính có thể đi cùng cô.”

Tôi mỉm cười với cô ta. “Sẽ có những tên khác. Nhưng ai nói họ không thể là quân Ái quốc cải trang?”

Cô ta không trả lời tôi, không phải bằng lời. Nhưng tôi thấy một nụ cười nở rộng trên mặt cô ta, và tôi nhận ra rằng cho dù nghĩ tôi điên rồ nhưng cô ta vẫn đồng ý giúp.

DAY

Hai đêm trước ngày hành hình, tôi chìm vào một loạt mộng mị khi cố ngủ trong tư thế dựa người vào tường. Tôi không thể nhớ những giấc mơ đầu tiên. Chúng trộn lẫn với nhau thành một đồng rối bởi những khuôn mặt vừa quen vừa lạ, có âm thanh nghe như tiếng cười của Tess, có âm thanh như là giọng nói của June. Họ đều cố nói với tôi nhưng tôi không thể hiểu gì cả.

Nhưng tôi vẫn nhớ giấc mơ cuối cùng trước khi tỉnh giấc.

Một buổi chiều rạng rỡ ở khu Lake. Tôi chín tuổi. Anh John mười ba, chỉ vừa bước vào giai đoạn dậy thì. Eden chỉ mới bốn tuổi và ngồi im ở bậc thềm cửa trước, quan sát tôi và anh John chơi trò hockey đường phố. Dù mới bốn tuổi nhưng Eden đã là đứa thông minh nhất trong chúng tôi rồi, và thay vì tham gia, thằng bé chọn việc ngồi đó hàn lại những bộ phận của một động cơ tua bin cũ.

Anh John đánh viên giấy vo tròn về phía tôi. Tôi suýt đã đỡ được nó bằng cán chổi. “Anh đánh xa quá,” tôi phản đối.

Anh John chỉ nhẹ răng cười. “Em cần phải phản xạ nhanh hơn nếu muốn qua được phần thi thể lực trong kỳ Sát hạch.”

Tôi ra sức quật thật mạnh vào quả bóng giấy. Nó bay vèo qua người anh John đập vào bức tường sau lưng anh. “Anh vẫn qua được kỳ Sát hạch đấy thôi,” tôi nói. “Kể cả với phản xạ như vậy.”

“Anh cố tình đỡ trượt đấy.” Anh John cười to khi quay người đi và từ tốn chạy về phía quả bóng. Anh tóm lấy nó trước khi gió kịp thổi nó bay đi. Vài người qua đường suýt giẫm phải quả bóng. “Anh không muốn chà đạp lên cái tôi của em.”

Hôm ấy là một ngày tốt lành. Mới đây anh John được phân công làm việc ở nhà máy hơi nước ở nơi chúng tôi sống. Mẹ tôi

đã bán đi một trong hai chiếc váy và một bộ xoong nồi cũ để tổ chức ăn mừng cho anh, và dành toàn bộ tuần trước đó để làm thay ca cho các đồng nghiệp, số tiền thêm vào này đủ để mua nguyên một con gà. Bây giờ mẹ đang chuẩn bị đồ ăn trong bếp, mùi thơm nức của thịt gà và nước dùng làm chúng tôi cứ mở cửa hé hé để có thể hít hà ngay từ bên ngoài. Anh John hiếm khi vui vẻ như hôm đó. Tôi lên kế hoạch tận dụng điều đó hết mức có thể.

Anh John đánh bóng về phía tôi. Tôi dùng chổi đỡ rồi đánh trả lại. Chúng tôi chơi rất nhanh và dữ dội trong vài phút, không ai đỡ trượt, thỉnh thoảng còn làm vài động tác nhảy kỳ cục để bắt bóng làm Eden cười lăn. Mùi thơm của thịt gà lan tỏa trong không khí. Hôm nay thậm chí cũng không phải một ngày nóng, thực tế thì thời tiết hoàn hảo. Tôi dùng một giây chờ anh John chạy đi nhặt bóng. Tôi cố ghi nhớ trong đầu khung cảnh ngày hôm đấy.

Chúng tôi đánh bóng tiếp. Rồi tôi gây ra một sai lầm.

Một tên tuần cảnh đi qua con ngõ nhà chúng tôi đúng lúc tôi chuẩn bị phát bóng cho anh John. Từ khóe mắt tôi thấy Eden đứng dậy trên bậc thềm. Thậm chí cả anh John cũng nhìn thấy hắn đang đi tới trước tôi, anh giơ tay bảo tôi đứng yên. Nhưng quá muộn rồi. Tôi đã quất gậy được nửa đường, và quả bóng bay thẳng vào mặt tên cảnh sát.

Tất nhiên bóng bật ra ngay, cuộn giấy vô hại, nhưng cũng đủ làm tên cảnh sát dừng lại. Mắt hắn liếc về phía tôi. Tôi chết lặng.

Trước khi chúng tôi kịp động dậy, tên cảnh sát đã rút một con dao từ trong ủng ra và bước về phía tôi. “Mày nghĩ mày trốn tội được hả thằng nhóc?” hắn quát tôi. Hắn đưa con dao lên chuẩn bị lấy cán dao đập vào mặt tôi. Thay vì co rúm người, tôi lại nhìn hắn chằm chằm giận dữ và đứng yên tại chỗ.

Anh John đến chỗ tên cảnh sát trước khi hắn kịp đến chỗ tôi. “Thưa ngài! Thưa ngài!” Anh John lao ra phía đứng trước tôi rồi giơ tay chặn tên cảnh sát. “Tôi xin lỗi vì chuyện đó,” anh nói. “Đây là Daniel em trai tôi. Nó không cố ý đâu ạ.”

Tên cảnh sát đẩy anh John sang bên. Cán dao đập ngang mặt tôi. Tôi ngã sụp xuống đất. Eden hét lên rồi chạy vào trong. Tôi ho hắng, gắng nhổ hết đất dính đầy trong miệng mình. Tôi không nói được. Tên cảnh sát bước lại rồi sút vào hông tôi. Đau nẩy đom đóm mắt. Tôi cuộn tròn người lại.

“Xin ông hãy dừng lại!” Anh John lao về chỗ tên cảnh sát và đứng vững vàng xen giữa hai chúng tôi. Tôi chợt thoáng thấy hiện nhà từ chỗ mình đang nằm. Mẹ lao ra cửa và Eden trốn ở đằng sau bà. Mẹ hét lên những lời khẩn thiết với tên cảnh sát. Anh John tiếp tục van xin hẳn. “Cháu... cháu có thể trả chú tiền. Nhà cháu không có nhiều nhưng chú có thể lấy bất kỳ thứ gì chú muốn. Xin chú.” Anh John đưa tay xuống rồi nắm tay tôi kéo lên. Anh giúp tôi đứng dậy.

Tên cảnh sát dừng lại cân nhắc đề nghị của anh John. Hẳn nhìn mẹ tôi. “Mụ kia,” hẳn gọi to. “Mang cho ta những thứ mụ có. Để xem mụ có nuôi nấng được một đứa khá hơn không.”

Anh John đẩy tôi lùi ra xa khỏi anh. “Thằng bé không cố ý đầu thừa ngài,” anh John nhắc lại. “Mẹ cháu sẽ phạt nó vì tội láo lếu. Nó còn bé nên chưa biết nhiều.”

Lát sau mẹ tôi chạy ra với một gói vải. Tên cảnh sát mở ra và kiểm tra từng tờ tiền một. Tôi biết đó gần như là toàn bộ số tiền chúng tôi có. Anh John yên lặng. Một lúc sau, tên cảnh sát gói tiền lại nhét vào túi áo khoác. Hẳn lại nhìn mẹ tôi. “Mụ đang nấu thịt gà trong đó hả?” hẳn nói. “Cũng khá là xa xỉ với một gia đình như chúng mày đây. Chúng mày thích hoang phí tiền lắm hả?”

“Không thưa ngài.”

“Vậy đưa ta con gà đó nữa,” tên cảnh sát nói.

Mẹ tôi vội vã chạy vào trong nhà. Rồi mang ra một túi thịt gà buộc chặt lót giẻ bên trong. Tên cảnh sát cầm lấy, vắt nó lên vai và nhìn tôi với ánh mắt khinh thường thêm một lần nữa. “Thằng bụi đời láo toét,” hẳn lẩm bẩm. Rồi hẳn bỏ chúng tôi ở lại. Con ngõ lại trở nên yên ắng.

Anh John cố nói gì đó để xoa dịu mẹ nhưng mẹ chỉ gạt đi và xin lỗi anh John vì đã làm mất bữa ăn. Mẹ không nhìn tôi. Một lúc sau mẹ vội vào trong nhà để vỗ về Eden, lúc này thằng bé đã bắt đầu khóc nức nở.

Anh John quay mặt nhìn tôi khi mẹ đã đi. Anh nắm lấy vai tôi lắc mạnh. “*Đừng bao giờ làm vậy nữa em có nghe không? Anh cấm đấy.*”

“Em không cố ý đánh trúng hần!” Tôi hét lại.

Anh John nói giọng giận dữ. “Không phải chuyện đấy. Mà là cách em nhìn ông ta. Em có não không vậy? Em không *bao giờ* được nhìn cảnh sát như thế, hiểu không? Em muốn cả nhà bị giết sao?”

Má tôi vẫn đau nhói vì bị đánh bằng cán dao và bụng bồng rát vì cú đá của tên cảnh sát. Tôi vận người thoát khỏi tay anh John. “Anh không phải đứng lên bảo vệ em đâu,” Tôi quát lại. “Em đã có thể làm được. Em sẽ đánh trả hần.”

John lại tóm lấy tôi. “Em đúng là một thằng gàn. Nghe anh đây này, nghe kỹ đây. Được không? *Em không bao giờ được đánh trả.* Không bao giờ. Em phải làm những gì cảnh sát bảo em và em không tranh cãi với bọn họ.” Một phần giận dữ biến mất trong ánh mắt anh. “Anh thà chết còn hơn thấy họ làm em đau. Hiểu chưa?”

Tôi loay hoay cố nghĩ ra câu nào đó khôn ngoan để đáp trả, nhưng thật xấu hổ khi tôi cảm thấy những giọt lệ tràn lên trên khóe mắt mình. “Em cũng xin lỗi vì làm mất con gà của anh,” tôi òa khóc.

Câu nói của tôi làm anh John phải mỉm cười. “Lại đây, nhóc.” Anh thở dài và vòng tay ôm lấy tôi. Những giọt nước mắt lăn dài trên má tôi. Tôi xấu hổ vì đã khóc và cố không phát ra tiếng nức nở nào.

Tôi không phải người mê tín, nhưng khi bừng tỉnh khỏi giấc mơ, khỏi ký ức đau đớn rõ nét này về anh John, tôi có một cảm giác khủng khiếp chưa từng thấy nơi lồng ngực.

Anh thà chết còn hơn thấy họ làm em đau.

Và tôi đột nhiên lo sợ rằng bằng cách nào đó, theo một kiểu nào đó, những điều anh tôi nói trong giấc mơ sẽ trở thành sự thực.

JUNE

08:00.

KHU RUBY.

NHIỆT ĐỘ NGOÀI TRỜI 18 ĐỘ C.

Day sẽ bị xử tử vào tối mai.

Thomas đứng trước cửa nhà tôi. Anh ta mời tôi đến một buổi chiếu phim sớm trước khi chúng tôi đến trình diện ở dinh cơ Batalla. *Vinh quang lá quốc kỳ*, anh ta nói với tôi. *Anh đã nghe nhiều phản hồi tốt về phim này.* Phim nói về một cô gái Cộng hòa bắt được tên gián điệp phe Thuộc địa.

Tôi đồng ý. Nếu tôi định giúp John trốn đi tối nay thì tốt hơn hết tôi nên đảm bảo là Thomas có cảm giác tốt đẹp về mối quan hệ của chúng tôi. Không nên để anh ta nghi ngờ.

Cơn bão sắp đến (cơn bão thứ năm trong năm nay) để lộ dấu hiệu đầu tiên ngay lúc tôi và Thomas bước xuống phố, một cơn gió mạnh đến đáng ngại, gió giạt lạnh buốt, nổi bật trong làn không khí ẩm ướt khác lạ. Chim chóc bay tán loạn. Bọn chó hoang tìm chỗ trú thay vì lang thang trên phố. Xe cộ trên phố đi lại thưa thớt hơn. Những chiếc xe tải chở những thùng nước uống và hộp thực phẩm bổ sung lên những khu cư xá cao tầng. Bao cát, đèn và radio cầm tay cũng được phân phát. Ngay cả các sân vận động Sát hạch cũng phải hoãn tổ chức kỳ Sát hạch trong ngày cơn bão đổ bộ.

“Anh đoán chắc em rất háo hức với những điều đang diễn ra,” Thomas nói khi chúng tôi xếp hàng vào rạp chiếu phim. “Sẽ không lâu nữa đâu.”

Tôi gạt đầu và mỉm cười. Hôm nay rạp không còn chỗ trống, mặc cho gió giật và tình trạng mất điện đe dọa. Trước mặt chúng tôi hiện ra Khối lập phương khổng lồ của phòng chiếu phim, một màn hình chiếu bốn mặt với mỗi mặt hướng về một khu ghế ngồi. Màn hình chiếu một loạt quảng cáo và tin tức mới cập nhật trong lúc chúng tôi chờ đợi.

“Em không nghĩ ‘háo hức’ là cụm từ đúng nhất miêu tả cảm giác của em lúc này,” tôi đáp. “Nhưng phải nói là em rất mong chờ điều đó. Anh có biết chi tiết buổi xử tử sẽ diễn ra thế nào không?”

“Ừ thì, anh biết anh sẽ điều khiển quân ở quảng trường.” Thomas vẫn chăm chú xem quảng cáo (phía chúng tôi đang chiếu những dòng tí sáng chói, màu mè *Con cái bạn sắp có kỳ Sát hạch? Hãy gửi chúng đến Thủ khoa Sát hạch để được tư vấn dạy kèm miễn phí!*). “Ai mà biết được đám đông có thể làm gì. Có khi họ đã tập trung nhau lại rồi cũng nên. Còn em, em có lẽ sẽ ở trong tòa nhà. Dẫn Day đến pháp trường. Chỉ huy Jameson sẽ nói với chúng ta rõ hơn khi đến lúc.”

“Tốt lắm.” Tôi lại suy nghĩ về kế hoạch của mình, từng chi tiết được lập trình trong đầu tôi từ lúc gặp Kaede vào tối qua. Tôi sẽ cần thời gian chuyển mấy bộ đồng phục cho cô ta trước buổi hành hình, thời gian để giúp vài quân Ái quốc trà trộn vào bên trong. Không cần thuyết phục Chỉ huy Jameson nhiều thì bà ta cũng sẽ để tôi hộ tống Day và ngay cả giọng của Thomas cũng như cho thấy anh ta hiểu tôi muốn làm điều đó.

“June.” Giọng Thomas làm ngắt đoạn dòng suy nghĩ của tôi.

“Vâng?”

Anh ta nhìn tôi tò mò và hơi cau mày, như thể anh ta sức nhớ ra điều gì đó. “Đêm qua em không có ở nhà.”

Bình tĩnh. Tôi cười nhẹ rồi vu vơ liếc nhìn màn hình. “Sao anh lại hỏi thế?”

“À, anh ghé qua căn hộ của em lúc nửa đêm. Đứng gõ cửa một lúc lâu nhưng em không trả lời. Nghe như Ollie có ở đó, nên anh biết em không ra đường chạy. Em đi đâu vậy?”

Tôi quay lại nhìn Thomas với khuôn mặt điềm tĩnh. “Em không ngủ được. Em leo lên mái nhà một lát và ngắm nhìn đường phố.”

“Em không mang theo tai nghe. Anh thử gọi em nhưng chỉ có tiếng rè rè.”

“Thật sao?” Tôi lắc đầu. “Chắc do tiếp sóng kém vì hôm qua em vẫn mang theo mà. Tối qua trời cũng nhiều gió nữa.”

Anh ta gật đầu. “Chắc hôm nay em mệt lắm. Em nên nói với Chỉ huy Jameson, nếu không muốn bị giao nhiều việc quá.”

Lần này tôi nhăn mặt nhìn Thomas. *Đặt câu hỏi ngược lại* nào. “Anh làm gì ở cửa nhà em lúc đêm hôm vậy? Có việc gì gấp à? Em không bỏ lỡ thông báo gì của Chỉ huy Jameson chứ?”

“Không, không. Không phải thế.” Thomas cười ngượng ngùng rồi đưa tay vuốt tóc. Tôi không hiểu nổi làm sao một kẻ tay nhúng máu lại trông vô tư như vậy được. “Thật ra, anh cũng không ngủ được. Anh cứ nghĩ em sẽ rất lo lắng. Cứ tưởng anh sẽ tạo bất ngờ cho em.”

Tôi vỗ nhẹ tay anh ta. “Cảm ơn anh. Nhưng em sẽ ổn thôi. Mai chúng ta sẽ xử tử Day rồi, sau đó em sẽ cảm thấy tốt hơn nhiều. Như lời anh nói. Sẽ không lâu nữa đâu.”

Thomas búng tay. “À, còn một lý do nữa anh muốn gặp em tối qua. Anh không định kể với em, đây đáng ra sẽ là một bất ngờ.”

Giờ thì những bất ngờ nghe không thú vị lắm. Nhưng tôi giả vờ tỏ ra háo hức. “Sao? Điều gì vậy anh?”

“Chỉ huy Jameson đã đề xuất nó, và được bồi thẩm đoàn chấp thuận. Anh nghĩ bà ấy vẫn điên tiết vì Day đã cắn bà ấy rất đau khi hấn cổ trốn thoát.”

“Được chấp thuận làm gì ạ?”

“À, bây giờ sẽ có thông báo.” Thomas lại nhìn về màn chiếu phim và chỉ vào dòng tit quảng cáo. “Chúng ta sẽ đổi ngày tử hình phạm nhân Day.”

Quảng cáo chỉ là một tờ rơi điện tử, một hình ảnh tĩnh. Quảng cáo trông thật màu mè, chữ xanh đậm và các bức ảnh

trên nền hoa văn màu trắng và xanh lá. Tôi thấy ảnh của Day ở chính giữa. CHỖ ĐỨNG NGAY TRƯỚC DINH CƠ BATALLA VÀO THỨ NĂM, NGÀY 26 THÁNG MƯỜI HAI LÚC 17:00 GIỜ. XEM BUỔI HÀNH HÌNH DANIEL ALTAN WING. CHỖ ĐỨNG CÓ HẠN. CHỈ XEM QUA MÀN HÌNH KHỔNG LỒ.

Phổi tôi như bị hút sạch không khí. Tôi quay ra nhìn Thomas. “Hôm nay sao?”

Thomas nhe răng cười. “Tối nay. Tuyệt quá phải không? Em sẽ không phải khổ sở thêm một ngày nào nữa.”

Tôi cố giữ giọng vui vẻ. “Tốt quá. Em rất vui khi biết tin này.”

Những tâm trí tôi rối bời hoảng loạn. Điều này có thể mang rất nhiều ý nghĩa. Bản thân việc Chỉ huy Jameson thuyết phục tòa chuyển ngày hành hình Day lên sớm nguyên một ngày đã là không bình thường. Chỉ tám tiếng nữa cậu ấy sẽ ra pháp trường, ngay khi mặt trời lặn. Giờ thì tôi không thể đưa John thoát ra được, toàn bộ ngày hôm nay sẽ được dành cho việc chuẩn bị xử tử Day. Thậm chí cả giờ cũng thay đổi. Quân Ái quốc có lẽ sẽ không thể gặp được tôi hôm nay. Tôi sẽ không có thời gian lấy đồng phục cho họ.

Tôi không thể giúp Day trốn thoát.

Nhưng đó không phải tất cả. Chỉ huy Jameson *đã chọn* không nói cho tôi biết điều này. Nếu đêm qua Thomas đã biết, điều đó có nghĩa bà ta đã nói với anh ta muộn nhất là vào tối qua, trước khi cho phép anh ta về nhà. Tại sao bà ta không nói với tôi? Bà ta phải nghĩ rằng tôi sẽ vui khi biết tin Day sẽ chết sớm hơn hai mươi lăm giờ so với kế hoạch chứ. Trừ phi bà ta nghi ngờ gì đó. Có lẽ bà ta muốn làm khó để thử phản ứng của tôi. Thomas có che giấu tôi điều gì mà anh ta biết không nhỉ? Có phải toàn bộ sự mù mờ về kế hoạch này chỉ là mặt nạ che đậy sự thật - hay Chỉ huy Jameson cũng không cho anh ta biết gì?

Bộ phim bắt đầu chiếu. Tôi thấy biết ơn vì không phải nói chuyện với Thomas nữa và có thể yên lặng suy nghĩ.

Thay đổi kế hoạch. Nếu không, chàng trai không giết anh tôi sẽ chết trong đêm nay.

DAY

Thời điểm mới của buổi hành hình chẳng có tiếng kèn lệnh nào, chỉ có tiếng sấm thỉnh thoảng nổ ra bên ngoài tòa nhà. Nhưng tất nhiên tôi không thể nhìn thấy từ trong buồng giam, với những bức tường thép trống trơn, camera an ninh và những tên lính đầy vẻ lo lắng, nên tôi chỉ có thể đoán thời tiết trông như thế nào mà thôi.

Sáu giờ sáng, lính gác mở còng và tháo bỏ sợi xích đang gắn tôi vào tường nhà giam. Đó là một thông lệ. Trước khi một tên tội phạm được công khai áp giải ra trường bắn, dinh cơ Batalla sẽ truyền hình ảnh hắn đến tất cả các màn hình khổng lồ trên quảng trường Batalla. Chúng tháo xích cho tôi để tôi có cơ hội làm trò gì đó mua vui. Tôi từng nhìn thấy cảnh đó trong quá khứ, và những khán giả ở quảng trường rất thích thú với cảnh này. Thông thường sẽ có *vài điều* xảy ra: quyết tâm của tù nhân bắt đầu suy sụp, hắn sẽ cầu xin, van nài lính gác, hoặc cố gắng thỏa thuận, xin gia hạn hoặc một số còn cố gắng bỏ trốn. Nhưng chưa ai từng thành công. Chúng truyền hình trực tiếp hình ảnh tù nhân tới quảng trường cho đến khi thời khắc hành hình tới, rồi chúng sẽ cắt cảnh và chiếu ngay hình ảnh đội xử bắn ở bên trong dinh cơ Batalla và cảnh tù nhân bước đến trước mặt đội xử bắn. Khán giả đứng ở quảng trường sẽ há miệng kinh ngạc và hét lên, đôi khi là với sự hả hê, khi loạt đạn được bắn ra. Và chính quyền Cộng hòa sẽ rất vui mừng khi bọn chúng đã dùng được một tên tội phạm nữa để nêu gương cho dân chúng.

Chúng sẽ chiếu đi chiếu lại đoạn phim này trong vài ngày sau đó.

Tôi được tự do đi lại trong buồng giam nhưng tôi chỉ ngồi một chỗ và dựa vào tường, đặt tay trên đầu gối. Tôi không thích mua vui cho thiên hạ. Đầu tôi đau đớn với cảm giác vừa kinh

hải vừa háo hức, mong chờ đan xen lo lắng. Mặt dây chuyền nằm gọn trong túi tôi. Tôi không thể ngừng nghĩ về anh John. Chúng sẽ làm gì anh? June đã hứa sẽ giúp tôi - cô ấy chắc hẳn cũng đã lên kế hoạch nào đó cho anh John. Tôi hy vọng.

Nếu June lên kế hoạch giải cứu tôi thì giờ cô chắc hẳn đang phải cố gắng hết sức. Việc thay đổi ngày hành hình chắc hẳn không hề giúp ích gì cho cô. Tim tôi đau nhói với ý nghĩ rằng cô đang tự đặt mình vào nguy hiểm. Tôi ước gì mình biết được điều cô đã khám phá ra. Điều gì đã làm cô tổn thương đến mức từ bỏ mọi đặc quyền đang có để chống lại chính phủ Cộng hòa? Và nếu như cô nói dối... thật ra thì tại sao lại nói dối chuyện giải cứu tôi? Có lẽ cô ấy thực sự quan tâm đến mình. Tôi tự cười bản thân mình một chút. Sao lại nghĩ đến chuyện đấy lúc này cơ chứ. Biết đâu tôi lại có thể hôn trộm để tạm biệt cô trước khi bước ra trường bắn.

Tôi biết chắc một điều. Kể cả nếu kế hoạch của June thất bại, kể cả nếu tôi phải một mình bước ra trường bắn, không có ai giúp đỡ... tôi vẫn sẽ chiến đấu. Bọn lính sẽ phải găm đầy đạn lên người tôi nếu muốn tôi đứng yên một chỗ. Tôi rung mình thở dài. Nghĩ thì cứng rắn đấy nhưng liệu tôi có sẵn sàng thực hiện không?

Lính gác đứng trong buồng giam mang nhiều vũ khí hơn bình thường, cùng với mặt nạ khí và áo chống đạn. Không tên nào dám rời mắt khỏi tôi. Chúng thực sự nghĩ tôi sẽ làm điều gì đó điên rồ. Tôi nhìn chằm chằm vào những chiếc camera an ninh và tưởng tượng đám đông nơi quảng trường trông ra sao.

“Các người hẳn là thích thú lắm,” một lúc sau tôi nói. Vài tên lính di chuyển, một số giờ vũ khí lên. “Phạm cả ngày chỉ để nhìn tôi ngồi không trong một căn phòng giam. Vui đấy.”

Im lặng. Bọn lính quá lo ngại nên không đáp lại.

Tôi mừng tượng ra đám đông ngoài kia. Họ đang làm gì? Có lẽ một số đang thương cảm cho tôi, vẫn sẵn sàng chống đối vì tôi. Có thể một số đang chống đối, dù không gây hậu quả nghiêm trọng như lần trước, nếu không thì có lẽ tôi đã nghe thấy một phần cảnh đó vọng vào từ ngoài hành lang. Rất nhiều

kẻ căm ghét tôi. Chắc giờ họ đang ăn mừng. Và một số khác có thể chỉ ở ngoài đó vì sợ tò mò bệnh hoạn.

Hàng giờ trôi qua. Tôi thấy bản thân mong chóng đến buổi hành hình. Ít ra tôi sẽ nhìn thấy thứ gì khác những bức tường giam xám xịt, dù chỉ trong chốc lát. Bất cứ điều gì để chấm dứt sự chờ đợi tê óc này. Bên cạnh đó, nếu June không thành công với bất kỳ kế hoạch nào mà cô ấy đề ra, tôi sẽ phải ngừng nghĩ đến anh John, mẹ tôi, Tess, Eden và *tất cả mọi người*.

Bọn lính thay phiên nhau ra vào phòng giam của tôi. Tôi biết đã gần đến năm giờ chiều. Giờ hắc là quảng trường đã chật kín người. Tess. Có lẽ cô bé cũng đang ở ngoài đó, quá sợ hãi không dám chứng kiến cảnh này nhưng cũng quá sợ hãi không thể bỏ lỡ nó.

Có tiếng bước chân ngoài hành lang. Rồi một giọng nói mà tôi nhận ra. Giọng của June. Tôi ngẩng đầu nhìn về phía cửa buồng giam. Đã đến lúc sao? Đến lúc cho cuộc đào tẩu của tôi, hay là cái chết của tôi?

Cánh cửa bật mở. Đám lính canh nhường chỗ khi June trong bộ quân phục đứng chuẩn bước vào phòng giam, ở hai bên là Chỉ huy Jameson và một vài tên lính khác. Tôi nín thở khi nhìn thấy cô ấy. Tôi chưa từng nhìn thấy June ăn mặc như vậy. Quân hàm bóng bẩy, xa hoa đính trên hai vai, chiếc áo choàng vạt dài dày dặn được may bằng vải nhung mềm. Gi lê màu đỏ thẫm, đôi ủng cầu kỳ có đai. Chiếc mũ quân nhân đứng chuẩn. Lớp trang điểm đơn giản tôn lên khuôn mặt, tóc buộc đuôi ngựa hoàn hảo. Đây chắc là mẫu quần áo đặc vụ dành cho các dịp đặc biệt.

June dừng lại cách tôi một khoảng, và trong lúc tôi chặt vật đứng vững, cô nhìn xuống đồng hồ đeo tay. “Bốn giờ bốn mươi phút chiều,” Cô nói. Cô lại nhìn tôi. Tôi cố đọc ánh mắt ấy xem có đoán được kế hoạch của cô không. “Có nguyện vọng cuối cùng gì không? Người nên cho chúng ta biết nếu muốn gặp anh trai lần cuối hoặc một lời cầu nguyện cuối cùng. Đó là đặc ân duy nhất trước khi người chết.”

Tất nhiên rồi. Nguyện vọng cuối cùng. Tôi nhìn thẳng vào cô, cẩn trọng không để lộ cảm xúc. Cô ấy muốn tôi nói gì? Đôi mắt

June nóng bỏng và dữ dội.

“Tôi...” tôi cất lời. Mọi cặp mắt đổ dồn về tôi.

Tôi thấy June mấp máy môi rất nhẹ. *John*, cô mấp máy. Tôi liếc nhìn chỉ huy Jameson.

“Tôi muốn gặp anh trai tôi, John,” tôi nói. “Một lần cuối. Làm ơn.”

Mụ chỉ huy gật đầu về sót ruột rồi búng ngón tay, lăm bắm trao đổi với tên lính đứng gần. Hắn giơ tay chào rồi bước đi. Mụ ta nhìn tôi. “Đồng ý.” Tim tôi đập mạnh hơn. June khẽ trao đổi ánh nhìn với tôi nhưng trước khi tôi kịp tập trung, cô đã quay qua Chỉ huy Jameson hỏi điều gì đó.

“Mọi thứ đã được sắp xếp rồi, Iparis,” mụ Chỉ huy đáp. “Giờ thì đừng nài nỉ tôi nữa.”

Chúng tôi chờ đợi trong im lặng mất vài phút cho đến khi tôi lại nghe thấy tiếng bước chân đi dọc hành lang. Lần này, tiếng kéo lê lẫn với tiếng bước chân khô khốc của lính canh. Chắc là anh John. Tôi nuốt nghẹn. June không nhìn tôi nữa.

Và rồi anh John bước vào phòng, hai bên là lính gác. Anh nhìn gầy và xanh xao hơn so với trước đây. Mái tóc bạch kim dài buông xõa thành những lọn bấn thủ, anh thậm chí có vẻ không để ý đến những món tóc dính trên mặt. Chắc bây giờ tóc tôi cũng như thế. Anh mỉm cười khi thấy tôi, dù nụ cười chẳng có mấy niềm vui. Tôi cố cười đáp lại.

“Chào anh,” Tôi nói.

“Chào em,” Anh đáp lại.

June khoanh tay. “Năm phút. Nói những điều người muốn và kết thúc đi.” Tôi im lặng gật đầu.

Chỉ huy Jameson liếc nhìn June, không có ý định bước đi. “Đảm bảo là đúng năm phút đấy, không hơn một giây.” Rồi mụ ta áp tay vào tai và bắt đầu quát lên ra lệnh. Mắt vẫn không rời khỏi tôi.

Trong vài giây, cả tôi và anh John chỉ ngồi đó nhìn nhau không chớp mắt. Tôi cố cất tiếng nhưng lại như có gì đó nghẹn trong cổ họng và câu chữ chẳng thể phát ra. Anh John không

đáng phải chịu đựng những chuyện này. Có thể tôi đáng nhưng không phải anh. Tôi mới là tên vô gia cư. Một tên tội phạm lần trốn. Tôi đã phạm tội hết lần này đến lần khác. Nhưng anh John chưa làm gì sai. Anh đã vượt qua kỳ Sát hạch một cách công bằng. Anh là người chu đáo, có trách nhiệm. Không như tôi.

“Em biết Eden đang ở đâu không?” Cuối cùng anh John cũng lên tiếng. “Thằng bé còn sống không?”

Tôi lắc đầu. “Em không biết, nhưng em nghĩ là còn.”

“Khi nào em đứng ngoài đó,” anh John tiếp tục nói bằng giọng khàn khàn, “hãy luôn ngẩng cao đầu, biết không? Đừng để chúng làm em dao động.”

“Em hứa.”

“Làm cho bọn lính phải vất vả vào. Đấm vào mặt bất kỳ ai nếu em phải làm thế.” Anh John nở nụ cười buồn và gương gạo. “Em là đứa nhóc đáng sợ. Hãy làm cho chúng sợ. Được không? Hãy luôn như vậy đến tận cùng.”

Lâu lắm rồi tôi mới lại cảm thấy mình như một cậu em nhỏ. Tôi ghen hòng cổ nuốt nước mắt vào trong. “Vâng,” tôi thì thầm.

Thời gian của chúng tôi kết thúc nhanh chóng, cả hai trao nhau lời tạm biệt và hai tên lính gác xốc vai anh John lên để đưa anh ra khỏi buồng giam của tôi, quay về chỗ cũ. Chỉ huy Jameson trông có vẻ thư giãn đôi chút, rõ ràng bớt căng thẳng khi nguyện vọng cuối cùng của tôi đã kết thúc. Mụ ta vẫy tay ra lệnh cho những tên lính khác. “Xếp đội hình,” mụ ta nói. “Iparis, cô đi cùng lính gác về phòng giam thanh niên này. Lát tôi sẽ quay lại.” June giơ tay chào rồi đi theo anh John ra khỏi phòng giam trong khi binh lính tiến tới rồi trói tay tôi ra đằng sau. Chỉ huy Jameson biến mất sau cánh cửa.

Tôi hít một hơi thật sâu. Bây giờ tôi cần có một phép mầu.

Vài phút sau, chúng dẫn tôi đi. Tôi làm theo lời anh John dặn, ngẩng cao đầu, ánh mắt vô cảm. Giờ tôi đã nghe thấy tiếng đám đông. Lúc vang vọng lúc chìm ngấm, một đợt sóng đều đặn những tiếng người nói. Tôi liếc qua từng tấm màn hình phẳng

xếp dọc theo hành lang khi chúng tôi đi qua - mọi người ở quảng trường trông thật bồn chồn, họ di chuyển lên như những con sóng trong ngày mưa bão, và tôi nhận ra hàng rào quân lính đang ngăn cản họ tràn vào trong. Thỉnh thoảng tôi nhìn thấy những người có một dải tóc nhuộm đỏ tươi trên đầu. Binh lính đi xuyên qua đám đông, bao vây rồi bắt những người đó - nhưng họ có vẻ như không quan tâm.

Rồi đến lúc June gia nhập đoàn và bước đều ngay sau đám lính. Tôi liếc ra sau nhưng không thể nhìn thấy mặt cô. Thời gian trôi đi. Điều gì sẽ xảy ra khi chúng tôi đến pháp trường?

Cuối cùng, chúng tôi cũng đi đến những hành lang dẫn ra trường bắn.

Đó là khi tôi nghe thấy Thomas, tên đại úy trẻ tuổi, nói, “Cô Iparis.”

“Chuyện gì vậy?” June đáp.

Từng lời nói như bóp nghẹt tim tôi. Tôi không tin là cô ấy đã lên kế hoạch cho việc này.

“Cô Iparis,” hắn nói, “cô hiện đang trong quá trình điều tra. Đi theo tôi.”

JUNE

Bản năng đầu tiên của tôi là tấn công Thomas. Đó là điều tôi định làm nếu anh ta bắt tôi khi không có quá nhiều binh lính xung quanh. Lấy hết sức bình sinh lao vào anh ta, đánh anh ta bất tỉnh, rồi chạy đến chỗ Day và tẩu thoát. Tôi đã có John. Đâu đó trong hành lang dẫn đến buồng giam cũ của anh có hai tên lính canh nằm bất tỉnh. Tôi chỉ John chỗ ống thông gió. Anh đang chờ tôi ở đó trong khi tôi thực hiện những bước tiếp theo. Tôi sẽ giải cứu Day, hét lên một tiếng báo hiệu rồi John sẽ xuất hiện từ trong bức tường như một bóng ma và trốn đi cùng chúng tôi. Nhưng tôi không thể đánh thắng Thomas và tất cả đám lính gác này mà không sử dụng yếu tố bất ngờ.

Nên tôi quyết định làm theo lời anh ta. “Điều tra ư?” Tôi nhăn mặt hỏi lại. Anh ta lịch sự đặt tay lên mũ, như một lời xin lỗi, rồi nắm lấy cánh tay tôi và bắt đầu dẫn tôi đi khỏi đám lính đang canh gác Day.

“Chỉ huy Jameson yêu cầu anh bắt giữ em,” anh ta nói. Chúng tôi đi vòng qua khúc quanh và tiến đến cầu thang. Thêm hai tên lính đi cùng anh ta. “Anh có vài câu muốn hỏi em.”

Tôi làm ra vẻ khó chịu. “Thật nực cười. Sao Chỉ huy không chọn một thời điểm ít kịch tính hơn cho cái chuyện vợ vấn này chứ?”

Thomas không đáp lại.

Anh ta dẫn tôi xuống cầu thang, dưới hai tầng nhà đến khi chúng tôi bước vào tầng hầm nơi các phòng hành hình, hệ thống điện và các phòng kho nằm dọc theo các hành lang. (Tôi biết tại sao chúng tôi lại xuống đây. Họ đã phát hiện ra quả bom điện tử bị mất mà tôi đã đưa cho Kaede. Thường thì cuối tháng họ mới kiểm tra. Nhưng Thomas chắc hẳn đã yêu cầu rà soát lại

trong sáng nay). Tôi cố che giấu sự hoảng sợ trên khuôn mặt mình. *Tập trung vào, tôi tức giận nhắc nhở bản thân. Hoảng sợ là chết chắc.*

Thomas dừng chúng tôi lại ở cuối cầu thang. Anh ta đặt tay lên thắt lưng, tôi để ý thấy bóng súng của anh ta sáng lên. “Một quả bom điện tử đã bị mất.” Ngọn đèn đu đưa trên đầu đổ bóng đen ảm đạm trên khuôn mặt anh ta. “Phát hiện nó bị mất vào sáng sớm sau khi anh đến gõ cửa nhà em. Em nói em ở trên mái nhà vào đêm qua phải không? Em có biết gì về chuyện này không?”

Tôi vẫn nhìn thẳng vào mặt anh ta và đứng khoanh tay. “Anh nghĩ em đã làm chuyện này à?”

“Anh không định buộc tội em chuyện gì hết, June à.” Vẻ mặt anh ta trở nên buồn, thậm chí là van nài. Nhưng bàn tay vẫn không rời khẩu súng. “Nhưng anh nghĩ chuyện này đúng là quá trùng hợp. Rất ít người có quyền xuống đây, và những người khác ít hay nhiều đều có bằng chứng ngoại phạm.”

“Ít hay nhiều đều ngoại phạm?” Tôi nói bằng giọng mỉa mai đủ làm anh ta đỏ mặt. “Nghe mơ hồ quá đấy. Em có xuất hiện trong camera an ninh không? Hay Chỉ huy Jameson bảo anh làm chuyện này?”

“Trả lời câu hỏi đi June.”

Tôi lườm anh ta. Anh ta cau mày, nhưng không xin lỗi vì đã thay đổi tông giọng. *Có lẽ mình tiêu thật rồi.*

“Không phải em làm,” Tôi nói.

Thomas có vẻ chưa bị thuyết phục. “Em không làm chuyện này?” Anh ta nhắc lại.

“Em có thể nói gì với anh đây? Họ có kiểm tra kho thêm ít nhất một lần nữa không? Anh có chắc là có đồ bị mất không?”

Thomas hắng giọng. “Có người can thiệp vào camera an ninh ở đây nên bọn anh không ghi lại được gì.” Anh ta gõ súng. “Hành động rất tử mỉ. Và khi nghĩ đến sự tử mỉ, anh nghĩ ngay đến một người. Là em.”

Tim tôi bắt đầu đập rộn lên.

“Anh không muốn làm thế này.” Giọng Thomas trở nên nhẹ hơn. “Nhưng anh cảm thấy lạ vì em mất quá nhiều thời gian để thăm vấn Day. Có phải bây giờ em thấy thương hại hẳn? Có phải em đã lên...”

Anh ta không bao giờ nói hết được câu đó.

Đột nhiên, một tiếng nổ làm rung chuyển cả hành lang, ném chúng tôi văng vào tường. Bụi mù mịt rơi xuống từ trần nhà, tia lửa lập lòe trong phòng. Quân Ải quốc. Quả bom điện tử. Họ đã cho nổ nó ở quảng trường. Họ đã xuất hiện, theo đúng kế hoạch, ngay trước khi Day bước ra trường bắn. Thế nghĩa là tất cả súng ống trong tòa nhà này đều sẽ bị vô hiệu hóa trong chính xác hai phút. Cảm ơn cô, Kaede.

Tôi đẩy Thomas đập mạnh vào tường trước khi anh ta có thể lấy lại thăng bằng. Rồi giằng con dao từ thắt lưng anh ta, với đến hộp bảng điện, mở nó ra. Đằng sau tôi, Thomas đang với lấy khẩu súng như thể một cảnh quay chậm.

“Ngăn cô ta lại!”

Tôi lấy dao cắt đứt tất cả các đường dây dưới đáy bảng điện.

Một tiếng nổ. Một chùm tia lửa điện. Rồi cả tầng hầm chìm trong bóng tối.

Tôi nghe tiếng Thomas chửi thề. Anh ta phát hiện ra súng đã bị vô hiệu. Binh lính đâm sầm vào nhau. Tôi nhanh chóng lần mò ra phía cầu thang.

“June!” Thomas hét lên từ đâu đó phía sau tôi. “Em không hiểu gì cả, đó cũng chỉ vì tốt cho em thôi.”

Trong cơn tức giận, tôi buột miệng nói. *“Phải rồi, đó có phải điều anh đã nói với anh Metias không?”*

Không lâu nữa hệ thống điện dự phòng sẽ bắt đầu hoạt động. Tôi không đợi ở đó để nghe câu trả lời của Thomas. Tôi bước đến cầu thang rồi nhảy ba bước một, đồng thời nhắm đếm từng giây kể từ khi quả bom điện tử phát nổ. Đã qua mười một giây. Còn một trăm lẻ chín giây nữa thì súng lại hoạt động được.

Tôi lao vụt qua cánh cửa tầng một thì nhìn thấy một cảnh tượng vô cùng hỗn loạn. Binh lính vội lao ra quảng trường. Bước

chân nện xuống như sấm ở khắp nơi. Tôi xoay xở đi thẳng trở lại phía trường bắn. Các chi tiết vút qua đầu tôi như một đường cao tốc của ý nghĩ. Còn chín mươi bảy giây. Ba mươi ba tên lính đi ngược chiều tôi, mười hai tên cùng chiều, vài màn hình phẳng tối đen, chắc hẳn điện bị cắt, những chiếc khác chiếu cảnh đám đông nhốn nháo bên ngoài, có thứ đang rơi từ trên trời xuống quảng trường, tiền! Quân Ải quốc đang rải tiền từ các mái nhà. Một nửa đám đông tìm cách thoát ra khỏi quảng trường, nửa còn lại đang bò lồm cồm nhặt tiền rơi.

Bảy mươi hai giây. Tôi đến được hành lang dẫn ra trường bắn và lập tức đánh giá đúng cảnh tượng đang diễn ra: ba tên lính bất tỉnh. John và Day, cổ đeo hồ hững dãi băng mà bọn lính gác chắc hẳn đã buộc vào mắt cậu trước khi quả bom nổ, đang đánh nhau với tên thứ tư. Những tên khác chắc đã được điều động đi ngăn chặn đám đông ở quảng trường, nhưng sẽ không lâu nữa. Chúng có thể quay lại bất cứ lúc nào. Tôi chạy đến phía sau họ, rồi tung chân đá quét tên lính. Hẳn ngã nhào. John đâm vào hàm hăn. Hăn bất tỉnh.

Sáu mươi giây. Day trông lão đảo, như thể cậu sắp ngất đến nơi. Chắc hẳn một tên lính đã đánh trúng đầu cậu, cũng có thể cái chân đang gây rắc rối cho cậu. Tôi và John đỡ cậu từ hai bên, tôi dẫn cả ba vào một hành lang hẹp hơn hướng ra khỏi các hành lang trường bắn và chúng tôi bắt đầu hướng về phía lối ra. Giọng Chỉ huy Jameson vang lên trong bộ đàm. Bà ta có vẻ giận dữ.

“Xử tử hăn đi! Giết hăn ngay! Phải chắc chắn là quảng trường đang phát cảnh này.”

“Chết tiệt,” Day vừa thở vừa nói. Đầu cậu xoay về một phía, đôi mắt xanh dương nhìn thần thờ và không tập trung. Tôi trao đổi ánh nhìn với John rồi đi tiếp. Giờ những tên lính đang trên đường quay trở lại. Trở lại để lôi Day ra trường bắn.

Hai mươi bảy giây.

Chúng tôi còn cách cửa ra đúng bảy mươi sáu mét. Chúng tôi chạy được khoảng một phẩy năm mét mỗi giây. Hai mươi bảy lần một phẩy năm bằng bốn mươi phẩy năm mét. Trong bốn

mười phẩy năm mét nữa, súng sẽ hoạt động trở lại. Tôi đã có thể nghe thấy tiếng ủng của quân lính ở những hành lang liền kề đang nện xuống sàn. Chúng tôi cần thêm ít nhất hai mươi ba giây để đến được cửa ra trước khi chúng bắt kịp chúng tôi ở hành lang này. Chúng sẽ bắn chết chúng tôi trước khi chúng tôi thoát được ra ngoài.

Tôi ghét những tính toán của mình.

John liếc nhìn tôi. “Chúng ta sẽ không thoát nổi đâu.” Ở giữa chúng tôi, Day đã rơi vào tình trạng nửa tỉnh nửa mê. Nếu hai anh em tiếp tục chạy và tôi quay lại đánh nhau với bọn lính thì tôi cũng sẽ chỉ hạ được vài tên trước khi bị chúng áp đảo. Chúng vẫn sẽ bắt được John và Day.

John dừng bước và tôi cảm thấy sức nặng của Day chuyển sang mình. “Sao...” tôi bắt đầu nói thì thấy John tháo chiếc khăn bịt mắt khỏi cổ Day. Rồi anh quay người lại. Tôi trợn mắt. Tôi biết anh định làm gì. “Không, hãy đi cùng chúng tôi!”

“Cô cần thêm thời gian,” John đáp. “Chúng muốn một buổi tử hình? Chúng sẽ có thứ chúng muốn.” Anh bắt đầu chạy xa khỏi chúng tôi. Quay trở lại hành lang.

Trở lại hướng trường bắn.

Không. *Không, không, John. Anh đi đâu vậy!* Tôi để mắt một giây nhìn theo anh, giằng xé trong thoáng chốc, tự hỏi có nên đuổi theo anh không.

John sẽ làm điều đó.

Đầu Day ngã trên vai tôi. Sáu giây. Tôi không còn cách nào khác. Kể cả khi nghe thấy tiếng la hét của binh lính sau lưng, trong hành lang dẫn ra trường bắn, tôi vẫn buộc mình phải quay lại và tiếp tục đi.

Không giây.

Súng đã được kích hoạt trở lại. Chúng tôi tiếp tục đi. Thêm vài giây trôi qua. Tôi nghe thấy một tiếng náo động ở những hành lang đâu đó phía sau lưng chúng tôi. Tôi dạn lòng không được nhìn lại.

Rồi chúng tôi cũng đến được cửa, nhào ra phố và hai tên lính ở trên chúng tôi. Tôi không còn sức chiến đấu nữa. Nhưng tôi vẫn cố. Rồi bỗng có người đánh cùng tôi, những tên lính ngã xuống và Kaede chạy qua tầm nhìn của tôi. “Họ đây rồi!” cô ta hét lên. “Đi thôi!”

Họ đang nấp gần cửa sau. Đúng như chúng tôi đã thỏa thuận. *Quân Ải quốc đến trợ giúp chúng tôi.* Tôi muốn bảo họ đợi John nhưng tôi biết sẽ không ích gì. Họ tóm lấy chúng tôi và dẫn chúng tôi về hướng những chiếc mô tô. Tôi rút khẩu súng từ thắt lưng ra rồi liệng xuống đất. Giờ tôi không thể để mình bị thiết bị theo dõi gắn trên đó lần theo nữa. Day ngồi lên một chiếc xe, tôi ngồi lên chiếc khác. *Hãy đợi John,* tôi muốn nói.

Nhưng chúng tôi đã rời đi. Dinh cơ Batalla chuyển động xa dần chúng tôi.

DAY

Một tia chớp, một tiếng sấm nổ, tiếng mưa rơi. Xa xăm đâu đó, những tiếng còi báo lũ đang rền rĩ.

Tôi tỉnh dậy rồi nheo nheo nhìn làn nước đang chảy xuống mắt mình. Trong giây lát tôi không nhớ được điều gì, kể cả tên mình. Tôi đang ở đâu? Chuyện gì đã xảy ra? Tôi đang ngồi cạnh một ống khói, người ướt sũng. Tôi đang đứng trên mái của một tòa tháp nhiều tầng. Mưa bao phủ khắp xung quanh tôi, gió rít qua chiếc áo ướt sũng của tôi, như sẵn sàng thổi hất tôi đi. Tôi lảo đảo dựa vào ống khói. Khi nhìn lên trời, tôi thấy một vùng bất tận mây đen giập dũ đang vùn vù, sáng lên bởi những tia chớp.

Đột ngột tôi nhớ lại. Đội xử bắn, hành lang, những màn hình phẳng. Anh John. Vụ nổ. Binh lính khắp nơi. June. Đáng lẽ giờ tôi đã chết, người găm đầy đạn.

“Cậu tỉnh rồi.”

Ngồi thõng xuống bên cạnh tôi, gần như vô hình khi đứng trong bóng tối với bộ đồ đen, là June. Cô lúng túng ngồi dựa vào thành ống khói, không để ý những dòng nước mưa chảy trên mặt. Tôi quay người về phía cô. Một cơn đau xuyên vào chiếc chân bị thương của tôi. Từ ngữ như dính chặt vào lưỡi tôi, nhất định không chịu thoát ra.

“Chúng ta đang ở Valencia. Vùng ngoại ô. Quân Ai quốc đã đưa chúng ta đi xa nhất có thể. Họ đã tiếp tục đi về Vegas rồi.” June chớp mắt vì nước mưa. “Cậu đã tự do. Hãy trốn khỏi California khi còn có thể. Bọn chúng sẽ tiếp tục săn lùng chúng ta đấy.”

Tôi há ra rồi ngậm miệng lại. Tôi đang mơ sao? Tôi bước đến gần cô. Một tay tôi đưa lên chạm vào khuôn mặt cô. “Chuyện gì...

chuyện gì đã xảy ra? Cậu có ổn không? Làm sao cậu cứu được mình thoát khỏi dinh cơ Batalla? Chúng có biết cậu giúp mình không?”

June chỉ nhìn tôi chăm chăm như thể đang cố quyết định xem có nên trả lời câu hỏi của tôi hay không. Cuối cùng cô nhìn ra phía rìa mái nhà. “Cậu tự nhìn đi.”

Tôi cố bước đi trên đôi chân mình. Giờ tôi có thể nhìn qua mái nhà để thấy những màn hình khổng lồ nối nhau trên các bức tường. Tôi khập khiễng bước đến rìa mái nhà, đứng từ rào chắn nhìn xuống. Chúng tôi chắc chắn đang ở vùng ngoại ô. Giờ tôi biết chúng tôi đang đứng trên một tòa nhà bỏ hoang, bị bịt kín bằng ván gỗ và chỉ còn hai chiếc màn hình khổng lồ trên cả khối nhà còn hoạt động. Tôi nhìn màn hình.

Dòng tit đang chạy trên đó làm tôi như ngừng thở.

HÔM NAY DANIEL ALTAN WING ĐÃ BỊ XỬ BẮN TẠI PHÁP TRƯỜNG

Một video tóm tắt được chiếu tiếp sau dòng tit. Tôi thấy cảnh mình ngồi trong phòng giam. Tôi nhìn vào camera. Rồi đoạn phim cắt đến cảnh trường bắn nơi đội xử bắn đang xếp hàng ngang, vài tên lính kéo một chàng trai đang chống cự ra giữa trường bắn. Tôi không hề nhớ gì về cảnh này. Chàng trai bị bịt mắt, tay còng chặt ra sau. Anh ta nhìn rất giống tôi.

Ngoại trừ vài chi tiết mà có lẽ chỉ tôi mới để ý. Vai anh ta hơi rộng hơn tôi. Anh ta giả vờ bước đi khập khiễng, miệng anh ta nhìn giống bố tôi hơn là giống mẹ.

Tôi nheo mắt nhìn qua mưa. *Không thể nào...*

Tôi thấy chàng trai dừng lại ở giữa trường bắn. Lính gác quay đi rồi vội vã quay trở ra. Một hàng binh lính giương súng lên, chĩa về phía chàng trai. Một khoảnh khắc yên lặng đến rùng mình. Rồi khói và tia lửa bắn ra từ nòng súng. Tôi nhìn người chàng trai giật lên theo từng phát súng. Rồi anh đổ sập xuống đất. Thêm vài phát súng bắn ra. Lại yên lặng.

Đội xử bắn nhanh chóng rời đi theo hàng một. Tôi nhìn hai tên lính nhặt xác anh lên, đưa đến phòng thiêu xác.

Tay tôi bắt đầu run lên bần bật.

Người đó chính là anh John.

Tôi quay lại nhìn June. Cô im lặng quan sát tôi. “Đó là anh John!” Tôi hét lên trong mưa. “Người đó chính là *anh John*! Anh ấy làm gì ở đó, ngoài trường bắn?”

June không nói gì.

Tôi thở hổn hển. Giờ thì tôi hiểu cô đã làm gì. “Cô đã không cứu anh tôi,” tôi nói. “Cô đã trao đổi hai chúng tôi.”

“Mình không làm vậy,” cô đáp. “Anh ấy đã làm thế.”

Tôi khập khiễng tiến về phía cô. Tôi tóm lấy vai và đẩy cô áp vào ống khói. “Nói cho tôi biết đã xảy ra chuyện gì. Sao anh ấy làm như vậy?” tôi quát. “Đáng lẽ tôi mới là người bị bắn!”

June bật khóc vì đau và tôi nhận ra cô đã bị thương. Một vết cắt sâu chạy qua vai, để lại vết máu loang lổ trên áo cô. Tôi làm gì thế này, sao tôi lại quát mắng cô? Tôi xé vải ở vạt áo và cố buộc quanh vết thương của cô như cách Tess vẫn làm. Tôi kéo căng miếng vải rồi thắt nút lại. June nhăn mặt.

“Cũng không nặng đâu,” cô lẩm bẩm. “Một viên đạn sượt qua thôi.”

“Cậu có bị thương ở đâu nữa không?” Tôi nắn cánh tay kia rồi cẩn thận chạm vào hông và hai chân cô. Cô đang run rẩy.

“Chắc là không,” Cô đáp. “Mình ổn mà.” Khi tôi giắt lọn tóc ướt của cô ra sau tai, cô ngẩng nhìn tôi. “Day... mọi chuyện không diễn ra như kế hoạch của mình. Mình muốn cứu cả hai ra. Đáng lẽ mình đã có thể làm vậy. Nhưng...”

Hình ảnh thân xác không còn sự sống của anh John ở trên màn hình khổng lồ làm tôi choáng váng. Tôi hít một hơi thật sâu. “Chuyện gì đã xảy ra?”

“Không có đủ thời gian.” Cô dừng lại. “Nên John đã quay lại đó. Anh ấy đã kéo dài thời gian cho chúng ta và anh ấy đã quay lại hành lang. Chúng nghĩ anh ấy là cậu. Anh ấy còn đeo chiếc khăn bịt mắt của cậu. Chúng tóm lấy anh ấy đưa trở lại trường bắn.” Cô lại lắc đầu. “Nhưng bây giờ chắc quân Cộng hòa đã phát

hiện ra rằng chúng đã lầm. Cậu phải chạy đi Day à. Khi còn có thể.”

Dòng nước mắt chảy xuống cằm. Nhưng tôi mặc kệ. Tôi quỳ gối trước June, ôm đầu bằng cả hai tay, rồi đổ gục xuống sàn. Mọi chuyện chẳng còn nghĩa lý gì nữa. Anh John chắc hẳn vẫn lo lắng cho tôi trong khi tôi ủ dột trong buồng giam như một kẻ ích kỷ. Anh John luôn quan tâm đến tôi đầu tiên, luôn luôn như vậy.

“Anh ấy không nên làm như vậy,” Tôi thì thầm. “Mình không xứng đáng.”

June đặt nhẹ tay lên đầu tôi. “Anh ấy hiểu điều anh ấy làm, Day à.” Những giọt nước mắt cũng xuất hiện trong mắt cô. “Cần có người cứu Eden. Nên John đã cứu cậu. Mọi người anh trai đều sẽ làm vậy.”

Ánh mắt cô như thiêu đốt mắt tôi. Chúng tôi đứng yên, không động đậy, tê cứng trong cơn mưa. Thời gian trôi qua như vô tận. Tôi nhớ lại cái đêm đã bắt đầu tất cả, cái đêm tôi thấy bốn lính đánh dấu lên cánh cửa nhà mình. Nếu tôi không đến bệnh viện, nếu tôi không đi qua con đường anh trai June canh gác, nếu tôi tìm thuốc kháng dịch ở nơi khác... thì mọi chuyện có khác đi không? Liệu mẹ và anh tôi có còn sống? Liệu Eden có được an toàn?

Tôi không biết. Tôi quá sợ hãi không dám đào sâu ý nghĩ đó.

“Cậu đã từ bỏ *tất cả*.” Tôi đưa tay chạm vào má cô, gạt những giọt nước trên mi mắt. “Toàn bộ cuộc sống của cậu, niềm tin của cậu... Tại sao cậu lại làm những điều này vì mình?”

June chưa bao giờ đẹp hơn bây giờ, không son phấn, chân thật, mong manh nhưng không thể nào quật ngã. Khi chớp đánh ngang qua bầu trời, đôi mắt cô sáng như sao. “Bởi vì cậu đã đúng,” Cô thì thầm, “về tất cả mọi chuyện.”

Khi tôi kéo cô vào vòng tay mình, June gạt đi giọt nước mắt trên má tôi và hôn tôi. Rồi dụi đầu vào vai tôi. Và tôi để cho mình bật khóc.

JUNE

BA NGÀY SAU.

BRASTOW, CALIFORNIA.

23:40. 11,5 ĐỘ C.

Cơn bão Evonia cuối cùng cũng bắt đầu lắng lại nhưng cơn mưa, to và lạnh buốt, vẫn tiếp tục trút xuống. Bầu trời chao đảo trong cơn thịnh nộ. Bên dưới, màn hình khổng lồ duy nhất của Barstow đang phát đi bản tin từ Los Angeles.

LỆNH DI DÂN ĐỐI VỚI CÁC VÙNG: ZEIN, GRIFFITH, WINTER, FOREST.

TẤT CẢ NGƯỜI DÂN LOS ANGELES ĐƯỢC YÊU CẦU ĐI TÌM CHỖ TRÚ ẨN TRONG CÁC TÒA NHÀ NĂM TẦNG TRỞ LÊN.

BÃI BỎ CÁCH LY Ở KHU VỰC LAKE VÀ WINTER.

QUÂN CỘNG HÒA CHIẾN THẮNG QUÂN THUỘC ĐỊA TRẬN QUYẾT ĐỊNH Ở MADISON, DAKOTA.

LOS ANGELES TUYÊN BỐ CHÍNH THỨC TRUY NÃ NHÓM QUÂN PHIẾN LOẠN ÁI QUỐC.

DANIEL ALTAN WING BỊ XỬ BẮN NGÀY 26 THÁNG MƯỜI HAI.

Đương nhiên chính quyền Cộng hòa tuyên bố vụ tử hình Day đã thành công. Dù tôi và Day đều biết không phải vậy. Tin đồn đã lan tỏa khắp hang cùng ngõ hẻm, rằng một lần nữa Day lại

thoát được lưới hái tử thần. Một người lính Cộng hòa trẻ tuổi đã giúp cậu. Lời đồn vẫn chỉ là lời đồn bởi không ai muốn bị chính phủ chú ý. Dù vậy, người dân vẫn đồn đại.

Khu Brastow, vốn lặng lẽ hơn nội thành Los Angeles, nhưng vẫn đông nghẹt người. Tuy nhiên cảnh sát ở đây không truy lùng chúng tôi như cách của cảnh sát thành phố lớn. Thành phố đường sắt. Những tòa nhà đổ nát. Một nơi tốt cho tôi và Day trú ẩn. Ước gì Ollie cũng đi cùng chúng tôi. Giá mà Chỉ huy Jameson không đẩy buổi hành hình sớm lên một ngày. Tôi đã muốn đưa nó ra ngoài căn hộ, giấu trong một con ngõ và rồi quay lại tìm nó. Nhưng giờ đã quá muộn rồi. Họ sẽ làm gì nó? Ý nghĩ rằng Ollie, sợ hãi và cô độc, sửa dữ dội để ngăn cản những tên lính đang xông vào căn hộ của tôi khiến cổ họng tôi nghẹn nghẹn. Nó là thứ duy nhất mà anh Metias để lại.

Hiện giờ hai chúng tôi đang len lỏi đến sân ga nơi chúng tôi sẽ dựng trại đêm nay. Tôi cẩn thận nấp trong bóng tối dù cho trời đêm đang có bão. Day đội chắc chiếc mũ lưới trai và kéo nó xuống che sát mắt. Tôi giắt tóc vào bên trong cổ áo sơ mi và quấn một chiếc khăn cũ giờ đã ướt đầm quanh nửa dưới khuôn mặt mình. Đó là tất cả những mảnh hóa trang mà giờ chúng tôi có thể thực hiện được. Toa tàu cũ nằm la liệt ở bãi rác, xỉn màu và gỉ sét vì năm tháng. Hai mươi sáu chiếc, nếu kể cả một toa tàu bị mất nguyên một mảng, tất cả đều của hãng tàu Union Pacific. Tôi phải nương người theo gió để không bị thổi bay. Mưa làm cái vai bị thương của tôi đau rát. Cả hai chúng tôi đều không nói gì.

Cuối cùng cũng đến một toa tàu rỗng, một toa xe goòng rộng khoảng bốn mươi hai mét vuông với hai cánh cửa kéo, một cánh gỉ sét đóng chặt, cánh kia để mở một nửa; chắc được thiết kế để chở hàng hóa cỡ lớn, nằm ở phía sau ba chiếc khác ở sân sau, chúng tôi trèo vào trong và nghỉ ngơi ở một góc. Rất sạch sẽ. Đủ ấm. Và quan trọng nhất là khô ráo.

Day cởi mũ và rũ tóc ra. Tôi biết chiếc chân bị thương đang làm cậu đau đớn. “Thật tốt khi biết cảnh báo lũ lụt vẫn còn.”

Tôi gật đầu. “Chắc hẳn bọn lính sẽ khó khăn khi phải truy đuổi chúng ta trong thời tiết này.” Tôi ngừng lại để nhìn Day. Ngay cả giờ đây, khi kiệt sức, rối bời và ướt nhẹp, cậu vẫn mang một vẻ đẹp không thể chế ngự.

“Sao vậy?” Cậu thôi không rũ tóc nữa.

Tôi nhún vai. “Trông cậu thật khủng khiếp.”

Cậu nói làm Day mỉm cười một chút, nhưng nụ cười biến mất nhanh cũng như khi xuất hiện. Cảm giác tội lỗi thế chỗ nó. Tôi rơi vào im lặng. Cũng không trách cậu ấy được.

“Ngay khi mưa tạnh,” cậu nói, “mình muốn đến Vegas. Mình muốn tìm Tess và chắc chắn rằng cô bé an toàn với quân Ái quốc trước khi chúng ta ra mặt trận tìm Eden. Mình không thể bỏ mặc cô bé được. Mình phải biết chắc rằng cô bé ở cùng họ thì sẽ an toàn hơn là ở với chúng ta.” Như thể cậu đang cố thuyết phục tôi rằng đây là một điều đúng đắn. “Cậu không phải đi đâu. Chọn một đường khác để ra mặt trận và gặp lại mình ở đó. Chúng ta có thể quyết định gặp nhau tại một địa điểm nào đó. Chỉ mạo hiểm một trong hai người sẽ tốt hơn là cả hai.”

Tôi muốn nói với Day rằng quay lại một thành phố quân sự như Vegas là một ý tưởng điên rồ. Nhưng tôi không làm thế. Tất cả điều tôi nghĩ đến là đôi vai bé nhỏ lom khom và cặp mắt to của Tess. Cậu ấy đã mất mẹ. Anh trai. Cậu ấy không thể để mất cả Tess nữa. “Cậu *nên* tìm cô bé,” tôi nói. “Cậu không cần phải thuyết phục mình về điều đó. Mình sẽ đi cùng cậu.”

Day mắng tôi. “Không, cậu không được đi.”

“Cậu cần người yểm trợ. Hợp lý chút đi. Nếu có gì xảy ra với cậu dọc đường thì làm sao mình biết cậu đang gặp rắc rối được chứ?”

Day nhìn tôi. Ngay cả trong bóng tối, tôi vẫn không thể rời mắt khỏi cậu. Cơn mưa đã gột sạch khuôn mặt cậu. Vết máu đỏ tươi dính trên tóc đã biến mất. Chỉ còn vài vết bầm. Trông cậu như một thiên thần, cho dù đó là một thiên thần đau khổ.

Tôi xấu hổ quay đi. “Mình không muốn cậu đi một mình.”

Day thở dài. “Được rồi. Chúng ta sẽ ra tiền tuyến để tìm xem Eden ở đâu, rồi vượt biên. Phe Thuộc địa có lẽ sẽ chào đón chúng ta, thậm chí là giúp đỡ chúng ta.”

Phe Thuộc địa. Không lâu trước đây họ dường như là kẻ thù lớn nhất thế giới. “Đồng ý.”

Day ngả người về phía tôi. Cậu vớ tay lên chạm vào khuôn mặt tôi. Tôi có thể thấy cậu vẫn bị đau mỗi khi cử động tay, và móng tay thì đen đi vì máu khô. “Cậu rất thông minh,” cậu nói, “nhưng cũng thật ngốc khi ở cùng một người như mình.”

Tôi nhắm mắt trước cái đụng chạm từ bàn tay cậu. “Vậy thì cả hai chúng ta đều ngốc.”

Day kéo tôi vào lòng, hôn tôi trước khi tôi kịp nói gì thêm. Đôi môi cậu ấm áp và mềm mại, và khi nụ hôn nồng nàn hơn, tôi vòng tay qua cổ Day và hôn đáp lại. Trong khoảnh khắc đó, tôi không quan tâm đến cơn đau ở vai mình. Tôi thậm chí không quan tâm nếu bọn lính có tìm thấy chúng tôi trong toa tàu này và lôi chúng tôi đi. Tôi không muốn ở nơi nào khác. Tôi chỉ muốn ở đây, an toàn dựa vào người Day, trong vòng tay ghì chặt của cậu.

“Thật kỳ lạ,” lát sau tôi nói với Day khi cả hai nằm cuộn tròn trên sàn tàu. Bên ngoài, cơn bão vẫn đang gào thét. Vài tiếng nữa chúng tôi sẽ phải lên đường. “Thật kỳ lạ khi ở đây cùng cậu. Mình hầu như không biết gì về cậu. Nhưng... đôi khi mình có cảm giác chúng ta chỉ là cùng một con người được sinh ra ở hai thế giới khác biệt mà thôi.”

Cậu yên lặng một lúc, một tay vô thức nghịch mái tóc tôi. “Mình tự hỏi chúng ta sẽ thế nào nếu mình được sinh ra với một cuộc sống gần giống với cậu hơn, và cậu thì được sinh ra với cuộc sống của mình. Chúng ta có giống như bây giờ không? Mình có trở thành một trong những chiến binh hàng đầu của quân Cộng hòa không? Và cậu có trở thành một tên tội phạm nổi tiếng không?”

Tôi nâng đầu khỏi vai cậu và để hai cặp mắt nhìn nhau. “Mình chưa từng hỏi về biệt danh của cậu. Tại sao lại là ‘Day’?”

“Mỗi ngày^[4] là hai mươi tư tiếng hoàn toàn mới. Mỗi ngày đến có nghĩa là mọi việc lại có thể diễn ra. Cậu sống trong khoảnh khắc, chết đi trong khoảnh khắc, cậu cứ thế đón nhận nó thôi.” Cậu nhìn về cánh cửa toa đang hé mở, nơi những sọc nước đen đang phủ kín trời đất. “Cậu luôn cố gắng bước đi trong ánh sáng.”

Tôi nhắm mắt nghĩ về anh Metias, về tất cả những ký ức hạnh phúc và cả những ký ức tôi muốn quên, và tôi hình dung anh đang chìm giữa ánh sáng rực rỡ. Trong tâm trí mình, tôi quay về hướng anh và vĩnh biệt lần cuối. Một ngày nào đó, tôi sẽ lại gặp anh và chúng tôi sẽ kể chuyện của mình cho nhau nghe... nhưng từ giờ tôi sẽ khóa anh lại thật an toàn, ở nơi mà tôi có thể được anh tiếp thêm sức mạnh. Khi mở mắt ra tôi thấy Day đang nhìn mình không rời. Cậu không biết tôi đang nghĩ gì, nhưng tôi biết cậu nhận ra cảm xúc trên khuôn mặt tôi.

Chúng tôi nằm đó cùng nhau, ngắm nhìn ánh chớp, lắng nghe tiếng sấm và chờ đợi sự bắt đầu của một bình minh trong mưa.

HẾT

LỜI CẢM ƠN

Mỗi lần lật giở những trang sách của *Huyền thoại* là thêm một lần tôi được gợi nhớ về tôi của năm mười bốn tuổi, viết lách hàng giờ dưới ánh đèn bàn trong những đêm trước ngày đi học, không hề ý thức được, nhưng theo một cách đầy hạnh phúc, về chặng đường thật dài trước khi sách của mình được xuất bản. Bây giờ thì tôi đã biết phải cần nhiều người đến thế nào để thai nghén một cuốn sách và sự khác biệt lớn lao mà những lao động vất vả của họ đem lại. Tôi muốn gửi sự biết ơn sâu sắc nhất đến các bạn:

Người đại diện văn học của tôi, Kristin Nelson, trước hết vì đã nhận tôi vì một bản thảo không bán được và rồi chưa bao giờ mất niềm tin khi tôi viết cuốn *Huyền thoại*, và vì sự thấu hiểu tài tình đã làm nên *Huyền thoại* của ngày hôm nay. Tôi sẽ không thể đạt được điều này nếu không có cô. Cảm ơn những nhân viên tuyệt vời của Nelson Literacy Agency vì đã đảm bảo không có vấn đề gì bị bỏ qua: Lindsay Mergens, Anita Mumm, Angie Rasmussen và Sara Megibow.

Biên tập viên kiệt xuất của tôi, Jen Besser, vì đã chăm lo cho *Huyền thoại* và mài giũa nó trở thành một câu chuyện sáng hơn rất nhiều so với những gì tự bản thân tôi có thể tạo ra. Tôi thực sự may mắn vì có sự hỗ trợ của cô!

Nhóm tuyệt vời ở Putnam Children and Penguin Young Readers đã nhiệt tình chăm bẵm cho cuốn *Huyền thoại* và đối xử với tôi như một nàng công chúa: Don Weisberg, Jen Loja, Shauna Fay, Ari Lewin, Cecilia Yung, Marikka Tamura, Cindy Howie, Rob Farren, Linda McCarthy, Theresa Evangelista, Emily Romero, Erin Dempsey, Shanta Newlin, Casey McIntyre, Erin

Gallagher, Mia Garcia, Lisa Kelly và Courtney Wood. Và cảm ơn tất cả những nhà xuất bản quốc tế, những người đã đón *Huyền thoại* về dưới đôi cánh của mình.

Đại diện giải trí tuyệt vời của tôi, Kassie Evashevski, vì đã tìm cho *Huyền thoại* hãng sản xuất phim tốt nhất, và cảm ơn Temple Hill Entertainment và CBS Films vì đã là chính những hãng phim tốt nhất được nhắc đến ở trên. Issac Klausner, Wyck Godfrey, Marty Bowen, Grey Munford, Ally Mielnicki, Wolfgang Hammer, Amy Baer, Jonathan Levine, Andrew Barrer và Gabe Ferrari, các bạn thật tuyệt vời. Lời cảm ơn đặc biệt đến Wayne Alexander vì những đóng góp chuyên môn của mình cho cuốn *Huyền thoại*.

Kami Garcia và Sarah Rees Brennan vì đã dành ra một phần thời gian trong cuộc sống bận rộn và tài năng khủng khiếp của mình để tặng cho một cây viết gà mờ hai lời giới thiệu sách ngoài sức tưởng tượng, và cảm ơn JJ, Cindy Pon, Malinda Lo và Ellen Oh vì những lời khuyên vô giá, chân thành và kênh giải trí trên Twitter của các bạn.

Paul Gregory vì đã dùng ma thuật của mình để khiến tôi trông thật chần chừ trong bức ảnh chụp chân dung tác giả. Cảm ơn những người bạn deviantArt của tôi, những người đã giúp tôi nuôi dưỡng khả năng sáng tạo của mình từ năm 2002 với những lời động viên có ích của các bạn. Cảm ơn gia đình bạn bè vì đã luôn luôn ở bên tôi (và vì những món ăn ngon tuyệt vời nữa).

Và quan trọng hơn cả là Primo Gallanosa, người đã đọc *Huyền thoại* dưới hình dạng sơ khai nhất của cuốn sách (một kiểu chuyện phiếm dài hai câu), người đã để tôi mượn những nét tính cách của mình để xây dựng nên nhân vật Day và tên của mình để tôi đặt cho tên độc tài xấu xa của chính quyền Cộng hòa, người đã gợi ý rằng June nên là một cô gái và lắng nghe tôi ngày qua ngày, vượt qua tất cả những nỗi sợ hãi, phẫn khích, nỗi buồn và niềm vui của tôi. Yêu anh.

[1] Nguyên văn: “walk in the light”: Một ẩn dụ quen thuộc trong Thiên chúa giáo. Nghĩa đen là “bước trong ánh sáng”, còn nghĩa bóng là sống hoặc làm những việc đúng đắn.

[2] FFFAD1, 3A8EDB và E2B279: mã màu sắc theo bảng mã ba màu Đỏ - Xanh lá cây - Xanh lam.

[3] Khái niệm để chỉ bệnh nhân đầu tiên mắc một loại bệnh mới.

[4] Day có nghĩa là ngày.

Table of Contents

Start

PHẦN MỘT ☆ ☆ ☆ CHÀNG TRAI ĐI TRONG ÁNH SÁNG

DAY

JUNE

DAY

JUNE

DAY

JUNE

DAY

JUNE

DAY

JUNE

DAY

JUNE

DAY

JUNE

DAY

JUNE

DAY

JUNE

DAY

JUNE

DAY

JUNE

PHẦN HAI ☆ ☆ ☆ CÔ GÁI ĐẬP TAN LỚP GƯƠNG GIẢ DỐI

DAY

JUNE

DAY

